



BOSCH

Register your
new device on
MyBosch now and
get free benefits:
**[bosch-home.com/
welcome](https://bosch-home.com/welcome)**



Tủ lạnh-tủ đông

KHI..

de Hướng dẫn cài đặt và

hướng dẫn sử dụng

fr Hướng dẫn lắp ráp và vận hành

Hướng dẫn lắp ráp và sử dụng

it n1 Hướng dẫn lắp ráp và vận hành

Tủ lạnh kết hợp tủ đông 2

Tủ lạnh-tủ đông 26

Tủ lạnh / tủ đông kết hợp 50

Tủ lạnh/tủ đông kết hợp 76

Tủ lạnh/tủ đông kết hợp 100

Hướng dẫn an toàn 3 Về các hướng dẫn

này 3 Nguy cơ

nổ 3 Nguy cơ điện

giật 3 Nguy cơ bỏng do

lạnh 3 Nguy cơ thương tích

3 Tránh rủi ro cho trẻ em và những người dễ bị tổn

thương 4 Quy định

chung 4 Thiệt hại tài

sản 4

Cần nặng 4

Hướng dẫn xử lý 4 Xử lý bao
bì 4 Xử lý thiết bị cũ 4

4

Phạm vi giao hàng 5

Lắp đặt thiết bị 5 Vận
chuyển 5 Tháo cửa thiết
bị 5 Vị trí lắp đặt 5

5 Bề mặt 5 Quan sát nhiệt độ phòng
và thông gió 6 Lắp đặt miếng đệm 6 Kích
thước lắp đặt 6 Góc mở
cửa 6 Gắn tay
cầm 7 Căn chỉnh thiết
bị 7 Căn chỉnh
cửa 7

Kết nối thiết bị 8 Kết nối thiết bị với
nguồn cấp nước 8 Kết nối điện 9

Làm quen với thiết bị 10 Bảng điều khiển và hiển thị 11

Bật thiết bị 12

Kiểm soát của phụ huynh 12 Hủy khóa
phím 12 Kích hoạt khóa phím
12

Cài đặt nhiệt độ 12 Ngăn đá 12
Phòng lạnh 12

Nội dung có thể sử dụng 12

Ngăn đông lạnh 13

Mua thực phẩm đông lạnh 13

Hộp đựng thực phẩm đông lạnh 13 Tận dụng
tối đa thể tích tủ đông 13 Công suất đông
lạnh 13

Đông lạnh thực phẩm tươi sống 13 Đóng gói thực phẩm
đông lạnh 13 Thời hạn sử dụng của thực
phẩm đông lạnh 14 Lịch đông
lạnh 14

```

Super Freeze ..... 14
Bật Super Freeze ..... 14
Tắt Super Freeze ..... 14

```

Rã đông thực phẩm đông lạnh 14

Ngăn lạnh	15	Lưu ý khi bảo
quản	15	Lưu ý các vùng lạnh trong ngăn
lạnh	15	Hộp đựng trái cây và rau
quả	15	

Làm mát siêu tốc 15 Bật Làm mát siêu
tốc 15 Tắt Làm mát siêu tốc
15 Máy làm đá và nước 16 Máy làm

nước	16 Máy làm
đá	16 Máy làm
đá	16 Máy làm
đá	16

Thiét kế nội thất đa dạng 17

Chức năng báo động 17

Báo động cửa..... 17

Chế độ nghỉ phép 18
 Chế độ nghỉ phép 18
 Chế độ nghỉ phép 18

Chế độ tiết kiệm năng lượng 18 Bật chế độ
tiết kiệm năng lượng 18 Tắt chế độ tiết kiệm năng
lượng 18 Tắt và tắt thiết bị 18 Tắt
thiết bị 18 Tắt thiết
bị 18

Rã đồng 19 Ngăn
 đá 19 Ngăn
 lạnh 19

Vệ sinh thiết bị	19 Quy
trình	19 Ngăn lấy đá và
nước	19 Tính
năng	20 Xử lý hộp đựng đá
viên	20 Rã
đồng	21

Thay bộ lọc nước 22 Mua bộ lọc nước
mới 22 Tháo bộ lọc nước cũ 22 Lắp
bộ lọc nước mới 22

Chiếu sáng (LED) 23

Tiết kiệm năng lượng 23 Tiếng ồn khi vận
hành 23 Tiếng ồn hoàn toàn bình
thường 23 Tránh tiếng
ồn 23

Tự sửa chữa những vấn đề nhỏ 24

Dịch vụ khách hàng 25 Lệnh sửa chữa và tư vấn trong trường hợp có lỗi 25

(Hướng dẫn an toàn

Thiết bị này tuân thủ các quy định an toàn liên quan đến thiết bị điện và có khả năng chống nhiễu sóng vô tuyến.

Mạch làm lạnh được kiểm tra xem có rò rỉ không.

Về hướng dẫn này

Ø Đọc và làm theo hướng dẫn lắp ráp và vận hành. Hướng dẫn này chứa thông tin quan trọng về cách lắp đặt, sử dụng và bảo trì thiết bị. Ø Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm nếu bạn bỏ qua các hướng dẫn và cảnh báo trong hướng dẫn lắp ráp và vận hành. Ø Giữ lại tất cả tài liệu để tham khảo trong tương lai và cho những người sở hữu sau.

Nguy cơ nổ

Ø Không bao giờ sử dụng các thiết bị điện bên trong thiết bị (ví dụ: máy sưởi hoặc máy làm đá điện).

Ø Không lưu trữ bất kỳ sản phẩm nào có chứa chất dễ cháy (ví dụ: bình xịt) hoặc chất nổ trong thiết bị. Ø Chỉ bảo quản còn có độ còn cao trong hộp kín và để thẳng đứng. Ø Trừ khi có hướng dẫn của nhà sản xuất,

không thực hiện bất kỳ biện pháp bổ sung nào để đẩy nhanh quá trình rã đông.

Nguy cơ điện giật

Việc lắp đặt và sửa chữa không đúng cách có thể gây ra rủi ro đáng kể cho người dùng. Ø Khi lắp đặt thiết bị, hãy

đảm bảo dây nguồn không bị kẹt hoặc hư hỏng. Ø Nếu dây nguồn bị hỏng: Ngắt thiết bị khỏi nguồn điện ngay lập tức.

Ø Không sử dụng nhiều ổ cắm, dây nối dài hoặc bộ chuyển đổi. Ø Chỉ nên để nhà sản xuất, bộ phận chăm sóc khách hàng hoặc người có trình

độ tương đương sửa chữa thiết bị. Ø Chỉ sử dụng linh kiện chính hãng từ nhà sản xuất.

Nhà sản xuất đảm bảo rằng các bộ phận này đáp ứng các yêu cầu về an toàn.

Nguy cơ bị bỏng do lạnh

Ø Không bao giờ cho thức ăn đông lạnh vào miệng ngay sau khi lấy ra khỏi tủ đông.

Ø Tránh để da tiếp xúc lâu với thực phẩm đông lạnh, đá và đường ống trong ngăn đá.

Nguy cơ chấn thương

Bình đựng nước ngọt có ga có thể bị vỡ. Không bảo quản bình đựng nước ngọt có ga trong tủ đông.



Nguy cơ cháy nổ/Nguy cơ cháy nổ: Một lượng nhỏ môi chất lạnh dễ cháy nhưng thân thiện với môi trường (R600a)

chảy qua các đường ống của hệ thống làm lạnh. Nó không gây hại cho tầng ôzôn và không làm tăng hiệu ứng nhà kính. Nếu môi chất lạnh bị rò rỉ, nó có thể gây tổn thương mắt hoặc bắt lửa. Ø Không làm hỏng đường ống.

Nếu đường ống bị hư hỏng: Ø Giữ lửa và

nguồn gây cháy tránh xa thiết bị.

Ø Thông

gió cho phòng. Ø

Tắt thiết bị và rút phích cắm. Ø Gọi cho bộ phận chăm sóc khách hàng.



Nguy cơ hỏa hoạn ở

cắm điện di động hoặc bộ chuyển đổi điện di động có thể quá nóng và gây hỏa hoạn.

Không đặt ổ cắm điện di động hoặc bộ đổi nguồn di động phía sau thiết bị.

của

Tránh rủi ro cho trẻ em và những người dễ bị tổn thương

Những người có nguy cơ là:

Ø Trẻ em, Ø

Người bị suy giảm về thể chất, tinh thần hoặc nhận thức, Ø Người không có đủ hiểu biết về cách vận hành an toàn thiết bị.

Do:

Ø Đảm bảo trẻ em và những người dễ bị tổn thương hiểu được các mối nguy hiểm. Ø Một người chịu trách nhiệm về an toàn

Trẻ em và người dễ bị tổn thương phải được giám sát hoặc hướng dẫn khi sử dụng thiết bị. Ø Chỉ cho phép trẻ em từ 8 tuổi trở lên sử dụng thiết bị.

Ø Giám sát trẻ em trong quá trình vệ sinh và bảo trì. Ø Không bao giờ cho phép trẻ em chơi đùa với thiết bị.

Ø Trẻ em từ 3 tuổi đến dưới 8 tuổi được phép xếp và dỡ đồ vào tủ lạnh/tủ đông.

Nguy cơ ngạt thở Ø Không

để bao bì hoặc các bộ phận gần trẻ em.

Quy định chung

Ø Thiết bị này dùng cho gia đình
Dành cho mục đích sử dụng trong hộ gia đình và môi trường gia đình.
Ø Thiết bị này được thiết kế để sử dụng lên đến độ cao tối đa là 2000 m so với mực nước biển.

Thiệt hại tài sản

Để tránh thiệt hại về tài sản:

Ø Không được bước lên hoặc dựa vào chân đế, ngăn kéo hoặc cửa.

Ø Các bộ phận bằng nhựa và phốt cửa dầu và giẻ không có chất béo.

Ø Rút phích cắm – không rút kết nối cáp.

Cân nặng

Thiết bị này rất nặng. Luôn cần ít nhất hai người để lắp đặt và vận chuyển thiết bị.

Hướng dẫn xử lý

*Vứt bỏ bao bì

Bao bì bảo vệ thiết bị của bạn khỏi hư hỏng trong quá trình vận chuyển. Tất cả vật liệu được sử dụng đều thân thiện với môi trường và có thể tái chế. Vui lòng giúp chúng tôi: Vứt bỏ bao bì theo cách thân thiện với môi trường. Tìm hiểu về các phương pháp xử lý hiện hành. Vui lòng liên hệ với đại lý chuyên nghiệp hoặc chính quyền địa phương.

*Vứt bỏ thiết bị cũ

Thiết bị cũ không phải là rác thải vô giá trị! Thông qua việc xử lý thân thiện với môi trường, chúng ta có thể thu hồi được các nguyên liệu thô có giá trị.

Thiết bị này được dán nhãn theo Chỉ thị Châu Âu 2012/19/EU về thiết bị điện và điện tử thải loại (WEEE). Chỉ thị này đặt ra khuôn khổ cho việc trả lại và tái chế các thiết bị cũ trên toàn EU.

:Cảnh báo

Đối với các thiết bị lỗi thời

1. Rút dây nguồn.
2. Cắt cáp kết nối và kết nối nó với Rút phích cắm điện.
3. Không tháo bỏ kệ và hộp đựng, để trẻ em khó có thể trèo vào!
4. Trẻ em không chơi với thiết bị cũ Nguy cơ ngạt thở!

Thiết bị làm lạnh chứa chất làm lạnh và khí trong lớp cách nhiệt. Chất làm lạnh và khí phải được xử lý đúng cách. Không làm hỏng đường ống trong mạch làm lạnh cho đến khi chúng được xử lý đúng cách.

Phạm vi giao hàng

Sau khi mở hộp, hãy kiểm tra tất cả các bộ phận xem có hư hỏng trong quá trình vận chuyển không. Nếu có bất kỳ khiếu nại nào, vui lòng liên hệ với nhà bán lẻ nơi bạn đã mua thiết bị hoặc bộ phận chăm sóc khách hàng của chúng tôi.

Giao hàng bao gồm các bộ phận sau: Ø Đơn vị đứng Ø Túi có

vật liệu lắp Ø Bộ

lọc nước

Ø Thiết bị (tùy theo mẫu) Ø Hướng dẫn vận

hành Ø Sổ tay dịch vụ khách

hàng Ø Tờ rơi bảo hành Ø

Thông tin về mức tiêu

thụ năng lượng và tiếng ồn

Thiết lập thiết bị

Chuyên chở

Thiết bị khá nặng. Hãy cố định thiết bị trong quá trình vận chuyển và lắp ráp!

Do trọng lượng và kích thước của thiết bị và để giảm thiểu nguy cơ thương tích hoặc hư hỏng cho thiết bị, cần có ít nhất hai người để lắp đặt thiết bị một cách an toàn.

Tháo dỡ cửa thiết bị

Nếu thiết bị không vừa với cửa căn hộ, bạn có thể tháo cửa thiết bị ra.

Sự nguy hiểm!

Việc mở cửa thiết bị chỉ có thể được thực hiện bởi bộ phận chăm sóc khách hàng.

Vị trí lắp đặt

Phòng khô ráo, thông thoáng là nơi thích hợp để lắp đặt. Vị trí lắp đặt không nên tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời và không nên gần nguồn nhiệt như bếp lò, lò sưởi, v.v. Nếu không thể tránh khỏi việc lắp đặt gần nguồn nhiệt, hãy sử dụng tấm cách nhiệt phù hợp hoặc duy trì khoảng cách tối thiểu sau với nguồn nhiệt: 3 cm từ bếp điện hoặc bếp gas. 30 cm từ bếp dầu hoặc bếp than.

Khi đặt thiết bị cạnh tủ lạnh hoặc tủ đông khác, cần giữ khoảng cách tối thiểu là 25 mm để tránh hiện tượng ngưng tụ.

Nếu thiết bị được lắp đặt với tấm ốp hoặc tủ ở trên, phải có khe hở 30 mm để có thể kéo thiết bị ra khỏi hốc nếu cần.

Luồng khí nóng ở phía sau thiết bị phải có khả năng thoát ra ngoài mà không bị cản trở.

Bí mật

Sự nguy hiểm!

Thiết bị này rất nặng.

Sàn tại vị trí lắp đặt không được lún; có thể cần phải gia cố sàn.

Để đảm bảo cửa có thể mở hoàn toàn, phải duy trì khoảng hở tối thiểu theo chiều ngang khi lắp đặt thiết bị ở góc hoặc hốc tường (xem phần "Kích thước lắp đặt"). Nếu độ sâu của tủ bếp liền kề vượt

quá 60 cm, phải duy trì khoảng hở tối

thiểu theo chiều ngang để tận dụng được góc mở tối đa của cửa (xem phần "Góc mở cửa").

của

Chú ý đến nhiệt độ phòng và thông gió

Nhiệt độ phòng: Cấp độ

khí hậu được hiển thị trên bảng thông số. Bảng này cho biết nhiệt độ phòng mà thiết bị có thể hoạt động. Bảng thông số nằm ở phía bên phải của ngăn tủ lạnh.

Lớp khí hậu	nhiệt độ phòng cho phép
SN	+10 °C đến 32 °C
N	+16 °C đến 32 °C
ST	+16 °C đến 38 °C
T	+16 °C đến 43 °C

Một thông báo:

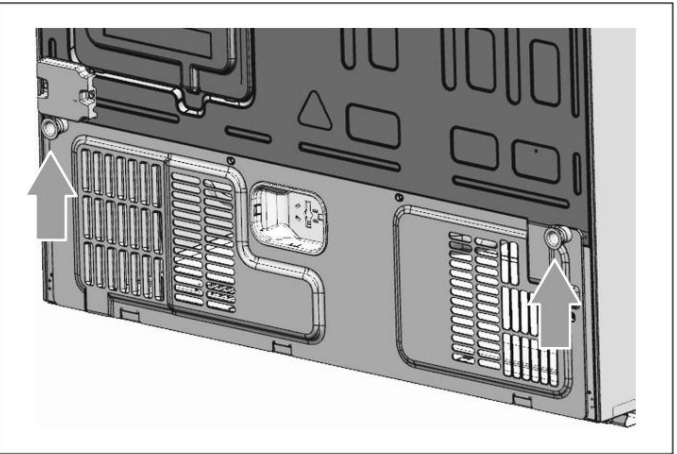
Thiết bị hoạt động hoàn toàn bình thường trong giới hạn nhiệt độ phòng của lớp khí hậu được chỉ định. Nếu một thiết bị thuộc loại khí hậu SN được vận hành ở nhiệt độ phòng lạnh hơn, có thể loại trừ khả năng thiết bị bị hư hỏng ở nhiệt độ lên đến +5 °C.

Thông gió:

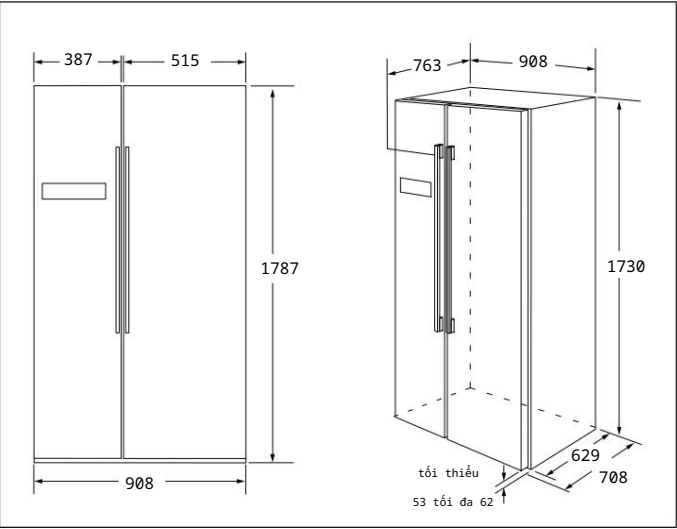
Không che các lỗ thông gió ở mặt sau của thiết bị. Không cản trở luồng khí nóng. Nếu không, thiết bị làm mát sẽ phải hoạt động nhiều hơn, làm tăng mức tiêu thụ điện năng.

Lắp đặt miếng đệm

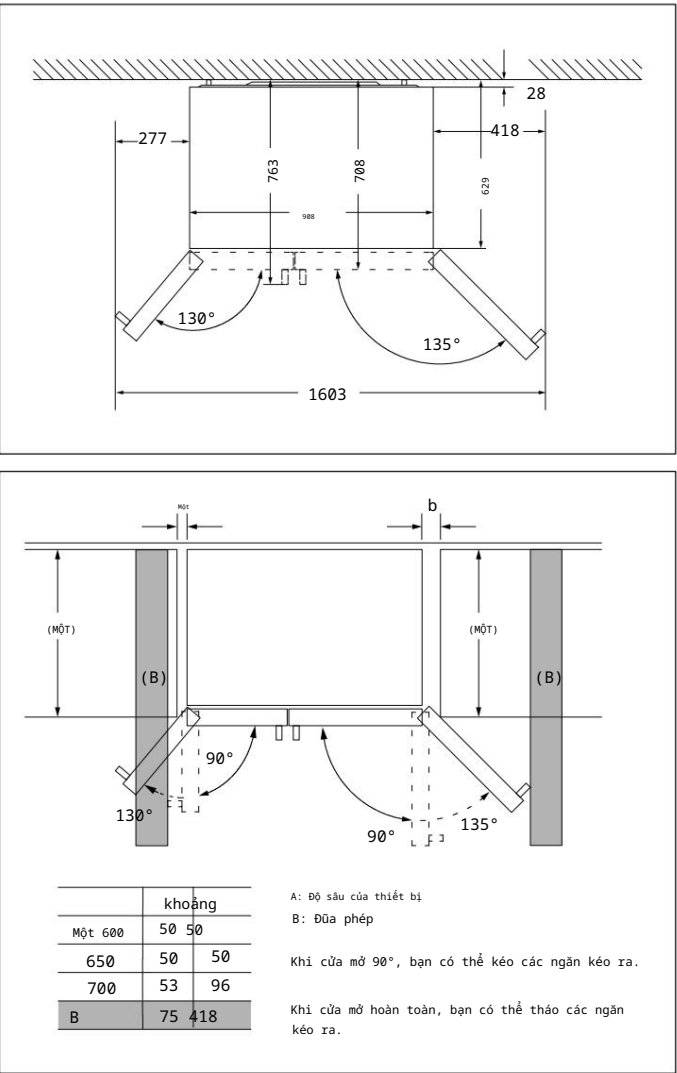
Tháo hai ốc vít bằng tua vít. Lấy các miếng đệm ra khỏi túi. Gắn các miếng đệm vào mặt sau của thiết bị bằng các ốc vít. Việc này đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa thiết bị và tường.



Kích thước lắp đặt

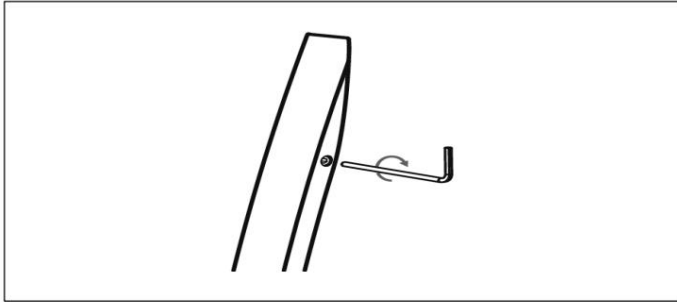


Góc mở cửa



Đính kèm tay cầm

Vui lòng kiểm tra tay cầm của thiết bị trước khi sử dụng. Nếu có tay cầm nào bị lỏng, hãy vặn chặt theo chiều kim đồng hồ bằng khóa lục giác.



Căn chỉnh thiết bị

Để đảm bảo hoạt động bình thường, thiết bị phải được cân bằng bằng thước thủy. Ø Để căn chỉnh và thông gió đầy đủ trong

Có thể cần phải điều chỉnh các chân vít ở phía dưới, phía sau của thiết bị.

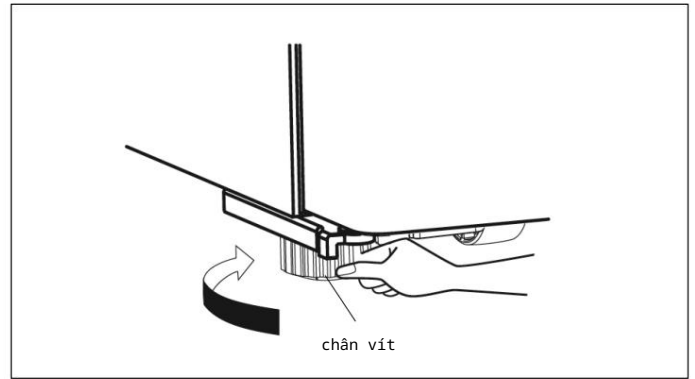
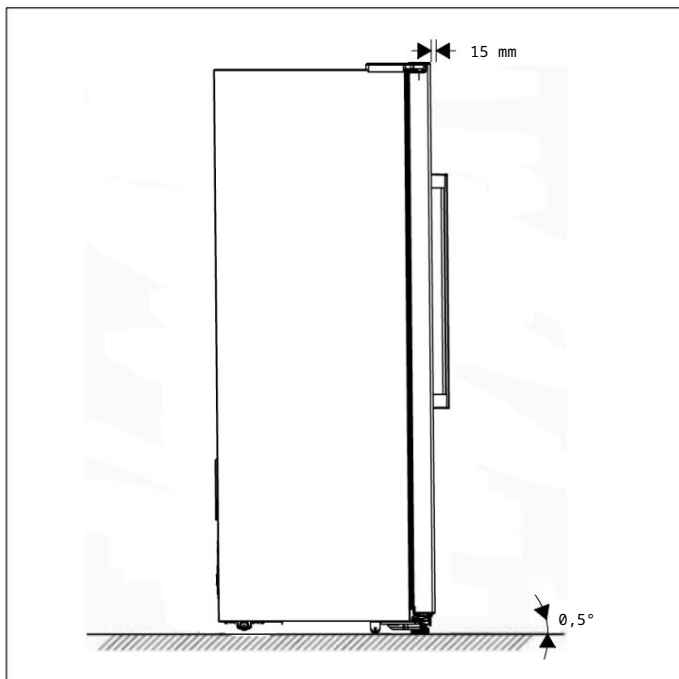
Ø Để đảm bảo cửa tự động đóng lại, hãy nghiêng phần trên của cửa về phía sau khoảng 15 mm hoặc $0,5^\circ$ bằng cách xoay chân vít. Ø Nhớ đặt chân vít trở lại.

Nếu bạn muốn di chuyển thiết bị, hãy xoay nó lại để nó có thể lăn tự do.

Ø Các con lăn cứng và chỉ được sử dụng cho chuyển động tiến và lùi.

Các chuyển động ngang có thể làm hỏng sàn và con lăn.

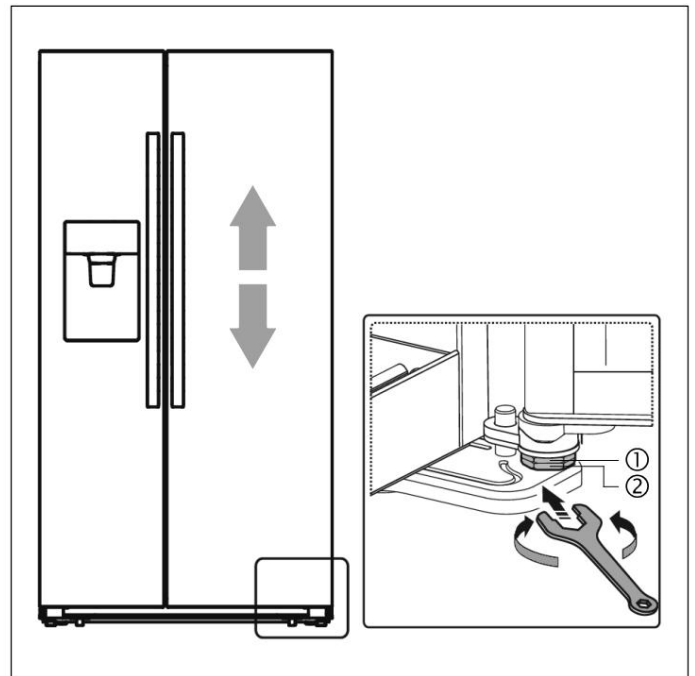
Ø Cấu hình lại thiết bị sau khi di chuyển đến vị trí mới ra khỏi.



Căn chỉnh cửa

Nếu các cánh cửa không cùng độ cao, bạn có thể điều chỉnh cửa tủ lạnh bằng cờ lê.

Chỉ có thể điều chỉnh được cửa tủ lạnh.



Để nâng cửa tủ lạnh, hãy xoay đai ốc (1) ngược chiều kim đồng hồ.

Để hạ cửa tủ lạnh, hãy xoay đai ốc (1) theo chiều kim đồng hồ.

Khi cửa đã được căn chỉnh chính xác, hãy cố định cửa bằng đai ốc (2).

của

Kết nối thiết bị

Yêu cầu thợ điện có trình độ lắp đặt và kết nối thiết bị theo hướng dẫn lắp đặt kèm theo.

Không tháo khóa vận chuyển khỏi kệ và hộp đựng cho đến khi thiết bị được lắp đặt xong.

Luôn kết nối nước trước khi kết nối điện.

Ngoài các quy định quốc gia bắt buộc theo luật định, phải tuân thủ các điều kiện kết nối của các công ty điện lực địa phương.

Sau khi thiết lập thiết bị, hãy đợi ít nhất 1 giờ trước khi đưa thiết bị vào hoạt động.

Trong quá trình vận chuyển, dầu chứa trong máy nén có thể dịch chuyển trong hệ thống làm lạnh.

Trước khi sử dụng thiết bị lần đầu tiên, hãy vệ sinh bên trong thiết bị (~ chương "Vệ sinh thiết bị").

Kết nối thiết bị với mạng lưới nước

Kết nối thiết bị với đường ống nước uống.

Thiết bị này chỉ có thể được kết nối với đường ống nước lạnh.

- Áp suất tối thiểu: 2 bar
- Áp suất tối đa: 8 bar

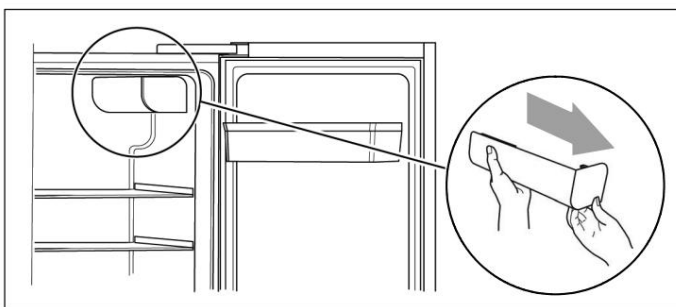
Liên hệ với cửa hàng sửa ống nước nếu bạn không chắc chắn cách kiểm tra áp suất nước hiện tại.

Lắp đặt bộ lọc nước

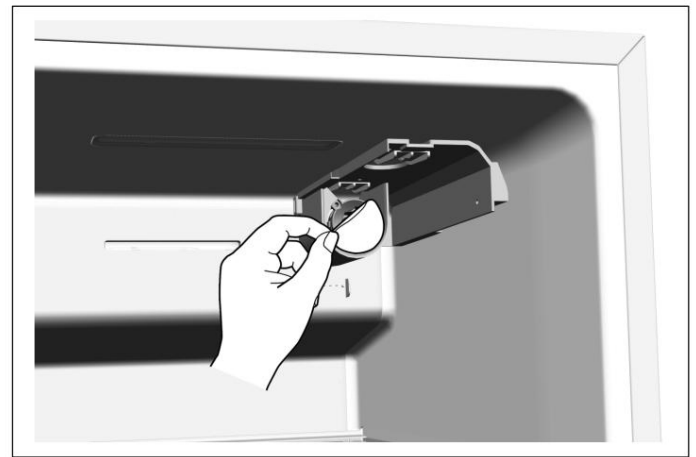
Khi giao hàng, bộ lọc nước được đóng gói trong ngăn cửa của tủ lạnh.

1. Lấy bộ lọc nước ra khỏi bao bì.

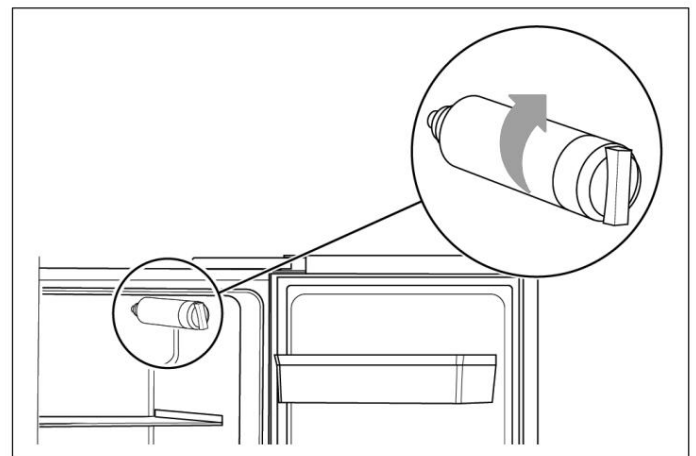
Hướng dẫn sử dụng kèm theo có thông tin về máy lọc nước. Vui lòng giữ lại để tham khảo sau.



2. Mở cửa tủ lạnh rộng nhất có thể và tháo nắp bộ lọc bằng cách kéo từ từ.



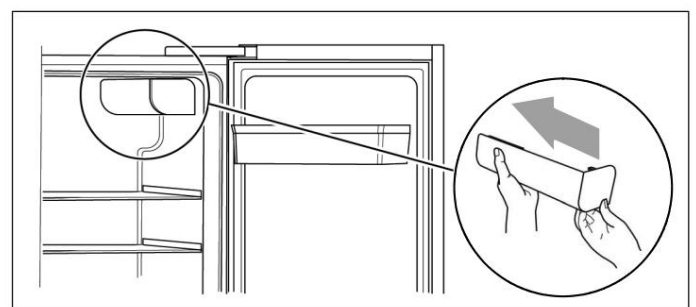
3. Tháo lớp màng bảo vệ ở đáy bộ lọc nước.



4. Vặn chặt bộ lọc nước theo chiều kim đồng hồ và đảm bảo bộ lọc được lắp chặt vào đế.

:Cảnh báo

Nếu không lắp đặt đúng cách, thiết bị có thể hoạt động không bình thường hoặc rò rỉ nước.

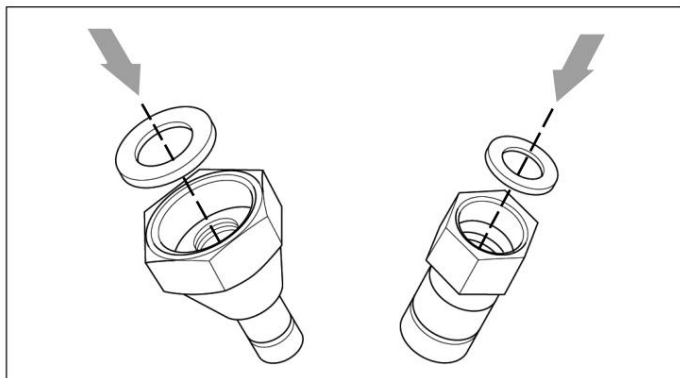


5. Lắp lại nắp bộ lọc bằng cách nhẹ nhàng trượt vào.

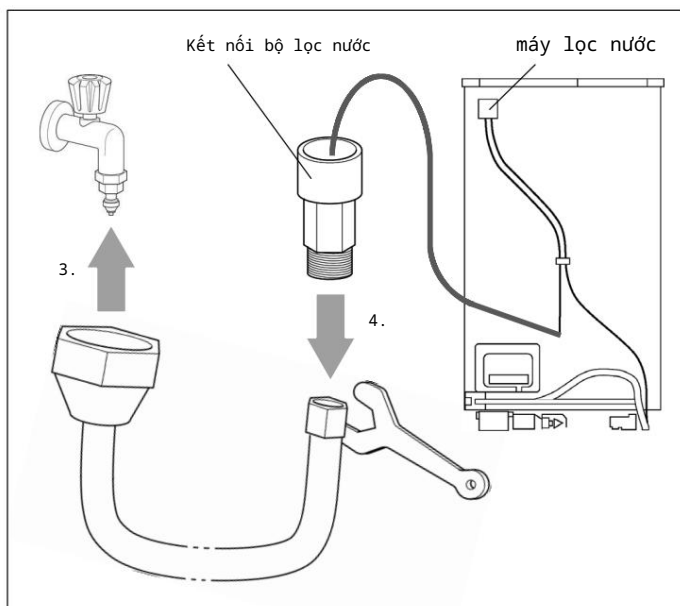
Lắp đặt ống nước

Sử dụng ống nối được cung cấp.

1. Lấy vật liệu lắp ráp ra khỏi túi hai vòng đệm kín.



2. Lắp vòng đệm vào các kết nối ống.



3. Dùng tay nối ống vào vòi.

4. Kết nối kết nối ống khác bằng cách sử dụng kết nối cỡ lể với đầu nối bộ lọc nước.

Kiểm tra xem kết nối nước có bị rò rỉ không

:Cảnh báo - Nguy cơ rò rỉ và Hư hỏng do nước! Ø

Sau khi mở vòi, tắt cả các kết nối

Kiểm tra xem các kết nối có bị rò rỉ không. Nếu phát hiện rò rỉ, hãy tắt nước ngay lập tức và siết chặt các kết nối.

Ø Không bóp ống nước hoặc làm cho chúng quá chặt uốn cong.

Ø Đặt ống nước theo hình vòng tròn sao cho thiết bị vẫn có thể di chuyển ra xa tường.

Một thông báo:

Sau khi kết nối hoàn tất, hãy rửa sạch đường ống bằng cách lấy vài cốc nước.

Đổ nước ra theo hướng dẫn.

Vì vẫn còn không khí trong đường ống và bể chứa nước nên việc này mất vài giây.

Kết nối điện

:Cảnh báo - Nguy cơ bị điện giật!

Nếu dây nguồn không đủ, không sử dụng nhiều ổ cắm hoặc cáp nối dài. Thay vào đó, hãy liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng để được tư vấn phương án thay thế.

Cần phải có ổ cắm điện cố định để kết nối thiết bị.

Ổ cắm phải gần thiết bị và dễ dàng tiếp cận ngay cả sau khi thiết bị đã được lắp đặt.

Thiết bị tuân thủ Cấp bảo vệ I. Kết nối thiết bị với ổ cắm điện xoay chiều 220-240 V/50 Hz bằng ổ cắm được lắp đặt đúng cách và có dây dẫn bảo vệ. Ổ cắm phải được bảo vệ bằng cầu chì 10 A đến 16 A hoặc cao hơn. Đối với các thiết bị được vận hành tại các quốc gia ngoài châu Âu, vui lòng kiểm tra xem điện áp và dòng điện được chỉ định có phù hợp với hệ thống điện của

bạn hay không. Bảng thông số kỹ thuật nằm ở góc dưới bên phải của thiết bị.

Việc thay thế cáp nguồn cần thiết chỉ được thực hiện bởi thợ điện có trình độ chuyên môn.

:Cảnh báo

Trong mọi trường hợp, không được kết nối thiết bị với phích cắm tiết kiệm năng lượng điện tử.

Có thể sử dụng bộ biến tần sóng sin và biến tần lưới để vận hành các thiết bị của chúng tôi.

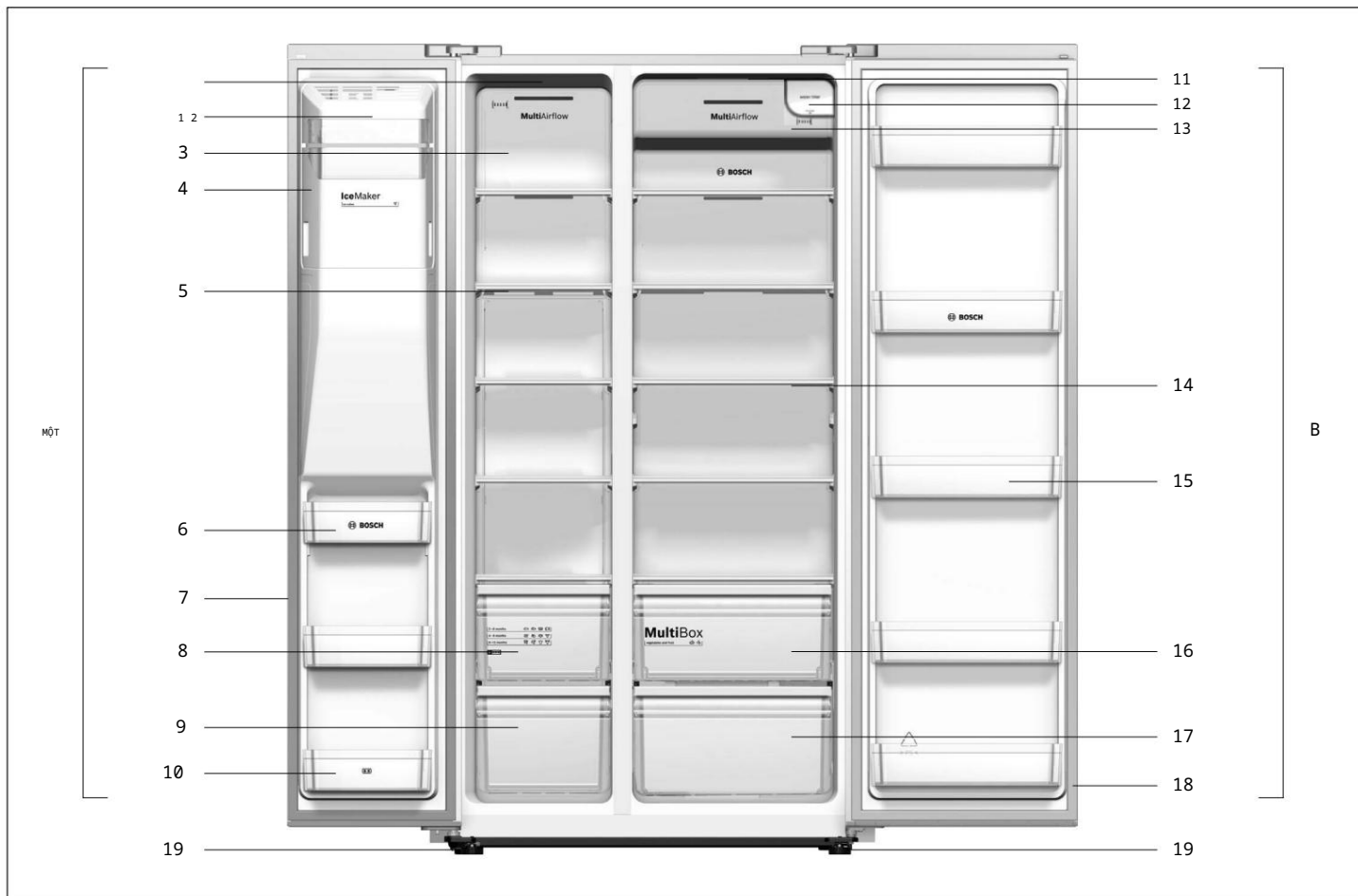
Biến tần hòa lưới được sử dụng cho các hệ thống quang điện được kết nối trực tiếp với lưới điện công cộng. Đối với các hệ thống độc lập (ví dụ: trên tàu hoặc nhà nghỉ trên núi) không được kết nối trực tiếp với lưới điện công cộng, phải sử dụng biến tần sóng sin.

cửa

Tìm hiểu về thiết bị

Một thông báo:

Do sản phẩm liên tục thay đổi, thiết bị của bạn có thể hơi khác so với hướng dẫn này. Tuy nhiên, các tính năng và ứng dụng vẫn giữ nguyên.



Một ngăn đá

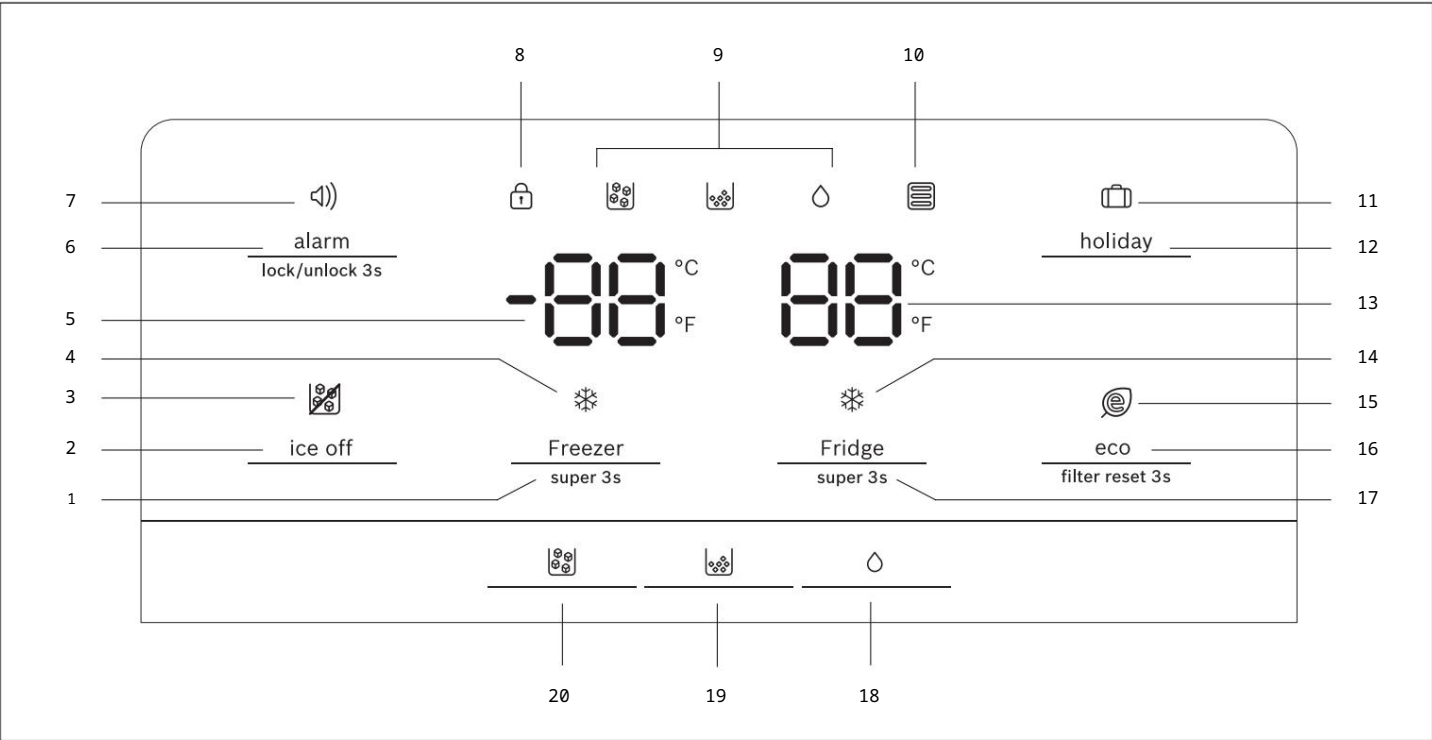
- 1 Đèn LED chiếu sáng ngăn đá
- 2 Máy làm đá nắp trước
- 3 Nắp thông gió ngăn đá
- 4 Khay đựng đá viên
- 5 Kệ trong ngăn đá
- Ngăn đông 6 ngăn cửa
- 7 Gioăng cửa tủ đông
- 8 Hộp đông lạnh phía trên
- 9 Thùng đông lạnh dưới
- Ngăn đá 10 ngăn (ngăn 2 sao)

B Phòng lạnh

- 11 Đèn LED chiếu sáng phòng lạnh
- 12 bộ lọc nước (dưới nắp)
- 13 Nắp thông gió cho khoang làm mát
- 14 Kệ trong phòng lạnh
- 15 kệ cửa cho kho lạnh
- 16 hộp đựng trái cây và rau quả
- 17. Container lạnh hạ thấp
- 18 Gioăng cửa tủ lạnh
- 19 chân vít

Bảng điều khiển và hiển thị

Bảng điều khiển và hiển thị trên cửa bao gồm 2 vùng hiển thị nhiệt độ, màn hình hiển thị các chế độ vận hành khác nhau và 9 nút chức năng.



- 1 Nút “Ngăn đá/ngăn đông siêu 3 giây” Để cài đặt nhiệt độ ngăn đá.
- 2 Ném thử “đá” Để bật/tắt máy làm đá.
- 3 Hiển thị (tắt/bật đèn) Đèn sáng khi máy làm đá tắt.
- 4 Hiển thị Ê (Siêu đông băng) Đèn sáng khi chức năng “Super Freeze” đang hoạt động.
- 5 Hiển thị nhiệt độ cho ngăn đá 6 Nút “báo động / khóa/mở khóa 3 giây” Để tắt báo động cửa.
- 7 Hiển thị Ê (Báo thức) Sáng lên khi có báo động cửa.
- 8 Hiển thị H (khóa phím) Đèn sáng khi chức năng khóa trẻ em được kích hoạt.
- 9 Hiển thị chế độ hoạt động của máy làm đá/nước:
- Chế độ làm đá viên đang hoạt động.
 - Chế độ đá bào đang hoạt động.
 - Chế độ hoạt động “Nước” đang hoạt động.
- 10 Màn hình I (máy lọc nước) Nếu màn hình nhấp nháy, bộ lọc nước phải được thay thế (~ chương “Thay bộ lọc nước”).

- 11 Hiển thị I (ngày lễ) Sáng lên khi chế độ nghỉ đang hoạt động.
- 12 Nút “nghỉ” Để bật/tắt chế độ nghỉ.
- 13 Hiển thị nhiệt độ cho ngăn lạnh 14 Hiển thị Ê (Làm lạnh siêu tốc) Sáng lên khi chức năng “Làm mát siêu tốc” đang hoạt động.
- 15 Màn hình (tiết kiệm) Sáng lên khi chế độ tiết kiệm điện đang hoạt động.
- 16 Nút “eco / filter reset 3 giây” Để bật/tắt chế độ tiết kiệm năng lượng. Để thiết lập lại chỉ báo bộ lọc nước sau khi thay bộ lọc.
- 17 Nút “Tủ lạnh / siêu 3 giây” Để cài đặt nhiệt độ tủ lạnh.
- 18 Hương vị Đặt máy làm đá/nước ở chế độ “Nước”.
- 19 Hương vị Đặt máy làm đá/nước ở chế độ “Đá vụn”.
- 20 Đặt nút lấy đá/nước ở chế độ “đá viên”.

của

Bật thiết bị

Khi bật thiết bị, đèn nền của bảng điều khiển và màn hình hiển thị sẽ sáng lên. Tất cả màn hình sẽ sáng lên trong 3 giây và còi báo động sẽ kêu. Nếu không có nút nào được nhấn và cửa đã đóng, đèn nền sẽ tắt sau 60 giây.

Nhiệt độ cài đặt trước chỉ đạt được sau vài giờ. Không cho bất kỳ thực phẩm nào vào thiết bị trước đó.

Nhà máy khuyến nghị nhiệt độ như sau:

- Ø Ngăn đá: -18 °C
- Ø Phòng làm mát: +4 °C

Một thông báo:

Sau khi bật thiết bị, chức năng khóa trẻ em sẽ tắt.

Kiểm soát của phụ huynh

Khi đèn báo H sáng, các nút sẽ bị khóa và chức năng lấy đá/nước sẽ bị vô hiệu hóa.

Mở khóa bàn phím

Nhấn nút “báo động / khóa/mở khóa 3 giây” trong 3 giây để mở khóa bàn phím và kích hoạt chức năng làm đá/nước.

Đèn báo H tắt.

Kích hoạt khóa phím

Nhấn nút “báo thức / khóa/mở khóa 3 giây” trong 3 giây để khóa các nút và tắt chức năng làm đá/nước.

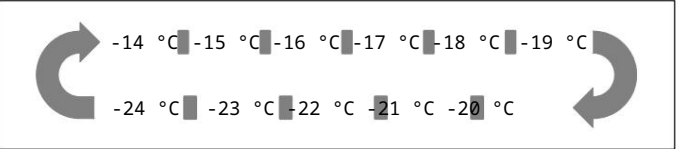
Đèn báo H sáng lên.

Cài đặt nhiệt độ

ngăn đá

Nhiệt độ ngăn đông có thể điều chỉnh từ -14 °C đến -24 °C. Chúng tôi khuyến nghị cài đặt ở mức -18 °C.

Sau khi nhả khóa, cài đặt nhiệt độ sẽ được kích hoạt. Nhấn nút "Freezer/Super" trong 3 giây để điều chỉnh nhiệt độ từ -14 °C đến -24 °C khi cần. Giá trị tương ứng sẽ được hiển thị trên màn hình theo thứ tự sau.

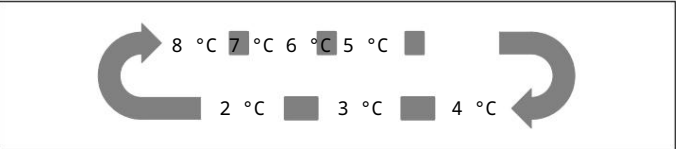


phòng lạnh

Nhiệt độ tủ lạnh có thể điều chỉnh từ +2°C đến +8°C. Chúng tôi khuyến nghị cài đặt ở mức +4°C.

Thực phẩm nhạy cảm không nên được bảo quản ở nhiệt độ cao hơn +4 °C.

Sau khi nhả khóa, cài đặt nhiệt độ sẽ được kích hoạt. Nhấn nút "Fridge/Super" trong 3 giây để điều chỉnh nhiệt độ từ 8°C đến 2°C khi cần. Giá trị tương ứng sẽ được hiển thị trên màn hình theo thứ tự sau.



Nội dung có thể sử dụng

Bạn có thể tìm thấy thông tin về dung tích sử dụng trên bảng thông số kỹ thuật của thiết bị (~ chương “Dịch vụ khách hàng”).

Ngăn đông

Sử dụng ngăn đá

Ø Để bảo quản thực phẩm đông lạnh. Ø Để làm đá viên. Ø Để đông lạnh thực phẩm.

Sự nguy hiểm!

Không để chai trong tủ đông lâu hơn mức cần thiết vì chúng có thể bị vỡ trong quá trình đông lạnh.

Một thông báo:

Hãy đảm bảo cửa tủ đông luôn được đóng kín! Nếu cửa mở, thực phẩm đông lạnh sẽ tan ra và tủ đông sẽ bị đóng băng dày. Hơn nữa, tủ đông còn gây lãng phí điện năng do tiêu thụ điện năng cao!

Sau khi đóng cửa tủ đông, áp suất âm được tạo ra, gây ra tiếng ồn hút.

Chờ từ hai đến ba phút cho đến khi áp suất âm cân bằng.

Mua thực phẩm đông lạnh

Ø Bao bì không được bị hư hỏng. Ø Quan sát ngày hết hạn.

Ø Nhiệt độ trong tủ bán hàng phải là -18 °C hoặc lạnh hơn.

Ø Nếu có thể, hãy vận chuyển thực phẩm đông lạnh trong túi cách nhiệt và nhanh chóng cho vào tủ đông.

Hộp đựng thực phẩm đông lạnh

Các thùng đông lạnh được lắp trên thanh ray kéo ra và có thể chứa một lượng lớn hàng hóa đông lạnh.

Để lấy hộp đựng thực phẩm đông lạnh ra, hãy kéo hộp về phía trước và nhấc ra khỏi ngăn kéo. Lấy thực phẩm đông lạnh ra trước.

Sau khi lấy hộp đựng thực phẩm đông lạnh ra, hãy đẩy hoàn toàn các ngăn kéo về phía sau.

Tận dụng tối đa thể tích tủ đông

Nếu bạn không cần đá, bạn có thể tắt máy làm đá và sử dụng giá đỡ trên cửa thay vì hộp đựng đá viên (~ chương "Vệ sinh thiết bị").

Khả năng đóng băng

Thông tin về khả năng đông lạnh có thể được tìm thấy trên nhãn sản phẩm.

Đông lạnh thực phẩm tươi sống

Chỉ sử dụng thực phẩm tươi và chưa bị hư hỏng để đông lạnh.

Để giữ nguyên giá trị dinh dưỡng, hương vị và màu sắc tốt nhất có thể, rau củ nên được chần trước khi đông lạnh. Cà tím, ớt chuông, bí xanh và măng tây không cần chần.

Bạn có thể tìm thấy tài liệu về cách đông lạnh và chần ở các hiệu sách.

Một thông báo:

Không để thực phẩm đông lạnh tiếp xúc với thực phẩm đã đông lạnh. Ø Những thực phẩm sau đây thích hợp

để đông lạnh: đồ nướng, cá và hải sản, thịt, thịt thú rừng, gia cầm, rau, trái cây, rau thơm, trứng đã bóc vỏ, các sản phẩm từ sữa như pho mát, bơ và sữa đông, các bữa ăn sẵn và thức ăn thừa như súp, món hầm, thịt và cá đã nấu chín, các món khoai tây, món hầm và món tráng miệng. Ø Những thực phẩm sau đây không thích hợp để đông lạnh: các loại rau thường ăn sống, chẳng hạn như salad lá hoặc

củ cải, trứng còn vỏ, nho, táo nguyên quả, lê và đào, trứng luộc chín, sữa chua, sữa đông, kem chua, kem tươi và sốt mayonnaise.

Đóng gói hàng đông lạnh

Đóng gói thực phẩm kín để tránh thực phẩm bị mất hương vị hoặc bị khô.

1. Cho thực phẩm vào bao bì.
2. Ép hết không khí ra ngoài.
3. Đóng chặt bao bì.
4. Dán nhãn bao bì ghi rõ nội dung và ngày đông lạnh.

Bao bì phù hợp: màng nhựa, màng ống polyethylene, giấy bạc, hộp đông lạnh.

Bạn có thể tìm thấy những sản phẩm này ở các cửa hàng chuyên dụng.

Bao bì không phù hợp: giấy gói, giấy dầu, giấy bóng kính, túi đựng rác và túi mua sắm đã qua sử dụng.

Phù hợp để đóng: dây chun, kẹp nhựa, dây thừng, băng dính chịu lạnh, v.v.

Túi và màng ống làm bằng polyethylene có thể được dán kín bằng máy dán màng.

của

Thời hạn sử dụng của hàng đông lạnh

Thời hạn sử dụng phụ thuộc vào loại thực phẩm.

Ở nhiệt độ -18 °C: Ø Cá, xúc xích, thức ăn

chế biến sẵn, đồ nướng: tối đa 6 tháng Ø Phô mai, gia cầm, thịt: tối đa 8 tháng

Ø Rau, quả: lên đến 12 tháng

Lịch đóng băng

2 – 6 months



4 – 8 months



6 – 12 months



Để tránh làm giảm chất lượng của hàng đông lạnh, không nên bảo quản quá thời gian quy định.
Thời gian bảo quản phụ thuộc vào loại thực phẩm đông lạnh.
Các con số bên cạnh các ký hiệu chỉ ra thời gian lưu trữ cho phép tính bằng tháng đối với thực phẩm đông lạnh.
Khi mua thực phẩm đông lạnh thương mại, vui lòng lưu ý ngày sản xuất hoặc ngày hết hạn sử dụng.

Siêu đông lạnh

Thực phẩm nên được đông lạnh càng nhanh càng tốt, ngay cả phần lõi để bảo quản vitamin, giá trị dinh dưỡng, hình thức và hương vị.

Thiết bị hoạt động liên tục khi chức năng Super Freeze được kích hoạt. Nhiệt độ trong ngăn đá thấp hơn nhiều so với khi hoạt động bình thường.
Bật chức năng đông lạnh nhanh vài giờ trước khi cho thực phẩm tươi vào để tránh nhiệt độ tăng không mong muốn.

Nếu bạn muốn sử dụng công suất đông lạnh theo bảng đánh giá, hãy bật chức năng đông lạnh nhanh 24 giờ trước khi cho sản phẩm tươi vào ngăn đá.

Có thể đông lạnh lượng thực phẩm nhỏ hơn (tối đa 2 kg) mà không cần đông lạnh quá mức.

Bật chế độ siêu đông lạnh

Nhấn nút “Freezer / super 3s” trong 3 giây để bật chức năng “super freeze”.

Đèn báo Ê (siêu đông lạnh) sáng lên và nhiệt độ ngăn đá được hiển thị là “-24 °C”.

Tắt chế độ đông lạnh siêu tốc

Nhấn nút “Freezer / super 3s” để tắt chức năng “super freeze”.

Khi chức năng Super Freeze tắt, đèn báo Ê (Super Freeze) sẽ tắt. Thiết bị sẽ tự động trở về nhiệt độ đã cài đặt trước khi bật chức năng Super Freeze.

Lưu ý Ø Sau 52 giờ, chế độ “Super Freeze” sẽ tự động tắt.

Ø Kích hoạt chế độ nghỉ lễ hoặc tiết kiệm năng lượng chế độ này sẽ tắt chức năng “Siêu đông”.

Rã đông thực phẩm đông lạnh

Tùy thuộc vào loại và mục đích sử dụng, bạn có thể lựa chọn giữa các tùy chọn sau: Ø ở nhiệt độ phòng Ø trong tủ lạnh Ø trong lò nướng điện, có/không có quạt gió nóng Ø trong lò vi sóng

Sự nguy hiểm!
Không đông lạnh lại thực phẩm đã rã đông hoặc đã rã đông.
Chỉ có thể đông lạnh lại sau khi đã chế biến thành món ăn sẵn (nấu chín hoặc chiên).

Thời gian lưu trữ tối đa của hàng đông lạnh không còn được tận dụng hết.

Phòng lạnh

Phòng lạnh là nơi bảo quản lý tưởng cho thịt, xúc xích, cá, sản phẩm từ sữa, trứng, thức ăn chế biến sẵn và đồ nướng.

Xin lưu ý khi lưu trữ

- Ø Bảo quản thực phẩm tươi, chưa qua chế biến.
Điều này giúp bảo quản chất lượng và độ tươi ngon lâu hơn. Ø
- Đối với các sản phẩm chế biến sẵn và hàng hóa đóng gói, hãy tuân thủ hạn sử dụng tốt nhất do nhà sản xuất chỉ định.
- Ø Để giữ được hương thơm, màu sắc và độ tươi ngon, hãy bảo quản thực phẩm bằng cách bọc hoặc đậy kín.
Điều này ngăn ngừa sự truyền mùi vị và sự đổi màu của các bộ phận nhựa trong tủ lạnh.
- Ø Để thức ăn và đồ uống ấm nguội trước, sau đó cho vào thiết bị.

Một thông báo:

Tránh để thực phẩm tiếp xúc với mặt sau. Nếu không, sự lưu thông không khí sẽ bị ảnh hưởng.

Thực phẩm hoặc bao bì có thể đóng băng vào thành sau.

Chú ý đến các vùng lạnh trong phòng lạnh

Sự lưu thông không khí trong phòng lạnh tạo ra các vùng có độ lạnh khác nhau:

Ø Vùng lạnh nhất nằm giữa hộp đựng rau và kệ kính phía trên.

Lưu ý: Bảo

quản thực phẩm dễ hỏng (ví dụ: cá, xúc xích, thịt) ở ngăn lạnh nhất phía trên ngăn rau. Ngăn ấm nhất nằm ở phía trên cùng của cửa tủ.

Lưu ý: Bảo

quản phô mai cứng và bơ, ví dụ, ở vùng ấm nhất. Điều này giúp phô mai phát triển hương vị tốt hơn và bơ vẫn dễ phết.

Hộp đựng trái cây và rau quả

Hộp đựng được lắp trên thanh kéo ra và dùng để bảo quản trái cây và rau quả.

Để lấy hộp đựng ra, hãy kéo hộp về phía trước và nhấc ra khỏi rãnh. Trước tiên, hãy lấy hết thức ăn ra.

Sau khi lấy hộp đựng ra, hãy đẩy hoàn toàn các ngăn kéo về phía sau.

- Ghi chú
- Ø Các loại trái cây nhạy cảm với lạnh (ví dụ như dưa, chuối, đu đủ và trái cây họ cam quýt) và rau (ví dụ như để duy trì chất lượng và hương vị, các loại rau (ví dụ như cà tím, dưa chuột, bí xanh, ớt chuông, cà chua và khoai tây) nên được bảo quản bên ngoài tủ lạnh ở nhiệt độ khoảng +8 °C đến +12 °C.
- Ø Tùy thuộc vào số lượng và hàng hóa được lưu trữ, hiện tượng ngưng tụ có thể xảy ra trong hộp đựng rau.
Lau sạch hơi nước ngưng tụ bằng vải khô.

Siêu làm mát

Với chế độ làm mát siêu tốc, phòng lạnh sẽ được làm mát ở mức lạnh nhất có thể.

Ví dụ , hãy bật chế độ làm lạnh nhanh trước khi cho một lượng lớn thực phẩm vào tủ đông. Để làm lạnh nhanh đồ uống.

Bật chế độ làm mát siêu tốc

Nhấn nút “Fridge / super 3s” trong 3 giây để bật chức năng “Super Cooling”.

Đèn báo Ê (Làm mát siêu tốc) sáng lên và nhiệt độ tủ lạnh được hiển thị là “2 °C”.

Tắt chế độ làm mát siêu tốc

Nhấn nút “Fridge / super 3s” để tắt chức năng “super cooling”.

Khi tắt chế độ Làm Mát Siêu Tốc, đèn báo Ê (Làm Mát Siêu Tốc) sẽ tắt. Thiết bị sẽ tự động trở về nhiệt độ đã cài đặt trước khi bật chế độ Làm Mát Siêu Tốc.

- Ghi chú Ø
- Sau 3 giờ, chế độ “Làm mát siêu tốc” sẽ tự động tắt.
- Ø Kích hoạt chế độ nghỉ lễ hoặc tiết kiệm năng lượng sẽ tắt chức năng “làm mát siêu tốc”.

của

Máy làm đá và nước

Tùy theo nhu cầu, bạn có thể sử dụng:

Ø nước lạnh Ø đá viên Ø đá bào

Bạn có thể chọn loại đá hoặc nước bằng cách nhấn nút (đá viên).



(Đá vụn) hoặc (nước) Ø

:Cảnh báo

Ø Không có vật chứa để vớt để đựng nước hoặc

Sử dụng máy làm đá - nguy cơ bị thương nếu kính vỡ!

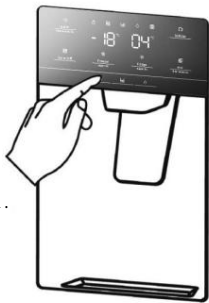
Ø Không đưa tay vào lỗ thoát khí - có nguy cơ bị thương do lưỡi nghiền!

Một thông báo:

Máy lấy đá và nước sẽ không hoạt động khi cửa tủ đóng mở hoặc khóa trẻ em đang hoạt động.

Loại bỏ nước

Nước từ bình lọc nước được làm lạnh đến mức bạn có thể nhấp một ngụm để chịu. Nếu thích uống lạnh hơn, hãy thêm đá viên vào ly trước khi rót.



1. Nhấn nút để cài đặt chế độ làm đá/nước ở chế độ nước.

Màn hình sẽ sáng lên khi chế độ hoạt động "Nước" được kích hoạt.

2. Nhấn ly vào cần gạt của vòi rót.

Nước sẽ ngừng chảy ngay khi cốc được nhấc ra khỏi cần gạt.

Không nên lấy cốc ra ngay lập tức mà hãy giữ cốc dưới vòi rót thêm 2 đến 3 giây nữa để tránh nước bắn vào.

Một thông báo:

Nếu không có nước chảy ra hoặc nước chảy ra chậm, hãy kiểm tra xem bộ lọc nước có bị tắc và cần thay thế không

(~ Chương "Thay lõi lọc nước").

Máy làm đá

Khi ngăn đá đạt đến nhiệt độ đóng băng, nước sẽ chảy vào máy làm đá và đông thành đá viên. Khi đá đã sẵn sàng, chúng sẽ tự động được đưa vào hộp đựng đá.

Tắt máy làm đá

Để tiết kiệm nước và năng lượng, bạn có thể tắt máy làm đá khi không cần dùng đá.

Để bật hoặc tắt máy làm đá, hãy nhấn nút "tắt đá". Đèn báo "tắt đá" sẽ sáng lên khi máy làm đá tắt.

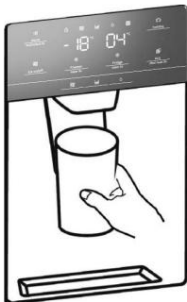
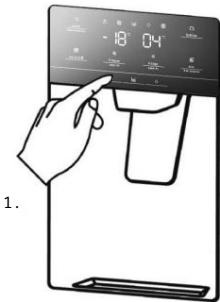


Lưu ý: "tắt đá" chỉ ảnh hưởng đến máy làm đá, không ảnh hưởng đến máy làm đá/nước.

Đổ hết hộp đựng đá viên

Nếu không lấy đá ra trong thời gian dài, các viên đá trong hộp đựng đá có thể bị đông cứng lại với nhau. Trong trường hợp này, hãy lấy hộp đựng ra và đổ hết đá ra (~ chương "Vệ sinh Thiết bị").

Bỏ đá



1. Nhấn nút hoặc để cài đặt chế độ làm đá viên hoặc làm đá bào cho máy làm đá/nước.

Đèn báo tương ứng sẽ sáng lên khi chế độ hoạt động được chọn đang hoạt động.

2. Nhấn vật chứa phù hợp vào cần gạt của bình chứa.

Lấy hộp đựng ra khỏi cần gạt khi hộp đầy khoảng một nửa. Nếu không, đá trong máng có thể làm hộp tràn hoặc làm tắc máng.

Không nên lấy hết hộp đựng ra ngay lập tức mà hãy giữ hộp dưới vòi rót thêm 2 đến 3 giây nữa để tránh bị bắn.

Lưu ý : Sau

khi chuyển từ "Đá viên" sang "Đá vụn", có thể vẫn còn nguyên viên đá hoặc đá vụn trong hộp đựng. Chúng sẽ được lấy ra cùng với phần "Đá vụn" đầu tiên.

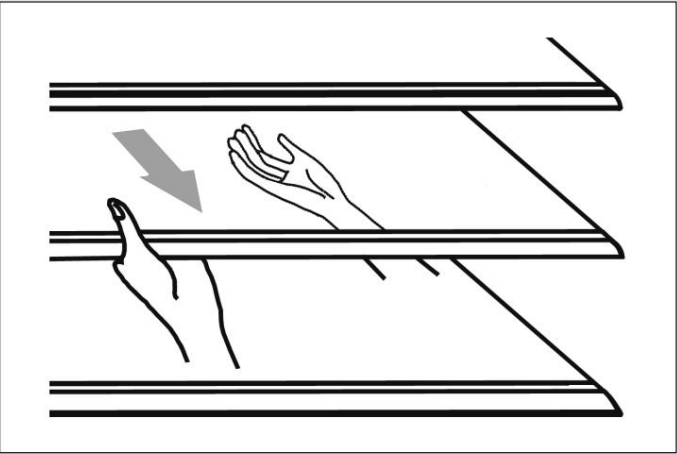
Ø Sau khi chuyển từ "Crushed Ice" sang

Có thể vẫn còn một lượng nhỏ đá vụn trong ngăn đựng đá sau khi đã lấy đá viên. Lượng đá vụn này sẽ được lấy ra cùng với những viên đá đầu

tiên. Ø Không lấy đá liên tục quá 1 phút trong quá trình hoạt động bình thường để tránh làm quá nhiệt ngăn đựng đá. Động cơ nghiền cần tránh.

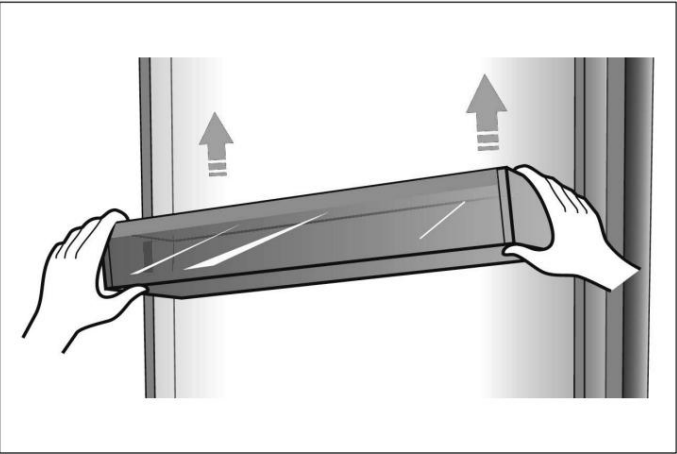
Thiết kế biến đổi của nội thất

Ngăn lạnh được trang bị năm kệ kính và nhiều giá đỡ cửa khác nhau, thích hợp để bảo quản trứng, lon, chai nước giải khát và thực phẩm đóng gói. Các giá đỡ này có thể được lắp đặt ở nhiều độ cao khác nhau tùy theo nhu cầu. Trước khi tháo giá đỡ cửa, vui lòng lấy hết thực phẩm ra để tránh bị đổ.



Ø Để tháo kệ, hãy cẩn thận kéo về phía trước cho đến khi kệ rời khỏi thanh dẫn hướng.

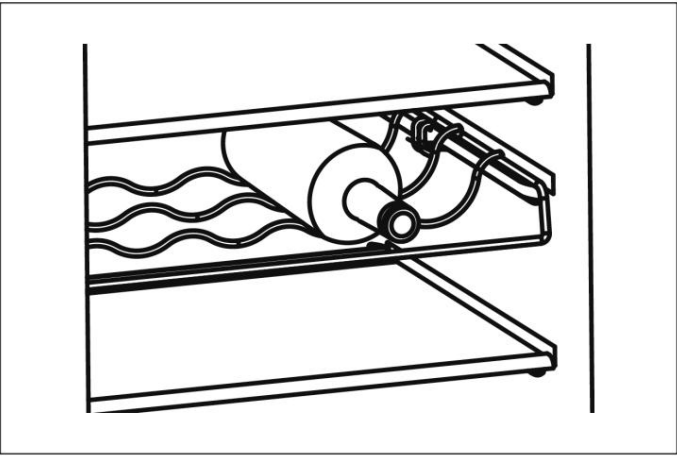
Ø Khi lắp lại kệ, hãy đảm bảo đảm bảo không có chướng ngại vật phía sau và cẩn thận đẩy kệ trở lại vị trí.



Ø Nâng giá đỡ cửa lên rồi tháo ra.

Giá để chai (tùy chọn) được dùng để cất giữ rượu vang và các loại đồ uống đóng chai khác.

Lưu ý: Hãy cẩn thận khi lấy chai ra.



Ø Khay có thể tháo rời để vệ sinh hoặc để tiết kiệm không gian.

Chức năng báo động

Khi có báo động, đèn báo ẽ sẽ sáng lên và còi báo động sẽ kêu.

Lưu ý: Âm thanh vo ve ba lần trong khi đèn báo bộ lọc nước nhấp nháy cho biết bộ lọc nước cần được thay thế (~ chương “Thay bộ lọc nước”).

Báo động cửa

Nếu cửa tủ đông hoặc tủ lạnh bị mở quá hai phút, chuông báo động cửa sẽ kêu.

Khi chuông báo động cửa được kích hoạt, chuông sẽ kêu 3 lần mỗi phút và tự động dừng sau 10 phút.

Để tiết kiệm năng lượng, bạn nên tránh để thiết bị mở trong thời gian dài khi đang sử dụng.

Đóng cửa sẽ tắt báo động.

Khi cửa mở, có thể tắt tiếng báo động bằng cách nhấn nút “báo động / khóa/mở khóa 3 giây” nếu chế độ khóa trẻ em không hoạt động.

của

Chế độ nghỉ phép

Khi vắng nhà kéo dài, chế độ nghỉ là lựa chọn tốt nhất. Ở chế độ này, nhiệt độ ngăn mát được đặt ở mức 15°C và ngăn đông ở mức -18°C để giảm thiểu mức tiêu thụ năng lượng.

Quan trọng: Không bảo quản bất kỳ thực phẩm nào trong tủ lạnh trong thời gian này.

Lưu ý: Bạn cũng nên tắt nguồn cung cấp nước trong thời gian bạn vắng nhà.

Bật chế độ nghỉ phép

Nhấn nút “nghỉ lễ” để bật chế độ nghỉ lễ.

Đèn báo Ì (ngày lễ) sáng lên và nhiệt độ tủ lạnh được hiển thị là “15 °C”.

Lưu ý: Ở chế độ nghỉ, máy làm đá sẽ tự động tắt.

Tắt chế độ nghỉ phép

Nhấn nút “nghỉ” để tắt chế độ nghỉ.

Khi chế độ nghỉ lễ bị tắt, đèn báo Ì (ngày lễ) sẽ biến mất khỏi màn hình. Thiết bị sẽ tự động chuyển về nhiệt độ đã cài đặt trước đó.

Chế độ tiết kiệm điện

Chế độ tiết kiệm năng lượng có thể giúp bạn giảm mức tiêu thụ điện năng. Chế độ này đặt nhiệt độ ngăn lạnh ở mức 6°C và ngăn đông ở mức -17°C.

Bật chế độ tiết kiệm điện

Nhấn nút “eco/filter reset 3 giây” để bật chế độ tiết kiệm năng lượng.

Đèn báo (eco) sẽ  sáng lên khi chế độ tiết kiệm năng lượng đang hoạt động.

Tắt chế độ tiết kiệm điện

Nhấn nút “eco/filter reset 3 giây” để tắt chế độ tiết kiệm năng lượng.

Khi chế độ tiết kiệm năng lượng bị tắt, đèn báo (eco) trên bảng hiển thị sẽ tắt.  Thiết bị sẽ chuyển về nhiệt độ đã cài đặt trước đó.

Tắt và tắt thiết bị

Tắt thiết bị

Rút dây nguồn hoặc tắt cầu chì.

Máy làm mát tắt.

Sự nguy hiểm!

Nếu tắt thiết bị quá lâu, đá trong hộp đựng đá sẽ tan chảy và nước sẽ chảy từ thiết bị xuống sàn. Để ngăn ngừa điều này, hãy đổ hết đá trong hộp đựng đá (~ chương “Vệ sinh thiết bị”).

Lưu ý: Chức năng khóa trẻ em, chức năng siêu đông và siêu mát sẽ không còn hiệu lực khi thiết bị đã tắt.

Tắt thiết bị

Nếu bạn không sử dụng thiết bị trong thời gian dài:

1. Lấy hết thức ăn ra khỏi thiết bị.
2. Tắt nguồn cấp nước.
3. Đổ bỏ phần nước uống còn lại.
4. Rút dây nguồn.
5. Tháo bộ lọc nước.

Lưu ý: Lắp bộ lọc nước mới trước khi sử dụng lại thiết bị.

6. Vệ sinh bên trong máy và hộp đựng đá viên trống (~ chương “Vệ sinh thiết bị”).
7. Đóng cửa thiết bị mở để tránh mùi hôi hình thành.

Abtauen

ngăn đá

Hệ thống NoFrost hoàn toàn tự động giúp ngăn đá không bị đóng băng, loại bỏ nhu cầu rã đông.

phòng lạnh

Quá trình rã đông được thực hiện tự động.

Nước ngưng tụ chảy qua lỗ thoát nước vào khay bốc hơi ở mặt sau của thiết bị.

Làm sạch thiết bị

: Cảnh báo

Không bao giờ vệ sinh thiết bị bằng máy làm sạch bằng hơi nước!

Lưu ý! Ø

Không sử dụng chất tẩy rửa hoặc chất làm sạch có chứa cát, clorua hoặc axit. Sử dụng dung môi.

Ø Không sử dụng miếng bọt biển mài mòn hoặc có tính tẩy xước. Điều này có thể gây ăn mòn bề mặt kim loại.

Ø Không sử dụng vật sắc nhọn để loại bỏ tuyết khỏi ngăn tủ lạnh. Ø Không bao giờ vệ sinh kệ và hộp đựng bằng

máy rửa chén. Những bộ phận này có thể bị biến dạng!

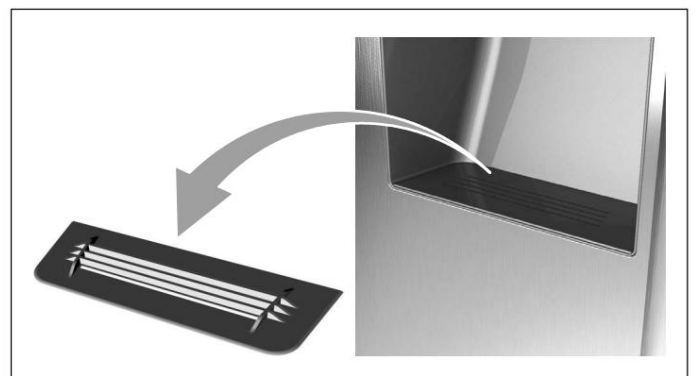
Thủ tục

1. Rút phích cắm nguồn hoặc tắt cầu chì.
2. Lấy thực phẩm đông lạnh ra và bảo quản nơi thoáng mát cửa hàng.
3. Chờ cho đến khi sương giá tan hết.
4. Vệ sinh thiết bị bằng vải mềm, nước ấm và một ít chất tẩy rửa có độ pH trung tính. Không để nước rửa dính vào đèn.
5. Chỉ lau gioăng cửa bằng nước sạch rồi lau khô hoàn toàn.
6. Sau khi vệ sinh, hãy kết nối lại thiết bị.
Phần bên trong phải khô hoàn toàn trước khi cắm dây nguồn và bật thiết bị.
7. Cho thực phẩm đông lạnh trở lại.

Máy làm đá và nước

Ø Không kéo cần gạt của bộ phân phối. Việc này có thể làm hỏng hoặc gãy lò xo cần gạt.

Vệ sinh khay hứng nước và lưới lọc. Nước tràn sẽ được thu vào khay hứng nước.



Ø Có thể tháo rây để vệ sinh khay hứng nước và rây.

cửa

thiết bị

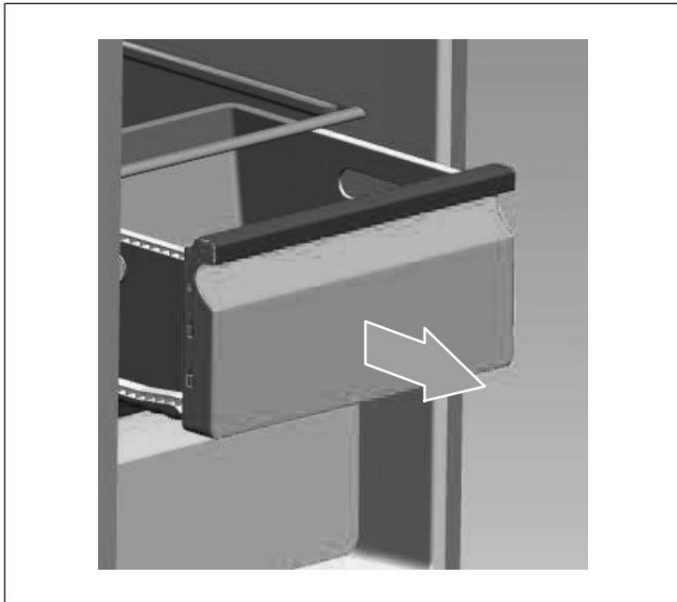
Tất cả các bộ phận có thể thay đổi của thiết bị đều có thể tháo rời để vệ sinh (~ chương

"Thiết kế nội thất có thể thay đổi").

Một thông báo:

Để tháo và vệ sinh hộp đựng, hãy mở cửa hoàn toàn ở góc trên 90°.

Xóa container



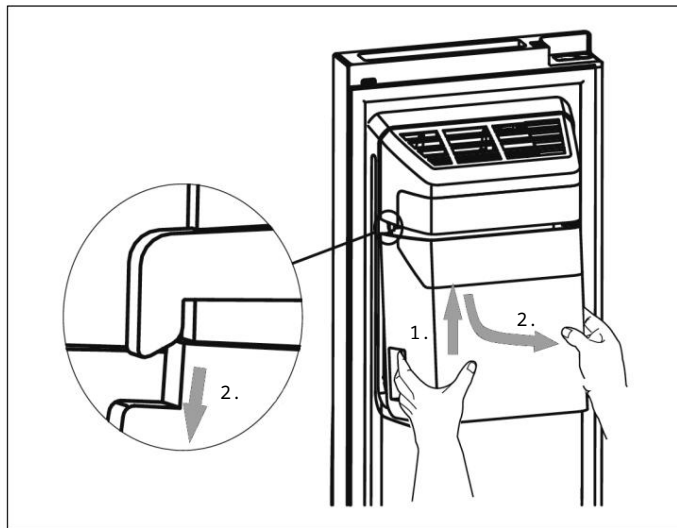
Ø Kéo hoàn toàn hộp đựng ra, nhấc hộp đựng lên để lấy hộp đựng ra khỏi giá đỡ và lấy hộp đựng ra.

Để lắp hộp, hãy đặt hộp lên thanh kéo và trượt vào bên trong. Ấn xuống để khóa hộp vào đúng vị trí.

Xử lý khay đựng đá viên

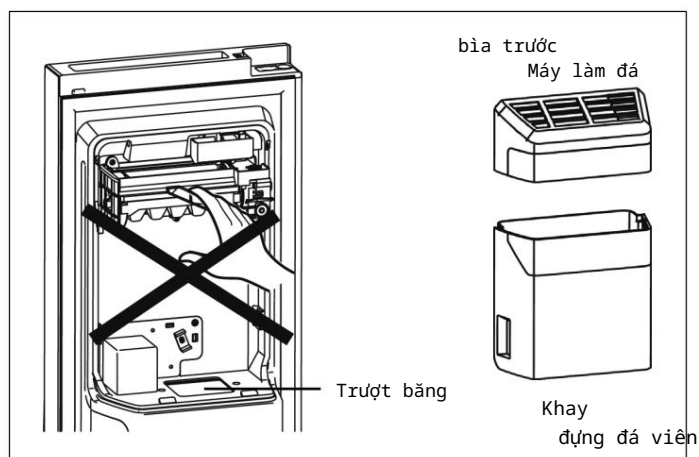
Lấy khay đá ra

Có thể tháo hộp đựng đá viên ra để vệ sinh hoặc khi không cần dùng đá.



1. Giữ hộp đựng đá viên bằng tay cầm và trượt lên.

2. Kéo ra từ từ để tránh hư hỏng.



:Cảnh báo

Không được đưa ngón tay, bàn tay hoặc vật không phù hợp vào máng đựng đá hoặc máy làm đá.

Điều này có thể gây thương tích hoặc thiệt hại tài sản.

Lưu ý: Có đường ống dẫn nước đến máy làm đá.

Không tự ý tháo rời toàn bộ hệ thống cấp nước. Việc này chỉ nên được thực hiện bởi nhân viên có trình độ chuyên môn.

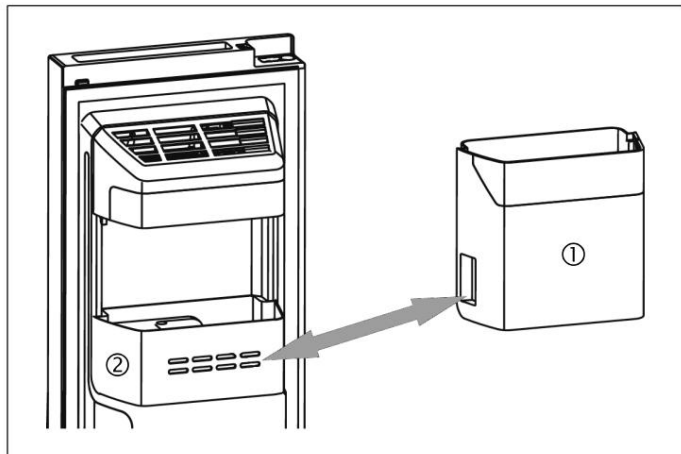
Đổ và vệ sinh hộp đựng đá viên Phải đổ hộp đựng đá viên

khi các viên đá đã đông cứng lại với nhau hoặc khi không lấy đá ra trong thời gian dài hoặc khi thiết bị đã tắt.

Để làm sạch, hãy giặt bằng chất tẩy rửa nhẹ, xả sạch và lau khô.

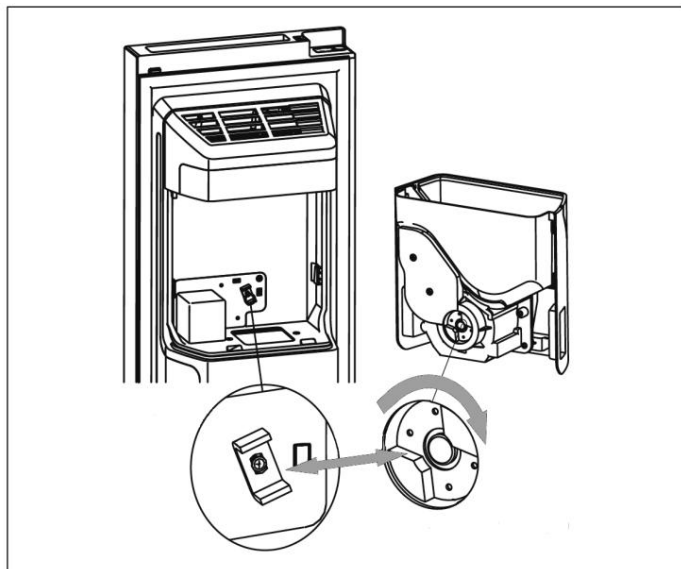
Không sử dụng chất tẩy rửa hoặc dung môi có tính mài mòn hoặc mạnh.

Thay khay đựng đá viên

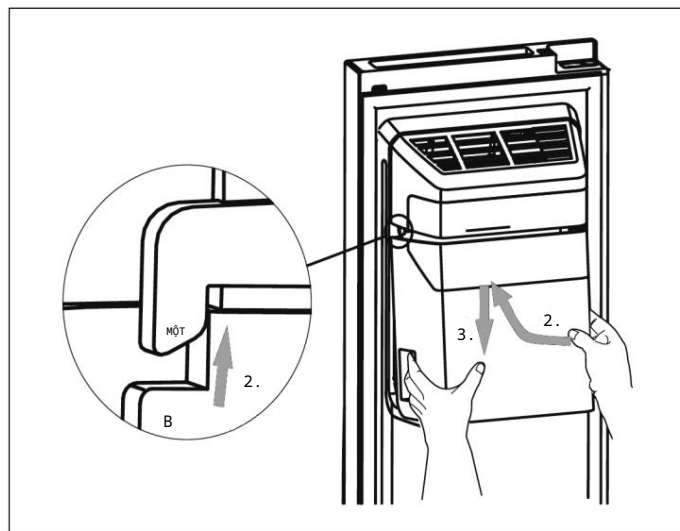


Nếu không cần đá, có thể tắt máy làm đá và sử dụng giá đỡ cửa (2) thay cho hộp đựng đá viên (1) để tạo thêm không gian trong ngăn đá.

Lắp khay đựng đá viên



1. Đảm bảo rằng hai khớp nối được lắp vào theo một góc thích hợp với nhau để ăn khớp. Nếu cần, hãy xoay khớp nối trên thùng đựng đá viên để căn chỉnh khớp nối với khớp nối động cơ.



2. Giữ hộp đựng đá viên bằng tay cầm và trượt lên.

Đảm bảo rằng hộp đựng đá viên (B) khớp vào kẹp (A) của máy làm đá ở cả hai bên.

3. Kéo hộp đựng đá viên xuống và đặt nó lên

Kiểm tra xem nó đã được gắn chặt chưa.

Abtauen

Mặc dù thiết bị có chức năng rã đông tự động, nhưng một lớp sương giá có thể hình thành trên thành bên trong của ngăn đá nếu cửa được mở thường xuyên hoặc để mở quá lâu.

Nếu lớp sương giá quá dày, hãy đợi cho đến khi nguồn cung cấp thức ăn thấp và tiến hành như sau trước:

1. Loại bỏ thực phẩm và kệ hiện có, Rút phích cắm thiết bị và để cửa mở. Để quá trình rã đông diễn ra nhanh hơn, hãy thông gió kỹ lưỡng cho phòng.
2. Khi quá trình rã đông hoàn tất, hãy bật thiết bị lên. Làm sạch như mô tả ở trên.

của

Thay bộ lọc nước

Bộ lọc nước thường phải được thay thế 6 tháng một lần để đảm bảo chất lượng nước tốt nhất có thể.

Sau khi lấy khoảng 4000 lít nước (mức tiêu thụ thông thường trong vòng 6 tháng), đèn báo bộ lọc nước sẽ nhấp nháy và còi báo động kêu ba lần để báo hiệu cần thay bộ lọc.

Một thông báo:

Nếu nước không chảy ra hoặc chảy chậm, hãy kiểm tra xem bộ lọc nước có bị tắc và cần thay thế không. Một số khu vực có lượng cặn vôi cao trong nước, khiến bộ lọc bị tắc nhanh hơn.

Mua máy lọc nước mới

Trước hết, bạn phải mua bộ lọc mới.

Bạn có thể mua bộ lọc mới từ nhà bán lẻ nơi bạn đã mua

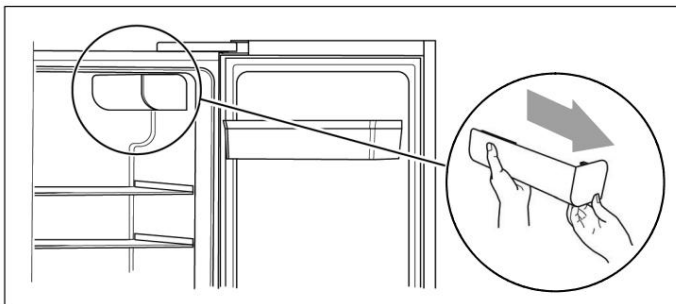
thiết bị hoặc từ bộ phận chăm sóc khách hàng. Vui lòng đảm bảo bạn sử dụng cùng loại bộ lọc để đảm bảo sử dụng đúng cách cho thiết bị của mình.

Tháo bộ lọc nước cũ

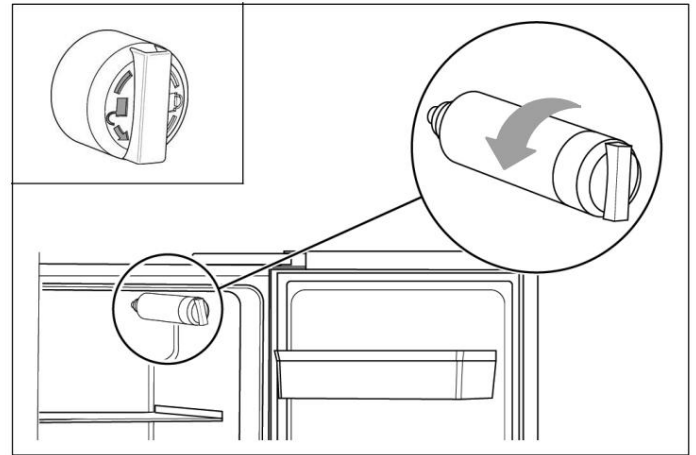
Ghi chú

Ø Tắt nguồn cấp nước trước khi tháo bộ lọc.

Ø Khi thay bộ lọc, một số nước có thể từ bộ lọc và đường ống. Đổ nước vào bát và lau sạch mọi vết đổ.



1. Mở cửa tủ lạnh rộng nhất có thể và tháo nắp bộ lọc bằng cách kéo từ từ.

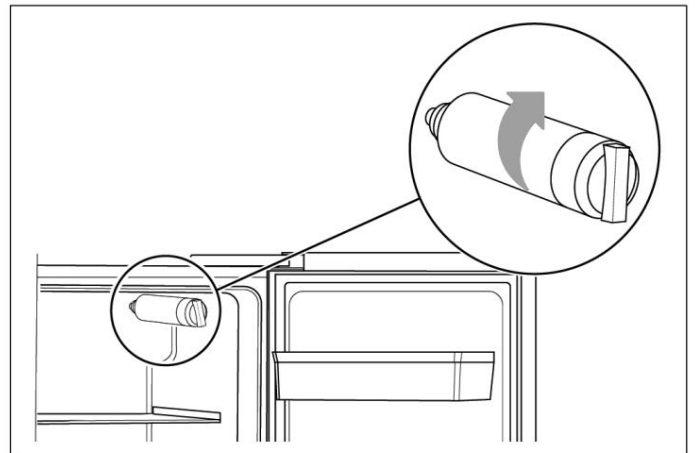


2. Tháo bộ lọc nước cũ ngược chiều kim đồng hồ (xem dấu hiệu trên bộ lọc) và lấy ra.

:Cảnh báo - Nguy cơ hư hỏng vật chất

Không nên kéo mạnh bộ lọc nước ra.

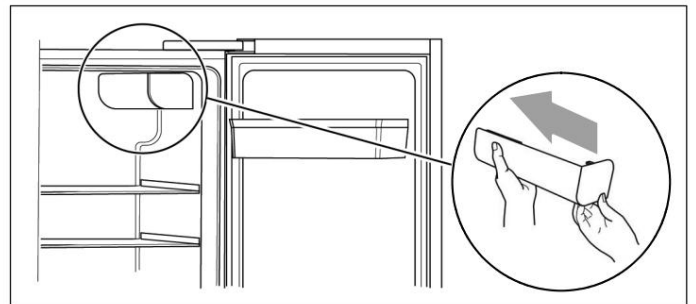
Lắp đặt bộ lọc nước mới



1. Vặn chặt bộ lọc nước mới theo chiều kim đồng hồ và đảm bảo bộ lọc được lắp chặt vào đế.

:Cảnh báo Nếu

không lắp đặt đúng cách, thiết bị có thể hoạt động không bình thường hoặc rò rỉ nước.



2. Lắp lại nắp bộ lọc bằng cách nhẹ nhàng trượt vào.

3. Sau khi thay bộ lọc,

Đặt lại màn hình bằng cách nhấn nút "eco/filter reset 3s" trong ba giây.

Chiếu sáng (LED)

Thiết bị của bạn được trang bị đèn LED không cần bảo trì.

Việc sửa chữa hệ thống chiếu sáng này chỉ có thể được thực hiện bởi bộ phận chăm sóc khách hàng hoặc các chuyên gia được ủy quyền.

tiết kiệm năng lượng

Ø Bảo quản thiết bị ở nơi khô ráo, thoáng mát
Không nên đặt thiết bị dưới ánh nắng trực tiếp hoặc gần nguồn nhiệt (ví dụ: lò sưởi, bếp lò).

Ø Không chặn các lỗ thông gió của thiết bị giao.

Ø Để thức ăn và đồ uống ấm nguội trước khi cho vào thiết bị.

Ø Cho thực phẩm đông lạnh vào tủ lạnh để rã đông và sử dụng hơi lạnh của thực phẩm đông lạnh để làm mát thực phẩm.

Ø Mở thiết bị trong thời gian ngắn nhất có thể.

Ø Đảm bảo cửa tủ đông luôn được đóng kín. Ø Việc sắp xếp các bộ phận không ảnh hưởng đến mức

tiêu thụ năng lượng của thiết bị. Ø Để tiết kiệm nước và năng lượng,

Tắt máy làm đá nếu không cần dùng đá.

Tiếng ồn khi vận hành

Tiếng ồn hoàn toàn bình thường

Ø Tiếng ồn của máy nén khi chạy. Ø Tiếng ồn

chuyển động của luồng không khí từ động cơ quạt nhỏ trong ngăn tủ lạnh hoặc các khu vực khác.

Ø Tiếng sôi ùng ục giống như tiếng nước sôi.

Ø Có tiếng kêu rắc rắc khi rã đông tự động.

Ø Tiếng lách cách trước khi máy nén khởi động. Ø Tiếng

ồn khi máy làm đá cho đá viên vào làm rơi khay đá.

Ø Khi nhấn nút, máy bơm nước sẽ khởi động và trong suốt thời gian máy bơm hoạt động sẽ có tiếng động nhỏ.

Tránh tiếng ồn

Thiết bị không đồng đều

Căn chỉnh thiết bị bằng thước thủy. Sử dụng chân vít hoặc đặt vật gì đó bên dưới.

Thiết bị đang "bật"

Di chuyển thiết bị ra xa đồ nội thất hoặc thiết bị gia dụng gần đó.

Các thùng chứa hoặc bề mặt lưu trữ bị rung lắc hoặc kẹt

Kiểm tra các bộ phận có thể tháo rời và lắp lại nếu cần.

Các chai hoặc hộp đựng chạm vào nhau

Di chuyển các chai hoặc hộp đựng ra xa nhau một chút.

của

Tự mình sửa những vấn đề nhỏ

Trước khi gọi đến bộ phận chăm sóc khách

hàng: Hãy kiểm tra xem bạn có thể tự giải quyết vấn đề bằng cách làm theo hướng dẫn sau hay không.

Bạn phải tự chi trả chi phí tư vấn dịch vụ khách hàng - ngay cả trong thời gian bảo hành!

Sự xáo trộn	Nguyên nhân có thể:	Biện pháp khắc phục
Thiết bị không hoạt động	Phích cắm điện không được cắm đúng cách.	Kiểm tra xem phích cắm điện đã được cắm đúng cách chưa.
	Cầu chì bị tắt hoặc bị hỏng.	Kiểm tra cầu chì và thay thế nếu cần thiết.
	Mất điện.	Kiểm tra nguồn điện.
	Nhiệt độ môi trường quá thấp.	Hãy thử giải quyết vấn đề bằng cách hạ nhiệt độ cài đặt.
	Thông thường, thiết bị sẽ không hoạt động trong quá trình rã đông tự động hoặc trong một thời gian ngắn sau khi bật thiết bị để bảo vệ máy nén.	
Mùi hôi từ bên trong	Bên trong bị ô nhiễm.	Làm sạch bên trong.
	Một số loại thực phẩm, hộp đựng hoặc bao bì gây ra mùi hôi.	
Động cơ chạy liên tục	Việc thường xuyên nghe thấy tiếng ồn của động cơ là bình thường. Động cơ có thể cần phải hoạt động thường xuyên hơn trong các trường hợp sau: Ø Nhiệt độ được cài đặt thấp hơn mức cần thiết. Ø Gần đây, có một lượng lớn thức ăn ẩm được đặt vào thiết bị. Ø Nhiệt độ môi trường quá cao. Ø Cửa tủ lạnh được mở quá lâu hoặc mở quá thường xuyên. Ø Sau khi bật thiết bị hoặc khi thiết bị đã tắt trong thời gian dài.	
Một Frostschticht	Các lỗ thông gió bị chặn; thông gió không đủ; cửa không được đóng đúng cách.	Đảm bảo lỗ thông gió không bị thức ăn chặn và thức ăn được đặt đúng vị trí trong thiết bị để đảm bảo thông gió đầy đủ. Kiểm tra xem cửa đã được đóng kín chưa. Để loại bỏ sương giá: -Xem phần “Vệ sinh thiết bị”.
Nhiệt độ trong thiết bị quá ẩm	Cửa có thể đã mở quá lâu hoặc quá thường xuyên; hoặc cửa có thể đã bị giữ mở do vật cản; hoặc thiết bị có thể đã được lắp đặt không đủ khoảng trống ở hai bên, phía dưới hoặc phía trên.	Không mở cửa khi không cần thiết hoặc mở lâu hơn mức cần thiết; hãy kiểm tra khoảng cách xung quanh thiết bị.
Cửa khó đóng. Thiết bị không nghiêng về phía	sau khoảng 15 mm. Có vật gì đó bên trong thiết bị đang ngăn cửa đóng.	Kiểm tra độ nghiêng và điều chỉnh nếu cần bằng cách xoay chân vít. Kiểm tra bên trong và loại bỏ vật cản.
Ánh sáng không hoạt động	Đèn LED tự động tắt vì cửa mở quá lâu.	Đóng cửa và mở lại để bật đèn trở lại.
	Đèn LED bị lỗi.	Thay thế đèn LED ~Chương “Đèn chiếu sáng (LED)”.

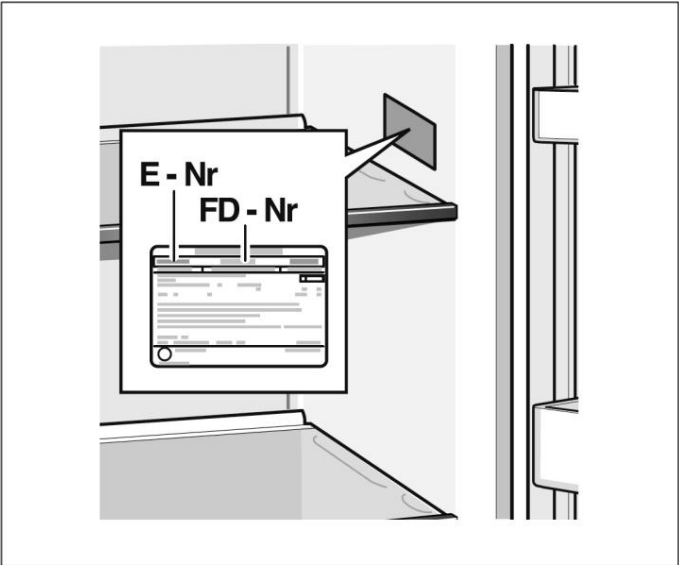
Sự xáo trộn	Nguyên nhân có thể	Biện pháp khắc phục
Nước nhỏ giọt xuống sàn nhà	Khay bốc hơi ở phía dưới mặt sau của thiết bị không cân bằng, hoặc ống thoát nước không được đặt đúng vị trí trên khay hoặc bị tắc. Đường ống nước bị rò rỉ. Đá trong khay làm đá tan chảy vì thiết bị không có điện.	Kiểm tra khay thoát hơi và ống thoát nước ở mặt sau của thiết bị. Kiểm tra kết nối nước và siết chặt các kết nối. Kiểm tra hộp đựng đá viên và đổ đá nếu cần thiết.
Máy lọc nước không hoạt động	Không có kết nối nước hoặc nguồn cấp nước không được tắt. Ống nối bị đè bẹp hoặc bị xoắn. Bộ lọc nước không được lắp đặt đúng cách hoặc bị tắc. Bình chứa nước bị đóng băng vì nhiệt độ trong tủ lạnh quá thấp. Khóa trẻ em đang hoạt động hoặc cửa tủ đông chưa được đóng.	Kiểm tra đường ống nước và vòi nước. Kiểm tra bộ lọc nước. Tăng nhiệt độ trong tủ lạnh một chút. Tắt tính năng kiểm soát của phụ huynh. Đóng cửa tủ đông.
Không thể loại bỏ được băng	Sau khi lắp đặt, phải mất vài giờ để ngăn đá đạt được nhiệt độ cần thiết và tạo ra đá viên. Không có kết nối nước hoặc nguồn cấp nước không được tắt. Bộ lọc nước không được lắp đặt đúng cách hoặc bị tắc. Các viên đá đã đông cứng lại với nhau trong hộp đựng đá hoặc bị kẹt trong bộ phận đẩy đá. Máy làm đá đã tắt.	Kiểm tra đường ống nước và vòi nước. Kiểm tra bộ lọc nước. Kiểm tra khả năng đẩy đá. Kiểm tra hộp đựng đá và đổ đá nếu cần. Bật máy làm đá.

Dịch vụ khách hàng

Bạn có thể tìm thấy trung tâm dịch vụ khách hàng gần bạn trong danh bạ điện thoại hoặc danh bạ dịch vụ khách hàng.

Vui lòng cung cấp cho bộ phận chăm sóc khách hàng số sản phẩm (E-No.) và số sản xuất (FD-No.) của thiết bị.

Bạn có thể tìm thấy thông tin này trên tấm nhãn loại máy.



Vui lòng giúp chúng tôi tránh những chuyến đi không cần thiết bằng cách cung cấp sản phẩm và số hiệu sản xuất. Bạn sẽ tiết kiệm được các chi phí phát sinh liên quan.

Lệnh sửa chữa và tư vấn tại Sự xáo trộn

Bạn có thể tìm thấy thông tin liên lạc của tất cả các quốc gia trong danh bạ dịch vụ khách hàng kèm theo.

D	089 69 339 339
HOT	0810 550 511
CH	0848 840 040

Mục lục

Hướng dẫn an toàn 27

Về các hướng dẫn này 27

Nguy cơ 27

Nguy cơ điện giật 27

Nguy cơ bỏng lạnh 27

Nguy cơ chấn thương 27

Tránh đặt trẻ em và những người dễ bị tổn thương vào tình thế nguy hiểm 28

Yêu cầu chung 28

Thiết bị 28

Trọng lượng 28

Thông tin về việc thái bỏ 28

Vứt bỏ bao bì 28

Vứt bỏ thiết bị cũ của bạn 28

Phạm vi giao hàng 29

Lắp đặt thiết bị 29

Vận chuyển 29

Tháo cửa thiết bị 29

Vị trí lắp đặt 29

Bề mặt dưới 29

Quan sát nhiệt độ môi trường xung quanh và thông gió 30

Lắp đặt miếng đệm 30

Kích thước lắp đặt 30

Góc mở cửa 30

Cố định tay nắm cửa 31

Căn chỉnh thiết bị 31

Căn chỉnh cửa 31

Kết nối thiết bị 32

Kết nối nước 32

Kết nối điện 33

Làm quen với thiết bị của bạn 34

Bảng điều khiển và hiển thị 34

Bật thiết bị 36

Khóa trẻ em 36

Mở khóa các nút bấm 36

Khóa các nút bấm 36

Cài đặt nhiệt độ 36

Ngăn đá 36

Ngăn lạnh 36

Dung tích sử dụng 36

Ngăn đá 37

Mua thực phẩm đông lạnh 37

Ngăn kéo 37

Tận dụng hết thể tích tủ đông 37

Công suất đông lạnh 37

Đông lạnh thực phẩm tươi sống 37

Đóng gói thực phẩm đông lạnh 37

Thời hạn sử dụng của thực phẩm đông lạnh 38

Lịch sử dụng tủ đông 38

Đông lạnh cực nhanh 38

Bật đông lạnh cực nhanh 38

Tắt đông lạnh cực nhanh 38

Rã đông thực phẩm đông lạnh 38

Ngăn lạnh 39

Bảo quản thực phẩm 39

Lưu ý các vùng làm lạnh trong ngăn lạnh 39

Ngăn đựng rau củ quả tươi 39

Làm mát cực nhanh 39

Bật chế độ làm mát cực nhanh 39

Tắt chế độ làm mát cực nhanh 39

Ngăn lấy đá và nước 40

Lấy nước 40

Máy làm đá 40

Lấy đá 40

Thiết kế nội thất đa dạng 41

Báo động 41

Theo báo động 41

Chế độ nghỉ lễ 42

Bật chế độ nghỉ lễ 42

Tắt chế độ nghỉ lễ 42

Chế độ tiết kiệm năng lượng 42

Bật chế độ tiết kiệm năng lượng 42

Tắt chế độ tiết kiệm năng lượng 42

Tắt và ngắt kết nối thiết bị 42 . .

Tắt thiết bị 42

Ngắt kết nối thiết bị 42

Rã đông 43

Ngăn đá 43

Ngăn lạnh 43

Vệ sinh thiết bị 43

Quy trình 43

Ngăn lấy đá 43

Phụ kiện bên trong 44

Xử lý xô đựng đá 44

Rã đông 44

Thay bộ lọc nước 45

Mua bộ lọc nước mới 46

Tháo bộ lọc nước cũ 46

Lắp bộ lọc nước mới 46

Đèn (LED) 47

Mẹo tiết kiệm năng lượng 47

Tiếng ồn khi vận hành 47

Tiếng ồn bình thường 47

Ngăn ngừa tiếng ồn 47

Tự mình loại bỏ những lỗi nhỏ 48

Dịch vụ khách hàng 49

Lệnh sửa chữa và tư vấn về lỗi 49

(Hướng dẫn an toàn

Thiết bị này tuân thủ các quy định an toàn liên quan đến thiết bị điện và được trang bị chức năng giảm tiếng ồn.

Mạch làm lạnh đã được kiểm tra xem có rò rỉ không.

Về những hướng dẫn này

Ø Đọc và làm theo hướng dẫn lắp đặt và hướng dẫn sử dụng.

Chúng chứa thông tin quan trọng về cách lắp đặt, sử dụng và bảo trì thiết bị. Ø Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm nếu bạn không

xem xét các hướng dẫn và cảnh báo trong Hướng dẫn cài đặt và hướng dẫn cho

sử dụng.

Ø Giữ lại tất cả các tài liệu để sử dụng sau này hoặc cho chủ sở hữu tiếp theo.

Nguy cơ nổ

Ø Không bao giờ sử dụng các thiết bị điện bên trong thiết bị (ví dụ như máy sưởi hoặc máy làm đá điện). Ø

Không lưu

trữ các sản phẩm có chứa

chất dễ cháy (ví dụ như bình xịt) hoặc chất nổ trong thiết bị.

Ø Bảo quản còn có nồng độ cao ở vị trí thẳng đứng và đậy kín. Ø Không sử dụng các biện pháp bổ sung để đẩy nhanh quá trình rã đông ngoài các biện pháp được nhà sản xuất khuyến nghị.

Nguy cơ điện giật

Việc lắp đặt và sửa chữa không đúng cách có thể gây ra rủi ro đáng kể cho người dùng.

Ø Khi lắp đặt thiết bị, đảm bảo dây nguồn không bị kẹt hoặc hư hỏng. Ø Nếu dây nguồn bị hư hỏng:

ngay lập tức ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện. Ø Không sử dụng nhiều ổ cắm, dây nối dài hoặc bộ chuyển đổi.

Ø Chỉ mang thiết bị đến nhà sản xuất, bộ phận chăm sóc khách hàng hoặc người có trình độ tương đương để sửa chữa. Ø Chỉ sử dụng các bộ phận chính hãng do nhà sản xuất cung cấp.

Nhà sản xuất đảm bảo rằng các bộ phận này đáp ứng các yêu cầu về an toàn.

Nguy cơ bị bỏng lạnh

Ø Không bao giờ cho thức ăn đông lạnh trực tiếp từ ngăn đá vào miệng. Ø Tránh để da tiếp xúc lâu với thức ăn đông lạnh, đá và các ống trong ngăn đá.

Nguy cơ chấn thương

Hộp đựng đồ uống có ga có thể bị vỡ. Không bảo quản hộp đựng đồ uống có ga trong ngăn đá.



Nguy cơ cháy / Nguy hiểm do chất làm lạnh Các ống của mạch làm lạnh truyền một lượng nhỏ chất làm lạnh thân thiện với môi trường nhưng dễ cháy (R600a).

Nó không làm hỏng tầng ôzôn và không góp phần gây ra hiệu ứng nhà kính.

Nếu chất làm lạnh rò rỉ ra ngoài, nó có thể gây tổn thương

mắt hoặc bắt lửa. Ø Không làm hỏng ống.

Nếu ống bị hỏng: Ø Để ngọn lửa

trần và nguồn gây cháy tránh xa thiết bị. Ø Thông gió cho phòng. Ø Tắt thiết bị và rút phích cắm điện. Ø Vui lòng

liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng.



Nguy cơ hỏa

hoạn Nhiều ổ cắm điện hoặc nguồn điện di động có thể quá nóng, gây ra hỏa hoạn.

Không bao giờ để lại nhiều ổ cắm di động hoặc nguồn điện di động phía sau thiết bị. ance.

TRONG

Tránh đặt trẻ em và những người dễ bị tổn thương vào tình thế nguy hiểm

Những người có nguy cơ là:

- Ø Trẻ em, Ø Người có khả năng thể chất, tinh thần hoặc giác quan hạn chế, Ø Người có kiến thức không đầy đủ về việc vận hành thiết bị an toàn.
- Đo:
- Ø Đảm bảo trẻ em và những người dễ bị tổn thương đã hiểu được các mối nguy hiểm. Ø Trẻ em hoặc những người dễ bị tổn thương phải Phải có người có trách nhiệm giám sát khi sử dụng thiết bị. Ø Chỉ trẻ em từ 8 tuổi trở lên mới được sử dụng thiết bị. Ø Phải giám sát trẻ em trong khi thiết bị đang được vệ sinh hoặc bảo trì. Ø Không bao giờ cho phép trẻ em chơi với thiết bị. Ø Trẻ em trên ba tuổi và dưới tám tuổi có thể cho và lấy đồ ra khỏi tủ lạnh-tủ đông.

Nguy cơ ngạt thở

- Ø Để trẻ em tránh xa bao bì và các bộ phận của bao bì.

Yêu cầu chung

- Ø Thiết bị này được thiết kế để sử dụng trong nhà và môi trường gia đình. Ø Thiết bị này được thiết kế để sử dụng ở độ cao tối đa 2000 mét so với mực nước biển.

Hư hại

- Để tránh hư hỏng: Ø Không đứng hoặc tựa vào đế, thanh trượt hoặc cửa.

- Ø Giữ cho các bộ phận bằng nhựa và gioăng cửa không bị dính dầu mỡ. Ø Rút phích cắm điện - không rút dây nguồn.

Cân nặng

Thiết bị này rất nặng. Thiết bị phải luôn được vận chuyển và lắp đặt bởi ít nhất 2 người.

Thông tin liên quan đến việc xử lý

*Vứt bỏ bao bì

Bao bì bảo vệ thiết bị của bạn khỏi hư hỏng trong quá trình vận chuyển. Tất cả vật liệu được sử dụng đều an toàn với môi trường và có thể tái chế. Vui lòng giúp chúng tôi xử lý bao bì theo cách thân thiện với môi trường.

Vui lòng hỏi đại lý hoặc chính quyền địa phương về phương pháp xử lý hiện tại.

*Vứt bỏ thiết bị cũ của bạn

Thiết bị cũ không phải là rác vô giá trị! Nguyên liệu thô có giá trị có thể được tái chế bằng cách tái chế thiết bị cũ.

- Thiết bị này được dán nhãn theo Chỉ thị Châu Âu 2012/19/EU về thiết bị điện và điện tử đã qua sử dụng (thiết bị điện và điện tử thải loại - WEEE). Hướng dẫn này xác định khuôn khổ cho việc trả lại và tái chế thiết bị đã qua sử dụng áp dụng trên toàn EU.

:Cảnh báo

Thiết bị dự phòng 1. Rút

phích cắm điện.

2. Cắt dây nguồn và vứt bỏ cùng với nguồn điện phích cắm.
3. Không được tháo khay và vật chứa ra: như vậy trẻ em sẽ không thể trèo vào được!
4. Không cho trẻ em chơi với thiết bị một khi nó đã hết thời hạn sử dụng. Nguy cơ ngạt thở!

Tủ lạnh chứa chất làm lạnh và khí gas trong lớp cách nhiệt. Chất làm lạnh và khí gas phải được xử lý chuyên nghiệp. Đảm bảo ống dẫn của mạch làm lạnh không bị hư hỏng trước khi xử lý đúng cách.

Phạm vi giao hàng

Sau khi mở hộp tất cả các bộ phận, hãy kiểm tra xem có hư hỏng nào trong quá trình vận chuyển không. Nếu có bất kỳ khiếu nại nào, vui lòng liên hệ với đại lý nơi bạn đã mua thiết bị hoặc bộ phận chăm sóc khách hàng của chúng tôi.

Giao hàng bao gồm các bộ phận sau: Ø Thiết bị độc lập Ø

Túi đựng vật liệu lắp đặt Ø Gói bộ

Lọc nước Ø Phụ kiện bên trong (tùy theo mẫu) Ø Hướng

đẫn vận hành Ø Sổ tay dịch vụ

khách hàng

Ø Vô bảo hành Ø Thông tin về

mức tiêu thụ năng lượng và tiếng ồn

Cài đặt thiết bị

Vận chuyển

Thiết bị nặng. Cần cố định chắc chắn khi vận chuyển và lắp đặt.

Do trọng lượng/kích thước của thiết bị và để giảm thiểu nguy cơ thương tích và hư hỏng cho thiết bị, cần có ít nhất hai người để lắp đặt thiết bị một cách an toàn.

Tháo cửa thiết bị

Nếu thiết bị không thể lắp qua cửa nhà, bạn có thể tháo rời cửa thiết bị.

Thận trọng!

Chỉ bộ phận dịch vụ khách hàng mới có thể tháo cửa thiết bị.

Vị trí lắp đặt

Lắp đặt thiết bị ở nơi khô ráo, thông thoáng. Vị trí lắp đặt không nên tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời hoặc gần nguồn nhiệt, ví dụ như bếp nấu, lò sưởi, v.v. Nếu không thể tránh khỏi việc lắp đặt gần nguồn nhiệt, hãy sử dụng tấm cách nhiệt phù hợp hoặc tuân thủ khoảng cách tối thiểu sau đến nguồn nhiệt:

Ø 3 cm đối với bếp điện hoặc bếp gas. Ø 30 cm đối với bếp dầu hoặc bếp than.

Nếu lắp đặt thiết bị cạnh tủ lạnh hoặc tủ đông khác, hãy đảm bảo khoảng cách ngang tối thiểu là 25 mm để tránh hình thành ngưng tụ.

Nếu lắp tấm ốp hoặc tủ phía trên thiết bị, hãy đảm bảo chứa khoảng trống 30 mm để có thể kéo thiết bị ra khỏi hốc khi cần.

Không khí được làm nóng ở mặt sau của thiết bị phải được thoát ra ngoài một cách thông suốt.

Dưới bề mặt

Thận trọng!

Thiết bị này rất nặng.

Sàn tại vị trí lắp đặt không được lún; nếu cần thiết, phải gia cố sàn.

Để đảm bảo cửa có thể mở hoàn toàn, hãy tuân thủ khoảng cách tối thiểu theo chiều ngang khi lắp đặt thiết bị ở góc hoặc hốc (~ chương “Kích thước lắp đặt”).

Nếu độ sâu của thiết bị nhà bếp liền kề lớn hơn 60 cm, hãy quan sát khoảng cách tối thiểu theo chiều ngang để tận dụng tối đa góc mở cửa (~ chương “Góc mở cửa”).

TRONG

Quan sát nhiệt độ môi trường và thông gió

Nhiệt độ môi trường. Có thể tìm thấy cấp độ khí hậu trên bảng thông số. Cấp độ khí hậu cho biết thiết bị có thể hoạt động trong phạm vi nhiệt độ môi trường nào. Bảng thông số nằm ở phía bên phải ngăn mát tủ lạnh.

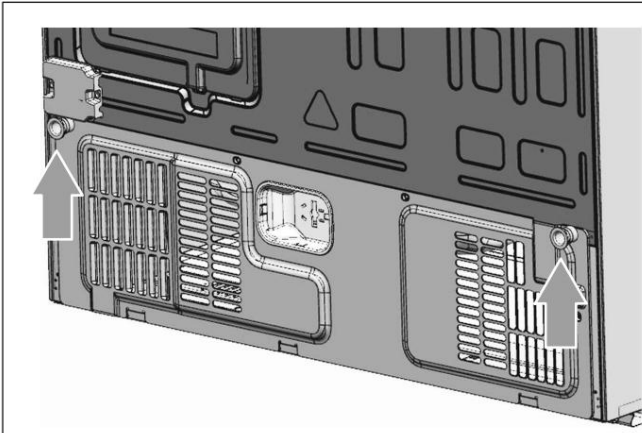
Lớp khí hậu	Nhiệt độ môi trường cho phép
SN	+10 °C đến 32 °C
N	+16 °C đến 32 °C
ST	+16 °C đến 38 °C
T	+16 °C đến 43 °C

Ghi chú:
Thiết bị hoạt động hoàn toàn bình thường trong giới hạn nhiệt độ phòng của lớp khí hậu được chỉ định. Nếu thiết bị có cấp độ khí hậu SN được vận hành ở nhiệt độ phòng lạnh hơn, thiết bị sẽ không bị hư hỏng ở nhiệt độ lên tới +5 °C.

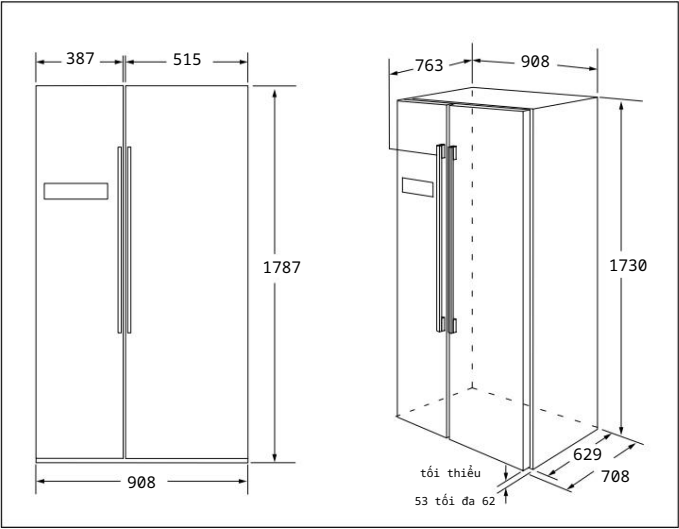
Thông gió
Không bao giờ che các lỗ thông gió ở mặt sau của thiết bị. Không được cản trở luồng khí nóng lưu thông. Nếu không, bộ phận làm lạnh sẽ phải hoạt động nhiều hơn, làm tăng mức tiêu thụ điện năng.

Lắp đặt miếng đệm

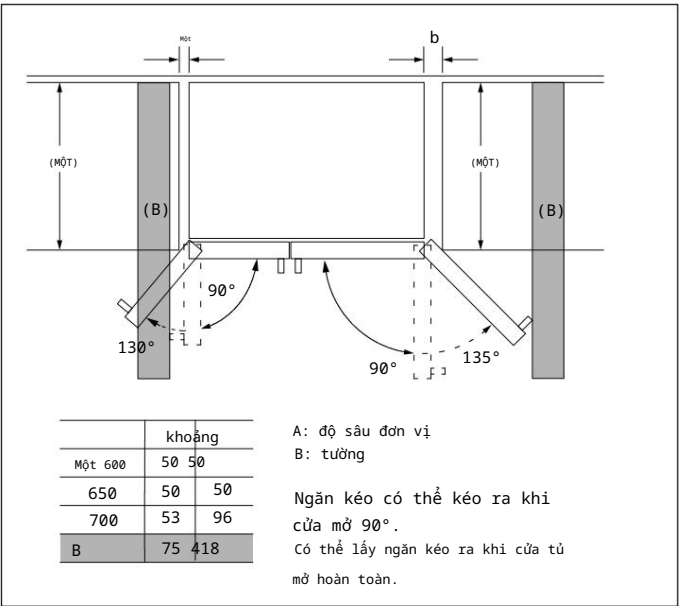
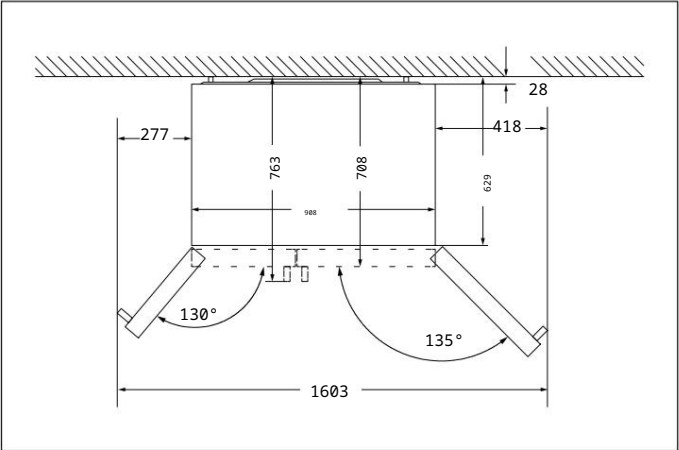
Tháo hai ốc vít bằng tua vít. Lấy các miếng đệm ra khỏi túi. Cố định các miếng đệm vào mặt sau của thiết bị bằng các ốc vít. Việc này đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa thiết bị và tường.



Kích thước lắp đặt



Góc mở cửa

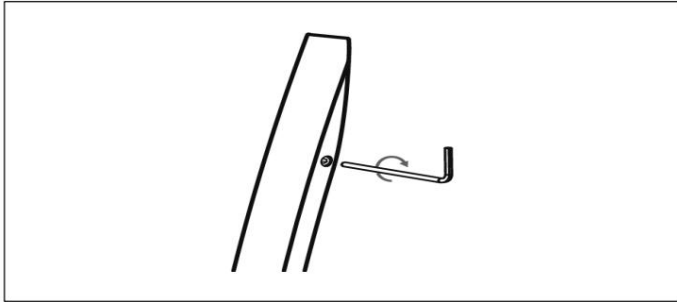


	khoảng
Một 600	50 50
650	50 50
700	53 96
B	75 418

A: độ sâu đơn vị
B: tường
Ngăn kéo có thể kéo ra khi cửa mở 90°.
Có thể lấy ngăn kéo ra khi cửa tủ mở hoàn toàn.

Sửa tay nắm cửa

Trước khi sử dụng sản phẩm, vui lòng kiểm tra tay cầm của thiết bị. Nếu tay cầm bị lỏng, bạn nên cố định bằng tua vít lục giác theo chiều kim đồng hồ, sau đó có thể sử dụng bình thường.



Căn chỉnh thiết bị

Để đảm bảo thiết bị hoạt động chính xác, phải đặt thiết bị cân bằng bằng ống thủy. Ø Để cân bằng

và lưu thông không khí đầy đủ ở phần phía sau dưới của thiết bị, có thể cần phải điều chỉnh chân đế phía dưới. Ø Để cửa tự đóng, hãy nghiêng

phần trên về phía sau

lùi lại khoảng 15 mm hoặc $0,5^\circ$ bằng cách xoay các chân có thể điều chỉnh.

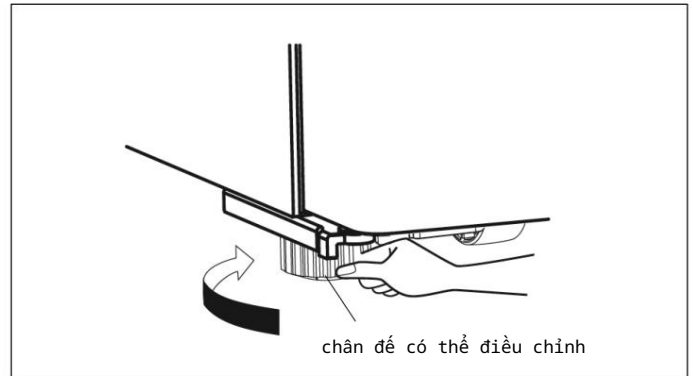
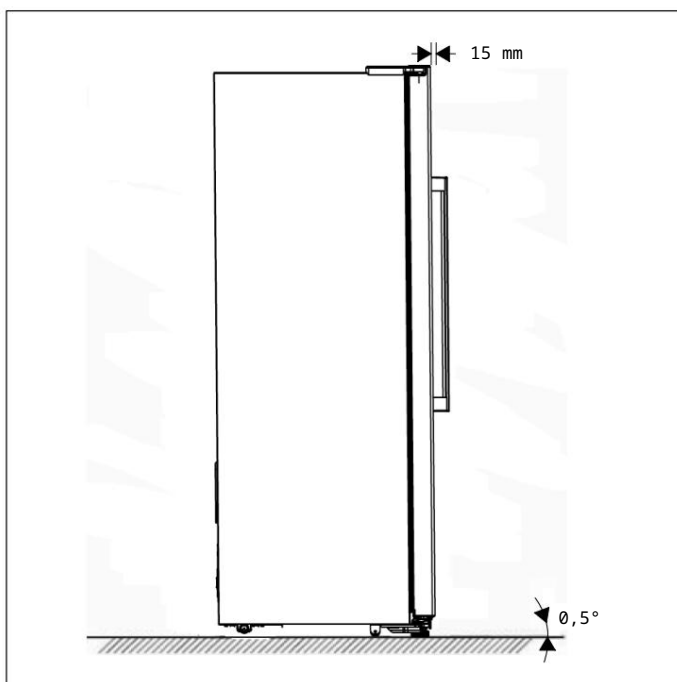
Ø Bất cứ khi nào bạn muốn di chuyển thiết bị,

Nhớ lật chân tủ lạnh lên để thiết bị có thể lăn dễ dàng. Ø

Các con lăn, không phải bánh xe,

chỉ nên được sử dụng để di chuyển tiến hoặc lùi. Việc di chuyển tủ lạnh sang một bên có thể làm hỏng sàn nhà và các con lăn.

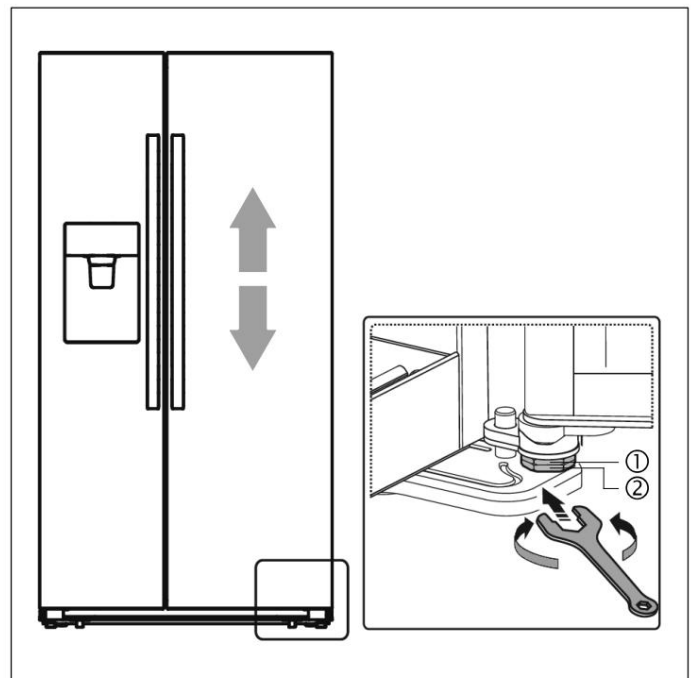
Ø Cài đặt lại thiết bị khi di chuyển.



Căn chỉnh các cửa

Khi bạn thấy cửa tủ lạnh không ở cùng một mức, bạn có thể sử dụng cờ lê để điều chỉnh cửa tủ lạnh.

Chỉ có thể điều chỉnh được cửa tủ lạnh.



Để nâng cửa tủ lạnh, hãy xoay chốt (1) ngược chiều kim đồng hồ.

Để hạ cửa tủ lạnh, hãy xoay chốt (1) theo chiều kim đồng hồ.

Khi đã vào đúng vị trí, hãy khóa đai ốc (2).

Kết nối thiết bị

Yêu cầu kỹ thuật viên lắp đặt và kết nối thiết bị theo hướng dẫn lắp đặt.

Không tháo các thiết bị bảo vệ khi vận chuyển khỏi kệ và ngăn chứa đồ cho đến khi thiết bị được lắp đặt xong.

Luôn kết nối nước trước khi kết nối nguồn điện.

Ngoài các quy định quốc gia theo luật định, bạn nên tuân thủ các điều khoản kết nối liên quan đến công ty điện lực địa phương.

Sau khi lắp đặt thiết bị, hãy đợi ít nhất 1 giờ cho đến khi thiết bị khởi động. Trong quá trình vận chuyển, dầu trong máy nén có thể đã chảy vào hệ thống làm lạnh.

Trước khi bật thiết bị lần đầu tiên, hãy vệ sinh bên trong thiết bị (~ chương "Vệ sinh thiết bị").

Kết nối nước

Kết nối thiết bị với nguồn nước sinh hoạt. Thiết bị chỉ được phép kết nối với đường ống nước lạnh.

- Áp suất tối thiểu: 2 bar
- Áp suất tối đa: 8 bar

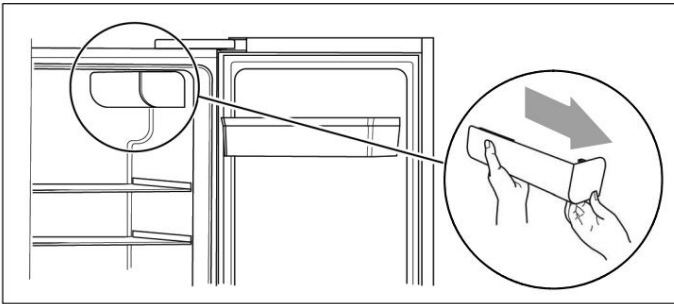
Liên hệ với công ty sửa ống nước nếu bạn không chắc chắn cách kiểm tra áp suất nước hiện tại.

Lắp đặt bộ lọc nước Khi thiết

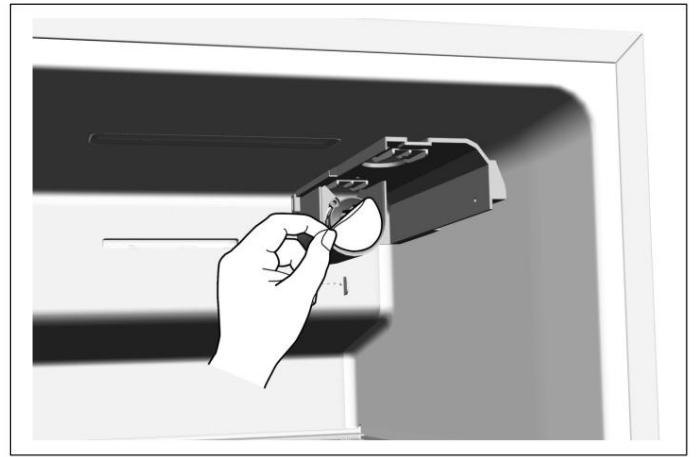
bị được giao đến, bộ lọc nước sẽ nằm ở giá đỡ trên cửa ngăn tủ lạnh.

1. Lấy bộ lọc nước ra khỏi bao bì.

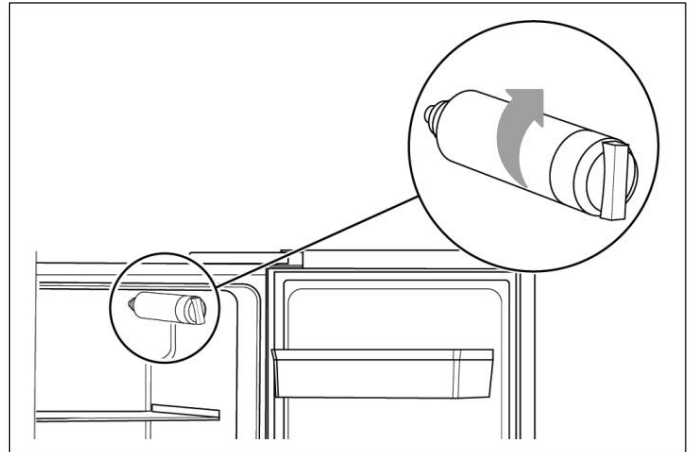
Hướng dẫn sử dụng trong bao bì bao gồm thông tin về máy lọc nước. Vui lòng giữ lại để sử dụng sau.



2. Mở cửa tủ lạnh ở góc rộng nhất và tháo nắp lọc nước bằng cách kéo từ từ.



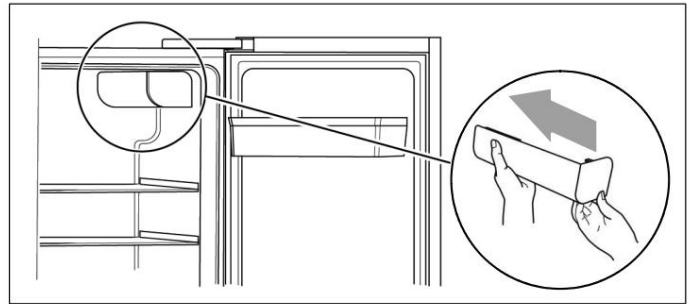
3. Tháo lớp bảo vệ của để lọc nước.



4. Vận chặt bộ lọc nước theo chiều kim đồng hồ và đảm bảo nó được lắp chặt vào để bộ lọc nước.

:Cảnh báo

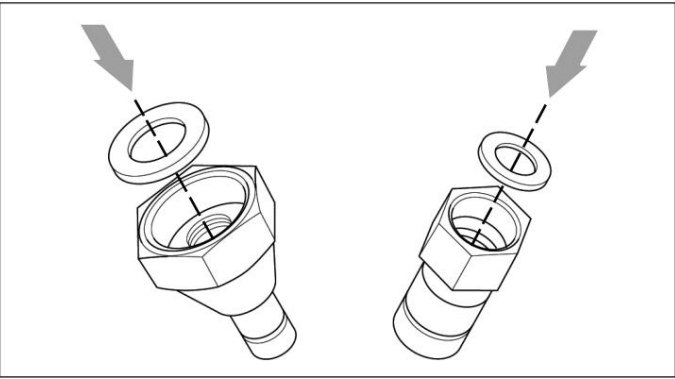
Nếu không lắp đặt đúng cách, thiết bị có thể không hoạt động bình thường hoặc gây rò rỉ nước.



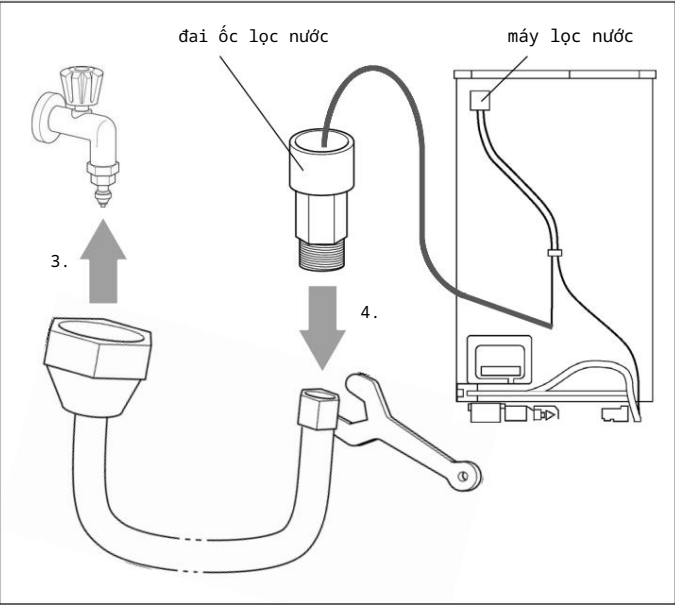
5. Lắp lại nắp bộ lọc bằng cách trượt nhẹ nhàng.

Lắp đặt ống nước Sử dụng ống
kết nối được cung cấp để lắp đặt.

1. Mở túi đựng vật liệu lắp đặt và lấy hai miếng đệm ra.



2. Lắp hai miếng đệm vào đai ốc ống.



3. Kết nối thủ công đai ốc ống với vòi.

4. Sử dụng cờ lê để nối đai ốc ống còn lại với đai ốc bộ lọc nước.

Kiểm tra xem kết nối nước có bị rò rỉ không : Cảnh

báo - Nguy cơ rò rỉ và hư hỏng do nước!

Ø Sau khi mở van nước, hãy đảm bảo rằng

Không rò rỉ tại tất cả các điểm kết nối của đường ống nước.

Nếu có rò rỉ, hãy khóa van ngay lập tức và siết chặt đầu
nối nước. Ø Không để vật nặng đè lên đường ống nước

và không uốn cong quá nhiều. Ø Lắp ống nước theo dạng vòng
hoặc cuộn để có thể di chuyển thiết bị ra xa
tường.

Lưu ý: Sau khi kết nối, vui lòng xả sạch đường ống với vài cốc
nước trước khi sử dụng. Đổ nước theo hướng dẫn sử dụng. Việc này
sẽ mất vài giây vì vẫn còn không khí trong đường ống và bình chứa
nước.

Kết nối điện

:Cảnh báo - Nguy cơ bị điện giật!

Nếu độ dài dây nguồn không đủ, đừng bao giờ sử dụng nhiều ổ
cắm hoặc dây nối dài. Thay vào đó, vui lòng liên hệ với
bộ phận Chăm sóc Khách hàng để được tư vấn phương án thay thế.

Thiết bị phải được kết nối với ổ cắm cố định.

Ổ cắm phải ở gần thiết bị và dễ dàng tiếp cận sau khi lắp đặt thiết
bị.

Thiết bị này tuân thủ theo tiêu chuẩn bảo vệ loại I.

Kết nối thiết bị với nguồn điện xoay chiều 220-240 V/50 Hz
thông qua ổ cắm được lắp đặt đúng cách và có dây dẫn bảo vệ.

Ổ cắm phải được bảo vệ bằng cầu chì từ 10 A đến 16 A hoặc cao hơn.

Đối với các thiết bị được vận hành ở các quốc gia ngoài châu
Âu, hãy kiểm tra xem điện áp và dòng điện được chỉ định có khớp
với giá trị nguồn điện của bạn hay không. Bảng định mức nằm ở
góc dưới bên phải của thiết bị. Chỉ có kỹ thuật viên mới được
phép thay dây nguồn.

:Cảnh báo

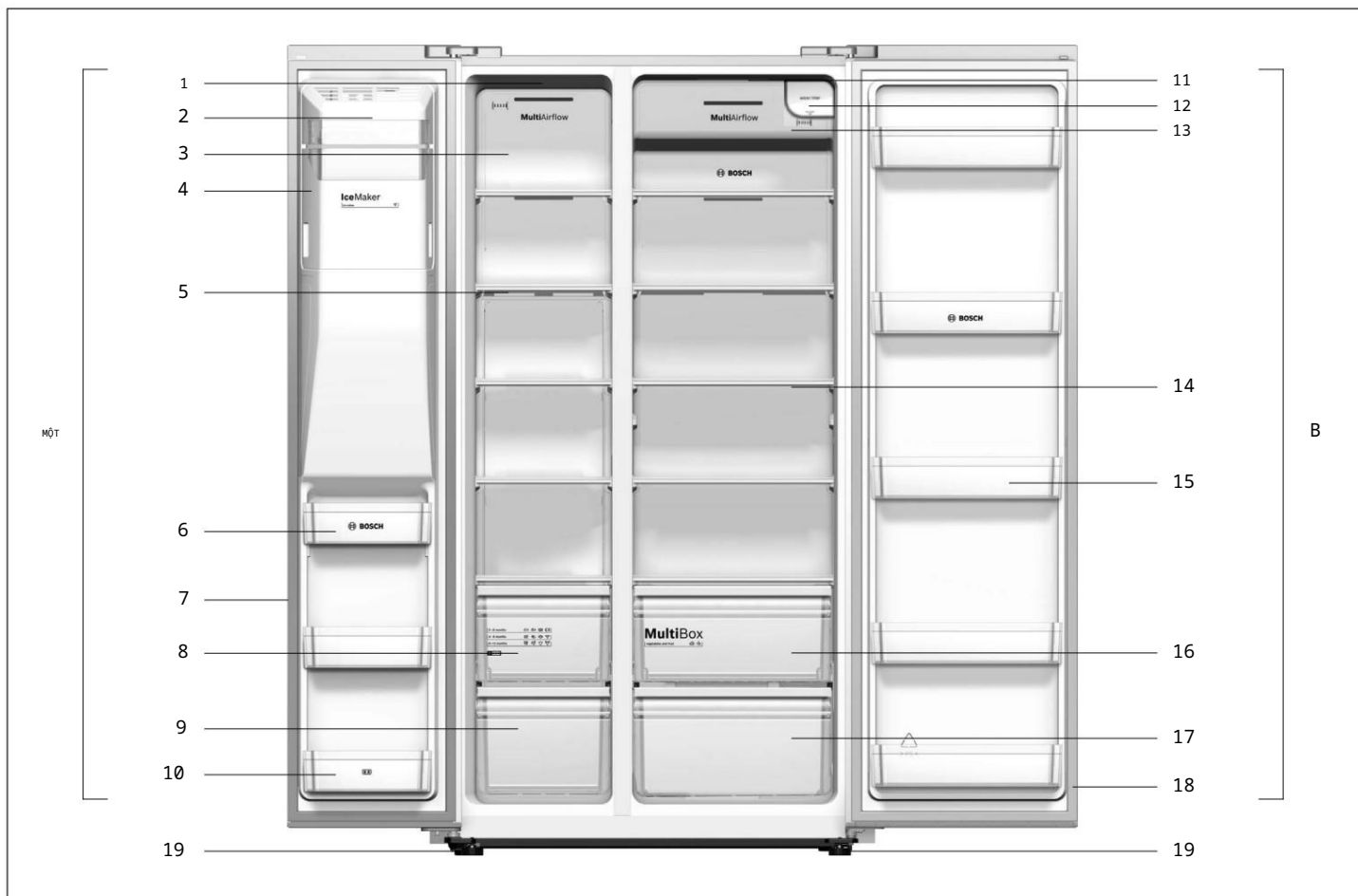
Không bao giờ kết nối thiết bị với phích cắm tiết kiệm năng lượng
điện tử.

Thiết bị của chúng tôi có thể được sử dụng với biến tần điều khiển
bằng lưới điện và biến tần sin. Biến tần điều khiển bằng lưới điện được
sử dụng cho các hệ thống quang điện được kết nối trực tiếp với lưới điện
quốc gia. Biến tần điều khiển bằng lưới điện sin phải được sử dụng cho
các ứng dụng biệt lập (ví dụ trên tàu hoặc trong các nhà nghỉ
trên núi) không được kết nối trực tiếp với lưới điện quốc gia.

Làm quen với thiết bị của bạn

Ghi chú:

Do sản phẩm của chúng tôi liên tục được sửa đổi nên thiết bị của bạn có thể hơi khác so với Hướng dẫn sử dụng này nhưng chức năng và phương pháp sử dụng vẫn giữ nguyên như nhau.



Một ngăn đông

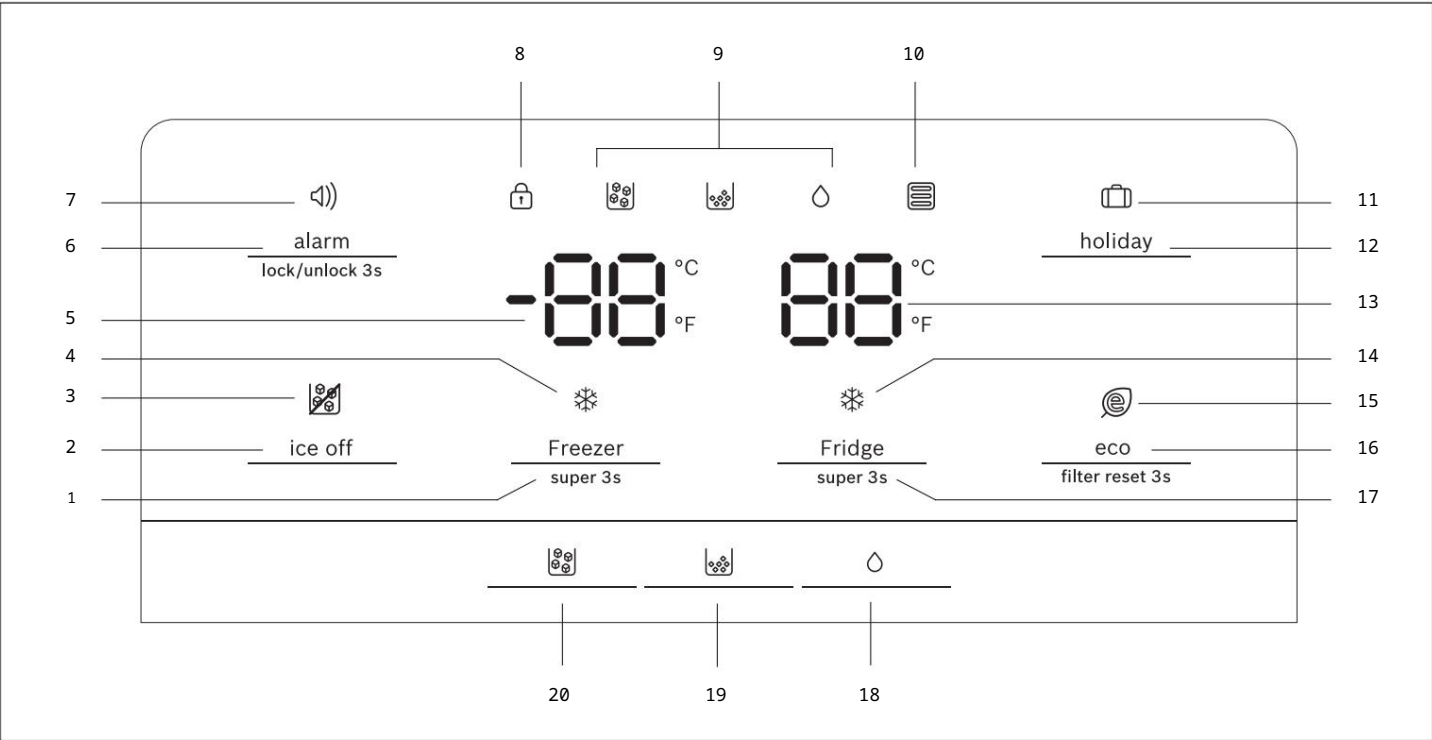
- 1 Đèn LED tủ đông
- 2 Bộ phận nắp trước của máy làm đá
- 3 Nắp kênh gió trong tủ đông
- 4 Lắp ráp xô đựng đá
- 5 Kệ tủ đông
- 6 Giá đỡ cửa tủ đông
- 7 Gioăng cửa tủ đông
- 8 Ngăn kéo tủ đông
- 9 Ngăn kéo dưới của tủ đông
- 10 Giá đỡ cửa tủ đông (khu vực hai sao)

B Ngăn lạnh

- 11 Đèn LED tủ lạnh
- 12 Bộ lọc nước (phía sau nắp)
- 13 Nắp kênh gió trong tủ lạnh
- 14 Kệ tủ lạnh
- 15 Giá đỡ cửa tủ lạnh
- 16 Ngăn đựng trái cây và rau quả tươi
- 17 Ngăn kéo dưới tủ lạnh
- 18 Gioăng cửa tủ lạnh
- 19 Chân có thể điều chỉnh

Bảng điều khiển và hiển thị

Bảng điều khiển và hiển thị trên cửa bao gồm 2 vùng hiển thị nhiệt độ, màn hình hiển thị các chế độ khác nhau và 9 nút điều khiển.



- 1 Nút "Freezer / super 3s"
Để thay đổi nhiệt độ của tủ đông.
- 2 Nút "tắt đá"
Để bật hoặc tắt máy làm đá.
- 3 Hiển thị (tắt đá)
Sáng lên khi máy làm đá đã tắt.
- 4 Hiển thị Ê (siêu đông lạnh)
Sáng lên khi chức năng "siêu đông lạnh" đang hoạt động.
- 5 Hiển thị nhiệt độ ngăn đá 6 Nút "báo động / khóa/mở khóa 3 giây"
Để xóa báo động cửa hiện tại.
Để khóa hoặc mở khóa bảng điều khiển và chức năng phân phối (khóa trẻ em).
- 7 Hiển thị Ê (báo thức)
Có đèn báo khi có báo động cửa.
- 8 Màn hình H (khóa trẻ em)
Đèn sáng khi chế độ khóa trẻ em đang hoạt động.
- 9 Hiển thị chế độ làm đá: chế độ "đá viên"
Đang hoạt động.
Chế độ "đá nghiền" đang hoạt động.
Chế độ "nước" đang hoạt động.
- 10 Màn hình I (máy lọc nước)
Khi màn hình nhấp nháy, bạn cần thay bộ lọc nước (~ chương "Thay bộ lọc nước").

- 11 Hiển thị I (ngày lễ)
Sáng lên khi chế độ "nghỉ" đang hoạt động.
- 12 Nút "nghỉ lễ"
Để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chế độ "nghỉ lễ".
- 13 Hiển thị nhiệt độ ngăn lạnh 14 Hiển thị Ê (siêu mát)
Sáng lên khi chức năng "làm mát siêu tốc" đang hoạt động.
- 15 Màn hình (tiết kiệm)
Sáng lên khi chế độ "tiết kiệm năng lượng" đang hoạt động.
- 16 Nút "eco / đặt lại bộ lọc 3 giây"
Để bật hoặc tắt chế độ tiết kiệm năng lượng.
Để thiết lập lại màn hình bộ lọc nước sau khi đã thay bộ lọc nước.
- 17 Nút "Tủ lạnh / siêu 3s"
Để thay đổi nhiệt độ của tủ lạnh.
- Nút 18
Để kích hoạt chế độ rót nước.
- Nút 19
Để kích hoạt chế độ làm đá "đá vụn".
- Nút 20
Để kích hoạt chế độ làm đá viên.

TRONG

Bật thiết bị

Khi thiết bị được bật, đèn nền của màn hình trên bảng điều khiển sẽ bắt đầu hoạt động.
Tất cả màn hình sẽ sáng lên trong 3 giây và chuông báo sẽ kêu. Nếu không có nút nào được nhấn và cửa đã đóng, đèn nền sẽ tắt sau 60 giây.

Nhiệt độ cài đặt sẽ đạt được sau vài giờ. Không cho bất kỳ thực phẩm nào vào thiết bị trước đó.

Nhà máy đã khuyến nghị nhiệt độ sau:

Ø Ngăn đá: -18 °C Ø Ngăn lạnh: +4 °C

Ghi chú:

Chức năng khóa trẻ em sẽ tắt khi thiết bị được bật.

Khóa trẻ em

Nếu màn hình H sáng, tất cả các nút sẽ bị khóa và chức năng phân phối sẽ bị vô hiệu hóa.

Mở khóa các nút

Nhấn nút “báo động / khóa / mở khóa 3 giây” trong 3 giây để mở khóa các nút và kích hoạt chức năng phân phối. Màn hình H sẽ tắt.

Khóa các nút

Nhấn nút “báo động/khóa/mở khóa 3 giây” trong 3 giây để khóa tất cả các nút và tắt chức năng phân phối. Màn hình H sẽ sáng lên.

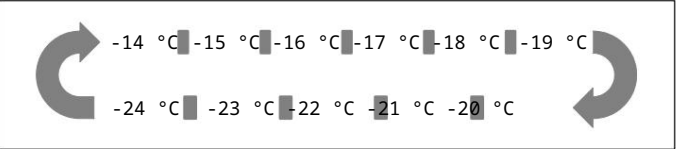
Cài đặt nhiệt độ

Ngăn đông

Ngăn đông có thể được cài đặt từ -14 °C đến -24 °C. Chúng tôi khuyến nghị cài đặt ở mức -18 °C.

Sau khi mở khóa, cài đặt nhiệt độ ngăn đông sẽ được kích hoạt. Nhấn nút “Freezer / super 3s” để cài đặt nhiệt độ ngăn đông từ -14 °C đến -24 °C tùy theo nhu cầu.

Bảng điều khiển sẽ hiển thị giá trị tương ứng theo trình tự sau.

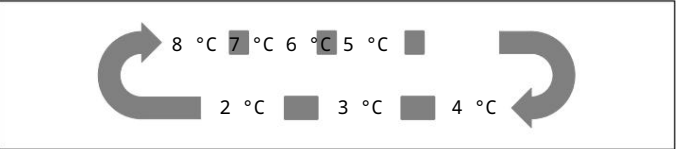


Ngăn lạnh

Ngăn lạnh có thể được cài đặt từ +2 °C đến +8 °C. Chúng tôi khuyến nghị cài đặt ở mức +4 °C.

Thực phẩm dễ hỏng không nên được bảo quản ở nhiệt độ trên +4 °C.

Sau khi mở khóa, cài đặt nhiệt độ tủ lạnh sẽ được kích hoạt. Nhấn nút “Fridge / Super 3s” để cài đặt nhiệt độ tủ lạnh từ 8°C đến 2°C tùy theo nhu cầu.
Bảng điều khiển sẽ hiển thị giá trị tương ứng theo trình tự sau.



Công suất sử dụng

Bạn có thể tìm thấy thông tin về dung tích sử dụng bên trong thiết bị trên bảng thông số kỹ thuật (~ chương “Dịch vụ khách hàng”).

Ngăn đông

Sử dụng ngăn đá Ø để bảo quản thực

phẩm đông lạnh, Ø để làm đá viên, Ø

để đông lạnh thực phẩm.

Thận trọng!

Đảm bảo không để chai trong tủ đông lâu hơn mức cần thiết vì quá trình đông lạnh có thể làm vỡ chai.

Ghi chú:

Đảm bảo cửa ngăn đá đã được đóng kín. Nếu cửa mở, thực phẩm đông lạnh sẽ rã đông. Ngăn đá sẽ bị phủ một lớp băng dày. Ngoài ra: lãng phí năng lượng do công suất tiêu thụ cao!

Khi cửa ngăn đá đóng, áp suất thấp sẽ xảy ra, gây ra tiếng ồn. Hãy đợi hai đến ba phút cho đến khi áp suất thấp tự điều chỉnh.

Mua thực phẩm đông lạnh

Ø Bao bì không được bị hư hỏng. Ø Sử dụng trước

ngày "sử dụng trước". Ø Nhiệt độ

trong tủ đông siêu thị phải là
-18 °C hoặc thấp hơn.

Ø Nếu có thể, hãy vận chuyển thực phẩm đông lạnh sâu trong
túi cách nhiệt và đặt nhanh vào ngăn đá.

Ngăn kéo

Các ngăn kéo được gắn trên thanh trượt kéo dài có thể dùng để bảo quản số lượng lớn thực phẩm đông lạnh.

Khi tháo ngăn kéo, hãy kéo ngăn kéo về phía trước và nhấn các thanh trượt ra. Nhớ lấy hết thức ăn ra trước.

Sau khi đã tháo ngăn kéo ra, hãy đảm bảo các thanh trượt được đẩy hoàn toàn về phía sau.

Tận dụng tối đa thể tích tủ đông

Nếu bạn không cần đá, bạn có thể tắt máy làm đá và thay hộp đựng đá bằng giá đỡ trên cửa (~ chương "Vệ sinh thiết bị").

Khả năng đóng băng

Thông tin về khả năng đông lạnh có thể được tìm thấy trên bảng đánh giá.

Đông lạnh thực phẩm tươi sống

Chỉ đông lạnh thực phẩm tươi và chưa bị hư hỏng.

Để giữ lại giá trị dinh dưỡng, hương vị và màu sắc tốt nhất, rau nên được chần qua nước sôi trước khi đông lạnh.

Cà tím, ớt chuông, bí xanh và măng tây không cần phải chần.

Có thể tìm thấy tài liệu về phương pháp đông lạnh và chần ở các hiệu sách.

Ghi chú:

Để thực phẩm cần đông lạnh cách xa thực phẩm đã đông lạnh. Ø Các loại thực phẩm sau đây

thích hợp để đông lạnh:

Bánh ngọt và bánh nướng, cá và hải sản, thịt, thịt thú rừng, gia cầm, rau, trái cây, thảo mộc, trứng không vỏ, các sản phẩm từ sữa như phô mai, bơ và phô mai quark, các bữa ăn chế biến sẵn và thức ăn thừa như súp, món hầm, thịt và cá nấu chín, các món khoai tây, món soufflé và món tráng miệng.

Ø Những thực phẩm sau đây không thích hợp để đông lạnh:

Các loại rau thường được ăn sống như rau diếp hoặc củ cải, trứng nguyên vỏ, nho, táo, lê và đào nguyên quả, trứng luộc chín, sữa chua, sữa chua, kem chua, kem tươi và sốt mayonnaise.

Đóng gói thực phẩm đông lạnh

Để tránh thực phẩm bị mất hương vị hoặc bị khô, hãy cho vào hộp kín khí.

1. Đặt thực phẩm vào bao bì.
2. Loại bỏ không khí.
3. Dán kín lớp giấy gói.
4. Dán nhãn bao bì ghi rõ nội dung và ngày đông lạnh.

Bao bì phù hợp: Màng bọc

thực phẩm, màng ống làm bằng polyethylene, giấy bạc, hộp đựng đông lạnh.

Những sản phẩm này có bán tại các cửa hàng chuyên dụng.

Bao bì không phù hợp: Giấy

gói, giấy chống thấm dầu mỡ, giấy bóng kính, túi đựng rác và túi mua sắm đã qua sử dụng.

Các vật dụng thích hợp để niêm phong thực phẩm đóng

gói: Dây thun, kẹp nhựa, dây thừng, băng dính chịu lạnh, v.v.

Túi và màng ống làm bằng polyethylene (PE) có thể được dán kín bằng máy dán màng nhiệt.

TRONG

Thời hạn sử dụng của thực phẩm đông lạnh

Thời gian bảo quản phụ thuộc vào loại thực phẩm.

Ở nhiệt độ -18 °C: Ø Cá, xúc xích,

thức ăn chế biến sẵn và bánh ngọt và bánh nướng: tối đa 6 tháng Ø Phô mai, gia cầm và

thịt: tối đa 8 tháng Ø Rau và trái

cây: tối đa 12 tháng

Lịch tủ đông

2 – 6 months	   
4 – 8 months	   
6 – 12 months	   
	

Để tránh thực phẩm đông lạnh bị giảm chất lượng, vui lòng không để quá thời gian bảo quản. Thời gian bảo quản phụ thuộc vào loại sản phẩm. Các con số bên cạnh biểu tượng cho biết thời gian bảo quản được phép của sản phẩm tính bằng tháng.

Trong trường hợp sử dụng thực phẩm đông lạnh có bán sẵn trên thị trường, hãy chú ý đến ngày sản xuất hoặc ngày hết hạn sử dụng.

Siêu đông lạnh

Thực phẩm nên được đông lạnh càng nhanh càng tốt để giữ lại vitamin, giá trị dinh dưỡng, hình thức và hương vị.

Thiết bị hoạt động liên tục khi bật chế độ đông lạnh nhanh. Nhiệt độ ngăn đông thấp hơn nhiều so với khi hoạt động bình thường.

Vài giờ trước khi cho thực phẩm tươi vào ngăn đá, hãy bật chế độ đông lạnh để tránh nhiệt độ tăng cao không mong muốn.

Nếu sử dụng công suất đông lạnh theo bảng đánh giá, hãy bật chế độ đông lạnh cực nhanh 24 giờ trước khi cho sản phẩm tươi vào ngăn đá.

Có thể đông lạnh lượng thực phẩm nhỏ hơn (tối đa 2 kg) mà không cần đông lạnh quá mức.

Bật chế độ siêu đông lạnh

Nhấn nút “Freezer / super 3s” trong 3 giây để bật “super frozen”.

Màn hình E (siêu đông lạnh) bật lên và nhiệt độ ngăn đá hiển thị “-24 °C”.

Tắt chế độ siêu đông lạnh

Để tắt chế độ “siêu đông lạnh”, hãy nhấn nút “Freezer / super 3s”.

Nếu chế độ đông lạnh siêu tốc bị tắt, màn hình E (đông lạnh siêu tốc) sẽ tắt. Thiết bị sẽ tự động chuyển sang nhiệt độ đã cài đặt trước khi chuyển sang chế độ đông lạnh siêu tốc.

Ghi chú

Ø Chế độ đông lạnh siêu tốc sẽ tự động tắt sau 52 giờ. Ø Kích hoạt chế độ

“tiết kiệm năng lượng” hoặc “ngày nghỉ” sẽ tắt chế độ đông lạnh.

Rã đông thực phẩm đông lạnh

Tùy thuộc vào loại và ứng dụng, hãy chọn một trong các tùy chọn sau: Ø ở nhiệt độ phòng Ø trong

tủ lạnh Ø trong lò nướng điện,

có/không có quạt làm nóng

không khí Ø trong lò vi sóng

Thận trọng!

Không đông lạnh lại thực phẩm đã rã đông hoặc đã rã đông. Chỉ có thể đông lạnh lại thực phẩm đã chế biến sẵn (luộc hoặc chiên).

Không còn lưu trữ sản phẩm đông lạnh trong thời gian bảo quản tối đa.

Ngăn lạnh

Ngăn tủ lạnh là nơi bảo quản lý tưởng cho thịt, xúc xích, cá, sản phẩm từ sữa, trứng, đồ ăn chế biến sẵn và bánh ngọt.

Lưu trữ thực phẩm

Ø Bảo quản thực phẩm tươi sống, không bị hư hỏng. Chất lượng và độ tươi ngon sẽ được duy trì lâu hơn. Ø Đối với sản phẩm chế biến sẵn và đóng chai hàng hóa, hãy tuân thủ ngày hết hạn sử dụng hoặc ngày hết hạn do nhà sản xuất chỉ định. Ø Để giữ được hương thơm, màu sắc và độ tươi ngon, hãy đóng gói hoặc đậy kín thực phẩm trước khi cho vào thiết bị. Điều này sẽ ngăn chặn sự truyền hương vị và sự đổi màu của các bộ phận nhựa trong ngăn tủ lạnh. Ø Để thức ăn và đồ uống ẩm nguội trước khi đặt vào thiết bị.

Ghi chú:

Tránh để thực phẩm tiếp xúc với mặt sau tủ. Nếu không, luồng không khí sẽ bị cản trở.

Thực phẩm hoặc bao bì có thể đóng băng ở tấm chắn phía sau.

Lưu ý các vùng lạnh trong ngăn tủ lạnh

Sự lưu thông không khí trong ngăn tủ lạnh tạo ra các vùng lạnh khác nhau:

Ø Vùng lạnh nhất nằm giữa hộp đựng rau và kệ kính phía trên.

Lưu ý:

Bảo quản thực phẩm dễ hỏng (ví dụ như cá, xúc xích, thịt) ở vùng lạnh nhất phía trên hộp đựng rau.

Ø Vùng ấm nhất nằm ở phía trên cùng của cửa.

Lưu ý:

Bảo quản phô mai cứng và bơ ở nhiệt độ ấm nhất. Phô mai sẽ tiếp tục tỏa hương vị và bơ vẫn dễ phết.

Ngăn đựng trái cây và rau quả giòn hơn

Tủ đựng rau quả được gắn trên các thanh trượt kéo dài, dùng để bảo quản rau và trái cây.

Khi lấy ngăn đựng rau ra, hãy kéo ngăn về phía trước và nhấc các thanh trượt ra. Nhớ lấy hết thực phẩm ra trước.

Sau khi lấy khay đựng rau ra, hãy đảm bảo các thanh trượt được đẩy hoàn toàn về phía sau.

Ghi chú

Ø Trái cây nhạy cảm với lạnh (ví dụ như dưa, chuối, đu đủ và trái cây họ cam quýt) và các loại rau củ nhạy cảm với lạnh (ví dụ như cà tím, dưa chuột, bí xanh, ớt chuông, cà chua và khoai tây) nên được bảo quản bên ngoài tủ lạnh ở nhiệt độ khoảng +8 °C đến +12 °C để giữ được chất lượng và hương vị tốt nhất.

Ø Có thể xuất hiện hơi nước ngưng tụ trong hộp đựng rau củ tùy thuộc vào loại và số lượng sản phẩm được bảo quản. Lau sạch hơi nước ngưng tụ bằng khăn khô.

Siêu làm mát

Chế độ làm lạnh siêu tốc sẽ cài đặt nhiệt độ tủ lạnh ở mức lạnh nhất.

Bật chế độ làm mát siêu tốc, ví dụ Ø trước khi cho một lượng lớn thực phẩm vào Ngăn lạnh. Ø để làm lạnh đồ uống nhanh chóng.

Bật chế độ làm mát siêu tốc

Nhấn nút “Fridge / super 3s” trong 3 giây để bật chế độ “super cooling”.

Màn hình E (siêu mát) bật sáng và nhiệt độ ngăn tủ lạnh hiển thị “2 °C”.

Tắt chế độ làm mát siêu tốc

Để tắt chế độ “làm mát siêu tốc”, hãy nhấn nút “Tủ lạnh / siêu tốc 3 giây”.

Nếu chế độ làm mát siêu tốc bị tắt, màn hình E (siêu tốc) sẽ tắt. Thiết bị sẽ tự động chuyển sang nhiệt độ đã cài đặt trước khi chuyển sang chế độ làm mát siêu tốc.

Lưu ý Ø

Chế độ làm mát siêu tốc sẽ tự động tắt sau 3 giờ.

Ø Kích hoạt chế độ “tiết kiệm năng lượng” hoặc “ngày nghỉ” sẽ tắt chế độ làm mát siêu tốc.

Máy làm đá và nước

Có thể cung cấp những thứ sau đây khi cần thiết: Ø nước lạnh Ø đá viên Ø đá bào

Bạn có thể chọn loại đá hoặc nước bằng cách chạm vào nút (đá viên), (đá bào) hoặc (nước).

:Cảnh báo Ø

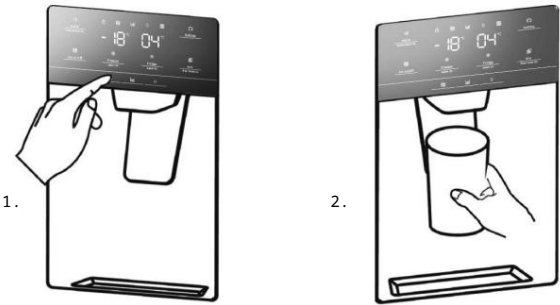
Không sử dụng vật dụng dễ vỡ để lấy nước hoặc đá - nguy cơ bị thương do thủy tinh vỡ! Ø Tránh để ngón tay chạm vào lỗ xả. Nguy cơ bị thương do lưỡi dao nghiền!

Ghi chú:

Máy làm đá và nước sẽ không hoạt động khi cửa tủ đông mở hoặc chế độ khóa trẻ em đang hoạt động.

Phân phối nước

Nước từ vòi sẽ được làm lạnh đến nhiệt độ dễ uống. Nếu bạn muốn nước lạnh hơn, hãy cho đá viên vào ly trước khi rót nước.



- 1. Nhấn nút để kích hoạt chế độ rót nước. Màn hình sẽ sáng khi chế độ "nước" được kích hoạt.
- 2. Nhấn ly vào cần gạt của vòi rót. Nước sẽ ngừng chảy khi cốc được nhắc ra khỏi cần gạt. Không lấy cốc ra ngay sau khi rót nước. Hãy đợi 2 hoặc 3 giây để tránh nước bị đổ.

Ghi chú:

Nếu không có nước chảy ra hoặc nước chảy ra chậm, bộ lọc nước có thể bị tắc và cần phải thay thế (~ chương "Thay bộ lọc nước").

Máy làm đá

Khi ngăn đá đạt đến nhiệt độ đóng băng, nước sẽ chảy vào máy làm đá và đóng băng thành những viên đá. Khi đá đã sẵn sàng, chúng sẽ tự động được xả vào thùng đựng đá.

Tắt máy làm đá Có thể tắt máy làm đá để tiết kiệm nước và năng lượng nếu không cần dùng đá.

Nhấn nút "tắt đá" để bật hoặc tắt máy làm đá. Màn hình (tắt đá) sẽ sáng khi máy làm đá tắt.

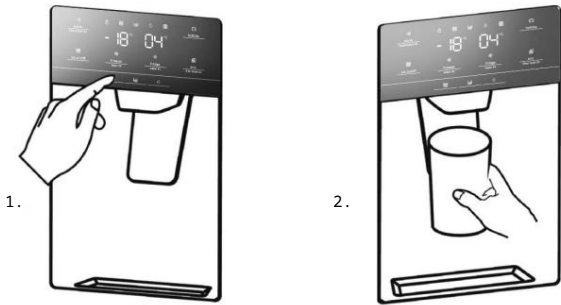
Ghi chú:

"tắt đá" chỉ liên quan đến máy làm đá, không liên quan đến máy làm đá.

Đổ hết đá trong hộp đựng đá .

Nếu không đổ đá trong thời gian dài, đá có thể vón cục trong hộp đựng đá. Nếu điều này xảy ra, vui lòng tháo hộp đựng ra và đổ hết đá trong hộp (~ chương "Vệ sinh thiết bị").

Phân phối đá



- 1. Nhấn nút hoặc để kích hoạt chế độ làm đá viên hoặc đá xay.

Màn hình tương ứng sẽ sáng lên khi chế độ được chọn đang hoạt động.

- 2. Nhấn một vật chứa phù hợp vào bộ phân phối đơn bẫy. Tháo bình chứa nước ra khỏi cần gạt khi bình chứa đã đầy khoảng một nửa. Đá trong bình chứa có thể khiến bình chứa bị tràn hoặc tắc bình chứa.

Không lấy cốc ra ngay sau khi lấy đá. Hãy đợi 2 hoặc 3 giây để tránh bị đổ.

Ghi chú

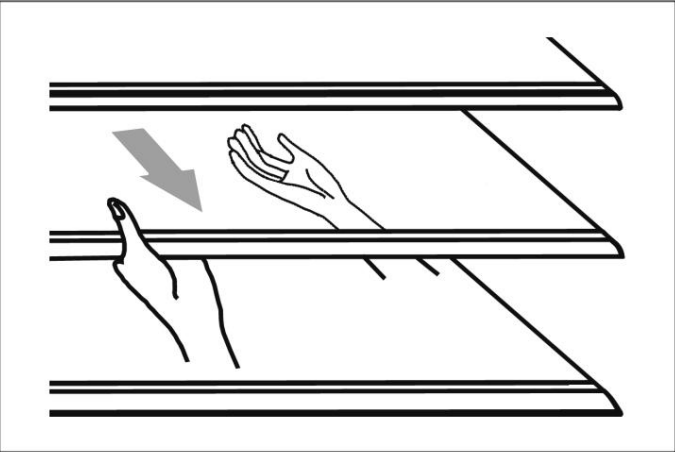
Ø Sau khi chuyển từ chế độ lấy đá viên sang đá xay, ngăn lấy đá vẫn có thể chứa đá viên nguyên hoặc đá viên nhỏ. Chúng sẽ được lấy ra cùng với phần đá xay đầu tiên. Ø Sau khi chuyển từ chế độ lấy đá viên sang đá xay, một lượng nhỏ đá xay có thể được lấy ra cùng với phần đá xay đầu tiên.

Ø Không nên xả đá liên tục quá một phút trong quá trình sử dụng bình thường để tránh nhiệt độ quá cao ở động cơ máy nghiền đá.

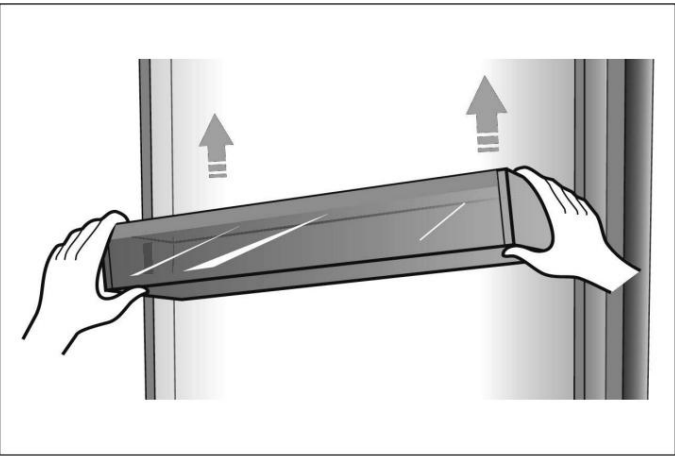
Thiết kế nội thất biến đổi

Ngăn lạnh được trang bị 5 kệ kính và nhiều giá đỡ cửa khác nhau, phù hợp để bảo quản trứng, đồ uống đóng hộp, nước uống đóng chai và thực phẩm đóng gói. Chúng có thể được đặt ở nhiều độ cao khác nhau tùy theo nhu cầu của bạn.

Trước khi tháo giá đỡ trên cửa, vui lòng lấy hết thực phẩm ra để tránh bị đổ.



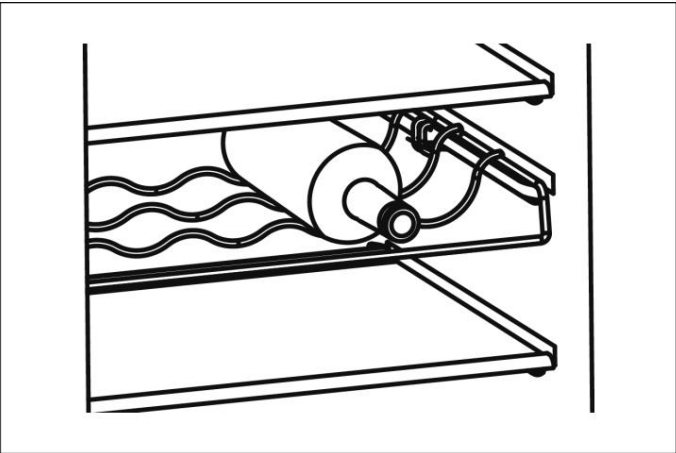
Ø Khi tháo các kệ, hãy nhẹ nhàng kéo chúng về phía trước cho đến khi kệ không còn bám vào thanh dẫn hướng. Ø Khi lắp lại các kệ, hãy đảm bảo không có chướng ngại vật phía sau và nhẹ nhàng đẩy kệ trở lại vị trí.



Ø Nâng giá đỡ cửa lên và tháo ra.

Giá để chai (tùy chọn) dùng để đựng rượu vang và đồ uống đóng chai.

Lưu ý: Vui lòng nhẹ nhàng khi lấy chai ra.



Ø Có thể tháo kệ ra để vệ sinh hoặc để tiết kiệm không gian kệ.

Báo thức

Trong trường hợp báo động, màn hình E sẽ sáng và sẽ có âm thanh vo ve.

Lưu ý: Khi còi báo động kêu ba lần và màn hình hiển thị bộ lọc nước nhấp nháy thì cần phải thay bộ lọc nước (~ chương “Thay bộ lọc nước”).

Bảng báo động

Nếu cửa tủ lạnh hoặc tủ đông mở quá 2 phút, chuông báo cửa sẽ bật.

Trong trường hợp báo động cửa, chuông sẽ kêu 3 lần sau mỗi 1 phút và sẽ tự động ngừng báo động sau 10 phút.

Để tiết kiệm năng lượng, vui lòng tránh mở cửa trong thời gian dài khi sử dụng thiết bị.

Có thể xóa báo động cửa bằng cách đóng cửa.

Khi cửa mở, có thể xóa báo động bằng cách nhấn nút “báo động / khóa/mở khóa 3 giây” khi chức năng khóa trẻ em không hoạt động.

TRONG

Chế độ nghỉ lễ

Nếu bạn đi xa trong thời gian dài, chế độ "nghỉ dưỡng" sẽ là lựa chọn tốt nhất. Chế độ này sẽ chuyển nhiệt độ ngăn mát xuống 15°C và ngăn đông xuống -18°C để giảm thiểu mức tiêu thụ năng lượng.

Quan trọng: Không được bảo quản bất kỳ thực phẩm nào trong tủ lạnh trong thời gian này.

Lưu ý: Bạn cũng nên khóa nguồn cấp nước trong thời gian vắng nhà.

Chuyển sang chế độ nghỉ lễ

Nhấn nút “nghỉ lễ” để bật chế độ nghỉ lễ.
Màn hình I (ngày lễ) sẽ sáng và nhiệt độ ngăn tủ lạnh hiển thị “15 °C”.

Lưu ý: Khi bật chế độ nghỉ lễ, máy làm đá sẽ tự động tắt.

Tắt chế độ nghỉ lễ

Để tắt “chế độ nghỉ”, hãy nhấn nút “nghỉ”.

Nếu chế độ nghỉ lễ bị tắt, màn hình hiển thị I (ngày lễ) sẽ tắt. Nhiệt độ cài đặt sẽ trở về cài đặt trước đó.

Chế độ tiết kiệm năng lượng

Chế độ tiết kiệm năng lượng có thể giúp bạn giảm mức tiêu thụ năng lượng. Chế độ này đặt nhiệt độ ngăn mát ở mức 6°C và ngăn đông ở mức -17°C.

Bật chế độ tiết kiệm năng lượng

Nhấn nút “eco/filter reset 3 giây” để bật chế độ tiết kiệm năng lượng.

Màn hình (ECO) sẽ sáng khi chế độ tiết kiệm năng lượng đang hoạt động.

Tắt chế độ tiết kiệm năng lượng

Để tắt chế độ tiết kiệm năng lượng, hãy nhấn nút “eco / filter reset 3 giây”.

Nếu chế độ tiết kiệm năng lượng bị tắt, màn hình (eco) sẽ tắt. Nhiệt độ cài đặt sẽ trở về cài đặt trước đó.

Tắt và ngắt kết nối thiết bị

Tắt thiết bị

Rút phích cắm điện hoặc tắt cầu chì.

Bộ phận làm lạnh tắt.

Thận trọng!

Nếu thiết bị bị tắt quá lâu, đá trong xô sẽ tan chảy và nước sẽ chảy ra khỏi thiết bị xuống sàn. Để tránh điều này, bạn nên đổ hết đá trong xô (~ chương “Vệ sinh thiết bị”).

Lưu ý: Khóa trẻ em, chức năng đông lạnh và làm mát sẽ không còn hiệu lực khi thiết bị đã tắt.

Ngắt kết nối thiết bị

- Nếu bạn không sử dụng thiết bị trong thời gian dài: 1. Lấy hết thức ăn ra khỏi thiết bị.
- Cắt nguồn cung cấp nước.
 - Xả bỏ phần nước uống còn lại.
 - Rút phích cắm điện.
 - Tháo bộ lọc nước.

Lưu ý:
Trước khi đưa thiết bị vào sử dụng lại, hãy lắp bộ lọc nước mới.

- Làm sạch bên trong thiết bị và đổ đá ra xô (~ chương “Vệ sinh thiết bị”).
- Đổ cửa thiết bị mở để tránh mùi hôi hình thành.

Rã đông

Ngăn đông

Hệ thống NoFrost hoàn toàn tự động đảm bảo ngăn đông luôn sạch sẽ, không còn tình trạng đóng tuyết. Không cần rã đông nữa.

Ngăn lạnh

Quá trình rã đông được thực hiện tự động.

Hơi nước ngưng tụ chảy qua lỗ thoát nước vào khay bốc hơi ở phía sau thiết bị.

Vệ sinh thiết bị

: Cảnh báo

Không bao giờ vệ sinh thiết bị bằng máy làm sạch bằng hơi nước!

Thận trọng!

Ø Không sử dụng chất tẩy rửa hoặc dung môi có tính mài mòn, clorua hoặc axit. Ø Không sử dụng miếng bọt biển mài mòn hoặc cọ rửa. Bề mặt kim loại có thể bị ăn mòn.

Ø Không dùng vật sắc nhọn để loại bỏ tuyết bám trên tủ lạnh. Ø Không bao giờ vệ sinh kệ và hộp đựng bằng máy rửa chén. Các bộ phận này có thể bị biến dạng!

Ø Không dùng vật sắc nhọn để loại bỏ tuyết bám trên tủ lạnh. Ø Không bao giờ vệ sinh kệ và hộp đựng bằng máy rửa chén. Các bộ phận này có thể bị biến dạng!

kệ và hộp đựng bằng máy rửa chén. Các bộ phận này có thể bị biến dạng!

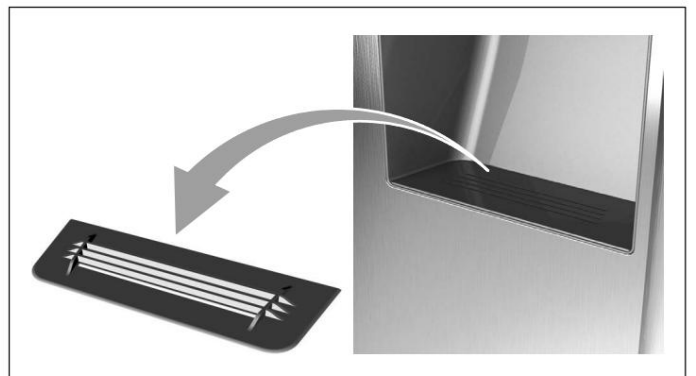
Thủ tục

1. Rút phích cắm điện hoặc tắt cầu chì.
2. Lấy thực phẩm đông lạnh ra và bảo quản ở nơi thoáng mát.
3. Chờ cho đến khi lớp sương giá tan hết.
4. Lau sạch thiết bị bằng vải mềm, nước ấm và một ít nước rửa chén có độ pH trung tính. Nước rửa không được chảy vào đèn.
5. Chỉ lau sạch gioăng cửa bằng nước sạch và sau đó lau khô kỹ.
6. Sau khi vệ sinh, hãy kết nối lại thiết bị. Bên trong phải khô hoàn toàn trước khi cắm phích cắm điện và bật nguồn.
7. Cho thực phẩm đông lạnh trở lại thiết bị.

Máy phân phối

Ø Không kéo cần gạt của bộ phân phối ra vì có thể làm hỏng hoặc gãy lò xo của cần gạt.

Vệ sinh khay hứng nước và bộ lọc Nước tràn sẽ được thu vào khay hứng nước.



Ø Để vệ sinh khay hứng nước và bộ lọc, có thể lấy bộ lọc ra.

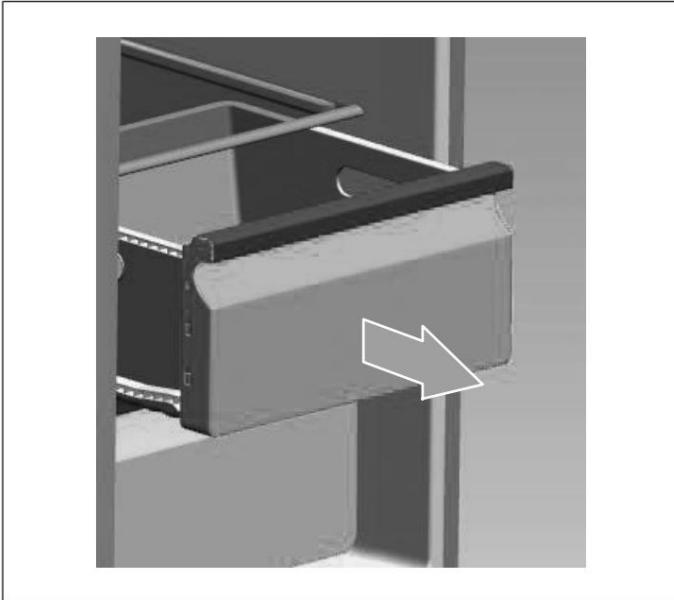
Phụ kiện nội thất

Để vệ sinh thiết bị, có thể tháo rời tất cả các bộ phận có thể thay đổi của thiết bị (~ chương "Thiết kế nội thất có thể thay đổi").

Ghi chú:

Để lấy ra và vệ sinh hộp đựng, hãy mở cửa hoàn toàn ở góc quá 90°.

Tháo container



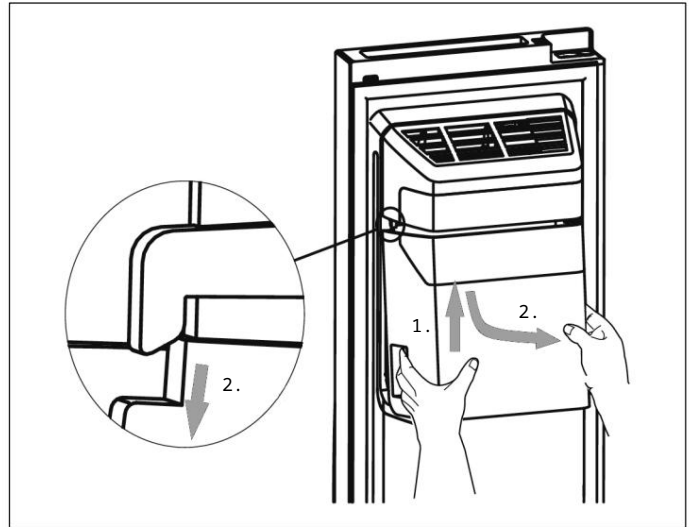
Ø Kéo hộp đựng ra hoàn toàn, nhấc hộp đựng ra khỏi giá đỡ và lấy ra.

Để lắp ngăn kéo, hãy đặt lên thanh ray dạng ống lồng và đẩy vào thiết bị. Gắn ngăn kéo bằng cách ấn xuống.

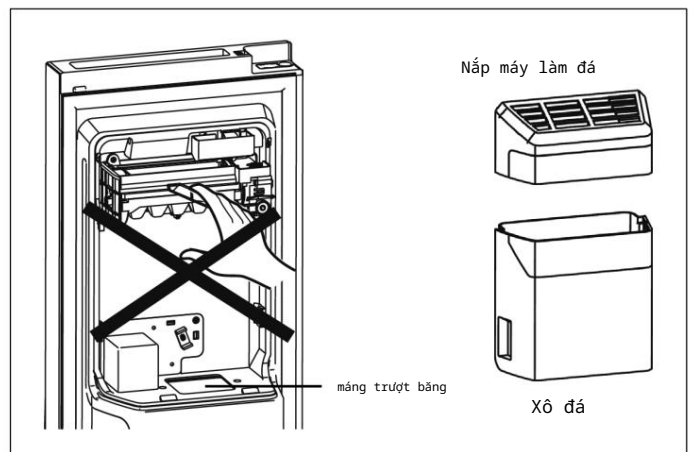
Xử lý xô đá

Tháo thùng đựng đá Để vệ sinh hoặc

nếu bạn không cần đá, bạn có thể tháo thùng đựng đá.



1. Giữ tay cầm và nhấc xô đá lên.
2. Kéo xô đá ra từ từ để tránh hư hỏng.



: Cảnh báo

Không được đưa ngón tay, bàn tay hoặc bất kỳ vật dụng không phù hợp nào vào máng đá hoặc máy làm đá. Điều này có thể gây thương tích hoặc thiệt hại vật chất.

Lưu ý: Có đường ống dẫn nước kết nối với máy làm đá.

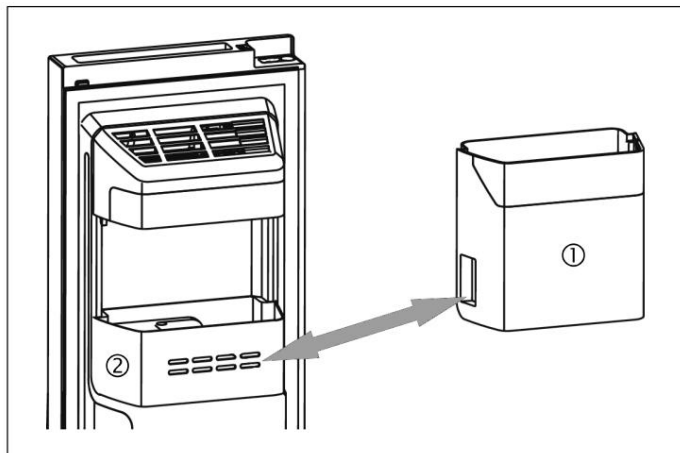
Không tự ý tháo rời toàn bộ hệ thống cấp nước. Việc này chỉ nên được thực hiện bởi người có chuyên môn.

Đổ và vệ sinh hộp đựng đá Có thể cần phải

đổ hộp đựng đá nếu các viên đá dính vào nhau hoặc nếu không lấy đá ra trong thời gian dài hoặc khi thiết bị đã tắt nguồn.

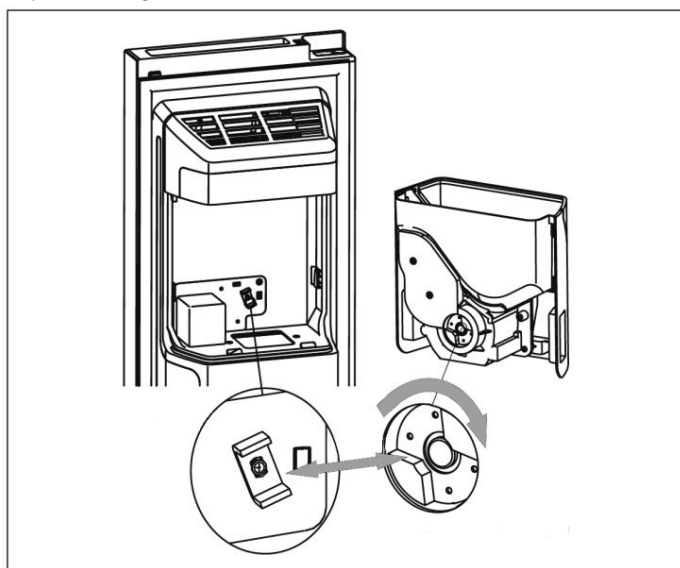
Để vệ sinh xô đựng đá, hãy rửa bằng chất tẩy rửa nhẹ, xả sạch và lau khô hoàn toàn. Không sử dụng chất tẩy rửa hoặc dung môi mạnh hoặc có tính mài mòn.

Thay thế xô đựng đá

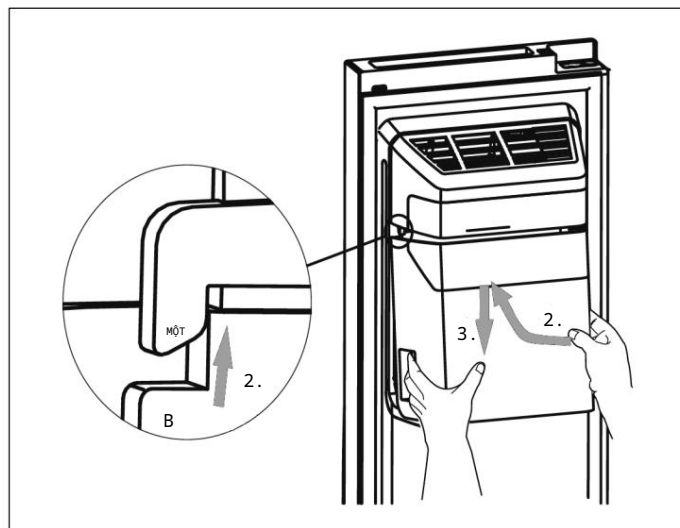


Nếu bạn không cần đá, bạn có thể tắt máy làm đá và thay thùng đựng đá (1) bằng giá đỡ cửa (2) để tăng thể tích tủ đông.

Lắp lại thùng đá



1. Kiểm tra xem hai khớp nối có ở góc thích hợp không để kết nối đúng cách. Nếu cần, hãy xoay khớp nối của thùng đá cho khớp với khớp nối động cơ.



2. Giữ tay cầm và đẩy xô đá lên.
Đảm bảo rằng cả hai mặt xô đựng đá (B) đều được lắp chặt vào khóa (A) của máy làm đá.
3. Kéo xô đá xuống và đảm bảo giữ chặt.

Rã đông

Mặc dù thiết bị này có chức năng rã đông tự động, nhưng một lớp sương giá có thể xuất hiện trên thành bên trong của ngăn đá nếu cửa được mở thường xuyên hoặc mở quá lâu.

Nếu lớp sương giá quá dày, hãy đợi đến khi lượng thực phẩm dự trữ còn ít rồi tiến hành như sau:

1. Lấy các giỏ đựng thực phẩm và phụ kiện hiện có ra, rút phích cắm thiết bị khỏi nguồn điện và để cửa mở. Thông gió kỹ lưỡng trong phòng để đẩy nhanh quá trình rã đông.
2. Khi quá trình rã đông hoàn tất, hãy vệ sinh tủ đông theo cách mô tả ở trên.

Thay thế bộ lọc nước

Nhìn chung, bạn nên thay bộ lọc nước 6 tháng một lần để đảm bảo chất lượng nước ở mức cao nhất có thể.

Sau khi thiết bị cung cấp khoảng 4000 lít nước (mức tiêu thụ thông thường trong vòng 6 tháng), màn hình hiển thị bộ lọc nước sẽ nhấp nháy và còi báo sẽ kêu 3 lần để nhắc nhở bạn rằng bạn cần thay bộ lọc nước.

Ghi chú:

Ø Nếu không có nước được phân phối hoặc nước được phân phối chậm, Bộ lọc nước có thể bị tắc và cần phải thay thế. Một số khu vực có lượng vôi lớn trong nước, khiến bộ lọc nước bị tắc nhanh hơn.

Mua máy lọc nước mới

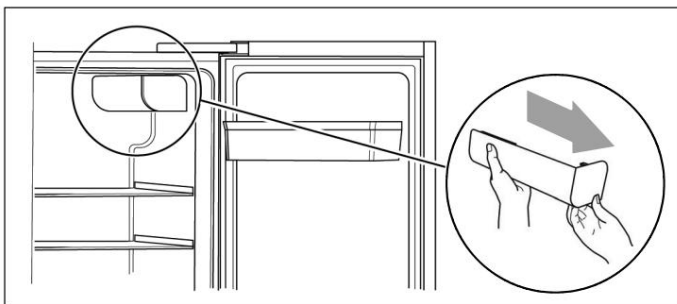
Trước hết, bạn cần mua một bộ lọc nước mới.

Bạn có thể mua bộ lọc mới từ nhà bán lẻ nơi bạn đã mua thiết bị hoặc từ bộ phận Chăm sóc Khách hàng. Trước khi mua, vui lòng kiểm tra xem bộ lọc mới có cùng loại với bộ lọc cũ hay không để đảm bảo sử dụng đúng cách cho thiết bị của bạn.

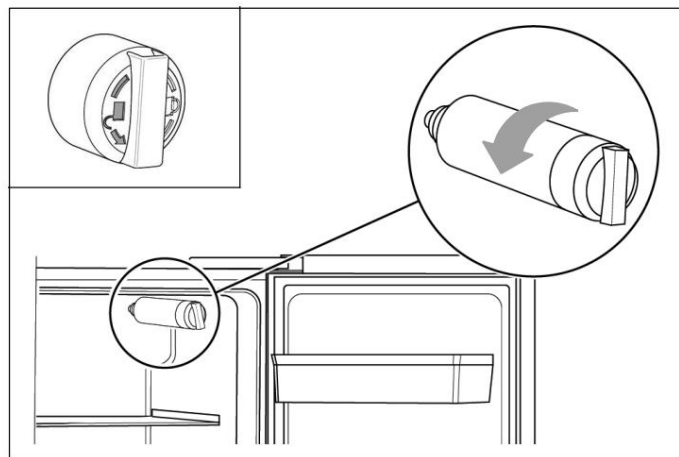
Tháo bộ lọc nước cũ

Ghi chú

Ø Đóng van nước trước khi tháo bộ lọc. Ø Khi thay bộ lọc, một ít nước có thể rò rỉ từ bộ lọc và đường ống. Hãy để nước chảy vào khay và lau sạch bất kỳ chỗ rò rỉ nào có thể xảy ra.



1. Mở cửa tủ lạnh ở góc rộng nhất và tháo nắp lọc nước bằng cách kéo từ từ.

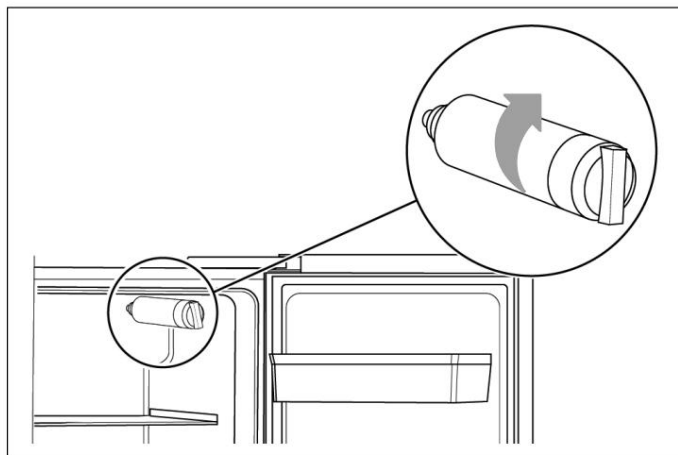


2. Vận ngược chiều kim đồng hồ bộ lọc nước cũ (xem ký hiệu trên bộ lọc) và tháo ra.

:Cảnh báo

Không nên kéo mạnh bộ lọc nước ra vì có thể gây hư hỏng vật liệu.

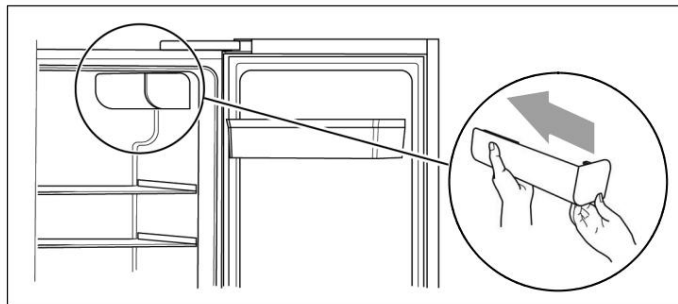
Lắp đặt bộ lọc nước mới



1. Vận chặt bộ lọc nước mới theo chiều kim đồng hồ và đảm bảo nó được lắp chặt vào để bộ lọc nước.

:Cảnh báo Nếu

không lắp đặt đúng cách, thiết bị có thể không hoạt động bình thường hoặc gây rò rỉ nước.



2. Lắp lại nắp bộ lọc bằng cách trượt nhẹ nhàng.

3. Sau khi lắp bộ lọc nước mới, hãy chạm và giữ nút "eco/filter reset 3s" trong 3 giây để thiết lập lại màn hình bộ lọc nước.

Ánh sáng (LED)

Thiết bị của bạn có đèn LED không cần bảo trì.
Chỉ có bộ phận dịch vụ khách hàng hoặc kỹ thuật viên được ủy quyền mới được phép sửa chữa những loại đèn này.

Mẹo tiết kiệm năng lượng

- Ø Lắp đặt thiết bị ở nơi khô ráo, thông gió tốt!
Không nên lắp đặt thiết bị ở nơi có ánh nắng trực tiếp hoặc gần nguồn nhiệt (ví dụ như lò sưởi, bếp nấu).
Nếu cần, hãy sử dụng tấm cách nhiệt. Ø Không chặn các lỗ thông gió trong thiết bị. Ø Để thức ăn và đồ uống ấm nguội trước khi đặt vào thiết bị.
- Ø Rã đông thực phẩm đông lạnh trong ngăn tủ lạnh và sử dụng nhiệt độ thấp của thực phẩm đông lạnh để làm mát thực phẩm lạnh.
- Ø Mở thiết bị càng nhanh càng tốt. Ø Đảm bảo cửa ngăn đá luôn được đóng đúng cách.
- Ø Việc sắp xếp các phụ kiện không ảnh hưởng đến mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị.
- Ø Máy làm đá có thể tắt để tiết kiệm nước và năng lượng, nếu không cần đá.

Tiếng ồn khi vận hành

- Tiếng ồn khá bình thường
- Ø Tiếng ồn khi máy nén chạy. Ø Tiếng ồn chuyển động của luồng không khí từ động cơ quạt nhỏ trong ngăn tủ lạnh hoặc các ngăn khác.
 - Ø Tiếng ùng ục giống như tiếng nước sôi. Ø Tiếng nổ lách tách khi rã đông tự động. Ø Tiếng kêu lách cách trước khi máy nén khởi động. Ø Tiếng ồn khi máy làm đá đổ đá vào xô đá.
 - Ø Khi chạm vào nút, máy bơm nước sẽ khởi động và có rất ít tiếng ồn khi máy bơm hoạt động.

Ngăn ngừa tiếng ồn

- Thiết bị không cân bằng. Vui lòng cân chỉnh thiết bị bằng ống thủy. Sử dụng chân đế có thể điều chỉnh độ cao hoặc đặt vật liệu lót bên dưới chân đế.
- Thiết bị không phải là thiết bị độc lập. Vui lòng di chuyển thiết bị ra xa các thiết bị hoặc đồ dùng liền kề.
- Hộp đựng hoặc khu vực lưu trữ bị rung lắc hoặc dính Vui lòng kiểm tra các bộ phận có thể tháo rời và lắp lại đúng cách nếu cần.
- Các chai hoặc vật chứa chạm vào nhau. Di chuyển các chai hoặc vật chứa ra xa nhau một chút.

Loại bỏ các lỗi nhỏ bản thân bạn

Trước khi bạn gọi đến dịch vụ chăm sóc khách hàng:

Vui lòng kiểm tra xem bạn có thể loại bỏ lỗi không bản thân bạn dựa trên thông tin sau.

Dịch vụ khách hàng sẽ tính phí bạn cho lời khuyên ngay cả khi thiết bị vẫn còn trong thời gian bảo hành!

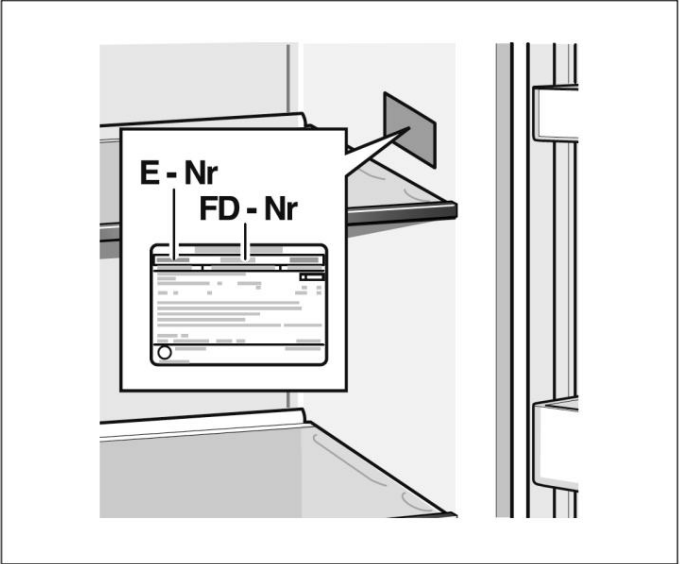
Lỗi	Nguyên nhân có thể	Hành động khắc phục
Thiết bị không hoạt động	Phích cắm điện chưa được cắm đúng cách.	Kiểm tra xem dây nguồn đã được cắm vào chưa ổ cắm điện đúng cách.
	Cầu chì đã bị tắt hoặc bị lỗi.	Kiểm tra cầu chì; thay thế nếu cần thiết.
	Mất điện.	Kiểm tra mạch nguồn điện của bạn.
	Nhiệt độ môi trường quá thấp.	Hãy thử đặt nhiệt độ buồng lạnh hơn cấp độ để giải quyết vấn đề này.
	Việc tủ lạnh không hoạt động là bình thường trong chu kỳ rã đông tự động hoặc trong một thời gian ngắn thời gian sau khi thiết bị được bật để bảo vệ máy nén.	
Mùi hôi từ các ngăn	Bên trong bẩn.	Làm sạch bên trong.
	Một số loại thực phẩm, hộp đựng hoặc bao bì gây ra mùi hôi.	
Động cơ chạy liên tục	Việc thường xuyên nghe thấy âm thanh của động cơ, nó sẽ cần phải chạy nhiều hơn khi theo sau trường hợp: Ø Cài đặt nhiệt độ được đặt lạnh hơn cần thiết. Ø Một lượng lớn thực phẩm ẩm gần đây đã được lưu trữ trong thiết bị. Ø Nhiệt độ bên ngoài thiết bị là quá cao. Ø Cửa mở quá lâu hoặc quá thường xuyên. Ø Sau khi bạn cài đặt thiết bị hoặc nó đã đã bị tắt từ lâu.	
Một lớp sương giá xuất hiện ở ngăn	Các lỗ thoát khí bị chặn; thông gió không đủ; cửa không đóng hoàn toàn.	Kiểm tra xem các cửa thoát khí có bị chặn không thực phẩm và đảm bảo thực phẩm được đặt trong thiết bị để có đủ thông gió. Đảm bảo rằng cửa đóng hoàn toàn. Để loại bỏ sương giá: ~chương "Vệ sinh thiết bị".
Nhiệt độ bên trong quá ẩm	Có thể bạn đã để cửa mở quá lâu hoặc quá thường xuyên; hoặc cửa được giữ mở bởi một số chương ngại vật; hoặc thiết bị được đặt ở không đủ khoảng trống ở hai bên, phía sau hoặc phía trên.	Không mở cửa quá lâu hoặc không cần thiết hơn mức cần thiết; kiểm tra khoảng cách của thiết bị.
Cửa không thể đóng dễ dàng	Thiết bị không bị nghiêng về phía sau khoảng 15 mm. Có thứ gì đó bên trong đang ngăn cản cánh cửa đang đóng cửa.	Kiểm tra độ nghiêng và điều chỉnh bằng cách xoay các chân có thể điều chỉnh, nếu cần. Kiểm tra bên trong và loại bỏ chương ngại vật.
Đèn không hoạt động	Đèn LED tự động tắt do cửa được mở quá lâu. Đèn LED bị hỏng.	Đóng và mở lại cửa để bật lại đèn. Thay đèn LED ~chương "Ánh sáng (LED)".

Lỗi	Nguyên nhân có thể	Hành động khắc phục
Nước nhỏ giọt trên sàn nhà	Khay đựng nước ở phía sau đáy thiết bị không được cân bằng đúng cách hoặc vòi thoát nước không được đặt đúng vị trí so với khay hoặc vòi bị chặn. Kết nối nước không chặt chẽ. Đá trong xô đá tan thành nước do mất điện.	Kiểm tra khay đựng nước và vòi xả ở phía sau. Kiểm tra kết nối nước và siết chặt các đai ốc. Kiểm tra xô đựng đá và đổ hết đá nếu cần.
Máy phân phối không hoạt động	Đường ống nước không được kết nối hoặc van nước không đóng. Đường ống nước bị vỡ hoặc gặp. Bộ lọc nước không được lắp đặt đúng cách hoặc bị tắc. Bình nước bị đóng băng do nhiệt độ ngăn lạnh quá thấp. Khóa trẻ em đang hoạt động hoặc cửa tủ đông đang mở.	Kiểm tra đường nước và van nước. Kiểm tra bộ lọc nước. Chọn chế độ ấm hơn của ngăn tủ lạnh. Tắt chức năng khóa trẻ em. Đóng cửa tủ đông.
Đá không được phân phối	Sau khi lắp đặt, phải mất vài giờ tủ đông mới đạt được nhiệt độ cần thiết và có thể sản xuất đá viên. Đường ống nước không được kết nối hoặc van nước không đóng. Bộ lọc nước không được lắp đặt đúng cách hoặc bị tắc. Các viên đá dính vào nhau trong xô đựng đá hoặc đá bị kẹt trong máng. Máy làm đá đã tắt.	Kiểm tra xem đường ống nước đã được kết nối chưa và van nước đã mở chưa. Kiểm tra bộ lọc nước. Kiểm tra thùng đá. Kiểm tra thùng đá và đổ hết đá nếu cần. Bật máy làm đá.

Dịch vụ khách hàng

Bạn có thể tìm thấy dịch vụ chăm sóc khách hàng tại địa phương của mình trong danh bạ điện thoại hoặc trong mục chỉ mục dịch vụ chăm sóc khách hàng. Vui lòng cung cấp cho bộ phận chăm sóc khách hàng số sản phẩm thiết bị (E-Nr.) và số sản xuất (FD-Nr.).

Những thông số kỹ thuật này có thể được tìm thấy trên bảng đánh giá.



Để tránh những cuộc gọi không cần thiết, vui lòng hỗ trợ bộ phận Chăm sóc Khách hàng bằng cách cung cấp sản phẩm và số hiệu sản xuất. Việc này sẽ giúp bạn tiết kiệm thêm chi phí.

Lệnh sửa chữa và tư vấn về lỗi

Thông tin liên hệ của tất cả các quốc gia có thể được tìm thấy trong Danh sách dịch vụ khách hàng kèm theo.

Anh	0344 892 8979	Cuộc gọi được tính theo giá cước nội hạt hoặc di động.
IE	01450 2655	0,03 € mỗi phút vào giờ cao điểm. Ngoài giờ cao điểm: 0,0088 €/phút.
CHUNG TA	800 944 2904	miễn phí

fr

Mục lục

Hướng dẫn an toàn 51 Về sách hướng dẫn này 51 Nguy cơ nổ 51 Nguy cơ điện giật 51 Nguy cơ bỏng do đóng băng 51 Nguy cơ thương tích 51 Những rủi ro cần tránh đối với trẻ em và những người dễ bị tổn thương 52 Quy định chung 52 Thiệt hại vật chất 52 Trọng lượng 52

Hướng dẫn xử lý 52 Xử lý bao bì 52 Xử lý thiết bị cũ của bạn 52

Phạm vi giao hàng 53

Lắp đặt thiết bị 53 Vận chuyển 53 Tháo cửa thiết bị 53 Vị trí lắp đặt 53 Bề mặt đỡ 53 Kiểm tra nhiệt độ phòng và thông gió 54 Lắp đặt miếng đệm 54 Đo kích thước 54 Góc mở cửa 54 Lắp tay nắm 55 Điều chỉnh thiết bị 55 Điều chỉnh cửa 55

Kết nối thiết bị 56 Kết nối thiết bị với mạng lưới phân phối nước 56 Kết nối điện 57

Trình bày thiết bị 58 Bảng điều khiển và hiển thị 59 Khởi động thiết bị 60

An toàn trẻ em 60 Hủy khóa chìa khóa 60 Kích hoạt khóa chìa khóa 60 Điều chỉnh nhiệt độ 60 Ngăn đá 60 Ngăn lạnh 60

Công suất hữu ích 60

Ngăn đông lạnh 61 Mua sản phẩm đông lạnh 61 Đóng lạnh hộp đựng sản phẩm 61 Sử dụng toàn bộ thể tích đông lạnh 61

Công suất đông lạnh 61 Đóng lạnh sản phẩm tươi sống 61 Đóng gói sản phẩm đông lạnh 61 Thời hạn sử dụng của sản phẩm đông lạnh 62

Lịch trình đông lạnh 62

Đông lạnh nhanh 62 Kích hoạt Đông lạnh nhanh 62 Tắt Đông lạnh nhanh 62 Rã đông sản phẩm 63 Ngăn lạnh 63 Hướng dẫn bảo quản 63 Tôn trọng các vùng lạnh trong ngăn lạnh 63 Ngăn đựng trái cây và rau củ 63 Làm lạnh nhanh 64 Kích hoạt Làm lạnh nhanh 64 Tắt Làm lạnh nhanh 64

Máy làm đá và nước 64 Lấy nước 64 Máy làm đá viên 65 Lấy đá 65 Tổ chức không gian bên trong đa dạng 66

Chức năng báo động 66 Báo động cửa 66 Chế độ nghỉ phép 67 Kích hoạt chế độ nghỉ phép 67 Tắt chế độ nghỉ phép 67

Chế độ tiết kiệm điện 67 Kích hoạt chế độ tiết kiệm điện 67 Tắt chế độ tiết kiệm điện 67

Tắt và ngừng hoạt động thiết bị 67 Tắt thiết bị 67 Tắt thiết bị 67 Rã đông 68 Ngăn đá 68 Ngăn lạnh 68

Vệ sinh thiết bị 68 Quy trình 68 Máy làm đá và nước 68 Thiết bị 69 Xử lý khay đá viên 69 Rã đông 70 Thay bộ lọc nước 71 Mua bộ lọc nước mới 71 Tháo bộ lọc nước cũ 71 Lắp bộ lọc nước mới 71

Chiếu sáng (LED) 72 Tiết kiệm năng lượng 72 Tiếng ồn khi vận hành 72 Tiếng ồn hoàn toàn bình thường 72 Cách tránh tiếng ồn 72

Tự sửa chữa các sự cố nhỏ 73 Dịch vụ sau bán hàng 75 Yêu cầu sửa chữa và tư vấn trong trường hợp có vấn đề 75

(Hướng dẫn an toàn

Thiết bị này tuân thủ các quy định an toàn hiện hành dành cho thiết bị điện và không gây nhiễu.

Mạch làm lạnh đã được kiểm tra xem có bị rò rỉ không.

Về thông báo này

Ø Đọc và làm theo hướng dẫn lắp đặt và vận hành này.

Chúng chứa thông tin quan trọng về việc lắp đặt, sử dụng và bảo trì thiết bị. Ø Nhà sản xuất không chịu bất kỳ trách nhiệm nào.

trách nhiệm trong trường hợp không tuân thủ các hướng dẫn và cảnh báo có trong hướng dẫn lắp ráp và vận hành này.

Ø Lưu giữ tất cả các tài liệu để

để có thể tham khảo sau này và truyền đạt lại cho người dùng trong tương lai.

Nguy cơ nổ

Ø Không bao giờ sử dụng các thiết bị điện bên trong thiết bị (ví dụ: máy sưởi, máy làm đá điện). Ø Không lưu trữ bất kỳ sản phẩm nào có chứa khí dễ cháy (ví dụ: bình xịt) hoặc sản phẩm nổ trong thiết bị.

Ø Đồ uống có nồng độ cồn cao phải được đậy kín và bảo quản ở tư thế thẳng đứng.

Ø Ngoại trừ theo chỉ dẫn của nhà sản xuất, không thực hiện bất kỳ biện pháp bổ sung nào để đẩy nhanh quá trình rã đông.

Nguy cơ điện giật

Việc lắp đặt và sửa chữa không chuyên nghiệp có thể gây ra rủi ro đáng kể cho người dùng. Ø Khi lắp đặt thiết bị, hãy cẩn thận không làm

kẹt hoặc làm hỏng dây nguồn. Ø Nếu dây nguồn bị hỏng: hãy rút phích cắm thiết bị ra khỏi nguồn điện ngay lập tức.

Ø Không sử dụng bất kỳ ổ cắm điện, dây nối dài hoặc bộ chuyển đổi nào. Ø Chỉ sửa chữa

thiết bị bởi

nhà sản xuất, dịch vụ sau bán hàng hoặc người có trình độ. Ø Chỉ sử dụng các bộ

phận chính hãng

từ nhà sản xuất. Nhà sản xuất đảm bảo rằng các bộ phận này tuân thủ các yêu cầu về an toàn.

Nguy cơ bỏng lạnh

Ø Không bao giờ cho trực tiếp các sản phẩm đông lạnh từ ngăn đá vào miệng.

Ø Tránh để da tiếp xúc lâu với sản phẩm đông lạnh, đá và ống dẫn ngăn đá.

Nguy cơ chấn thương

Vỏ đựng đồ uống có ga có thể bị vỡ. Không bảo quản vỏ đựng đồ uống có ga trong ngăn đá.



Nguy cơ cháy nổ/nguy cơ cháy nổ do môi chất

lạnh: Đường ống dẫn môi

chất lạnh chứa một lượng nhỏ môi chất lạnh (R600a) thân thiện với môi trường nhưng dễ cháy. Nó không gây hại cho tầng ôzôn hoặc làm tăng hiệu ứng nhà kính. Khi môi chất lạnh thoát ra, nó có thể bốc cháy hoặc gây tổn thương mắt. Ø Không làm hỏng đường ống.

Trong trường hợp ống dẫn bị hỏng: Ø Để thiết bị tránh

xa lửa và nguồn gây cháy. Ø Thông gió cho phòng. Ø

Tắt thiết bị và rút

phích cắm.

nam. Ø

Liên hệ dịch vụ sau bán hàng.



Nguy cơ cháy ổ cắm điện

hoặc nguồn điện di động có thể quá nóng và gây ra hỏa hoạn.

Không đặt bất kỳ ổ cắm điện hoặc nguồn điện di động nào phía sau thiết bị.

fr

Những rủi ro cần tránh đối với trẻ em và người dễ bị tổn thương

Những rủi ro này liên quan

đến: Ø trẻ em, Ø những người có năng lực thể chất và khả năng tâm linh bị suy giảm hoặc khả năng nhận thức bị hạn chế, Ø những người không có khả năng nhận thức có đủ kiến thức về cách sử dụng thiết bị an toàn.

Biện pháp phòng ngừa: Ø

Đảm bảo trẻ em và người dễ bị tổn thương hiểu rõ các rủi ro. Ø Người chịu trách nhiệm về an toàn phải giám sát hoặc hướng dẫn trẻ em và người dễ bị tổn thương khi sử dụng thiết bị. Ø Không cho phép trẻ em dưới 8 tuổi sử dụng thiết bị.

Ø Giám sát trẻ em khi thực hiện công việc vệ sinh và bảo trì. Ø Không bao giờ cho trẻ em chơi với thiết bị. Ø Trẻ em từ 3 tuổi trở lên Trẻ em dưới 8 tuổi có thể cho vào và dỡ đồ ra khỏi thiết bị làm lạnh/đông lạnh.

Nguy cơ ngạt thở Ø Không bao giờ cho trẻ em chơi với bao bì và các thành phần của nó.

Quy định chung

Ø Thiết bị này được thiết kế để sử dụng trong gia đình. Ø Thiết bị này phù hợp để sử dụng ở độ cao lên tới 2.000 mét so với mực nước biển.

Thiệt hại vật chất

Để tránh hư hỏng vật liệu: Ø Không bước lên hoặc dựa vào đế, ngăn kéo hoặc cửa. Ø Giữ các bộ phận bằng nhựa và gioăng cửa không bị dính dầu mỡ. Ø Rút phích cắm, không rút dây cáp kết nối.

Cân nặng

Thiết bị rất nặng. Luôn luôn lắp đặt và vận chuyển thiết bị với sự trợ giúp của ít nhất một người nữa.

Hướng dẫn xử lý

*Vứt bỏ bao bì

Bao bì bảo vệ thiết bị của bạn khỏi những hư hỏng có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển. Tất cả vật liệu đóng gói được sử dụng đều thân thiện với môi trường và có thể tái chế.

Hãy giúp chúng tôi: Vứt bỏ bao bì theo cách thân thiện với môi trường.
Để biết thông tin về các phương pháp xử lý thân thiện với môi trường, vui lòng liên hệ với nhà bán lẻ chuyên dụng hoặc hội đồng địa phương của bạn.

*Vứt bỏ thiết bị cũ của bạn

Thiết bị đã qua sử dụng không phải là rác thải vô giá trị! Việc xử lý chúng theo cách thân thiện với môi trường cho phép chúng ta thu hồi các nguyên liệu thô có giá trị.

) Thiết bị này được đánh dấu theo Chỉ thị Châu Âu 2012/19/EU liên quan đến các thiết bị điện và điện tử đã qua sử dụng (thiết bị điện và điện tử thải loại - WEEE). Chỉ thị này nêu rõ khuôn khổ cho việc thu hồi và tái chế các thiết bị đã qua sử dụng áp dụng tại các nước EC.

- :Cảnh báo Trước khi vứt
- bỏ thiết bị cũ: 1. Rút phích cắm ra khỏi ổ cắm điện.
2. Cát cáp kết nối rồi tháo nó ra cùng với phích cắm đực.
3. Để ngăn cản trẻ em vào thiết bị, không tháo rời các kệ hoặc thùng chứa!
4. Không cho trẻ em chơi đùa với thiết bị đã sử dụng. Nguy cơ ngạt thở!
- Thiết bị làm lạnh chứa chất làm lạnh và khí cách điện. Những chất này cần được xử lý đúng cách. Trước khi tháo thiết bị ra, hãy đảm bảo mạch làm lạnh không bị hư hỏng.

Phạm vi giao hàng

Sau khi mở hộp thiết bị, hãy kiểm tra tất cả các bộ phận xem có hư hỏng nào trong quá trình vận chuyển không. Nếu bạn có khiếu nại, vui lòng liên hệ với nhà bán lẻ đã bán thiết bị cho bạn hoặc bộ phận dịch vụ hậu mãi của chúng tôi.

Giao hàng bao gồm các mục sau: Ø Thiết bị độc lập Ø Tủi

có vít lắp Ø Bộ lọc nước

Ø Thiết bị (tùy theo model)

Ø Sách hướng dẫn sử dụng Ø

Sổ tay dịch vụ sau bán hàng Ø Đỉnh kèm bảo

hành Ø Thông tin về mức tiêu thụ năng

lượng và tiếng ồn

Cài đặt thiết bị

Chuyên chở

Thiết bị rất nặng. Hãy cố định thiết bị trong quá trình vận chuyển và lắp ráp!

Do trọng lượng và kích thước của thiết bị, cần tối thiểu hai người để lắp đặt thiết bị một cách an toàn, nhằm giảm thiểu nguy cơ thương tích hoặc hư hỏng cho thiết bị.

Tháo rời cửa thiết bị

Nếu thiết bị không vừa với cửa phòng ở, bạn có thể tháo cửa và tay nắm ra.

Chú ý !

Hoạt động này chỉ dành riêng cho dịch vụ sau bán hàng.

Vị trí lắp đặt

Tốt nhất nên lắp đặt thiết bị ở nơi khô ráo, thông thoáng. Vị trí lắp đặt không nên tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời hoặc gần nguồn nhiệt như lò nướng, lò sưởi, v.v. Nếu không thể tránh khỏi việc lắp đặt gần nguồn nhiệt, hãy sử dụng tấm cách nhiệt phù hợp hoặc tuân thủ khoảng cách tối thiểu sau đây với nguồn nhiệt: Ø 3 cm tính từ bếp điện hoặc

khí.

Ø 30 cm so với thiết bị sưởi ấm bằng dầu hoặc than.

Phải duy trì khoảng cách tối thiểu là 25 mm để tránh hiện tượng ngưng tụ nước khi lắp đặt gần tủ lạnh hoặc tủ đông khác.

Nếu lắp đặt tấm ốp hoặc tủ phía trên thiết bị, phải có khoảng hở 30 cm để có thể tháo thiết bị ra khỏi khoang nếu cần.

Luồng khí nóng ở phía sau thiết bị phải có khả năng thoát ra ngoài mà không gặp bất kỳ chướng ngại vật nào.

Bề mặt chịu lực

Chú ý !

Thiết bị này rất nặng.

Sàn tại vị trí lắp đặt không được võng xuống. Củng cố nếu cần thiết.

Nếu thiết bị được lắp đặt ở góc phòng hoặc khoang, phải tuân thủ khoảng cách tối thiểu theo chiều ngang để có thể mở cửa hết cỡ (~ Chương "Các phép đo kích thước ").

Nếu độ sâu của các thiết bị nhà bếp liền kề vượt quá 60 cm, phải quan sát khoảng hở ngang để tận dụng tối đa góc mở cửa (~ Chương "Góc mở cửa ").

fr

Kiểm soát nhiệt độ phòng và thông gió

Nhiệt độ môi trường Mức

khí hậu được hiển thị trên bảng đánh giá.
Bảng này cho biết phạm vi nhiệt độ mà thiết bị có thể hoạt động. Bảng định mức nằm ở phía bên phải của ngăn tủ lạnh.

Lớp khí hậu Nhiệt độ môi trường cho phép	
SN	+10°C đến 32°C
N	+16°C đến 32°C
ST	+16°C đến 38°C
T	+16°C đến 43°C

Lưu ý: Thiết

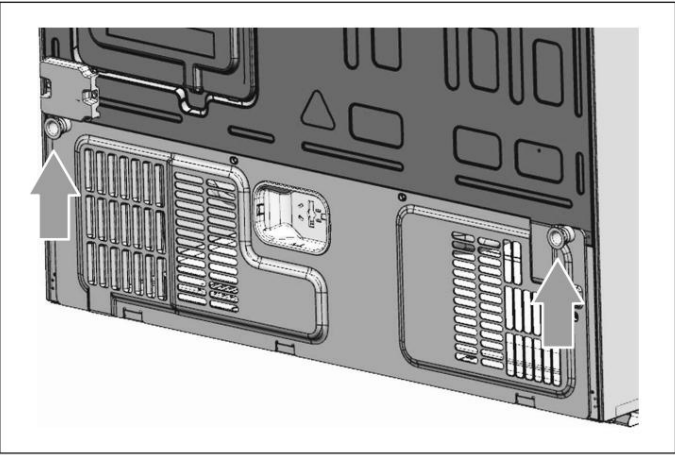
bị hoạt động hoàn toàn bình thường trong giới hạn nhiệt độ của lớp khí hậu được chỉ định.
Nếu thiết bị thuộc loại khí hậu SN được vận hành ở nhiệt độ thấp hơn, thiết bị sẽ không bị hư hỏng ở nhiệt độ lên tới +5 °C.

Sục khí

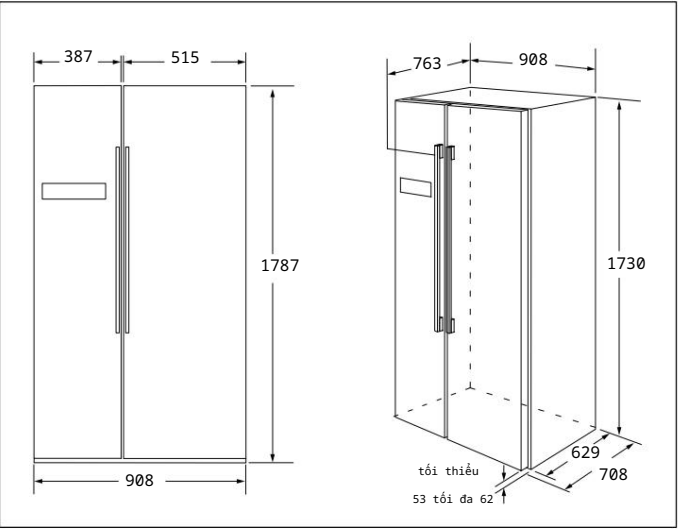
Không che các lỗ thông gió ở mặt sau của thiết bị. Không cản trở việc thoát khí nóng. Nếu không, bộ phận làm lạnh sẽ phải hoạt động lâu hơn, làm tăng mức tiêu thụ điện năng.

Lắp đặt miếng đệm

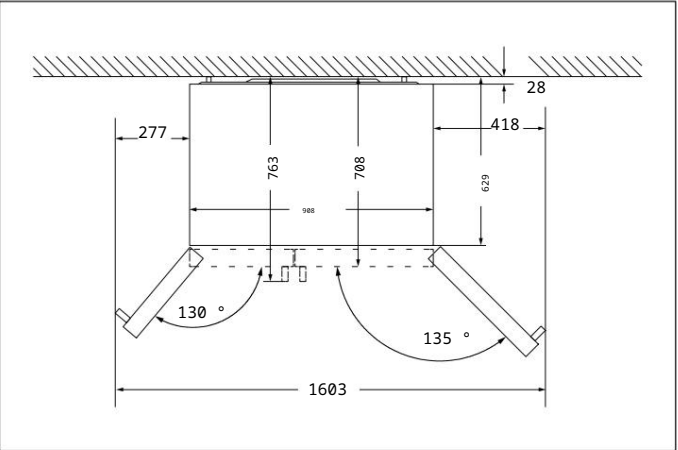
Tháo hai ốc vít bằng tua vít. Tháo các miếng đệm ra khỏi túi. Gắn các miếng đệm vào mặt sau của thiết bị bằng các ốc vít. Việc này đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa thiết bị và tường.



Đo khoảng cách



Góc mở cửa



	khoảng	
Một 600	50	50
650	50	50
700	53	96
B	75	418

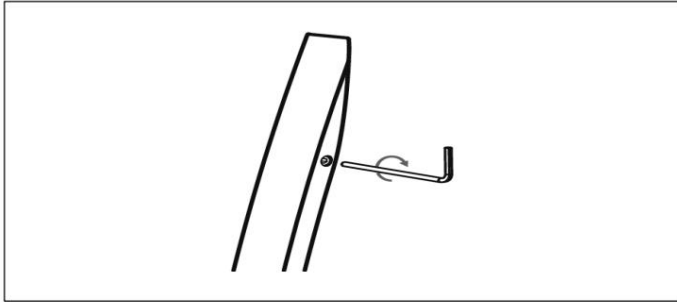
A: độ sâu của thiết bị
B: tường

Bạn có thể mở ngăn kéo khi cửa mở 90°.

Bạn có thể kéo ngăn kéo ra khi cửa mở hoàn toàn.

Sửa tay cầm

Vui lòng kiểm tra tay cầm của thiết bị trước khi sử dụng. Nếu tay cầm bị lỏng, hãy vặn chặt theo chiều kim đồng hồ bằng khóa lục giác.



Điều chỉnh thiết bị

Để thiết bị hoạt động hoàn hảo, thiết bị phải được căn chỉnh theo chiều ngang bằng thước thủy. Ø Để đảm bảo

thông gió và căn chỉnh đầy đủ-

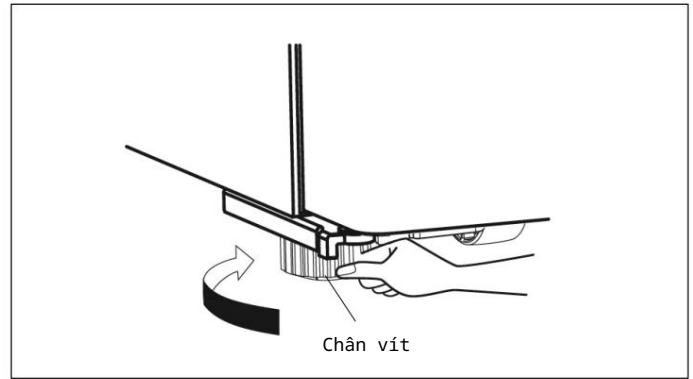
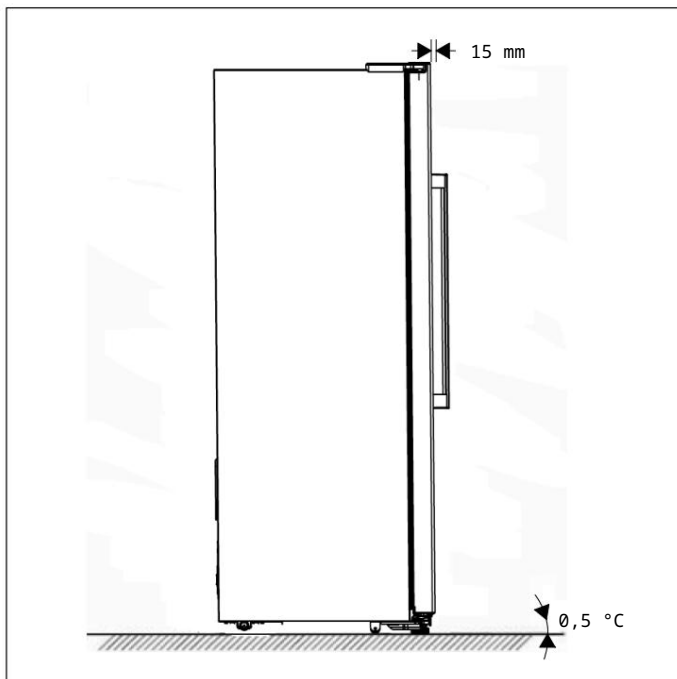
Nếu có bất kỳ vấn đề nào ở đáy và mặt sau của thiết bị, có thể cần phải điều chỉnh chân vít. Ø

Để cửa tự đóng, hãy nghiêng mặt trên khoảng 15 mm hoặc $0,5^\circ$ về phía sau bằng cách xoay chân vít. Ø Nhờ lắp lại chân vít nếu bạn

muốn di chuyển thiết bị để nó có thể lăn tự do.

Ø Bánh xe cứng và chỉ được sử dụng để di chuyển về phía trước và phía sau.

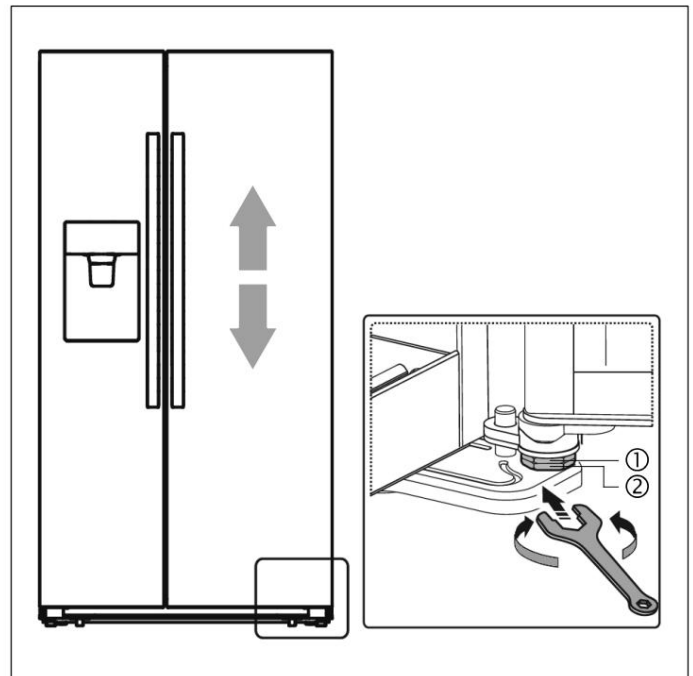
Các chuyển động ngang có thể làm hỏng sàn và bánh xe. Ø Căn chỉnh lại thiết bị khi di chuyển.



Điều chỉnh cửa

Nếu các cánh cửa không cùng độ cao, bạn có thể điều chỉnh cửa ngăn tủ lạnh bằng cờ lê.

Chỉ có thể điều chỉnh cửa ngăn tủ lạnh.



Để nâng cửa ngăn tủ lạnh, hãy xoay đai ốc (1) ngược chiều kim đồng hồ.

Để hạ cửa ngăn tủ lạnh, hãy xoay đai ốc (1) theo chiều kim đồng hồ.

Khi cửa đã được điều chỉnh đúng, hãy cố định cửa bằng đai ốc (2).

fr

Kết nối thiết bị

Hãy để một chuyên gia lắp đặt và kết nối thiết bị theo hướng dẫn lắp đặt kèm theo.

Không tháo các miếng đệm vận chuyển trên kệ và bàn công cho đến khi thiết bị được lắp đặt xong.

Luôn kết nối nước trước khi kết nối nguồn điện.

Tuân thủ các quy định hiện hành của quốc gia và các yêu cầu kết nối kỹ thuật của nhà cung cấp điện địa phương.

Sau khi lắp đặt thiết bị, hãy đợi ít nhất 1 giờ trước khi đưa thiết bị vào vận hành. Trong quá trình vận chuyển, dầu trong máy nén có thể chảy vào mạch làm lạnh.

Trước khi sử dụng thiết bị lần đầu tiên, hãy vệ sinh bên trong thiết bị (~ Chương "Vệ sinh thiết bị").

Kết nối thiết bị với mạng lưới phân phối nước

Kết nối thiết bị với đường ống nước uống.

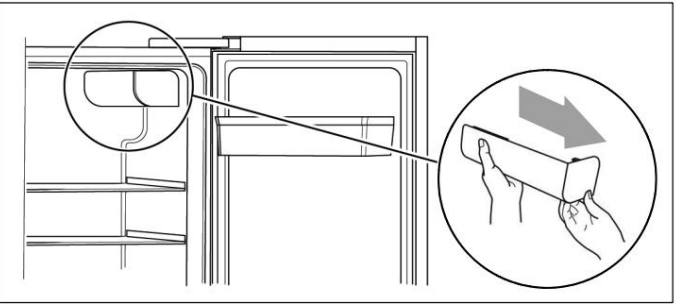
Thiết bị này chỉ có thể được kết nối với đường ống nước lạnh.

- Áp suất tối thiểu: 2 ô nhịp
- Áp suất tối đa: 8 ô nhịp

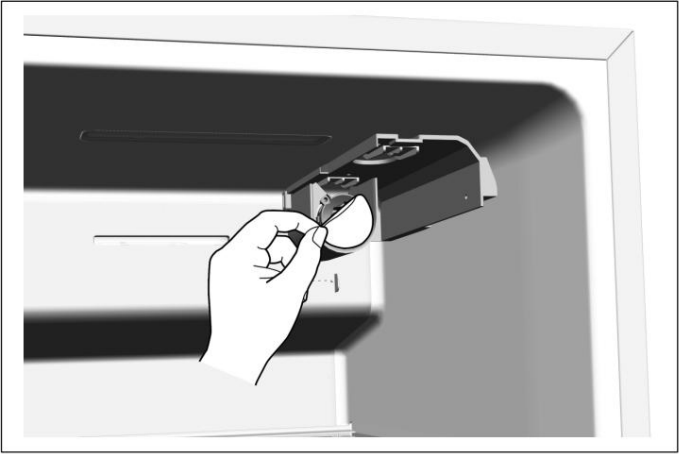
Liên hệ với công ty sửa ống nước nếu bạn không chắc chắn cách kiểm tra áp suất nước hiện tại.

Lắp đặt bộ lọc nước Khi giao hàng, bộ lọc nước được đóng gói trong ngăn chứa ở cửa phòng lạnh.

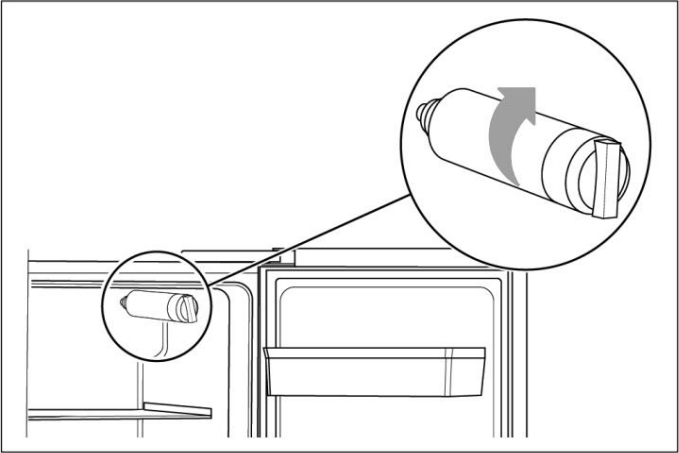
1. Lấy bộ lọc nước ra khỏi bao bì.
Hướng dẫn sử dụng kèm theo có thông tin về máy lọc nước. Vui lòng giữ cẩn thận để sử dụng sau.



2. Mở cửa phòng lạnh rộng nhất có thể và tháo nắp bộ lọc bằng cách kéo chậm.



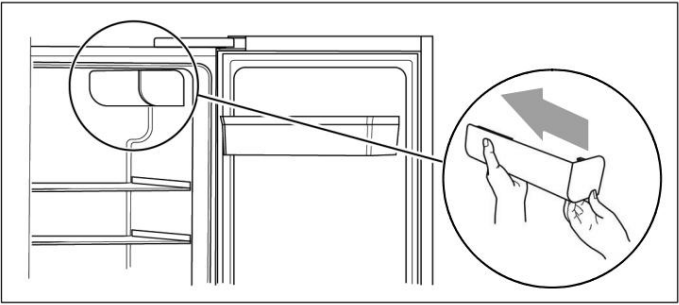
3. Tháo lớp màng bảo vệ trên để lọc. Nước.



4. Vận bộ lọc nước theo chiều kim đồng hồ theo chiều kim đồng hồ và đảm bảo bộ lọc được vận chặt vào đế.

:Cảnh báo

Nếu không lắp đặt đúng cách, thiết bị có thể hoạt động không bình thường hoặc rò rỉ nước.

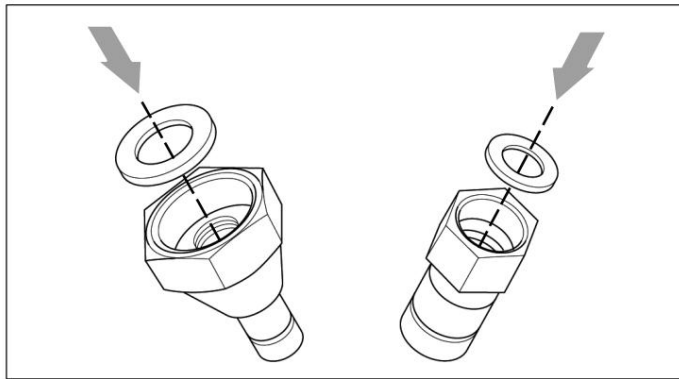


5. Lắp lại nắp bộ lọc bằng cách đẩy nó cẩn thận trên đó.

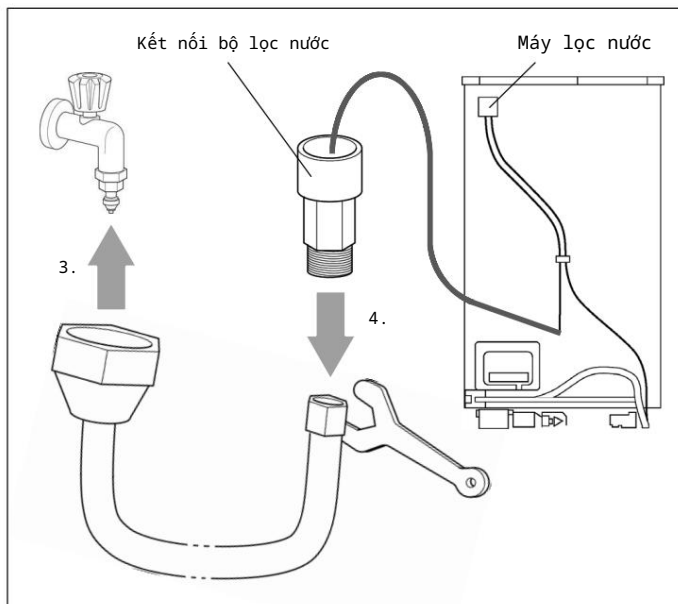
Lắp đặt ống nước Sử dụng ống kết

nối được cung cấp.

1. Lấy hai vòng đệm kín ra khỏi túi đựng phần cứng lắp.



2. Lắp vòng đệm vào phụ kiện ống.



3. Dùng tay nối ống vào vòi nước.

4. Dùng cờ lê để kết nối đầu nối ống còn lại với đầu nối bộ lọc nước.

Kiểm tra xem kết nối nước có bị rò rỉ không

:Cảnh báo - Nguy cơ rò rỉ và hư hỏng nước! Ø Sau

khi mở vòi nước, hãy kiểm tra độ kín nước tính toàn vẹn của tất cả các kết nối.

Trong trường hợp rò rỉ, hãy tắt nước ngay lập tức và siết chặt kết nối bị rò rỉ.

Ø Không được đè bẹp hoặc uốn cong ống nước quá chặt.

Ø Lắp ống nước theo dạng vòng để có thể di chuyển thiết bị ra xa tường.

Lưu ý: Sau khi

kết nối xong, hãy xả sạch đường ống bằng cách lấy vài cốc nước. Lấy nước theo hướng dẫn. Việc này mất vài giây vì đường ống và bình chứa nước vẫn còn chứa không khí.

Kết nối điện

:Cảnh báo - Nguy cơ bị điện giật!

Nếu dây nguồn không đủ dài, vui lòng không sử dụng ổ cắm điện hoặc dây nối dài trong mọi trường hợp. Thay vào đó, hãy liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng để được tư vấn giải pháp thay thế.

Để kết nối thiết bị này cần phải có ổ cắm cái có định.

Ổ cắm phải gần thiết bị và có thể dễ dàng tiếp cận ngay cả sau khi thiết bị đã được lắp đặt.

Thiết bị này tuân thủ theo tiêu chuẩn bảo vệ loại I.

Kết nối thiết bị với dòng điện xoay chiều 220-240 V/50 Hz thông qua ổ cắm cái được lắp đặt đúng cách có dây nối đất. Ổ cắm phải được bảo vệ bằng cầu chì có cường độ dòng điện từ 10 đến 16 A.

Đối với các thiết bị dành cho các quốc gia ngoài châu Âu, hãy kiểm tra xem điện áp và loại dòng điện kết nối có phù hợp với nguồn điện lưới tại quốc gia đó hay không. Bảng thông số kỹ thuật nằm ở góc dưới bên phải của thiết bị.

Nếu cần phải thay đổi cáp kết nối nguồn điện, thao tác này chỉ nên được thực hiện bởi một chuyên gia.

:Cảnh báo

Trong mọi trường hợp, không được kết nối thiết bị với "ổ cắm tiết kiệm năng lượng" điện tử.

Thiết bị của chúng tôi có thể được cấp điện bằng bộ biến tần dạng sóng sin hoặc dạng lưới điện.

Được kết nối trực tiếp với lưới điện công cộng, hệ thống quang điện sử dụng bộ biến tần được điều khiển bởi lưới điện chính. Trong các giải pháp lắp đặt trên đảo (ví dụ: trên thuyền hoặc nhà gỗ trên núi), những nơi không được kết nối trực tiếp với lưới điện công cộng, phải sử dụng bộ biến tần hình sin.

fr

Trình bày thiết bị

Lưu ý: Do

sản phẩm liên tục được cải tiến, thiết bị của bạn có thể hơi khác so với mô tả trong hướng dẫn sử dụng này. Tuy nhiên, các chức năng và thao tác vẫn giữ nguyên.



Một ngăn đông

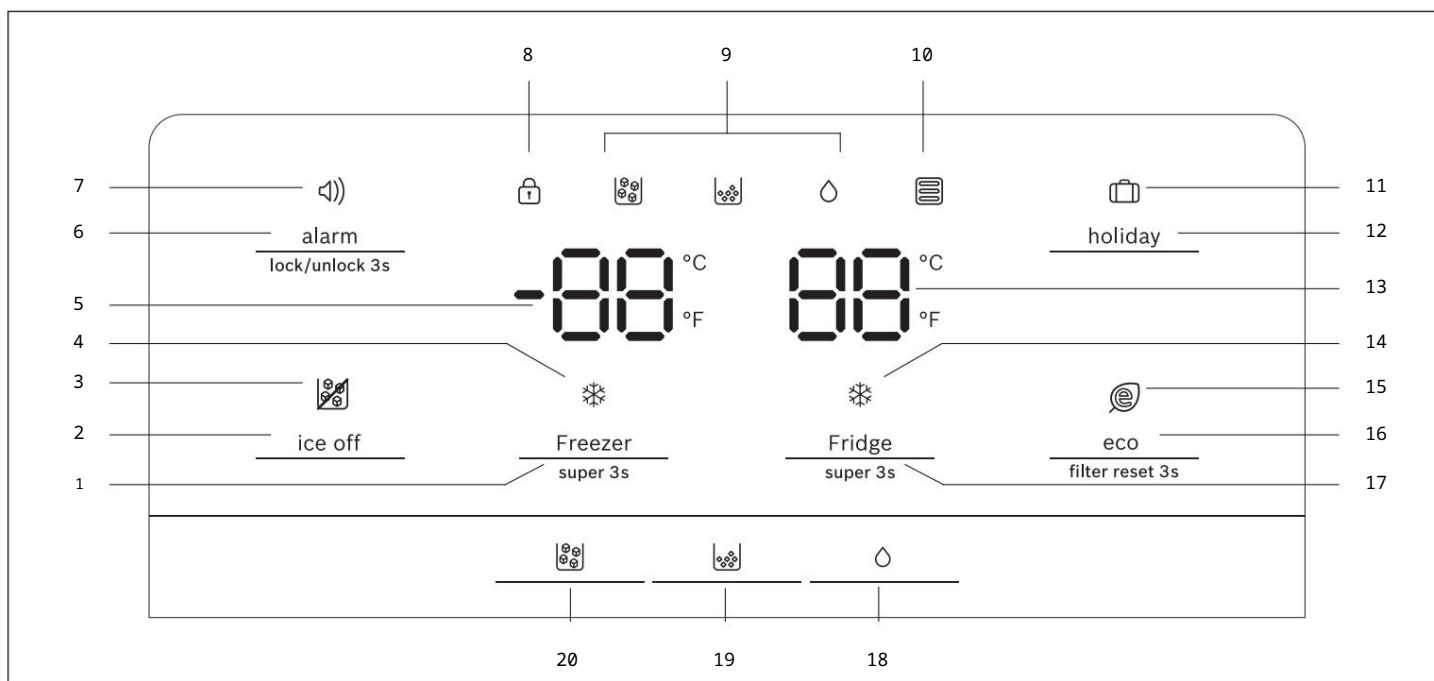
- 1 Đèn LED chiếu sáng trong ngăn đá
- 2 Nắp máy làm đá
- 3 Cửa chớp thông gió ngăn đá
- 4 khay đựng đá viên
- 5 Kệ ngăn đông
- 6 Hỗ trợ trên cửa ngăn đá
- 7 Gioăng cửa ngăn đá
- 8 Ngăn đá trên
- 9 Ngăn đá dưới
- 10 Giá đỡ cửa ngăn đá (ngăn 2 sao)

B Ngăn lạnh

- 11 Đèn LED chiếu sáng ngăn tủ lạnh
- 12 Bộ lọc nước (dưới nắp)
- 13 Cửa chớp thông gió ngăn tủ lạnh
- 14 Kệ ngăn tủ lạnh
- 15 Giá đỡ cửa ngăn tủ lạnh
- 16 Ngăn đựng trái cây và rau quả
- 17 Khay làm lạnh dưới
- 18 Gioăng cửa ngăn tủ lạnh
- 19 Chân vít

Bảng điều khiển và hiển thị

Bảng điều khiển và hiển thị trên cửa bao gồm 2 vùng hiển thị nhiệt độ, màn hình hiển thị các chế độ vận hành khác nhau và 9 phím chức năng.



1 Nút "Ngăn đá/siêu 3 giây"

Để điều chỉnh nhiệt độ của ngăn đá.

2 Touche « ice off »

Để bật/tắt máy làm đá.

3 Hiển thị (tắt đèn)

Đèn sáng khi máy làm đá tắt.

4 Màn hình E (siêu đông lạnh)

Đèn sáng khi chức năng đông lạnh siêu tốc được kích hoạt.

5 Hiển thị nhiệt độ cho ngăn đá 6 Nút "Bảo động / khóa/mở khóa 3 giây"

Để dừng báo động cửa.

Để kích hoạt/hủy kích hoạt chức năng khóa phím và chức năng phân phối (an toàn cho trẻ em).

7 Hiển thị E (báo thức)

Đèn sáng khi có báo động cửa 8 Hiển

thị H (khóa phím)

Đèn sẽ sáng nếu khóa an toàn trẻ em được kích hoạt.

9 Hiển thị chế độ hoạt động của

máy làm đá và nước:

Chế độ "viên đá" được kích hoạt.

Chế độ "đá nghiền" được kích hoạt.

Chế độ "nước" được kích hoạt.

10 Màn hình I (máy lọc nước)

Nếu màn hình nhấp nháy, điều này có nghĩa là bộ lọc nước cần được thay thế (~ Chương "Thay bộ lọc nước").

11 Hiển thị I (ngày lễ)

Sáng lên khi chế độ nghỉ được kích hoạt.

12 Touche « kỳ nghỉ »

Để bật/tắt chế độ nghỉ phép.

13 Hiển thị nhiệt độ cho ngăn tủ lạnh

14 Màn hình E (siêu lạnh)

Sáng lên khi chức năng làm mát siêu tốc được kích hoạt.

15 Màn hình (tiết kiệm)

Sáng lên khi chế độ tiết kiệm điện được kích hoạt.

16 Nút đặt lại bộ lọc/sinh thái 3 giây Để

kích hoạt/hủy kích hoạt chế độ tiết kiệm năng lượng.

Để thiết lập lại màn hình hiển thị bộ lọc nước sau khi thay bộ lọc.

17 Touche « Tủ lạnh / siêu 3s »

Để điều chỉnh nhiệt độ của ngăn tủ lạnh.

18 phím



Để thiết lập máy làm đá và nước ở chế độ hoạt động "nước".

19 Phím



Để cài đặt máy làm đá và nước ở chế độ hoạt động "đá bào".

20 phím



Để cài đặt máy làm đá và nước ở chế độ hoạt động "đá".

fr

Đưa thiết bị vào vận hành

Khi bật thiết bị, đèn nền của màn hình trên bảng điều khiển và màn hình hiển thị sẽ sáng lên. Tất cả màn hình sẽ sáng lên trong 3 giây và còi báo sẽ kêu.

Nếu không có nút nào được nhấn và cửa đã đóng, đèn nền sẽ tắt sau 60 giây.

Nhiệt độ cài đặt trước chỉ đạt được sau vài giờ. Không bảo quản thực phẩm trong thiết bị cho đến khi đạt được nhiệt độ cài đặt trước.

Nhiệt độ sau đây được khuyến nghị và cài đặt tại nhà máy: Ø Ngăn đá: -18°C Ø Ngăn lạnh: +4°C

Lưu ý: Sau khi bật thiết bị, chức năng khóa trẻ em sẽ bị vô hiệu hóa.

An toàn trẻ em

Các nút bấm sẽ bị khóa và chức năng làm đá, làm nước sẽ bị vô hiệu hóa khi màn hình H sáng lên.

Hủy khóa chìa khóa

Nhấn nút "báo thức / khóa / mở khóa 3 giây" trong 3 giây để mở khóa các nút và kích hoạt chức năng làm đá và nước.

Màn hình H tắt.

Kích hoạt Khóa phím

Nhấn nút "báo thức / khóa/mở khóa 3 giây" trong 3 giây để khóa các nút và tắt chức năng làm đá và nước.

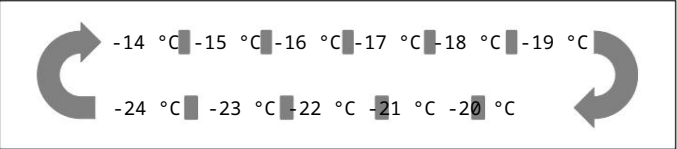
Màn hình H sáng lên.

Điều chỉnh nhiệt độ

Ngăn đông

Nhiệt độ ngăn đông có thể điều chỉnh trong khoảng từ -14°C đến -24°C. Chúng tôi khuyến nghị cài đặt ở mức -18°C.

Sau khi hủy khóa phím, cài đặt nhiệt độ sẽ được kích hoạt. Nhấn nút "Freezer / Super 3s" để điều chỉnh nhiệt độ trong khoảng từ -14 °C đến -24 °C nếu cần. Giá trị tương ứng sẽ được hiển thị theo thứ tự sau.



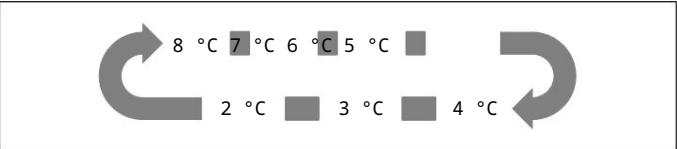
Ngăn lạnh

Nhiệt độ ngăn lạnh có thể được điều chỉnh trong khoảng từ +2°C đến +8°C. Chúng tôi khuyến nghị cài đặt ở mức +4°C.

Không bảo quản thực phẩm dễ hỏng ở nhiệt độ trên +4°C.

Sau khi hủy khóa phím, cài đặt nhiệt độ sẽ được kích hoạt. Nhấn nút "Ngăn mát/siêu lạnh 3 giây" để điều chỉnh nhiệt độ từ 8 °C đến 2 °C theo nhu cầu của bạn.

Giá trị tương ứng được hiển thị trên màn hình theo thứ tự sau.



Công suất hữu ích

Bạn sẽ tìm thấy thông tin liên quan đến công suất hữu ích trên bảng định mức của thiết bị (~ Chương "Dịch vụ sau bán hàng").

Ngăn đông

Sử dụng ngăn đá Ø để bảo quản thực phẩm đông lạnh. Ø để làm đá viên. Ø để đông lạnh thực phẩm.

Chú ý !
Không để chai trong tủ đông lâu hơn mức cần thiết vì chúng có thể bị vỡ khi đông lạnh.

Lưu ý: Đảm bảo cửa ngăn đá luôn được đóng kín! Thực phẩm đông lạnh có thể tan băng nếu cửa mở, và có thể xuất hiện sương giá trong ngăn đá.

Ngoài ra, bạn còn có nguy cơ mất năng lượng do tiêu thụ điện năng nhiều hơn!
Khi cửa ngăn đá đóng lại, áp suất sẽ giảm xuống, gây ra tiếng ồn. Hãy chờ hai đến ba phút để áp suất giảm xuống cân bằng.

Mua sản phẩm đông lạnh

- Ø Bao bì không được bị hư hỏng. Ø Kiểm tra hạn sử dụng được khuyến nghị.
được ủy quyền.
- Ø Nhiệt độ của tủ đông siêu thị phải đạt ít nhất là -18°C.
- Ø Tốt nhất nên sử dụng túi cách nhiệt cho vận chuyển các sản phẩm đông lạnh, sau đó bảo quản chúng càng nhanh càng tốt trong ngăn đá.

Khay đông lạnh

Các thùng đông lạnh được lắp trên các thanh trượt và có thể chứa được số lượng lớn sản phẩm đông lạnh.

Để tháo ngăn kéo tủ đông, hãy kéo ngăn kéo về phía trước và nhấc ra khỏi thanh trượt.
Lấy sản phẩm cần đông lạnh ra trước.
Sau khi tháo ngăn đá, hãy đẩy hoàn toàn các thanh trượt về phía sau.

Sử dụng toàn bộ thể tích đông lạnh

Nếu bạn không cần đá viên, bạn có thể tắt máy làm đá và sử dụng giá đỡ cửa thay cho khay đá viên (~ Chương "Vệ sinh thiết bị ").

Khả năng đóng băng

Thông tin về khả năng đóng băng được ghi trên bảng dữ liệu.

Đông lạnh sản phẩm tươi sống

Khi đông lạnh thực phẩm, chỉ sử dụng những sản phẩm tươi, nguyên vẹn.

Để bảo quản tốt nhất giá trị dinh dưỡng, hương vị và màu sắc của thực phẩm, bạn nên chần rau trước khi đông lạnh.

Không cần phải chần cà tím, ớt chuông, bí xanh hoặc măng tây.

Bạn sẽ tìm thấy rất nhiều tài liệu về cách đông lạnh và chần thực phẩm trong các hiệu sách.

Lưu ý: Đảm bảo rằng các sản phẩm thực phẩm được đông lạnh không tiếp xúc với các sản phẩm đã được đông lạnh. Ø Thích hợp để đông lạnh: bánh mì và bánh

ngọt, cá và hải sản, thịt, thịt thú rừng, gia cầm, rau, trái cây, rau thơm, trứng chưa luộc, các sản phẩm từ sữa như pho mát, bơ và pho mát tươi, các bữa ăn sẵn và thức ăn thừa, chẳng hạn như súp, món hầm, thịt và cá nấu chín, các món khoai tây, gratin và các món ngọt. Ø Không thích hợp để đông lạnh: các loại rau thường ăn sống, chẳng hạn như rau diếp hoặc củ cải, trứng còn vỏ, nho, táo nguyên quả, lê và đào, trứng luộc chín, sữa chua, sữa đông, kem chua, kem tươi và sốt mayonnaise.

Bao bì thực phẩm đông lạnh

Bảo quản thực phẩm trong hộp kín để thực phẩm không bị khô và mất đi hương vị.

1. Cho thực phẩm vào bao bì.
2. Đẩy không khí ra ngoài.
3. Đóng chặt bao bì.
4. Viết nội dung và ngày đông lạnh lên bao bì.

Bao bì phù hợp: Tấm nhựa, tấm polyethylene, giấy bạc, hộp đông lạnh.

Những sản phẩm này có bán tại các cửa hàng chuyên dụng.

Bao bì không phù hợp: Giấy gói, giấy chống thấm dầu mỡ, giấy bóng kính, túi đựng rác và túi nhựa đã qua sử dụng.

fr

Phương tiện bịt kín phù hợp: Cao su, kẹp nhựa, dây, băng dính chịu lạnh hoặc các sản phẩm tương tự.

Bạn có thể hàn kín túi và tấm polyethylene bằng máy hàn nhiệt.

Thời hạn sử dụng của sản phẩm đông lạnh

Thời hạn sử dụng phụ thuộc vào tính chất của thực phẩm.

Ở nhiệt độ -18°C: Ø Cá, thịt nguội, thức ăn nấu sẵn, bánh ngọt: tối đa 6 tháng Ø Phô mai, gia cầm, thịt: tối đa 8 tháng Ø Trái cây và rau củ: tối đa 12 tháng

Lịch trình đóng băng

2 – 6 months



4 – 8 months



6 – 12 months



Để tránh chất lượng sản phẩm đông lạnh bị giảm sút, không nên bảo quản quá thời hạn sử dụng. Thời gian bảo quản phụ thuộc vào tính chất của sản phẩm cần đông lạnh. Các con số bên cạnh biểu tượng cho biết thời gian bảo quản cho phép tính bằng tháng đối với một sản phẩm đông lạnh nhất định. Đối với các sản phẩm đông lạnh thương mại thông thường, hãy tôn trọng ngày sản xuất và ngày bảo quản.

Siêu đông lạnh

Thực phẩm nên được đông lạnh hoàn toàn càng nhanh càng tốt để giữ nguyên vitamin, giá trị dinh dưỡng, hình thức và hương vị.

Thiết bị hoạt động liên tục khi chức năng siêu đông được kích hoạt. Nhiệt độ trong ngăn đá thấp hơn nhiều so với khi hoạt động bình thường.

Để tránh nhiệt độ tăng không mong muốn khi bảo quản thực phẩm tươi sống, hãy nhấn nút đông lạnh nhanh vài giờ trước khi bảo quản.

Khi sử dụng công suất đông lạnh theo bảng đánh giá, chức năng đông lạnh siêu tốc phải được kích hoạt 24 giờ trước khi cho sản phẩm tươi vào ngăn đông lạnh.

Để đông lạnh số lượng nhỏ hơn (tối đa 2 kg), bạn không cần phải kích hoạt chức năng Super Freeze.

Kích hoạt Super Freeze

Nhấn nút “Freezer / super 3s” trong 3 giây để kích hoạt chức năng “Super-freeze”.

Màn hình E (Super Freeze) sáng lên và nhiệt độ ngăn đá hiển thị “-24°C”.

Tắt chế độ Super Freeze

Nhấn nút “Freezer / super 3s” để tắt chức năng “Super-freeze”.

Khi chức năng “Super Freeze” bị vô hiệu hóa, màn hình E (Super Freeze) sẽ tắt. Thiết bị sẽ tự động trở về nhiệt độ đã cài đặt trước đó.

Ghi chú Ø Sau 52 giờ, chế độ “Siêu đông lạnh” sẽ tự động tắt.

Ø Kích hoạt chế độ nghỉ lễ hoặc tiết kiệm năng lượng vô hiệu hóa chức năng “Siêu đông lạnh”.

Sản phẩm rã đông

Tùy thuộc vào bản chất và mục đích sử dụng của sản phẩm đông lạnh, bạn có thể rã đông chúng: Ø ở nhiệt độ phòng Ø trong tủ lạnh Ø trong lò nướng điện, có/không có quạt gió nóng Ø trong lò vi sóng

Chú ý !

Không đông lạnh lại thực phẩm đã được rã đông một phần hoặc toàn bộ.

Chỉ đông lạnh lại sản phẩm sau khi chế biến (nấu hoặc rang).

Trong trường hợp này, hãy sử dụng hết chúng trước ngày hết hạn.

Ngăn lạnh

Ngăn tủ lạnh là nơi lý tưởng để bảo quản thịt, thịt nguội, cá, sản phẩm từ sữa, trứng, thức ăn đã nấu chín và bánh ngọt.

Hướng dẫn bảo quản

Ø Bảo quản thực phẩm tươi sống và chưa bị hư hỏng.

Điều này sẽ cho phép bạn bảo quản chất lượng và độ tươi của chúng lâu hơn. Ø

Trong trường hợp thành phẩm và thực phẩm đóng gói-sinh ra, tôn trọng ngày tốt nhất trước hoặc ngày tốt nhất trước. Ø

Để bảo quản hương thơm, màu sắc và

độ tươi của thực phẩm, hãy bọc hoặc phủ nó.

Điều này ngăn không cho một số loại thực phẩm truyền mùi vị sang những loại thực phẩm khác trong ngăn tủ lạnh và ngăn các bộ phận bằng nhựa đổi màu bất thường.

Ø Để đồ uống và thực phẩm nguội trước khi cất vào thiết bị.

Lưu ý: Tránh để thức ăn tiếp xúc với thành sau tủ. Điều này sẽ cản trở sự lưu thông không khí tối ưu.

Thực phẩm hoặc bao bì có thể bị đông cứng khi tiếp xúc với thành sau.

Tôn trọng các vùng lạnh của ngăn tủ lạnh

Sự lưu thông không khí trong ngăn tủ lạnh tạo ra các vùng nhiệt độ khác nhau: Ø Vùng lạnh nhất nằm giữa ngăn kéo

rau củ và kệ kính lên đến trên cùng.

Lưu ý: Bảo quản thực phẩm dễ hỏng (ví dụ: cá, thịt nguội, thịt) ở khu vực lạnh nhất phía trên ngăn đựng rau. Ø Khu vực ấm nhất nằm ở phía trước, gần cửa.

Lưu ý: Bảo quản phô mai cứng và bơ, đặc biệt là ở vùng ấm nhất. Điều này giúp phô mai phát huy hết hương vị, trong khi bơ vẫn dễ phết.

Thùng đựng trái cây và rau quả

Hộp đựng được gắn trên các thanh trượt và được dùng để bảo quản trái cây và rau quả.

Để lấy khay ra, hãy kéo khay về phía trước và nhấc ra khỏi thanh ray. Trước tiên, hãy lấy hết thức ăn ra.

Sau khi tháo khay, đẩy các thanh trượt về phía sau hoàn toàn.

Ghi chú Ø Các loại trái cây chịu lạnh (ví dụ như dưa, chuối, đu đủ và trái cây họ cam quýt) và các loại rau chịu lạnh (ví dụ như cà tím, dưa chuột, bí xanh, ớt chuông, cà chua và khoai tây) tốt nhất nên được bảo quản bên ngoài tủ lạnh để duy trì chất lượng và hương thơm của chúng ở nhiệt độ khoảng +8°C đến +12°C.

Ø Tùy thuộc vào số lượng và loại thực phẩm được bảo quản, hơi nước có thể hình thành trong ngăn đựng rau. Hãy lau sạch hơi nước bằng khăn khô.

fr

Siêu lạnh

Trong chế độ Siêu làm mát, ngăn tủ lạnh sẽ được làm lạnh ở mức lạnh nhất có thể.

Việc bảo quản lạnh đặc biệt được khuyến khích:

Ø trước khi lưu trữ số lượng lớn thực phẩm. Ø để làm mát đồ uống nhanh chóng.

Kích hoạt siêu lạnh

Nhấn nút "Fridge / super 3s" trong 3 giây để kích hoạt chức năng "Super-cooling".

Màn hình E (Siêu làm mát) sáng lên và nhiệt độ ngăn tủ lạnh hiển thị "2°C".

Tắt chế độ làm mát siêu tốc

Nhấn nút "Fridge / super 3s" để tắt chức năng "Super-cooling".

Khi chức năng "Siêu làm mát" bị vô hiệu hóa, màn hình E (Siêu làm mát) sẽ tắt. Thiết bị sẽ tự động trở về nhiệt độ đã cài đặt trước khi "Làm mát siêu tốc".

Ghi chú Ø Sau 3 giờ, "Siêu lạnh" tự động tắt. Ø Kích hoạt chế độ ngày nghỉ hoặc tiết kiệm năng lượng sẽ tắt chức năng "Làm mát siêu tốc".

Máy làm đá và nước

Bạn có thể mang theo, tùy theo nhu cầu: Ø nước

lạnh Ø đá viên Ø đá xay

Bạn có thể chọn loại đá hoặc nước bằng cách nhấn (đá viên), (đá vụn) hoặc (Nước).

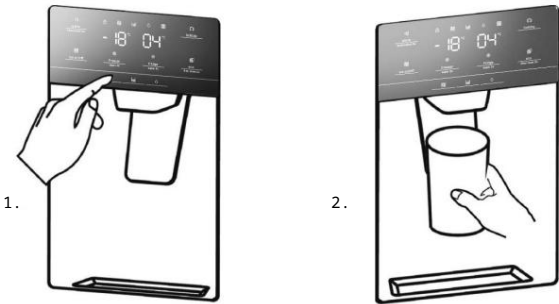
:Cảnh báo Ø Không sử dụng vật dụng để vỡ để đựng nước hoặc đá viên - nguy cơ bị thương do kính vỡ!

Ø Không được đưa tay vào lỗ mở bị văng ra ngoài - nguy cơ bị thương do lưỡi nghiền!

Lưu ý: Máy làm đá và nước sẽ không hoạt động khi cửa ngăn đá mở hoặc chức năng khóa trẻ em được kích hoạt.

Lấy mẫu nước

Nước từ bình lọc nước có nhiệt độ mát lạnh, dễ uống. Nếu bạn thích nước lạnh hơn, hãy cho vài viên đá vào ly trước khi rót.



1. Nhấn nút để cài đặt chế độ làm đá và nước ở chế độ Nước.

Màn hình sẽ sáng lên khi chế độ hoạt động bằng Nước được kích hoạt.

2. Nhấn ly vào cần gạt của vòi rót. Nước sẽ ngừng chảy ngay khi bạn nhấc cốc ra khỏi cần gạt.

Không tháo cốc ngay lập tức: giữ cốc dưới vòi rót trong 2 đến 3 giây để tránh nước bắn vào.

Lưu ý: Nếu nước không chảy ra hoặc chỉ chảy chậm, hãy kiểm tra xem bộ lọc nước có bị tắc và cần thay không (~ Chương "Thay bộ lọc nước").

Máy làm đá

Khi ngăn đá đạt đến nhiệt độ đóng băng, nước sẽ chảy vào máy làm đá, đông lại và tạo thành những viên đá. Ngay khi đá sẵn sàng, chúng sẽ tự động được xả vào khay đá.

Tắt máy làm đá Để tiết kiệm nước và năng lượng, bạn có thể tắt máy làm đá khi không cần dùng đá nữa.

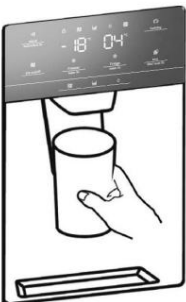
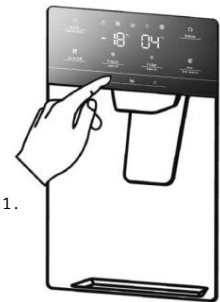
Để tắt hoặc bật lại máy làm đá, hãy nhấn nút "tắt đá". Màn hình (tắt đá) sẽ sáng lên khi máy làm đá tắt.



Lưu ý: "tắt đá" chỉ áp dụng cho máy làm đá chứ không áp dụng cho máy làm đá và máy làm nước.

Đổ hết đá trong khay đựng đá Nếu không lấy đá ra trong thời gian dài, đá có thể vón cục trong khay đựng đá. Trong trường hợp này, hãy lấy khay ra và đổ hết đá (~Chương "Vệ sinh thiết bị").

Bộ sưu tập đá viên



1. Nhấn nút hoặc để cài đặt chế độ làm đá viên hoặc đá xay cho máy làm đá và nước.

Màn hình hiển thị tương ứng sẽ sáng lên khi chế độ hoạt động đã chọn được kích hoạt.

2. Nhấn vật chứa phù hợp vào cần gạt của bình chứa.

Lấy bình chứa ra khỏi cần gạt khi bình đã đầy khoảng một nửa. Đá còn sót lại trong khu vực đầy có thể gây tràn bình hoặc làm tắc nghẽn quá trình đẩy bình.

Không lấy hộp đựng ra ngay lập tức: giữ hộp đựng dưới vòi rót trong 2 đến 3 giây để tránh bị bắn.

Lưu ý 0 Sau khi chuyển từ Đá viên sang Đá vụn, có thể vẫn còn nguyên viên đá hoặc một phần đá trong ngăn đựng.

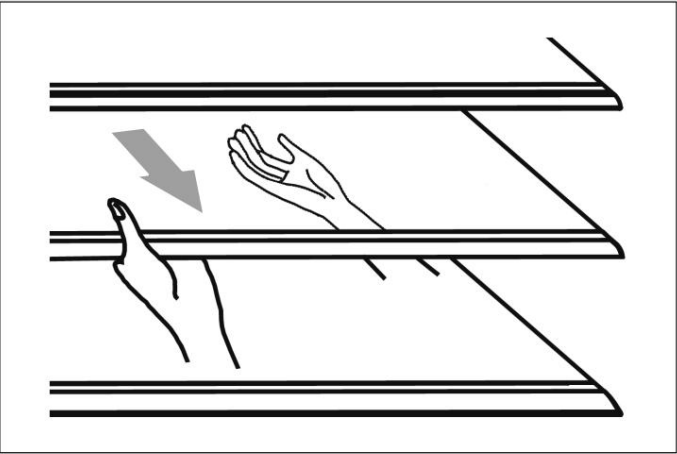
Những thứ này đi kèm với những phần đá vụn đầu tiên. 0 Sau khi chuyển từ

Đá vụn sang Đá viên, nó Máy có thể vẫn còn một lượng nhỏ đá bào. Lượng đá này sẽ được lấy ra cùng với những viên đá đầu tiên được yêu cầu. 0 Không yêu cầu đá viên liên tục quá một phút trong quá trình vận hành bình thường để tránh làm quá nhiệt động cơ máy nghiền.

fr

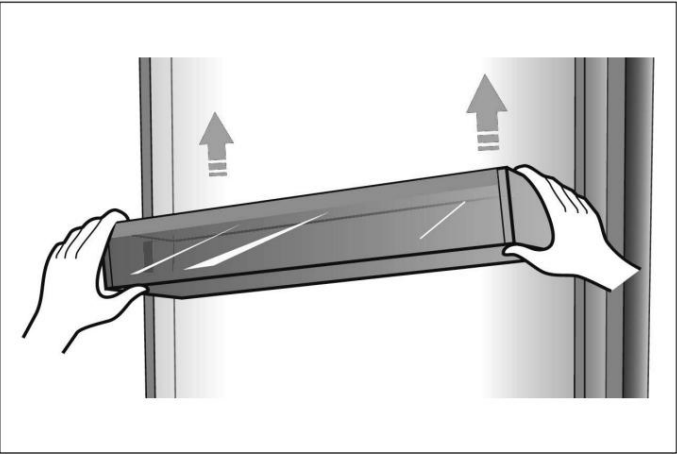
Tổ chức không gian nội thất đa dạng

Ngăn lạnh được trang bị 5 kệ kính và nhiều giá đỡ cửa khác nhau, thích hợp để bảo quản trứng, lon, chai nước giải khát và thực phẩm đóng gói. Chúng có thể được sử dụng ở nhiều độ cao khác nhau tùy theo nhu cầu của bạn. Trước khi tháo giá đỡ cửa, vui lòng lấy hết thực phẩm ra khỏi tủ để tránh bị đổ.



Ø Để tháo kệ, hãy cẩn thận kéo nó về phía trước cho đến khi nó rời khỏi các thanh dẫn hướng. Ø Khi lắp lại, hãy đảm bảo rằng không có vật cản nào

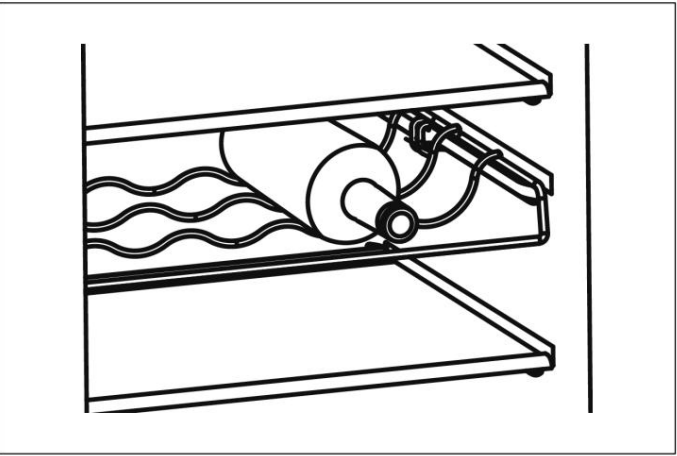
đỉnh không nằm ở phía sau và hãy cẩn thận đẩy nó trở lại vị trí.



Ø Nâng giá đỡ cửa lên, sau đó tháo ra-CÁI.

Giá để chai (tùy chọn) được dùng để cất giữ rượu vang và các loại đồ uống đóng chai khác.

Lưu ý: Hãy cẩn thận khi lấy chai ra.



Ø Có thể tháo rời kệ để vệ sinh hoặc tiết kiệm không gian.

Chức năng báo động

Trong trường hợp có báo động, màn hình E sẽ sáng lên và phát ra tín hiệu âm thanh.

Lưu ý: Âm thanh vo ve ba lần và màn hình hiển thị bộ lọc nước nhấp nháy cho biết bộ lọc nước cần được thay thế (~ Chương "Thay bộ lọc nước").

Báo động cửa

Báo động cửa sẽ được kích hoạt khi cửa ngăn đá hoặc ngăn lạnh mở trong hơn hai phút.

Trong trường hợp báo động cửa, tín hiệu âm thanh sẽ kêu 3 lần mỗi phút và tự động dừng sau 10 phút.

Để tiết kiệm năng lượng, tránh để thiết bị mở trong thời gian dài khi sử dụng.

Chuông báo động sẽ dừng khi cửa đóng lại.

Khi cửa mở, có thể tắt báo động bằng cách nhấn nút "báo động / khóa / mở khóa 3 giây" nếu khóa an toàn trẻ em không được kích hoạt.

Chế độ nghỉ lễ

Trong trường hợp vắng nhà kéo dài, chế độ nghỉ là lựa chọn tốt nhất. Ở chế độ vận hành này, nhiệt độ ngăn mát được đặt ở mức 15°C và ngăn đông ở mức -18°C để giảm thiểu mức tiêu thụ năng lượng.

Quan trọng: Không nên cất giữ bất kỳ thực phẩm nào trong tủ lạnh khi bạn đi vắng.

Lưu ý: Trong thời gian vắng nhà, bạn nên tắt nguồn cung cấp nước.

Kích hoạt chế độ nghỉ phép

Nhấn nút “nghỉ” để kích hoạt chế độ kì nghỉ.

Màn hình I (ngày lễ) sáng lên và nhiệt độ ngăn tủ lạnh hiển thị “15°C”.

Lưu ý: Ở chế độ nghỉ, máy làm đá sẽ tự động tắt.

Tắt chế độ nghỉ phép

Nhấn nút “nghỉ” để tắt chế độ nghỉ.

Khi chế độ nghỉ lễ bị vô hiệu hóa, màn hình I (ngày lễ) sẽ biến mất khỏi dải màn hình. Thiết bị sẽ tự động chuyển sang nhiệt độ đã cài đặt trước đó.

Chế độ tiết kiệm điện

Chế độ tiết kiệm năng lượng có thể giúp bạn giảm mức tiêu thụ điện năng. Chế độ này đặt nhiệt độ ngăn lạnh ở mức 6°C và ngăn đông ở mức -17°C.

Kích hoạt chế độ tiết kiệm điện

Nhấn nút “eco/filter reset 3 giây” để kích hoạt chế độ tiết kiệm năng lượng.

Màn hình (eco) sẽ sáng lên khi chế độ tiết kiệm năng lượng được kích hoạt.

Tắt chế độ tiết kiệm điện

Nhấn nút “eco/filter reset 3 giây” để tắt chế độ tiết kiệm năng lượng.

Khi chế độ tiết kiệm năng lượng đã bị vô hiệu hóa, màn hình (eco) sẽ biến mất khỏi dải màn hình. Thiết bị sẽ tự động chuyển sang nhiệt độ đã cài đặt trước đó.

Tắt và ngừng hoạt động thiết bị

Tắt thiết bị

Rút phích cắm điện hoặc tắt cầu dao điện.

Bộ phận làm lạnh đã tắt.

Chú ý !

Nếu thiết bị tắt quá lâu, đá trong khay đá sẽ tan chảy và nước sẽ chảy ra khỏi thiết bị xuống sàn. Để ngăn ngừa điều này, bạn phải đổ hết đá trong khay đá (~ Chương “Vệ sinh thiết bị”).

Lưu ý: Chức năng Khóa trẻ em, chức năng Siêu đông và Siêu mát sẽ không còn hiệu lực khi thiết bị đã tắt.

Tắt thiết bị

- Nếu không sử dụng thiết bị trong thời gian dài:
1. Lấy hết thực phẩm ra khỏi thiết bị.
 2. Tắt nguồn cấp nước.
 3. Thu gom nước uống còn sót lại.
 4. Rút phích cắm đực ra khỏi ổ cắm điện.
 5. Tháo bộ lọc nước.

Lưu ý: Trước khi đưa thiết bị vào sử dụng trở lại, hãy lắp bộ lọc nước mới.

6. Vệ sinh bên trong thiết bị và đổ hết bụi trong hộp đựng viên đá (~ Chương “Vệ sinh thiết bị”).
7. Để tránh mùi khó chịu, hãy để cửa mở.

fr

Rã đông

Ngăn đông

Nhờ hệ thống NoFrost hoàn toàn tự động, ngăn đông không bị đóng tuyết. Không cần phải rã đông nữa.

Ngăn lạnh

Việc rã đông được thực hiện tự động.

Nước ngưng tụ sẽ thoát ra qua lỗ thoát nước và sau đó chảy đến khay bốc hơi ở phía sau thiết bị.

Vệ sinh thiết bị

: Cảnh báo

Không bao giờ vệ sinh thiết bị bằng máy làm sạch bằng hơi nước!

Chú ý !

- Ø Không sử dụng bất kỳ sản phẩm làm sạch nào có chứa cát, cloqua hoặc axit hoặc bất kỳ dung môi nào.
- Ø Không bao giờ sử dụng miếng bọt biển mài mòn hoặc có tính trầy xước. Các vùng bị ăn mòn có thể xuất hiện trên bề mặt kim loại của thiết bị.
- Ø Không sử dụng bất kỳ vật sắc nhọn nào để loại bỏ sương giá khỏi ngăn tủ lạnh.
- Ø Không bao giờ vệ sinh kệ hoặc khay bằng máy rửa chén. Những bộ phận này có thể bị biến dạng!

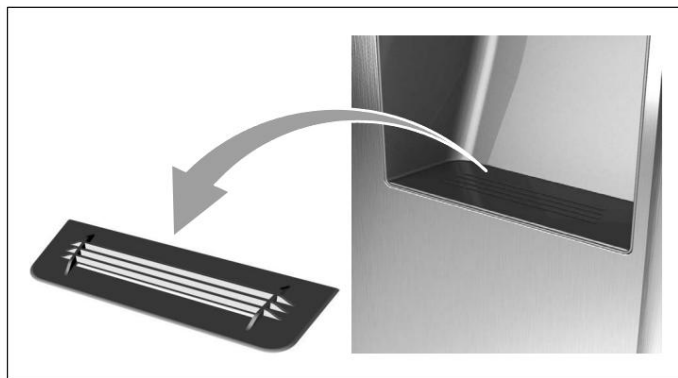
Thủ tục

1. Rút phích cắm điện hoặc mang theo cầu dao ở vị trí tắt.
2. Lấy sản phẩm đông lạnh ra và bảo quản ở nơi thoáng mát.
3. Chờ cho đến khi lớp sương giá lâu.
4. Vệ sinh thiết bị bằng vải mềm, nước ấm và xà phòng rửa chén có độ pH trung tính. Không để nước tẩy rửa dính vào đèn.
5. Chỉ lau sạch gioăng cửa bằng vải và nước sạch. Sau đó lau khô hoàn toàn.
6. Sau khi vệ sinh xong, hãy cắm lại thiết bị. Bên trong phải khô hoàn toàn trước khi cắm phích cắm và bật thiết bị.
7. Thay thế các sản phẩm đông lạnh.

Máy làm đá và nước

- Ø Không kéo cần gạt của bộ phân phối. Điều này có thể làm hỏng hoặc gây lò xo đòn bẩy.

Vệ sinh khay hứng nước và lưới hứng nước Nước tràn sẽ chảy vào khay hứng nước.



- Ø Bạn có thể tháo màn hình ra để vệ sinh và cũng như vệ sinh khay hứng nước.

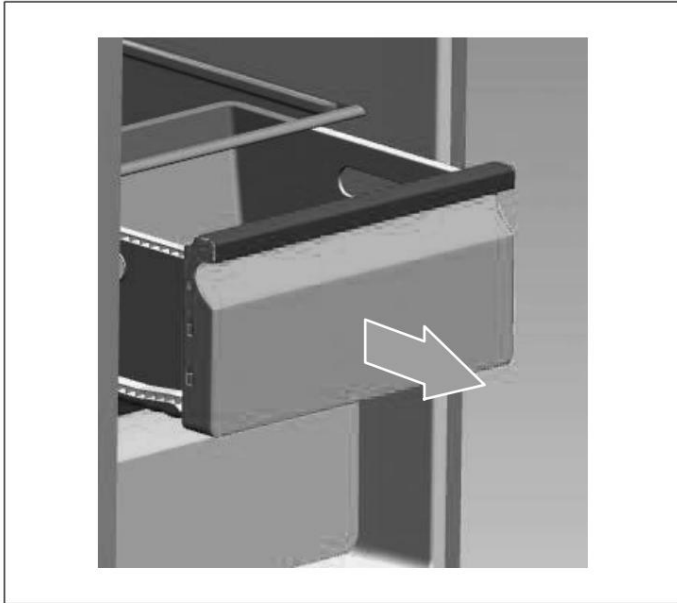
Thiết bị

Để vệ sinh, có thể tháo rời tất cả các bộ phận có thể thay đổi của thiết bị (~ Chương "Tổ chức không gian bên trong có thể thay đổi").

Lưu ý: Để

tháo và vệ sinh thùng chứa, hãy mở cửa hoàn toàn ở góc 90°.

Trích xuất các thùng chứa



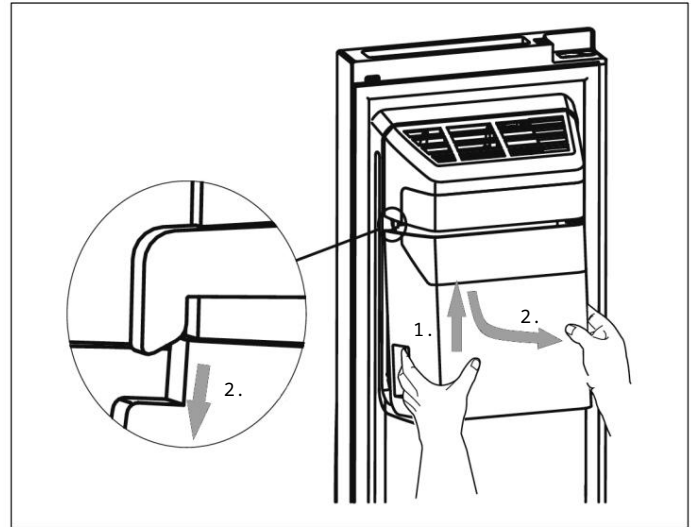
Ø Lấy khay ra hoàn toàn, tháo khay ra khỏi giá đỡ bằng cách nhấc khay lên và lấy ra.

Để đưa khay vào, hãy đặt khay lên các thanh trượt và đẩy vào. Khay sẽ được cố định tại chỗ bằng cách ấn xuống.

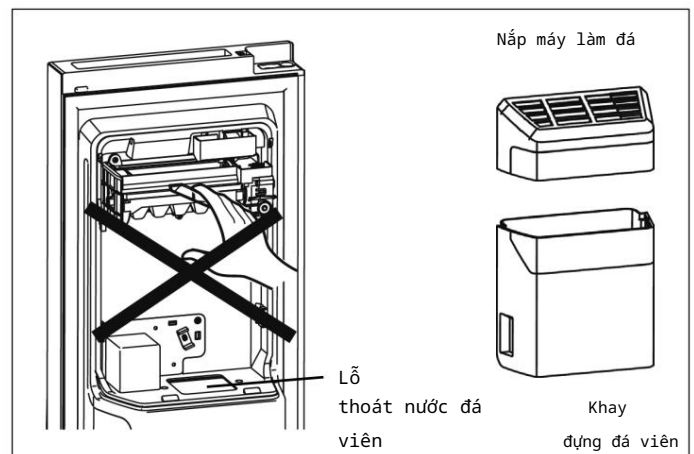
Xử lý khay đựng đá viên

Tháo khay đựng đá viên Bạn

có thể tháo khay đựng đá viên để vệ sinh hoặc khi không cần dùng đá viên.



1. Giữ khay đá bằng tay cầm và đẩy nó hướng lên trên.
2. Tháo ra từ từ để tránh làm hỏng.



: Cảnh báo

Không được cho ngón tay, bàn tay hoặc bất kỳ vật dụng không phù hợp nào vào lỗ thoát nước hoặc máy làm đá. Điều này có thể gây thương tích hoặc thiệt hại tài sản.

Lưu ý: Có đường ống dẫn nước giữa máy làm đá và bình chứa nước.

Không tự ý tháo rời toàn bộ hệ thống cấp nước. Thao tác này chỉ nên được thực hiện bởi người có chuyên môn.

fr

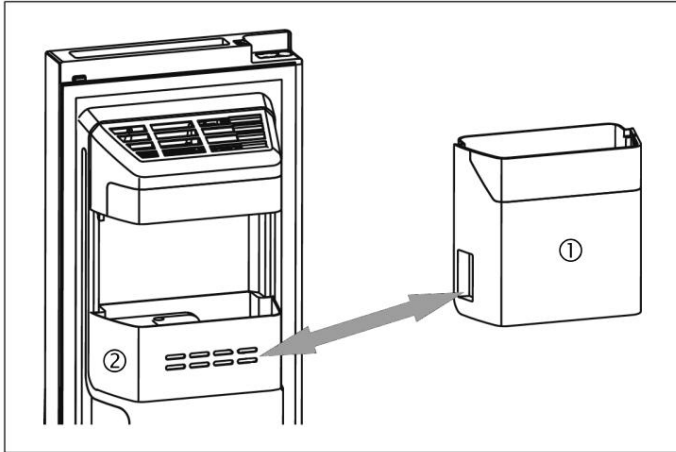
Đổ và vệ sinh khay đựng đá Bạn nên đổ khay đựng đá

nếu đá viên vón cục, nếu bạn không yêu cầu lấy đá viên trong một thời gian dài hoặc nếu thiết bị đã tắt.

Để vệ sinh, hãy rửa bằng chất tẩy rửa nhẹ, xà phòng và lau khô hoàn toàn.

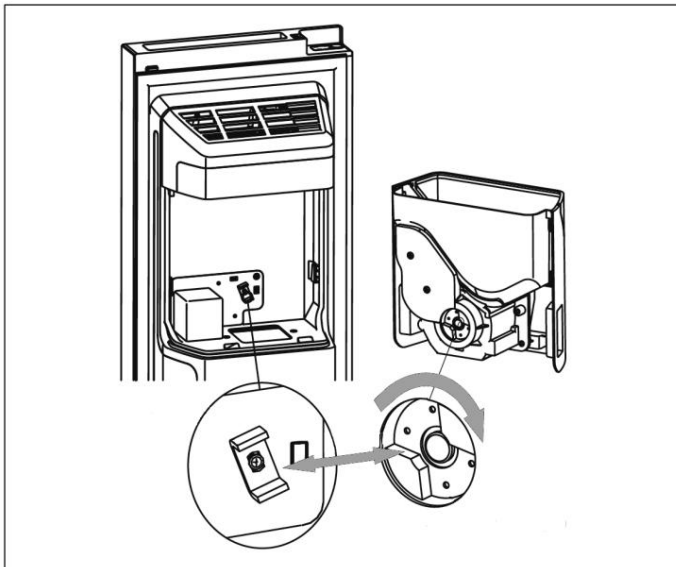
Không sử dụng chất tẩy rửa hoặc dung môi có tính mài mòn hoặc mạnh.

Thay khay đựng đá viên

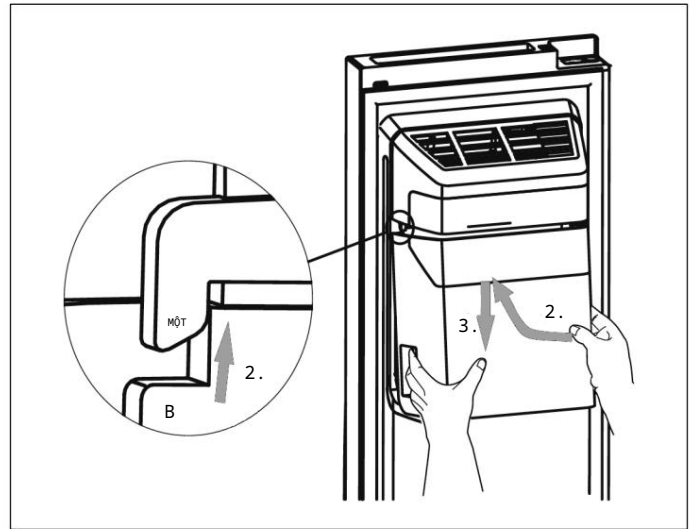


Nếu bạn không cần đá viên, bạn có thể tắt máy làm đá và sử dụng giá để đá trên cửa tủ (2) thay cho khay đá viên (1) để tạo thêm không gian trong tủ đông.

Lắp ráp khay đựng đá viên



1. Đảm bảo hai khớp nối tạo thành góc thích hợp để kết nối với nhau.
Nếu cần, hãy xoay khớp nối thùng chứa đá để khớp với khớp nối động cơ.



2. Giữ khay đá bằng tay cầm và đẩy nó hướng lên trên.
Đảm bảo khay đựng đá (B) khớp chặt vào kẹp máy làm đá (A) ở cả hai bên.
3. Kéo khay đựng đá xuống và kiểm tra xem khay đã được đặt đúng vị trí chưa.

Rã đông

Mặc dù thiết bị có chức năng rã đông tự động, một lớp sương giá có thể hình thành trên thành bên trong của ngăn đá nếu cửa được mở thường xuyên hoặc để mở quá lâu.

- Nếu lớp sương giá quá dày, hãy đợi cho đến khi nguồn cung cấp thực phẩm giảm đi và tiến hành như sau:
1. Loại bỏ bất kỳ thực phẩm và kệ nào, tháo phích cắm điện và để cửa mở.
Để đẩy nhanh quá trình rã đông, hãy thông gió tốt cho căn phòng.
 2. Khi quá trình rã đông hoàn tất, hãy vệ sinh thiết bị theo cách mô tả ở trên.

Thay bộ lọc nước

Nhìn chung, bộ lọc nước nên được thay 6 tháng một lần để đảm bảo chất lượng nước tốt nhất có thể.

Sau khi lấy khoảng 4.000 lít nước (mức tiêu thụ thông thường trong 6 tháng), màn hình hiển thị bộ lọc nước sẽ nhấp nháy 3 lần và còi báo động sẽ kêu ba lần để báo hiệu cần thay bộ lọc.

Lưu ý: Nếu nước

không chảy ra hoặc chảy rất chậm, hãy kiểm tra xem bộ lọc nước có bị tắc và cần thay không. Một số khu vực có nồng độ cặn vôi cao trong nước, có thể khiến bộ lọc bị tắc nhanh hơn.

Mua máy lọc nước mới

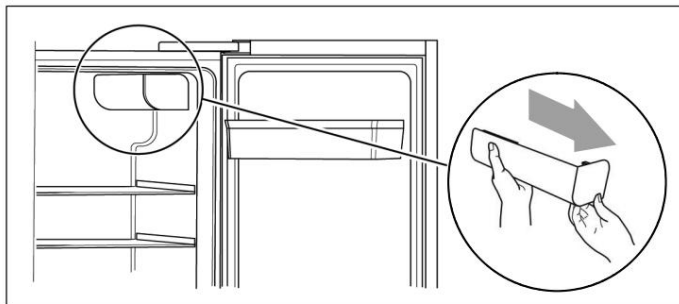
Bước đầu tiên là mua bộ lọc mới. Bạn có thể mua bộ lọc mới từ nhà bán lẻ nơi bạn đã mua thiết bị hoặc từ bộ phận chăm sóc khách hàng. Hãy đảm bảo bạn mua cùng loại bộ lọc để có thể sử dụng đúng cách cho thiết bị của mình.

Tháo bộ lọc nước cũ

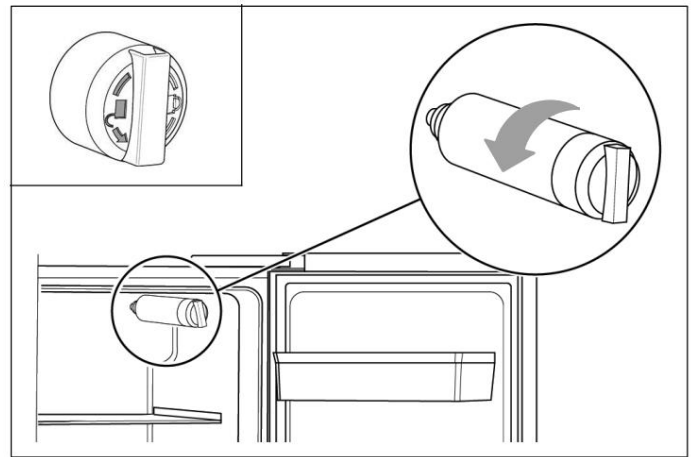
Ghi chú 0

Tắt nguồn cấp nước trước khi tháo bộ lọc. 0 Khi thay bộ lọc, có thể có

Nước đang chảy ra từ bộ lọc và đường ống. Hãy hứng nước vào bát và lau sạch nước có thể đã rò rỉ.



1. Mở cửa phòng lạnh rộng nhất có thể và tháo nắp bộ lọc bằng cách kéo chậm.

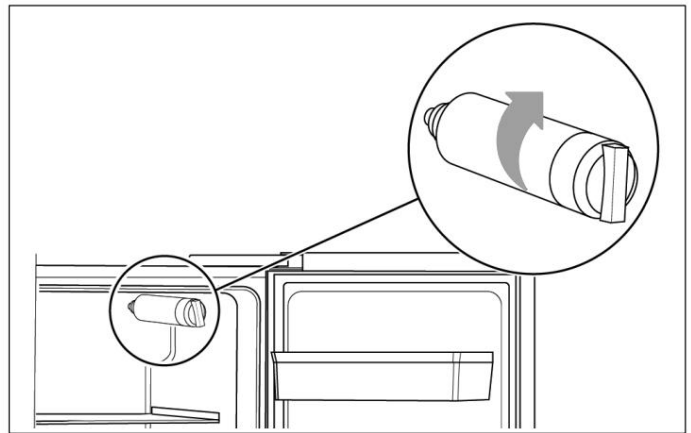


2. Tháo bộ lọc nước cũ ngược chiều kim đồng hồ (xem dấu hiệu trên bộ lọc) và lấy ra.

:Cảnh báo - Nguy cơ hư hỏng vật chất

Không nên dùng lực để kéo bộ lọc nước ra.

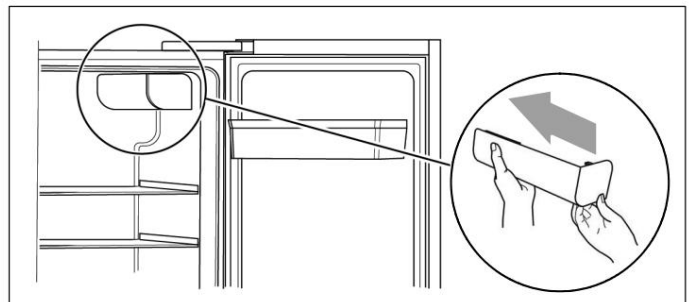
Lắp bộ lọc nước mới



1. Vận bộ lọc nước mới theo hướng theo chiều kim đồng hồ và đảm bảo bộ lọc được vận chặt vào đế.

:Cảnh báo

Nếu không lắp đặt đúng cách, thiết bị có thể hoạt động không bình thường hoặc rò rỉ nước.



2. Thay nắp bộ lọc bằng cách đẩy nó cẩn thận trên đó.
3. Sau khi bộ lọc được thay đổi, hãy thiết lập lại màn hình của bộ lọc nước bằng cách nhấn nút "eco / filter reset 3s" trong ba giây.

fr

Chiếu sáng (LED)

Thiết bị của bạn được trang bị đèn LED không cần bảo trì.

Hệ thống chiếu sáng này chỉ có thể được sửa chữa bởi dịch vụ hậu mãi hoặc các chuyên gia được ủy quyền.

Tiết kiệm năng lượng

Ø Đặt thiết bị ở nơi khô ráo và thông thoáng.

Khu vực thông thoáng. Không để thiết bị tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời hoặc gần nguồn nhiệt (ví dụ: lò sưởi, bếp lò). Ø Không được che chắn các lỗ thông gió của thiết bị. Ø Để đồ uống nóng

và thực phẩm nguội trước khi bảo quản trong thiết bị. Ø Đặt thực phẩm cần ră đông vào ngăn chứa.

tủ lạnh và sử dụng thực phẩm đông lạnh để làm mát thực phẩm.

Ø Mở cửa tủ lạnh càng ít và càng nhanh càng tốt. Ø Đảm bảo cửa ngăn đá luôn đóng.

Ø Việc sắp xếp các bộ phận thiết bị không ảnh hưởng đến sự gia tăng năng lượng của thiết bị.

Ø Để tiết kiệm nước và năng lượng, bạn có thể dừng máy làm đá khi không cần dùng đá nữa.

Tiếng ồn khi vận hành

Tiếng ồn hoàn toàn bình thường

Ø Tiếng ồn khi máy nén hoạt động. Ø Tiếng ồn khi chuyển động của không khí từ động cơ nhỏ. quạt trong ngăn tủ lạnh hoặc những khu vực khác.

Ø Tiếng ọc ọc nghe giống như tiếng nước chảy sôi. Ø

Tiếng kêu lách tách khi ră đông tự động.

Ø Tiếng kêu lách cách trước khi máy nén khởi động. Ø

Tiếng ồn khi máy làm đá thả viên đá vào khay đá. Ø Nếu bạn nhấn nút, máy bơm nước sẽ khởi động và trong khi máy bơm đang chạy, sẽ có tiếng ồn nhỏ.

Làm thế nào để tránh tiếng ồn

Thiết bị không ổn định:

Căn chỉnh thiết bị bằng thước thủy. Sau đó, điều chỉnh độ ngang bằng cách sử dụng chân vít hoặc đặt một vật bên dưới.

Thiết bị tiếp xúc với vật khác Di chuyển

thiết bị ra xa đồ đạc hoặc thiết bị gia dụng hàng xóm.

Tùng chứa hoặc bề mặt lưu trữ bị rung hoặc kẹt Kiểm tra các bộ phận có thể tháo rời, sau đó lắp lại đúng cách.

Chai hoặc hộp đựng tiếp xúc Di chuyển các chai

hoặc hộp đựng ra xa nhau một chút.

Tự sửa chữa những hư hỏng nhỏ

Trước khi gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng: Kiểm tra xem bạn có thể tự khắc phục lỗi hay không bằng cách làm theo hướng dẫn sau.

Điều này sẽ giúp bạn tránh được những chi phí không cần thiết vì chi phí gọi điện đến dịch vụ sau bán hàng là trách nhiệm của bạn - ngay cả trong thời gian bảo hành!

Sự cố	Nguyên nhân có	Giải pháp
Thiết bị không hoạt động	thế Phích cắm đực không được lắp đúng cách.	Kiểm tra xem phích cắm đực đã được lắp đúng chưa.
	Bộ ngắt mạch bị ngắt hoặc bị lỗi.	Kiểm tra cầu dao điện, thay thế nếu cần thiết.
	Mất điện.	Kiểm tra nguồn điện.
	Nhiệt độ phòng quá thấp.	Hãy thử giải quyết vấn đề bằng cách hạ nhiệt độ cài đặt.
	Thiết bị không hoạt động trong quá trình xả đông tự động hoặc ngay sau khi bật là bình thường để bảo vệ máy nén.	
Mùi hôi bốc ra từ bên trong	Bên trong thiết bị không sạch.	Làm sạch nó.
	Một số loại thực phẩm, hộp đựng hoặc bao bì gây ra mùi hôi.	
Động cơ chạy liên tục	Việc thường xuyên nghe thấy tiếng ồn của động cơ là bình thường. Trong những trường hợp sau, động cơ nên chạy thường xuyên hơn: Ø Nhiệt độ được đặt ở mức thấp hơn mức cần thiết. Ø Lượng thức ăn lớn Các vật dụng nóng vừa được cất giữ trong thiết bị. Ø Nhiệt độ môi trường quá cao. Ø Cửa tủ được mở quá lâu hoặc quá thường xuyên. Ø Sau khi đưa vào sử dụng hoặc nếu thiết bị đã tắt trong thời gian dài.	
Một lớp sương giá hình thành bên trong	Các lỗ thông gió bị che phủ; thông gió không đủ; cửa không được đóng đúng cách.	Đảm bảo các lỗ thông gió không bị thức ăn che khuất và thức ăn được đặt trong thiết bị sao cho thông thoáng. Kiểm tra xem cửa đã được đóng kín chưa. Để loại bỏ sương giá: ~Chương "Vệ sinh thiết bị".
Nhiệt độ trong thiết bị quá cao	Có thể cửa đã mở quá lâu hoặc quá thường xuyên; hoặc cửa bị giữ mở do có vật cản; hoặc thiết bị được đặt ở vị trí không đủ khoảng trống ở hai bên, phía trên hoặc phía dưới.	Không mở cửa khi không cần thiết hoặc mở lâu hơn mức cần thiết; hãy kiểm tra không gian trống xung quanh thiết bị.
Cánh cửa đóng lại một cách khó khăn	Thiết bị không bị nghiêng về phía sau khoảng 15 mm. Có thứ gì đó bên trong đang ngăn cửa đóng lại.	Kiểm tra độ nghiêng và điều chỉnh nếu cần bằng cách xoay chân vít. Kiểm tra bên trong và loại bỏ vật cản.

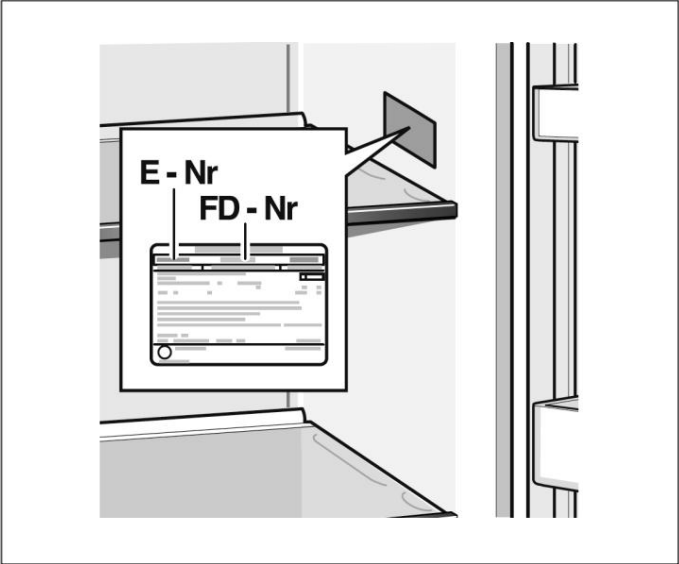
fr

Sự cố	Nguyên nhân có	Giải pháp
Ánh sáng không hoạt động	Thế Đèn LED tự động tắt vì cửa mở quá lâu.	Đóng cửa và mở lại để bật đèn trở lại.
	Hệ thống chiếu sáng bị lỗi.	Thay thế đèn LED ~Chương "Đèn chiếu sáng (LED) " .
Nước nhỏ giọt xuống sàn nhà	Khay hứng nước bốc hơi nằm ở phía sau phía dưới của thiết bị không thẳng hàng hoặc đường thoát nước không được đặt đúng vị trí trên khay hoặc bị tắc nghẽn.	Kiểm tra khay hứng nước bốc hơi và đường thoát nước ở phía sau thiết bị. Kiểm tra khay đựng đá và đổ đá nếu cần thiết. Kiểm tra kết nối nước và vận chuyển các phụ kiện.
	Kết nối nước không kín nước. Đá trong khay đựng đá tan vì thiết bị không có điện.	
Máy làm mát nước không hoạt động Không có kết nối nước hoặc nguồn cấp nước bị cắt.	Ống nối bị dè bẹp hoặc gấp. Bộ lọc nước không được lắp đặt đúng cách hoặc bị tắc. Bình chứa nước bị đóng băng do nhiệt độ trong phòng lạnh quá thấp.	Kiểm tra đường ống nước và vòi nước. Kiểm tra bộ lọc nước. Tăng nhẹ nhiệt độ trong phòng lạnh.
	Khóa an toàn trẻ em đang hoạt động hoặc cửa ngăn đá không được đóng.	Tắt chức năng khóa trẻ em. Đóng cửa tủ đông.
Không có viên đá nào chảy ra	Sau khi lắp đặt, có thể mất vài giờ để ngăn đá đạt được nhiệt độ và tạo ra đá.	Kiểm tra đường ống nước và vòi nước. Kiểm tra bộ lọc nước. Kiểm tra lỗ thoát nước. Kiểm tra khay đựng đá và đổ đá nếu cần.
	Không có kết nối nước hoặc nguồn cung cấp nước bị cắt. Bộ lọc nước không được lắp đặt đúng cách hoặc bị tắc. Các viên đá vón cục lại với nhau trong khay đựng đá hoặc bị kẹt ở khu vực đẩy đá ra. Máy làm đá đã dừng.	Bật máy làm đá.

Dịch vụ sau bán hàng

Để tìm dịch vụ hậu mãi gần nhất, vui lòng tham khảo danh bạ điện thoại hoặc danh bạ dịch vụ hậu mãi. Vui lòng cung cấp cho dịch vụ hậu mãi số tham chiếu sản phẩm (Mã E) và số sản xuất (Mã FD) của thiết bị của bạn.

Dữ liệu này có thể được tìm thấy trên biển tên.



Bằng cách cung cấp thông tin này cho kỹ thuật viên dịch vụ sau bán hàng, bạn sẽ giúp họ tiết kiệm được những chuyến đi không cần thiết và chi phí phát sinh.

Yêu cầu sửa chữa và tư vấn khi có vấn đề

Bạn sẽ tìm thấy thông tin liên lạc của tất cả các quốc gia trong danh bạ dịch vụ sau bán hàng đính kèm.

B	070 222 141
Pháp	01 40 10 11 00
CH	0848 840 040

Nó	
Mục lục	
Hướng dẫn an toàn	77
Đi đến các hướng dẫn này	77
Nguy cơ	77
Nguy cơ điện giật	77
Nguy cơ bỏng lạnh	77
Nguy cơ chấn thương	77
Bảo vệ trẻ em và những người khác gặp nguy hiểm khỏi rủi ro	78
Quy tắc chung	78
Thiệt hại vật chất	78
Cân nặng	78
Hướng dẫn xử lý rác thải	78
Xử lý bao bì	78
Xử lý thiết bị cũ	78
Phạm vi giao hàng	79
Lắp đặt thiết bị	79
Vận chuyển	79
Tháo cửa thiết bị	79
Vị trí lắp đặt	79
Bề mặt đỡ	79
Quan sát nhiệt độ môi trường và thông gió	80
Lắp miếng đệm	80
Kích thước lắp đặt	80
Góc mở cửa	80
Gắn tay cầm	81
Cân chỉnh thiết bị	81
Cân chỉnh cửa	81
Kết nối thiết bị	82
Kết nối thiết bị với nguồn cấp nước	82
Kết nối điện	83
Làm quen với thiết bị của bạn	84
Bảng điều khiển và màn hình hiển thị	85
Kích hoạt thiết bị	86
An toàn cho trẻ em	86
Tháo khóa chìa khóa	86
Kích hoạt khóa chìa khóa	86
Cài đặt nhiệt độ	86
Ngăn đá	86
Ngăn lạnh	86
Thế tích sử dụng	86
Ngăn đông lạnh	87
Mua thực phẩm đông lạnh	87
Hộp đựng	87
Cách tận dụng tối đa dung tích tủ đông	87
Dung tích đông lạnh	87
Đông lạnh thực phẩm tươi sống	87
Đóng gói thực phẩm để đông lạnh	87
Thời hạn sử dụng của thực phẩm đông lạnh	88
Lịch đông lạnh	88
Siêu đông lạnh	88
Kích hoạt Siêu đông lạnh	88
Kích hoạt Siêu đông lạnh	88
Rã đông thực phẩm đông lạnh	88
Ngăn tủ lạnh	89
Những việc cần làm khi bảo quản	89
Tôn trọng các vùng lạnh trong ngăn tủ lạnh	89
Hộp đựng trái cây và rau quả	89
Làm mát siêu tốc	89
Bật làm mát siêu tốc	89
Tắt làm mát siêu tốc	89
Máy làm đá/nước	90
Lấy nước	90
Máy làm đá	90
Lấy đá	90
Quản lý biến đổi bên trong thiết bị	91
Chức năng báo động	91
Bảo động cửa	91
Chế độ nghỉ phép	92
Kích hoạt chế độ nghỉ phép	92
Hủy kích hoạt chế độ nghỉ phép	92
Chế độ tiết kiệm năng lượng	92
Kích hoạt chế độ tiết kiệm năng lượng	92
Tắt chế độ tiết kiệm năng lượng	92
Tắt và dừng thiết bị	92
Tắt thiết bị	92
Đưa thiết bị ra khỏi hoạt động	92
Rã đông	93
Ngăn đá	93
Ngăn lạnh	93
Vệ sinh thiết bị	93
Quy trình	93
Ngăn lấy đá/nước	93
Thiết bị	94
Quản lý hộp đựng đá viên	94
Rã đông	95
Thay thế bộ lọc nước	96
Mua bộ lọc nước mới	96
Tháo bộ lọc nước đã qua sử dụng	96
Lắp đặt bộ lọc nước mới	96
Chiếu sáng (LED)	97
Tiết kiệm năng lượng	97
Tiếng ồn khi vận hành	97
Tiếng ồn bình thường	97
Phòng chống tiếng ồn	97
Loại bỏ các bất thường nhỏ	98
Dịch vụ khách hàng	99
Sửa chữa và hỗ trợ trong trường hợp xảy ra lỗi	99

(Hướng dẫn an toàn

Thiết bị này tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn hiện hành dành cho thiết bị điện tử và được bảo vệ khỏi sóng vô tuyến.

Mạch làm lạnh đã được kiểm tra xem có rò rỉ không.

Đi đến các hướng dẫn này

Ø Đọc và làm theo hướng dẫn vận hành và lắp ráp. Hướng dẫn này chứa thông tin quan trọng về việc lắp đặt, sử dụng và bảo trì thiết bị. Ø Nhà sản xuất từ chối mọi trách nhiệm pháp lý đối với việc không tuân theo các hướng dẫn và cảnh báo trong hướng dẫn vận hành và lắp ráp này. Ø Giữ lại tất cả tài liệu để sử dụng sau này hoặc cho chủ sở hữu tiếp theo.

Nguy cơ nổ

Ø Không bao giờ sử dụng các thiết bị điện bên trong thiết bị (ví dụ: máy sưởi, máy làm đá điện). Ø Không bảo quản các sản phẩm có chứa chất dễ cháy (ví dụ: bình xịt) hoặc chất nổ trong thiết bị. Ø Chỉ bảo quản cồn có độ cồn cao trong hộp kín và để thẳng đứng. Ø Không áp dụng bất kỳ biện pháp nào khác ngoài những biện pháp được mô tả trong hướng dẫn của nhà sản xuất để đẩy nhanh quá trình rã đông.

Nguy cơ điện giật

Việc lắp đặt hoặc sửa chữa không đúng cách có thể gây nguy hiểm cho người sử dụng. Ø Khi định vị thiết bị,

Đảm bảo dây nguồn không bị kẹt hoặc hư hỏng. Ø Nếu dây nguồn bị hỏng: hãy rút ngay thiết bị ra khỏi nguồn điện.

Ø Không sử dụng nhiều ổ cắm, dây nối dài hoặc bộ chuyển đổi.

Ø Chỉ nên sửa chữa thiết bị bởi nhà sản xuất, đại lý dịch vụ hoặc người có trình độ phù hợp. Ø Chỉ sử dụng linh kiện chính hãng của nhà sản xuất. Nhà sản xuất chịu trách nhiệm bảo hành những linh kiện này vì chúng đáp ứng các yêu cầu an toàn.

Nguy cơ bị bỏng lạnh

Ø Không bao giờ cho thực phẩm đông lạnh vào miệng ngay sau khi lấy chúng ra khỏi ngăn đá. Ø Tránh tiếp xúc lâu với

da với thực phẩm đông lạnh, đá và ống bên trong ngăn đá.

Nguy cơ chấn thương

Vật chứa đựng đồ uống có ga có thể phát nổ. Không đặt vật chứa đựng đồ uống có ga vào ngăn đá.



Nguy cơ cháy / Nguy cơ về chất làm lạnh Một lượng nhỏ chất làm lạnh thân thiện với môi trường nhưng dễ cháy (R600a) chảy qua các đường ống mạch làm lạnh.

Nó không làm hỏng tầng ôzôn trong khí quyển và không làm tăng hiệu ứng nhà kính.

Rò rỉ chất làm lạnh có thể gây hại cho mắt hoặc gây cháy. Ø Không làm hỏng đường ống.

Trong trường hợp đường ống bị hỏng:

Ø Giữ thiết bị tránh xa ngọn lửa và nguồn gây cháy.

Ø Thông gió cho phòng. Ø Tắt thiết bị và rút phích cắm.

Ø Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng.



Nguy cơ cháy Ổ cắm điện di động hoặc nguồn điện di động có thể quá nóng và bắt lửa.

Không đặt bất kỳ ổ cắm điện di động hoặc bộ nguồn điện di động nào phía sau thiết bị.

Nó

Bảo vệ trẻ em và người dân khỏi nguy hiểm

Những người sau

đây có nguy

cơ: Ø trẻ em, Ø người khuyết tật về thể chất hoặc tinh thần hoặc có khả năng cảm giác giảm sút, Ø những người không có đủ kiến thức về việc sử dụng thiết bị an toàn.

Do:

Ø Đảm bảo trẻ em và những người dễ bị tổn thương khác hiểu rõ các mối nguy hiểm. Ø Người chịu trách nhiệm về an toàn phải giám sát hoặc hướng dẫn trẻ em và những người dễ bị tổn thương khác. Ø Chỉ trẻ em trên 8 tuổi mới được sử dụng thiết bị. Ø Giám sát trẻ em trong quá trình vệ sinh và bảo trì.

Ø Không cho trẻ em chơi với thiết bị. Ø Trẻ em từ 3 đến 8 tuổi có thể cho đồ vào và lấy đồ ra khỏi tủ lạnh/tủ đông.

Nguy cơ nghẹt thở

Ø Không để trẻ em chơi đùa với bao bì và các bộ phận của bao bì.

Quy tắc chung

Ø Thiết bị này được thiết kế để sử dụng trong gia đình riêng và môi trường trong nhà.

Ø Thiết bị này được thiết kế để sử dụng ở độ cao tối đa 2000 m so với mực nước biển.

Thiệt hại tài sản

Để tránh thiệt hại về vật chất:

Ø Không trèo lên bề, ngăn kéo kéo ra, cửa hoặc dựa vào chúng. Ø Không bôi mỡ hoặc tra dầu vào các bộ phận bằng nhựa hoặc gioăng cửa. Ø Tháo nút trực tiếp mà không cần kéo.

cáp.

Cân nặng

Thiết bị này rất nặng. Thiết bị phải luôn được lắp đặt và vận chuyển bởi ít nhất 2 người.

Cảnh báo thải bỏ

*Vứt bỏ bao bì

Bao bì bảo vệ thiết bị khỏi hư hỏng trong quá trình vận chuyển. Tất cả vật liệu được sử dụng đều thân thiện với môi trường và có thể tái sử dụng. Vui lòng hỗ trợ: vui lòng xử lý bao bì theo cách thân thiện với môi trường.

Đại lý hoặc chính quyền thành phố sẽ cung cấp thông tin về các phương án xử lý hiện tại.

*Vứt bỏ thiết bị cũ

Các thiết bị bỏ đi không phải là rác thải vô giá trị! Nguyên liệu thô có giá trị có thể được thu hồi thông qua phương pháp xử lý bền vững với môi trường.

Thiết bị này được đánh dấu theo Chỉ thị Châu Âu 2012/19/ EU về thiết bị điện và điện tử thải loại (WEEE).

Chỉ thị này thiết lập khuôn khổ pháp lý cho việc thu hồi và tái chế các thiết bị thải bỏ có hiệu lực trên toàn Liên minh Châu Âu.

:Lưu ý Đối

với các thiết bị không còn sử dụng: 1.

Rút phích cắm điện.

2. Cắt dây nguồn và tháo ra cùng với phích cắm.

3. Không tháo bỏ các kệ và hộp đựng để trẻ em khó tiếp cận thiết bị hơn!

4. Không cho trẻ em chơi với thiết bị khi không còn sử dụng nữa. Nguy cơ ngạt thở!

Tủ lạnh chứa chất làm lạnh và khí gas trong lớp cách nhiệt. Chất làm lạnh và khí gas phải được xử lý đúng cách. Không làm hỏng đường ống dẫn chất làm lạnh trước khi thiết bị được xử lý đúng cách.

Phạm vi giao hàng

Sau khi tháo bao bì, hãy kiểm tra xem tất cả các bộ phận có bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển không. Trong trường hợp khiếu nại, vui lòng liên hệ với đại lý nơi bạn mua thiết bị hoặc liên hệ với bộ phận dịch vụ khách hàng của chúng tôi.

- Bộ sản phẩm bao gồm các thành phần sau: Ø Thiết bị cố định
Ø Túi đựng vật liệu lắp ráp
Ø Bộ lọc nước Ø Phạm vi giao hàng (tùy theo mẫu máy) Ø Hướng dẫn sử dụng Ø Sổ tay dịch vụ khách hàng Ø Bảo hành Ø Thông tin về mức tiêu thụ năng lượng và tiếng ồn

Cài đặt thiết bị

Chuyên chở

Thiết bị khá nặng. Hãy cố định thiết bị trong quá trình vận chuyển và lắp ráp!

Do trọng lượng và kích thước của thiết bị, và để giảm thiểu nguy cơ thương tích hoặc hư hỏng cho thiết bị, cần có ít nhất hai người để lắp đặt an toàn.

Tháo cửa thiết bị

Bạn có thể tháo chúng ra nếu thiết bị không vừa với cửa nhà.

Chú ý!

Cửa thiết bị chỉ có thể được tháo ra bởi bộ phận chăm sóc khách hàng.

Vị trí lắp đặt

Phòng khô ráo, thông thoáng là nơi thích hợp để lắp đặt. Vị trí lắp đặt không nên tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời hoặc gần nguồn nhiệt như bếp lò, lò sưởi, v.v. Nếu không thể tránh khỏi việc lắp đặt gần nguồn nhiệt, hãy sử dụng tấm cách nhiệt phù hợp hoặc duy trì khoảng cách tối thiểu sau với nguồn nhiệt:

Ø từ bếp điện hoặc bếp gas là 3 cm. Ø từ bếp dầu hoặc bếp than là 30 cm.

Nếu lắp đặt gần tủ lạnh hoặc tủ đông khác, cần giữ khoảng cách ngang tối thiểu là 25 mm để tránh hiện tượng ngưng tụ.

Nếu lắp chụp đèn hoặc tủ tường phía trên thiết bị, hãy chừa khoảng cách 30 mm để có thể tháo thiết bị ra khỏi hốc nếu cần.

Luồng khí nóng ở phía sau thiết bị phải có khả năng lưu thông tự do.

Quỹ hỗ trợ

Chú ý!

Thiết bị này rất nặng.

Sàn tại vị trí lắp đặt không được võng xuống; nếu cần thiết phải gia cố sàn.

Để cửa có thể mở hoàn toàn, khi lắp đặt ở góc phòng hoặc trong hốc tường, hãy tuân thủ khoảng cách ngang tối thiểu (~ Chương “Kích thước lắp đặt”).

Nếu độ sâu của các tủ bếp liền kề vượt quá 60 cm, hãy tuân thủ khoảng cách ngang tối thiểu để cửa có thể mở hoàn toàn (~ Chương “Góc mở”).

Nó

Tôn trọng nhiệt độ phòng và thông gió

Nhiệt độ môi trường: Cấp

độ khí hậu được hiển thị trên bảng thông số. Bảng này cho biết phạm vi nhiệt độ mà thiết bị có thể hoạt động. Bảng thông số nằm bên phải ngăn mát tủ lạnh.

Lớp khí hậu	Nhiệt độ môi trường cho phép
SN	từ +10 °C đến 32 °C
N	từ +16 °C đến 32 °C
ST	từ +16 °C đến 38 °C
T	từ +16 °C đến 43 °C

Cảnh báo:

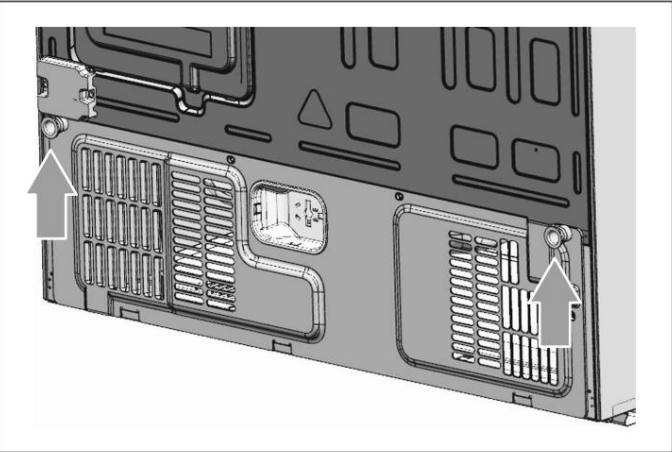
Thiết bị hoạt động hoàn toàn bình thường trong giới hạn nhiệt độ môi trường của cấp khí hậu được chỉ định. Nếu thiết bị thuộc cấp khí hậu SN được vận hành ở nhiệt độ môi trường thấp hơn, có thể loại trừ khả năng hư hỏng thiết bị ở nhiệt độ lên đến +5°C.

Thông gió

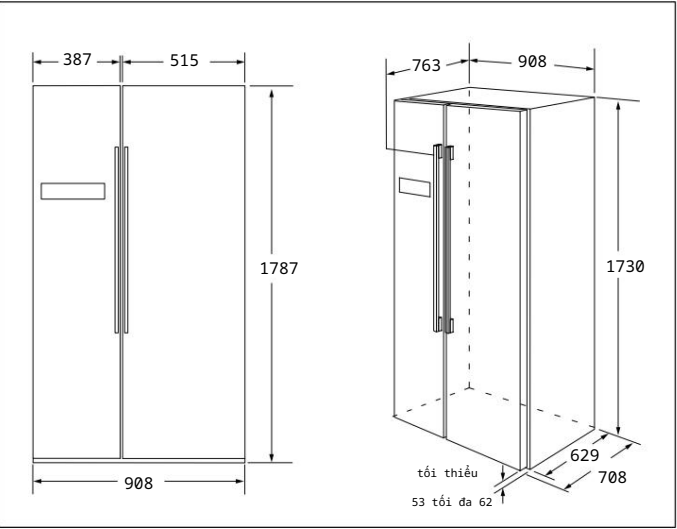
Không che các lỗ thông gió ở mặt sau của thiết bị. Không chặn luồng khí nóng thoát ra. Nếu không, bộ phận làm mát sẽ phải hoạt động nhiều hơn, làm tăng mức tiêu thụ năng lượng.

Lắp đặt miếng đệm

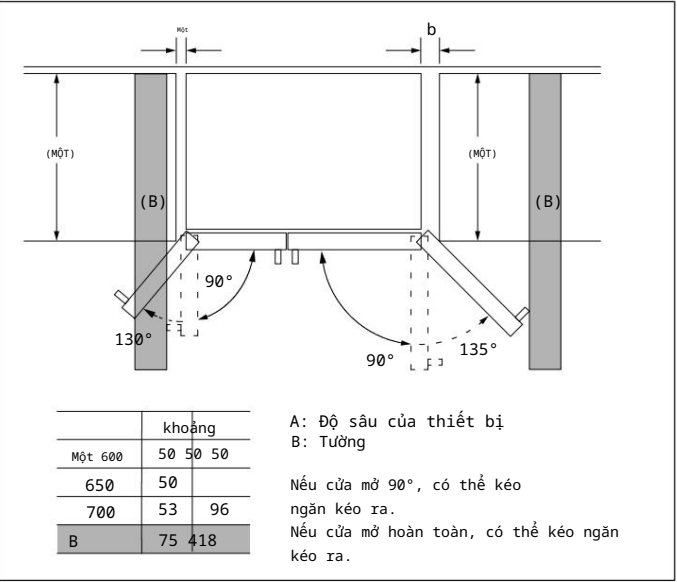
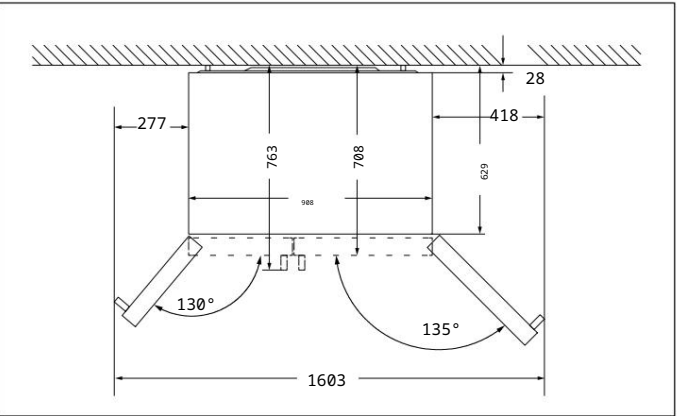
Tháo hai ốc vít bằng tua vít. Lấy miếng đệm ra khỏi túi và cố định nó bằng các ốc vít vào mặt sau của thiết bị. Việc này đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa thiết bị và tường.



Đo lường lắp đặt

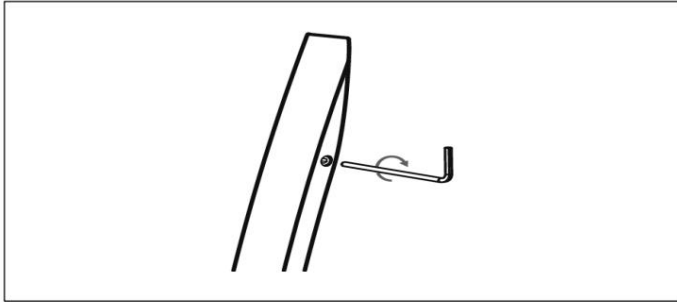


Góc mở cửa



Sửa chữa tay cầm

Vui lòng kiểm tra tay cầm trước khi sử dụng.
Nếu tay cầm bị lỏng, hãy siết chặt lại bằng cách xoay chìa khóa lục giác theo chiều kim đồng hồ.



Căn chỉnh thiết bị

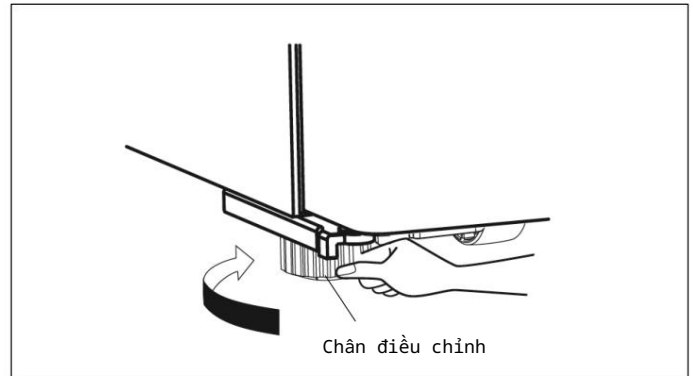
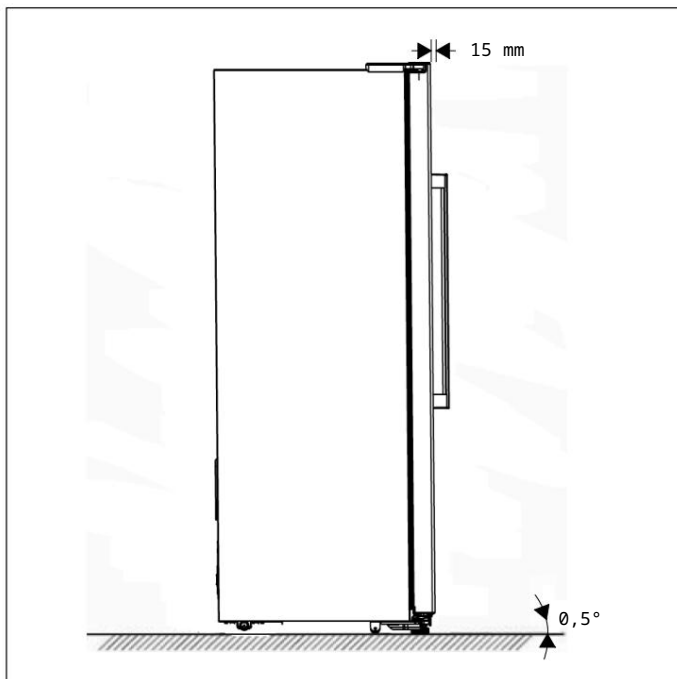
Để đảm bảo thiết bị hoạt động hoàn hảo, nó phải được căn chỉnh bằng ống thủy.

Ø Để đảm bảo thông gió đầy đủ và cân bằng khu vực phía sau và phía trước thiết bị, hãy điều chỉnh chân đế nếu cần. Ø Để đảm bảo cửa tự

động đóng, hãy nghiêng phần trên của thiết bị về phía sau khoảng 15 mm hoặc 0,5° bằng cách điều chỉnh chân đế. Ø Nhớ siết chặt chân đế khi di chuyển

thiết bị để thiết bị có thể trượt dễ dàng.

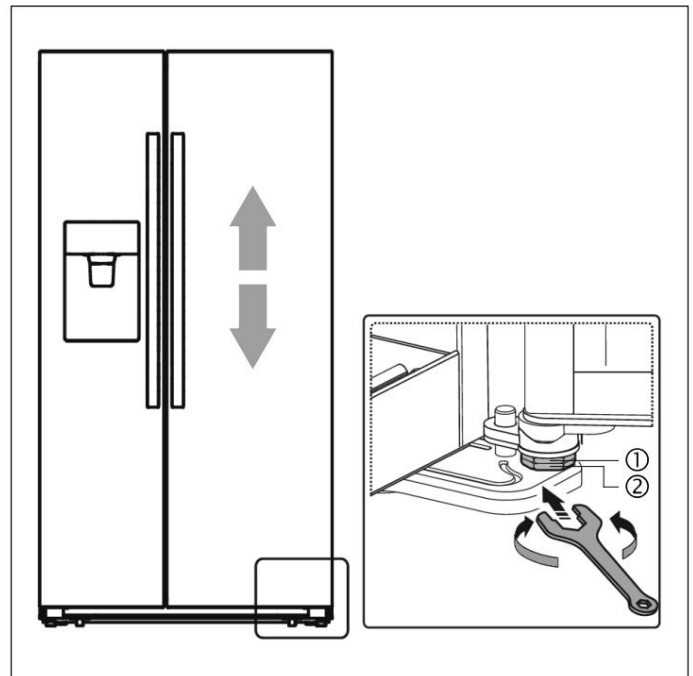
Ø Bánh xe cố định và chỉ nên sử dụng để di chuyển tiến và lùi. Nếu di chuyển sang ngang, sàn và bánh xe có thể bị hư hỏng. Ø Nếu di chuyển, hãy cân bằng lại thiết bị.



Căn chỉnh cửa

Nếu các cánh cửa không cùng độ cao, bạn có thể điều chỉnh cửa ngăn tủ lạnh bằng cờ lê.

Chỉ có thể điều chỉnh cửa ngăn tủ lạnh.



Để nâng cửa ngăn tủ lạnh, hãy xoay đai ốc (1) ngược chiều kim đồng hồ.

Để hạ cửa ngăn tủ lạnh, hãy xoay đai ốc (1) theo chiều kim đồng hồ.

Nếu cửa được cân bằng đúng cách, hãy cố định cửa bằng đai ốc (2).

Kết nối thiết bị

Yêu cầu kỹ thuật viên có trình độ lắp đặt và kết nối thiết bị theo hướng dẫn lắp ráp kèm theo.

Chỉ tháo khóa vận chuyển khỏi kệ và hộp đựng sau khi lắp đặt thiết bị.

Luôn kết nối nguồn nước trước khi kết nối nguồn điện.

Ngoài các quy định quốc gia theo yêu cầu của pháp luật, phải tuân thủ các yêu cầu kết nối của nhà máy điện.

Sau khi lắp đặt thiết bị, vui lòng đợi ít nhất 1 giờ trước khi vận hành. Trong quá trình vận chuyển, dầu máy nén có thể xâm nhập vào hệ thống làm mát.

Trước khi sử dụng thiết bị lần đầu tiên, hãy vệ sinh bên trong thiết bị (~ Chương "Vệ sinh thiết bị").

Kết nối thiết bị với nguồn cung cấp nước

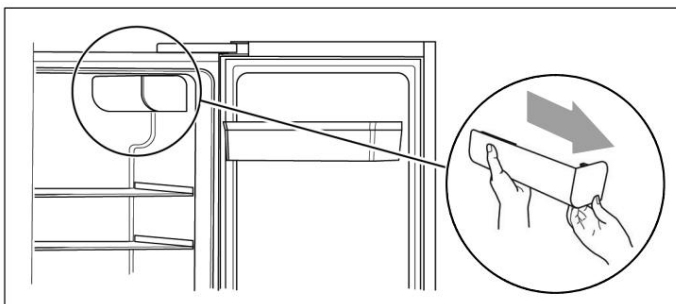
Kết nối thiết bị với đường ống nước uống. Thiết bị chỉ có thể được kết nối với đường ống nước uống lạnh.

- áp suất tối thiểu: - áp	2 thanh
suất tối đa:	8 thanh

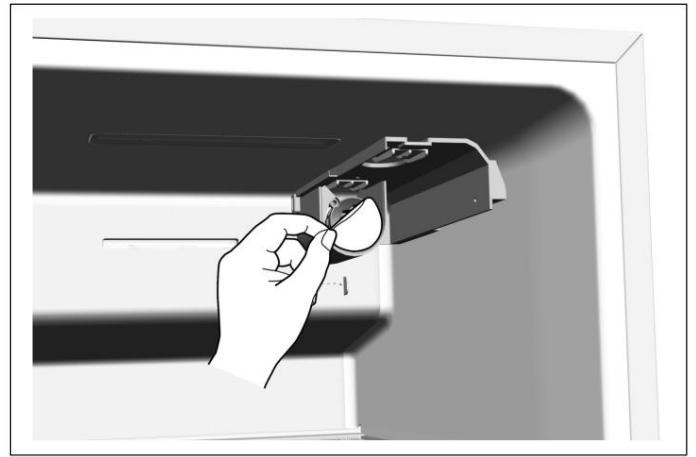
Nếu bạn không chắc chắn về cách đo áp suất nước, hãy liên hệ với cửa hàng cung cấp thiết bị ống nước.

Lắp đặt bộ lọc nước Bộ lọc nước được đóng gói trong một ngăn ở cửa tủ lạnh.

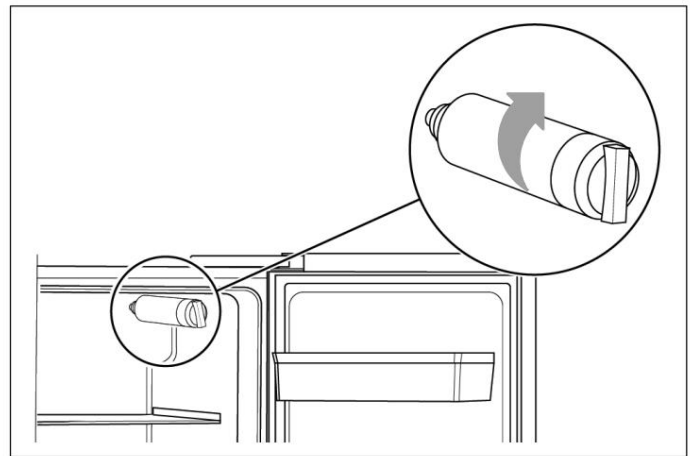
1. Lấy bộ lọc nước ra khỏi bao bì.
Hướng dẫn sử dụng kèm theo có thông tin về máy lọc nước. Hãy giữ lại để sử dụng sau.



2. Mở cửa tủ lạnh hết mức có thể và tháo nắp bộ lọc bằng cách từ từ kéo ra.



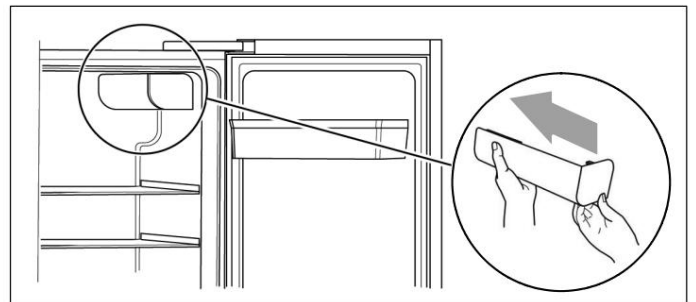
3. Tháo lớp màng bảo vệ khỏi để bộ lọc nước.



4. Vận chặt bộ lọc nước theo chiều kim đồng hồ và đảm bảo nó được cắm chặt vào ổ cắm.

:Cảnh báo: Lắp

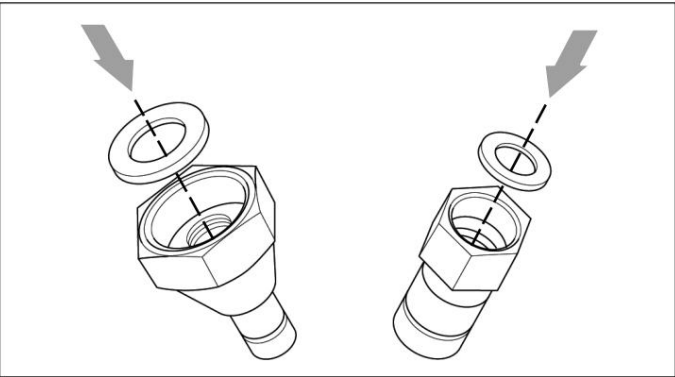
đặt không đúng cách có thể khiến thiết bị hoạt động không bình thường hoặc rò rỉ nước.



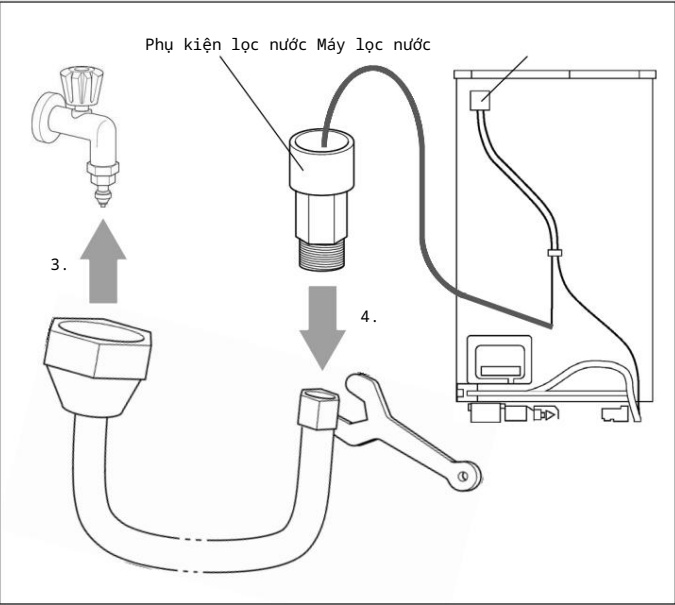
5. Đẩy nắp bộ lọc lại bằng cách dùng ngón tay đẩy vào. thận trọng.

Lắp đặt ống nước Sử dụng ống nối được cung cấp.

1. Tháo hai vòng chữ O ra khỏi túi của vật liệu lắp ráp.



2. Lắp miếng đệm vào các kết nối ống.



3. Nối ống vào vòi bằng tay.
4. Sử dụng cờ lê để kết nối đầu ống còn lại với đầu nối bộ lọc nước.

Kiểm tra kết nối nước xem có rò rỉ không

Cảnh báo - Nguy cơ rò rỉ và hư hỏng do nước! Ø Sau khi mở vòi, hãy

Kiểm tra tất cả các kết nối xem có bị rò rỉ không. Nếu phát hiện rò rỉ, hãy ngay lập tức khóa nguồn cấp nước và siết chặt các kết nối. Ø Không để bẹp hoặc uốn cong đường ống nước quá chặt. Ø

Đặt đường ống theo hình tròn sao cho

thiết bị vẫn còn đủ chỗ để di chuyển khỏi tường.

Cảnh báo:

Sau khi kết nối xong, hãy xả sạch đường ống bằng cách mức vài cốc nước. Đổ nước theo hướng dẫn sử dụng. Vì vẫn còn không khí trong đường ống và bình chứa nước, quá trình này mất vài giây.

Kết nối điện

:Cảnh báo - Nguy cơ bị điện giật!

Nếu dây nguồn không đủ dài, không sử dụng nhiều ổ cắm hoặc dây nối dài trong bất kỳ trường hợp nào mà hãy liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng để biết giải pháp thay thế.

Để kết nối thiết bị, cần có ổ cắm cố định trên tường.

Ổ cắm điện phải gần thiết bị và dễ dàng tiếp cận sau khi lắp đặt thiết bị.

Thiết bị này tuân thủ theo tiêu chuẩn bảo vệ loại I. Kết nối thiết bị với nguồn điện xoay chiều 220-240 V/50 Hz bằng ổ cắm được lắp đặt đúng cách và có dây dẫn bảo vệ. Ổ cắm phải được bảo vệ bằng cầu chì có định mức từ 10 A đến 16 A hoặc cao hơn.

Đối với các thiết bị được thiết kế để sử dụng ở các quốc gia ngoài châu Âu, cần kiểm tra xem điện áp và dòng điện được chỉ định có tương ứng với giá trị của mạng lưới điện địa phương hay không. Biển nhận dạng nằm ở phía dưới bên phải của thiết bị.

Bất kỳ việc thay thế dây nguồn nào cũng phải được thực hiện bởi một kỹ thuật viên chuyên môn.

:Cảnh báo

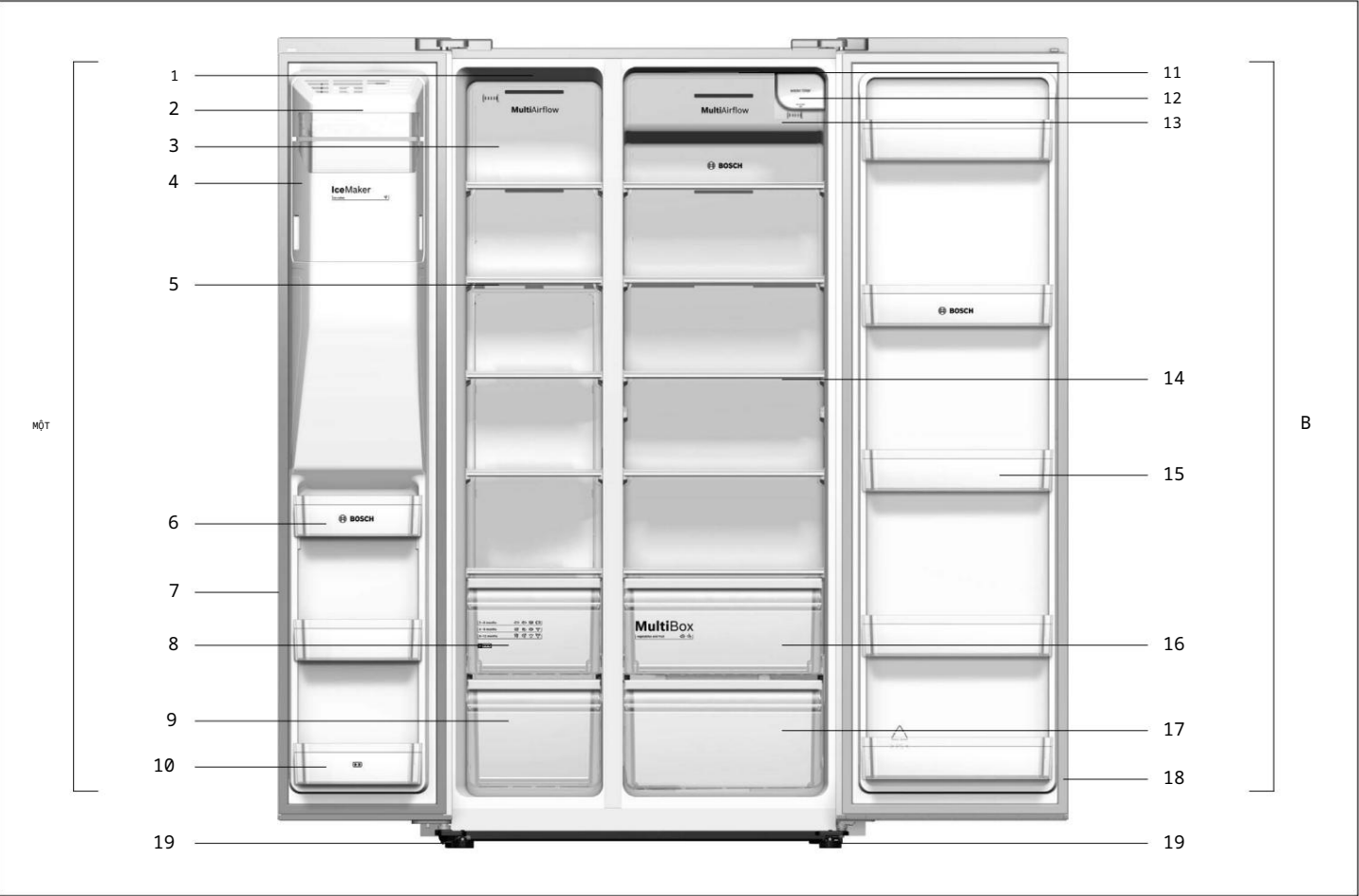
Không bao giờ kết nối thiết bị với ổ cắm điện tiết kiệm năng lượng.

Thiết bị của chúng tôi có thể được sử dụng với bộ biến tần điều khiển lưới điện hoặc bộ biến tần sóng sin. Bộ biến tần điều khiển lưới điện được sử dụng trong các hệ thống quang điện được kết nối trực tiếp với lưới điện công cộng. Bộ biến tần sóng sin được sử dụng cho các giải pháp độc lập (ví dụ: trên thuyền hoặc cabin trên núi) không được kết nối trực tiếp với lưới điện.

Biết thiết bị

Cảnh báo:

Do sản phẩm của chúng tôi liên tục thay đổi, thiết bị bạn chọn có thể hơi khác so với những thiết bị được mô tả trong hướng dẫn này. Tuy nhiên, chức năng và cách sử dụng vẫn không thay đổi.



Một ngăn đông

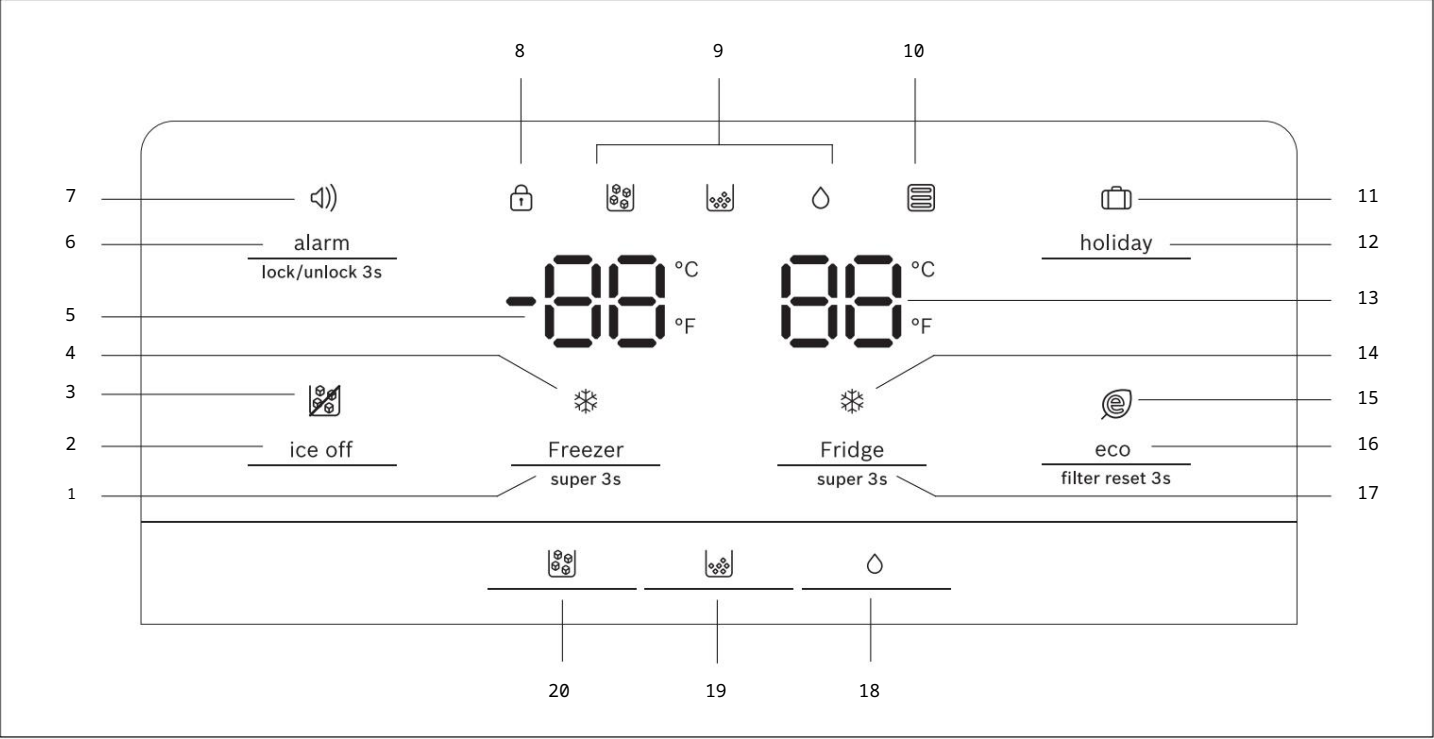
- 1 Đèn LED chiếu sáng trong ngăn đá
- 2 Nắp trước của máy làm đá
- 3 Nắp thông gió ngăn đá
- 4 thùng chứa đá
- 5 Kệ trong ngăn đá
- 6 Ban công cửa ngăn đá
- 7 Gioăng cửa ngăn đá
- 8 Hộp đông lạnh phía trên
- 9 Thùng đông lạnh dưới
- 10 Ban công cửa ngăn đá (ngăn hai sao)

B Ngăn lạnh

- 11 đèn LED chiếu sáng ngăn tủ lạnh
- 12 Máy lọc nước (có nắp đậy)
- 13 Nắp thông gió ngăn tủ lạnh
- 14 Kệ trong ngăn tủ lạnh
- 15 Ban công cửa ngăn tủ lạnh
- 16 Hộp đựng trái cây và rau quả
- 17 Thùng chứa dưới
- 18 Gioăng cửa ngăn tủ lạnh
- 19 Chân có thể điều chỉnh

Bảng điều khiển và màn hình hiển thị

Bảng điều khiển và hiển thị trên cửa bao gồm 2 màn hình hiển thị nhiệt độ, màn hình hiển thị cho các chế độ khác nhau và 9 nút vận hành.



- 1

Nút “Ngăn đá/siêu 3 giây”
Để cài đặt nhiệt độ ngăn đá.
- 2

Nút “Tắt đá”
Để kích hoạt/vô hiệu hóa máy làm đá.
- 3

Chỉ báo (tắt bằng 
Đèn sẽ sáng nếu máy làm đá đang tắt.
- 4

Chỉ số Ê (siêu đông lạnh)
Đèn sáng nếu chức năng Super Freeze đang hoạt động.
- 5

Đèn báo nhiệt độ ngăn đá
- 6

nút “báo động / khóa / mở khóa 3 giây”
Để cài đặt báo động cửa.
Để kích hoạt/hủy kích hoạt chức năng khóa phím và chức năng phân phối (an toàn cho trẻ em).
- 7

Đèn báo Ê (báo động)
Đèn sẽ sáng khi có báo động cửa.
- Đèn báo 8 H (khóa phím)
Đèn sẽ sáng nếu chế độ khóa trẻ em đang hoạt động.
- 9

Đèn báo chế độ hoạt động của máy làm đá/nước: Chế độ “Đá viên” đang hoạt động.
 Chế độ “Đá bào” đang hoạt động.
 Chế độ “Nước” đang hoạt động.
- 10

Chỉ số Ì (bộ lọc nước)
Nếu đèn báo nhấp nháy, bộ lọc nước cần được thay thế (~ Chương “Thay thế bộ lọc nước”).
- 11

Chỉ số Ì (kỳ nghỉ)
Sáng lên khi chế độ Nghỉ đang hoạt động.
- 12

Nút “Ngày lễ”
Để kích hoạt/hủy kích hoạt chế độ Nghỉ phép.
- 13

Đèn báo nhiệt độ ngăn lạnh
- 14

Đèn báo Ê (làm mát cực nhanh)
Sáng lên khi chức năng Siêu làm mát đang hoạt động.
- 15

Chỉ số (sinh th 
Sáng lên khi chế độ tiết kiệm điện đang hoạt động.
- 16

nút “eco / đặt lại bộ lọc 3 giây”
Để kích hoạt/hủy kích hoạt chế độ tiết kiệm năng lượng.
Để thiết lập lại chỉ báo bộ lọc nước sau khi thay thế.
- 17

Nút “Tủ lạnh / siêu 3 giây”
Để cài đặt nhiệt độ ngăn tủ lạnh.
- 18

phím 
Đặt máy làm đá/nước ở chế độ “Nước”.
- 19

Nút Cài 
đặt máy làm đá/nước ở chế độ “Đá bào”.
- 20

Nút Cài 
đặt máy làm đá/nước ở chế độ “Đá viên”.

Nó

Kích hoạt thiết bị

Khi bật thiết bị, đèn nền của các đèn báo trên bảng điều khiển và màn hình sẽ sáng lên. Tất cả đèn báo sẽ sáng trong 3 giây và còi báo sẽ kêu. Nếu không nhấn nút nào và cửa đã đóng, đèn nền sẽ tắt sau 60 giây.

tắt đi.

Nhiệt độ cài đặt trước chỉ đạt được sau vài giờ. Không cho bất kỳ thực phẩm nào vào thiết bị trước thời gian này.

Nhiệt độ sau đây được khuyến nghị và cài đặt bởi nhà máy: Ø
Ngăn đá: -18

°C Ø Ngăn lạnh: +4 °C

Cảnh báo:

Sau khi bật thiết bị, chức năng khóa trẻ em sẽ bị vô hiệu hóa.

An toàn trẻ em

Nếu đèn báo H sáng lên, các nút sẽ bị khóa và chức năng làm đá/nước sẽ bị vô hiệu hóa.

Tháo khóa chìa khóa

Nhấn nút “báo động / khóa/mở khóa 3 giây” trong 3 giây để mở khóa phím và kích hoạt chức năng làm đá/nước.

Đèn báo H tắt.

Kích hoạt khóa phím

Nhấn nút “báo thức / khóa/mở khóa 3 giây” trong 3 giây để khóa các nút và tắt chức năng làm đá/nước.

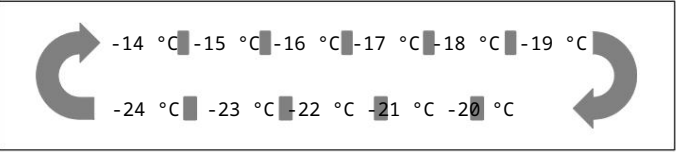
Đèn báo H tắt.

Cài đặt nhiệt độ

Ngăn đông

Bạn có thể cài đặt nhiệt độ ngăn đông từ -14°C đến -24°C. Chúng tôi khuyên bạn nên cài đặt nhiệt độ ở mức -18°C.

Sau khi mở khóa phím, bộ điều khiển nhiệt độ sẽ hoạt động. Nhấn nút “Freezer / Super 3s” để cài đặt nhiệt độ từ -14°C đến -24°C tùy theo nhu cầu. Giá trị tương ứng sẽ được hiển thị theo trình tự sau trên màn hình.

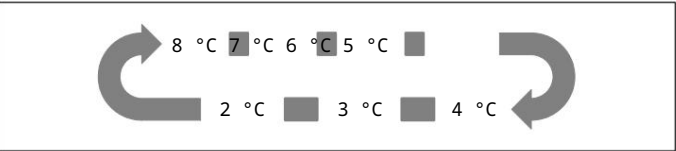


Ngăn lạnh

Bạn có thể cài đặt nhiệt độ ngăn lạnh trong khoảng từ +2°C đến +8°C. Chúng tôi khuyên bạn nên cài đặt nhiệt độ ở mức +4°C.

Không bảo quản thực phẩm dễ hỏng ở nhiệt độ trên +4°C.

Sau khi mở khóa, bộ điều khiển nhiệt độ sẽ hoạt động. Nhấn nút “Fridge/Super 3s” để cài đặt nhiệt độ từ 8°C đến 2°C tùy theo nhu cầu. Giá trị tương ứng sẽ được hiển thị theo trình tự sau trên màn hình.



Khối lượng sử dụng

Dữ liệu về công suất sử dụng có thể được tìm thấy trên bảng định mức của thiết bị (~ Chương “Dịch vụ khách hàng”).

Ngăn đông

Sử dụng ngăn đá Ø để bảo quản thực phẩm đông lạnh. Ø để làm đá viên. Ø để đông lạnh thực phẩm.

Chú ý!

Không để chai trong tủ đông lâu hơn mức cần thiết vì chúng có thể bị vỡ khi đông lạnh.

Cảnh báo:

Hãy đảm bảo cửa tủ đông luôn được đóng kín! Nếu cửa mở, thực phẩm sẽ bị rã đông và tủ đông sẽ bị phủ một lớp băng dày. Hơn nữa, điện năng tiêu thụ cũng bị lãng phí!

Sau khi đóng cửa tủ đông, chân không sẽ hình thành, gây ra tiếng ồn. Hãy đợi 2-3 phút cho đến khi chân không hình thành bên trong tủ đông.

Mua thực phẩm đông lạnh

Ø Bao bì không được bị hư hỏng. Ø Quan sát ngày hết hạn.

Ø Nhiệt độ tại điểm bán hàng phải là -18°C hoặc thấp hơn. Ø Vận chuyển thực phẩm đông lạnh, tốt nhất là trong túi giữ nhiệt và nhanh chóng cho vào ngăn đá.

Container

Các hộp đựng đông lạnh được lắp trên các thanh dẫn hướng dạng ống lồng và có thể chứa một lượng lớn thực phẩm.

Để lấy hộp đựng thực phẩm đông lạnh ra, hãy kéo hộp về phía trước và nhấc ra khỏi thanh ray. Lấy thực phẩm đông lạnh ra trước.

Sau khi lấy hộp đựng thực phẩm đông lạnh ra, hãy đẩy các thanh dẫn hướng về phía sau hết cỡ.

Làm thế nào để tận dụng tối đa không gian tủ đông của bạn

Nếu không cần dùng đá, bạn có thể tắt máy làm đá và lắp khay của thay cho hộp đựng đá viên (~ Chương “Vệ sinh thiết bị”).

Khả năng đóng băng

Thông tin về khả năng đông lạnh được ghi trên tấm nhận dạng.

Đông lạnh thực phẩm tươi sống

Để đông lạnh, chỉ sử dụng thực phẩm tươi sống còn nguyên vẹn.

Để giữ được tối đa giá trị dinh dưỡng, hương vị và màu sắc của rau củ, hãy chần qua nước sôi trước khi đông lạnh. Tuy nhiên, không nhất thiết phải chần qua nước sôi đối với cà tím, ớt chuông, bí ngòi và măng tây.

Thông tin về việc đông lạnh và chần có trong các hướng dẫn cụ thể.

Cảnh báo:

Không để thực phẩm cần đông lạnh tiếp xúc với các thực phẩm đã đông lạnh khác. Ø Các loại thực phẩm thích hợp

Để đông lạnh là:

Đồ nướng, cá và hải sản, thịt, thịt thú rừng, gia cầm, rau, trái cây, thảo mộc, trứng không vỏ, các sản phẩm từ sữa như pho mát, bơ và phô mai quark, thực phẩm chế biến sẵn và đồ ăn thừa như súp, món hầm, thịt và cá nấu chín, các món khoai tây, món hầm và món tráng miệng.

Ø Thực phẩm không thích hợp để đông lạnh bao gồm: một số loại rau thường ăn sống, chẳng hạn như rau diếp hoặc củ cải, trứng nguyên vỏ, chùm nho, táo, lê và đào, trứng luộc chín, sữa chua, sữa đông, kem chua, kem tươi và sốt mayonnaise.

Bao bì thực phẩm cần đông lạnh

Bảo quản thực phẩm trong hộp kín để tránh thực phẩm bị mất hương vị hoặc bị khô.

1. Cho thực phẩm vào túi hoặc hộp đựng.
2. Đầu tiên, hãy xả hết không khí ra ngoài.
3. Đóng chặt bao bì.
4. Viết nội dung và ngày đông lạnh lên bao bì.

Vật liệu đóng gói phù hợp bao gồm: màng nhựa, màng polyethylene hình ống, màng nhôm và khay đông lạnh.

Những sản phẩm này có bán tại các cửa hàng chuyên dụng.

Những thứ sau đây không thích hợp để đóng gói: giấy gói, giấy dầu, giấy bóng kính, túi đựng rác và túi mua sắm đã qua sử dụng.

Để đóng cửa, cần lưu ý những điều sau:

Vòng cao su, kẹp nhựa, dây, băng chịu lạnh và các vật dụng tương tự.

Túi và màng ống polyethylene có thể được hàn kín bằng máy hàn kín.

Nó

Thời hạn sử dụng của thực phẩm đông lạnh

Thời hạn sử dụng phụ thuộc vào loại thực phẩm.

Ở nhiệt độ -18 °C: Ø cá, xúc xích, thức ăn chế biến sẵn, đồ nướng: tối đa 6 tháng

Ø phô mai, gia cầm, thịt: tối đa 8 tháng

Ø Rau, quả: tối đa 12 tháng

Lịch đóng băng

2–6 months



4–8 months



6–12 months



Để tránh làm giảm chất lượng thực phẩm, vui lòng không để quá hạn sử dụng tối đa. Hạn sử dụng phụ thuộc vào loại thực phẩm đông lạnh. Các con số bên cạnh biểu tượng cho biết hạn sử dụng được phép của thực phẩm đông lạnh, tính bằng tháng.

Đối với thực phẩm đông lạnh sẵn sàng để ăn có bán trên thị trường, hãy lưu ý đến ngày sản xuất hoặc ngày hết hạn.

Siêu đông lạnh

Thực phẩm nên được đông lạnh đến tận lõi càng nhanh càng tốt để bảo quản vitamin, chất dinh dưỡng, hình thức và hương vị.

Thiết bị hoạt động liên tục khi chức năng siêu đông được kích hoạt. Nhiệt độ trong ngăn đá thấp hơn nhiều so với khi hoạt động bình thường.

Kích hoạt chức năng đông lạnh nhanh vài giờ trước khi cho thực phẩm tươi vào tủ đông để tránh nhiệt độ tăng cao không mong muốn.

Nếu bạn muốn sử dụng công suất đông lạnh như ghi trên nhãn, chế độ đông lạnh cực nhanh phải được kích hoạt 24 giờ trước khi cho sản phẩm tươi vào ngăn đá.

Để đông lạnh lượng thực phẩm nhỏ hơn (tối đa 2 kg), không cần phải kích hoạt chế độ Siêu đông.

Kích hoạt Super Freeze

Nhấn nút “Freezer / super 3s” trong 3 giây để kích hoạt chức năng Super Freeze.

Đèn báo Ê (siêu đông lạnh) sáng lên và nhiệt độ ngăn đá được hiển thị là “-24 °C”.

Kích hoạt Super Freeze

Nhấn nút “Freezer / super 3s” để tắt chức năng Super Freeze.

Khi chức năng Super Freeze bị vô hiệu hóa, đèn báo Ê (super freeze) sẽ tắt. Thiết bị sẽ tự động trở về nhiệt độ đã cài đặt trước khi sử dụng chức năng Super Freeze.

Cảnh báo Ø Sau

52 giờ, thiết bị sẽ tự động tắt. Quá đông lạnh. Ø Kích hoạt

chế độ Ngày lễ hoặc chế độ tiết kiệm năng lượng quyết định việc vô hiệu hóa chức năng Siêu đông lạnh.

Rã đông thực phẩm đông lạnh

Tùy thuộc vào loại thực phẩm và mục đích sử dụng, bạn có thể lựa chọn giữa các tùy chọn sau: Ø ở nhiệt độ phòng Ø

trong tủ lạnh Ø trong lò nướng điện, có hoặc không có quạt gió nóng Ø trong lò vi sóng.

Chú ý!

Không đông lạnh lại thực phẩm đã rã đông hoặc đã rã đông một phần. Thực phẩm đã rã đông chỉ có thể được đông lạnh lại sau khi nấu hoặc rang. Không bao giờ để thực phẩm đạt đến thời hạn sử dụng tối đa.

Ngăn tủ lạnh

Ngăn tủ lạnh là nơi bảo quản lý tưởng cho thịt, xúc xích, cá, sản phẩm từ sữa, trứng, đồ ăn chế biến sẵn và đồ uống.

Cần làm gì trong trường hợp lưu trữ

Bảo quản thực phẩm tươi sống nguyên vẹn để giữ được chất lượng và độ tươi ngon lâu hơn. Đối với sản phẩm thành phẩm và hàng đóng chai, hãy tuân thủ thời hạn sử dụng tối thiểu hoặc hạn sử dụng tốt nhất do nhà sản xuất quy định. Để duy trì hương thơm, màu sắc và độ tươi ngon,

Bọc kỹ thực phẩm hoặc bảo quản riêng. Điều này sẽ ngăn ngừa sự lan truyền hương vị và đổi màu các bộ phận nhựa trong ngăn mát tủ lạnh. Để thức ăn và đồ uống nóng nguội hẳn.

trước khi lắp chúng vào thiết bị.

Cảnh báo:

Tránh để thực phẩm tiếp xúc với thành sau để tránh ánh hưởng đến quá trình lưu thông không khí.

Thực phẩm và bao bì có thể bị đông cứng nếu tiếp xúc với thành sau.

Tôn trọng các vùng lạnh trong ngăn tủ lạnh

Sự lưu thông không khí bên trong ngăn tủ lạnh khiến độ lạnh ở các khu vực khác nhau trở nên khác nhau:

Ø Khu vực lạnh nhất nằm giữa thùng đựng rau và kệ kính phía trên.

Cảnh báo: Đặt thực phẩm dễ hỏng (ví dụ như cá, xúc xích, thịt) ở nơi lạnh nhất, phía trên hộp đựng rau.

Ø Khu vực ấm nhất nằm khá cao gần mang lại.

Lưu ý: Đặt phô mai cứng và bơ, chẳng hạn, ở vùng ấm nhất. Điều này giúp phô mai tỏa hương vị trong khi bơ vẫn mềm.

Hộp đựng trái cây và rau quả

Hộp đựng được gắn trên các thanh dẫn hướng dạng ống lồng và được sử dụng để bảo quản trái cây và rau quả.

Để lấy hộp đựng ra, hãy kéo thanh ray ống lồng về phía trước và nhấc chúng ra khỏi thanh dẫn hướng. Trước tiên, lấy hết thực phẩm ra.

Sau khi tháo hộp đựng ra, hãy đẩy các thanh dẫn hướng kính thiên văn về phía sau hết cỡ.

Cảnh báo

Ø Để duy trì chất lượng và hương thơm tuyệt vời, Các loại trái cây nhạy cảm với lạnh (ví dụ như dưa, chuối, đu đủ và trái cây họ cam quýt) và rau củ (ví dụ như cà tím, dưa chuột, bí ngòi, ớt chuông, cà chua và khoai tây) nên được bảo quản bên ngoài tủ lạnh ở nhiệt độ từ +8°C đến +12°C.

Ø Tùy thuộc vào số lượng và loại thực phẩm cần chế biến Có thể xuất hiện hơi nước ngưng tụ bên trong hộp đựng rau. Hãy lau sạch hơi nước ngưng tụ bằng khăn khô.

Siêu làm mát

Với chức năng Super Cooling, ngăn tủ lạnh sẽ được làm lạnh đến nhiệt độ lạnh nhất có thể.

Ví dụ , kích hoạt chế độ làm mát siêu tốc trước khi lưu trữ một lượng lớn thực phẩm;

Ø để làm lạnh đồ uống nhanh chóng.

Bật chế độ làm mát siêu tốc

Nhấn nút “Fridge / super 3s” trong 3 giây để kích hoạt chức năng Super Cooling.

Đèn báo Ê (làm mát siêu tốc) sáng lên và nhiệt độ ngăn lạnh hiển thị là “2 °C”.

Siêu làm mát

Nhấn nút “Fridge / super 3s” để tắt chức năng Super Cooling.

Khi chế độ làm mát siêu tốc bị vô hiệu hóa, đèn báo Ê (làm mát siêu tốc) sẽ tắt. Thiết bị sẽ tự động trở về nhiệt độ đã cài đặt trước khi bật chức năng Siêu làm mát.

Cảnh báo Ø Sau

3 giờ, thiết bị sẽ tự động tắt. Làm mát siêu tốc. Ø Kích hoạt

chế độ Ngày lễ hoặc chế độ tiết kiệm năng lượng quyết định việc vô hiệu hóa chức năng Siêu làm mát.

Máy làm đá/nước

Tùy theo nhu cầu có thể dùng những thứ sau: Ø nước lạnh Ø đá viên Ø đá bào

Bằng cách nhấn nút (đá viên), (đá vụn) hoặc (nước), bạn có thể chọn loại đá hoặc nước.

:Lưu ý Ø Không

sử dụng các thùng chứa dễ vỡ để thu thập đá hoặc nước – nguy cơ bị thương nếu kính vỡ!

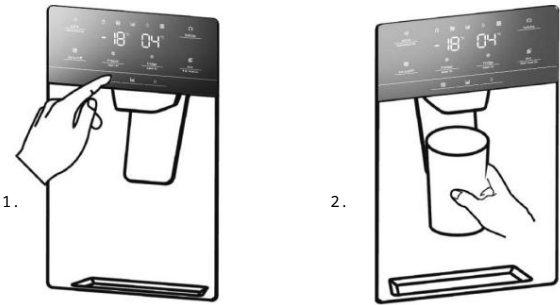
Ø Không được đưa tay vào lỗ thoát khí – nguy cơ bị thương do lưỡi dao nghiền đá!

Cảnh báo:

Máy lấy đá và nước sẽ không hoạt động nếu cửa tủ đông mở hoặc nếu khóa trẻ em được kích hoạt.

Rút nước

Nước từ bình lọc nước được làm lạnh đến nhiệt độ uống được. Nếu bạn thích nước lạnh hơn, hãy thêm đá viên vào ly trước khi dùng.



1. Nhấn nút để cài đặt chế độ lấy đá và nước ở chế độ Nước.

Đèn báo sẽ sáng khi chế độ Nước đang hoạt động.

2. Đẩy ly vào cần gạt của vòi rót.

Ngay khi bạn di chuyển cốc ra khỏi cần gạt, nước sẽ ngừng chảy.

Không nên tháo cốc ngay lập tức, hãy giữ cốc dưới vòi rót trong 2-3 giây để tránh nước bắn vào.

Cảnh báo:

Nếu nước không chảy ra hoặc chảy chậm, hãy kiểm tra xem bộ lọc có bị tắc và cần thay thế không (~ Chương "Thay bộ lọc nước").

Máy làm đá

Khi ngăn đá đạt đến nhiệt độ đóng băng, nước sẽ chảy vào máy làm đá và đóng băng thành các viên đá. Khi đá đã sẵn sàng, chúng sẽ tự động được đưa vào ngăn chứa phù hợp.

Tắt máy làm đá Để tiết kiệm nước và năng lượng, bạn có thể tắt máy làm đá nếu không cần thiết.

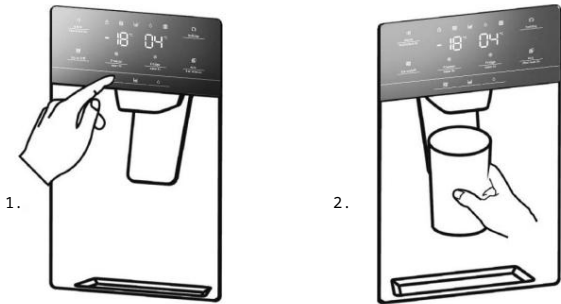
Để bật hoặc tắt máy làm đá, hãy nhấn nút "tắt đá". Đèn báo (tắt đá) sẽ sáng lên khi máy làm đá bị tắt.

Cảnh báo: "tắt đá" chỉ áp dụng cho máy làm đá, không áp dụng cho máy làm đá/nước.

Đổ hết đá trong hộp đựng đá. Nếu đá không được lấy ra trong thời gian

dài, các viên đá bên trong hộp đựng có thể dính vào nhau. Nếu điều này xảy ra, hãy tháo hộp đựng và đổ hết đá (~ Chương "Vệ sinh Thiết bị").

Lấy mẫu băng



1. Nhấn nút hoặc , để cài đặt máy làm đá/nước ở chế độ Đá viên hoặc Đá bào. Đèn báo tương ứng sẽ sáng khi chế độ hoạt động đã chọn được kích hoạt.

2. Đẩy hộp đựng phù hợp vào cần gạt của bình đựng.

Lấy bình chứa ra khỏi cần gạt khi bình đã đầy khoảng một nửa.

Đá lạnh trong hệ thống này có thể khiến bình chứa bị tràn hoặc chặn đường chảy. Không lấy bình chứa ra ngay lập tức; hãy giữ bình dưới vòi phun trong 2-3 giây để tránh nước bắn ra ngoài.

Cảnh báo

Ø Sau khi chuyển sang chế độ làm đá vụn, có thể có đá viên hoặc đá vụn trong ngăn chứa. Chúng sẽ được đẩy ra cùng với lượng đá vụn đầu tiên.

Ø Sau khi chuyển sang chế độ làm đá viên

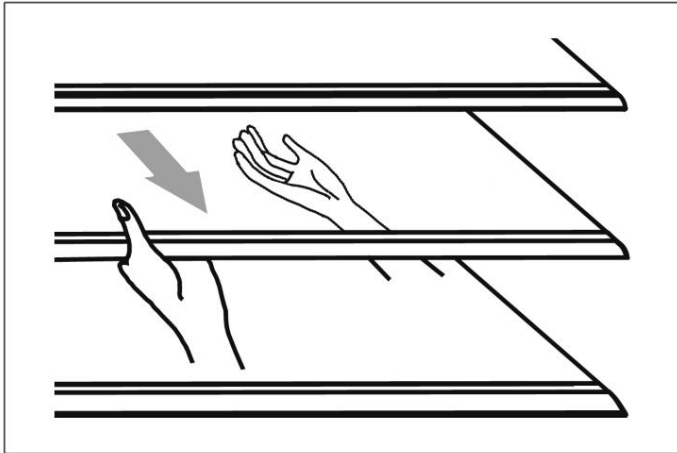
Điều này có nghĩa là có thể có một lượng nhỏ đá vụn trong bộ phận phân phối. Lượng đá vụn này sẽ được đẩy ra ngoài cùng với những viên đá đầu tiên. Ø Trong quá trình hoạt động bình

thường, không phân phối đá liên tục quá 1 phút để tránh động cơ máy nghiền đá bị quá nhiệt.

Quản lý biến đổi bên trong thiết bị

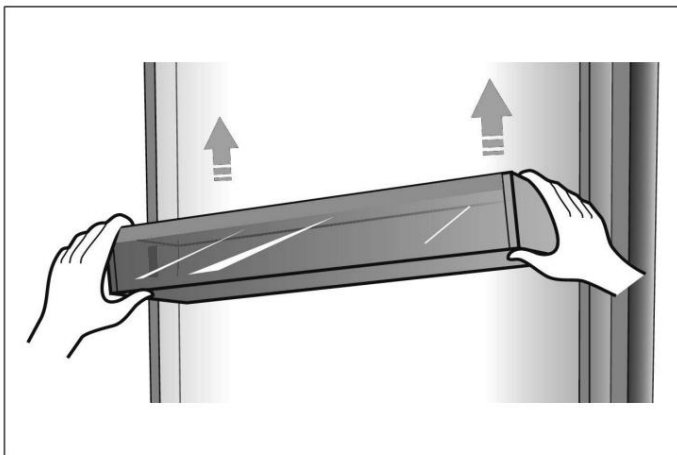
Ngăn tủ lạnh có 5 kệ kính và nhiều kệ cửa khác nhau, lý tưởng để bảo quản trứng, lon, chai nước giải khát và thực phẩm đóng gói.

Tùy theo nhu cầu, bạn có thể đặt chúng ở nhiều độ cao khác nhau. Trước khi tháo các kệ cửa, hãy lấy hết thức ăn ra để tránh bị đổ.



Ø Để tháo kệ, hãy cẩn thận kéo nó về phía trước cho đến khi nó ra khỏi thanh dẫn hướng.

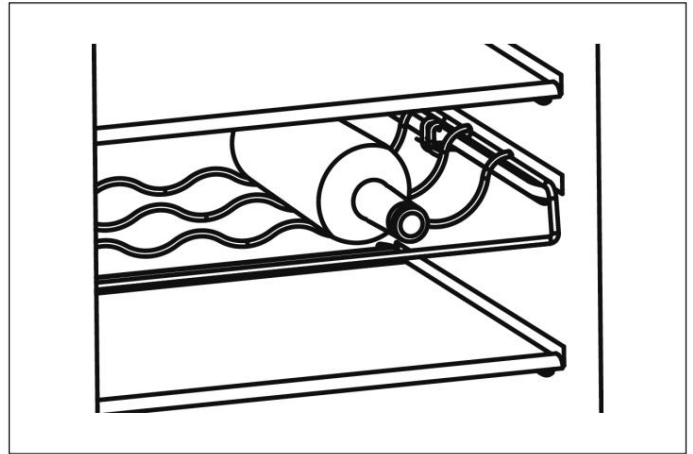
Ø Khi lắp lại kệ, hãy đảm bảo không có chướng ngại vật phía sau kệ và cẩn thận đẩy kệ trở lại vị trí.



Ø Nâng ban công cửa ra vào, sau đó tháo chúng ra.

Kệ để chai (tùy chọn) được sử dụng để lưu trữ rượu vang và các loại đồ uống đóng chai khác.

Cảnh báo: Hãy cẩn thận khi tháo chai.



Ø Để vệ sinh hoặc tiết kiệm không gian, có thể tháo rời kệ.

Chức năng báo động

Trong trường hợp báo động, đèn báo ẽ sẽ sáng lên và phát ra tín hiệu âm thanh.

Cảnh báo: Một tiếng còi sẽ kêu ba lần để báo hiệu cần thay bộ lọc nước nếu đèn báo bộ lọc nước nhấp nháy (~ Chương "Thay bộ lọc nước").

Báo động cửa

Nếu cửa tủ đông hoặc tủ lạnh bị mở quá hai phút, báo động cửa sẽ được kích hoạt.

Trong trường hợp báo động cửa, chuông sẽ kêu 3 lần mỗi phút và tự động dừng sau 10 phút.

Để tiết kiệm năng lượng, cần tránh để thiết bị mở trong thời gian dài khi đang hoạt động.

Đóng cửa sẽ tắt báo động.

Khi cửa mở, bạn có thể tắt báo thức bằng cách nhấn nút "báo động / khóa/mở khóa 3 giây" khi khóa an toàn trẻ em không hoạt động.

Nó

Chế độ nghỉ phép

Nếu bạn đi xa trong thời gian dài, chế độ "Vắng nhà" là lựa chọn tốt nhất. Ở chế độ này, nhiệt độ tủ lạnh được đặt ở mức 15°C và nhiệt độ ngăn đá ở mức -18°C để giảm thiểu mức tiêu thụ năng lượng.

Quan trọng: Không được bảo quản bất kỳ thực phẩm nào trong ngăn tủ lạnh trong thời gian này.

Cảnh báo: Trong thời gian vắng mặt, cần phải tắt nguồn cung cấp nước.

Kích hoạt chế độ nghỉ phép

Nhấn nút "nghỉ" để kích hoạt chế độ Nghỉ.

Đèn báo Ì (nghỉ mát) sáng lên và nhiệt độ ngăn lạnh hiển thị là "15 °C".

Cảnh báo: Ở chế độ Nghỉ, máy làm đá sẽ tự động tắt.

Tắt chế độ nghỉ phép

Nhấn nút "nghỉ" để tắt chế độ Nghỉ.

Nếu chế độ Nghỉ đã bị vô hiệu hóa, đèn báo Ì (nghỉ) trên bảng hiển thị sẽ tắt. Thiết bị sẽ tự động chuyển sang nhiệt độ đã cài đặt trước đó.

Chế độ tiết kiệm năng lượng

Chế độ tiết kiệm năng lượng có thể giúp giảm mức tiêu thụ điện năng. Chế độ này đặt nhiệt độ ngăn lạnh ở mức 6°C và ngăn đông ở mức -17°C.

Kích hoạt chế độ tiết kiệm năng lượng

Nhấn nút "eco/filter reset 3 giây" để kích hoạt chế độ tiết kiệm năng lượng.

Đèn báo (eco) sẽ sáng lên khi chế độ tiết kiệm năng lượng đang hoạt động.

Tắt chế độ tiết kiệm năng lượng

Nhấn nút "eco/filter reset 3 giây" để tắt chế độ tiết kiệm năng lượng.

Nếu chế độ tiết kiệm năng lượng đã bị tắt, đèn báo (eco) trên bảng hiển thị sẽ tắt. Thiết bị sẽ trở về nhiệt độ đã cài đặt trước đó.

Tắt và dừng thiết bị

Tắt thiết bị

Tắt cầu chì hoặc rút dây nguồn.

Động cơ làm mát ngừng hoạt động.

Chú ý!

Nếu thiết bị không hoạt động trong thời gian quá dài, đá bên trong hộp đựng đá sẽ tan chảy và nước rò rỉ sẽ đọng lại trên sàn nhà. Để tránh tình trạng này, hãy đổ hết đá trong hộp đựng (~ Chương "Vệ sinh thiết bị").

Cảnh báo: Nếu bạn tắt thiết bị, chức năng khóa an toàn trẻ em và chức năng Siêu đông lạnh và Siêu mát sẽ không được duy trì.

Đưa thiết bị ra khỏi hoạt động

Nếu không sử dụng thiết bị trong thời gian dài: 1. Lấy hết thức ăn ra khỏi

thiết bị.

2. Tắt nguồn cấp nước.

3. Loại bỏ hết nước còn sót lại.

4. Rút phích cắm điện.

5. Tháo bộ lọc nước.

Cảnh báo: Lắp

bộ lọc nước mới trước khi đưa thiết bị vào hoạt động trở lại.

6. Vệ sinh bên trong thiết bị và đổ hết đá viên trong hộp đựng (~ Chương "Vệ sinh thiết bị").

7. Để cửa thiết bị mở để tránh hình thành mùi hôi.

Rã đông

Ngăn đông

Hệ thống No Frost tự động ngăn không cho đá hình thành trong ngăn đá. Không cần phải rã đông nữa.

Ngăn lạnh

Việc rã đông được thực hiện tự động.

Nước rã đông chảy qua lỗ thoát nước vào khay bốc hơi ở mặt sau của thiết bị.

Vệ sinh thiết bị

: Cảnh báo

Không bao giờ vệ sinh thiết bị bằng máy làm sạch bằng hơi nước!

Chú ý!

Ø Không sử dụng chất tẩy rửa có tính mài mòn, gốc dung môi hoặc gốc axit hoặc cát.

Ø Không sử dụng chất tẩy rửa hoặc miếng bọt biển có tính tẩy rửa mạnh có tính mài mòn. Có khả năng bề mặt kim loại có thể bị ăn mòn.

Ø Không sử dụng vật sắc nhọn để tháo lớp sương giá từ ngăn tủ lạnh. Ø Không bao

giờ rửa ngăn kéo và kệ trong máy rửa chén.

Chúng có thể bị biến dạng!

Thủ tục

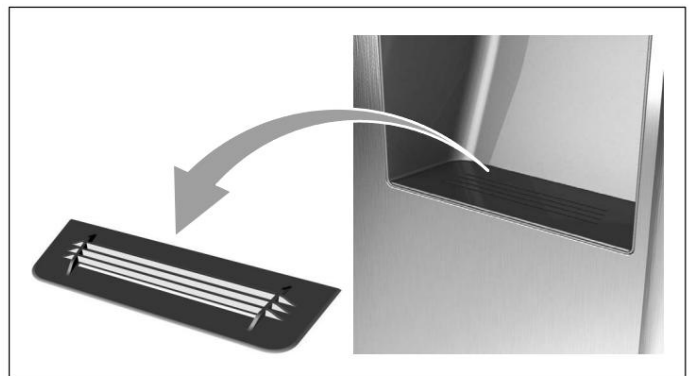
1. Tắt cầu chì hoặc rút phích cắm của thiết bị.
2. Lấy thức ăn ra và bảo quản ở nơi thoáng mát.
3. Chờ lớp sương giá tan hết.
4. Lau sạch thiết bị bằng vải mềm, nước ấm và một ít chất tẩy rửa có độ pH trung tính. Đảm bảo nước rửa không chảy vào bảng điều khiển.
5. Chỉ rửa gioăng cửa bằng nước và lau khô hoàn toàn.
6. Sau khi vệ sinh, hãy kết nối lại thiết bị. Bên trong phải khô hoàn toàn trước khi cắm điện và bật thiết bị.
7. Cho thức ăn vào lại.

Máy làm đá/nước

Ø Không kéo cần gạt phân phối. Lò xo cần gạt có thể bị hỏng hoặc gãy.

Vệ sinh khay hứng nước và lưới tản nhiệt Nước tràn sẽ tích tụ trong khay

hứng nước.



Ø Để vệ sinh khay hứng nước và lưới tản nhiệt, bạn có thể tháo lưới tản nhiệt ra.

Nó

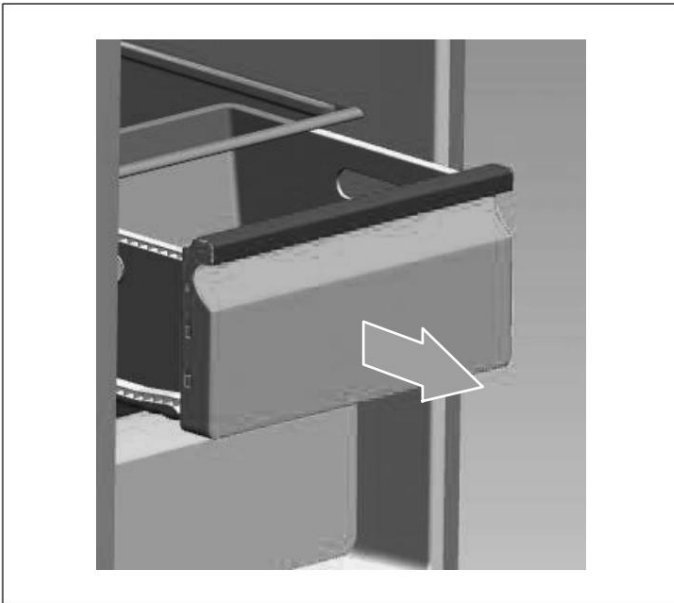
Thiết bị

Để vệ sinh, có thể tháo rời tất cả các bộ phận chuyển động của thiết bị (~ Chương "Quản lý biến đổi bên trong thiết bị").

Cảnh báo:

Để tháo và vệ sinh hộp đựng, hãy mở hoàn toàn cửa ở góc lớn hơn 90°.

Khai thác các thùng chứa

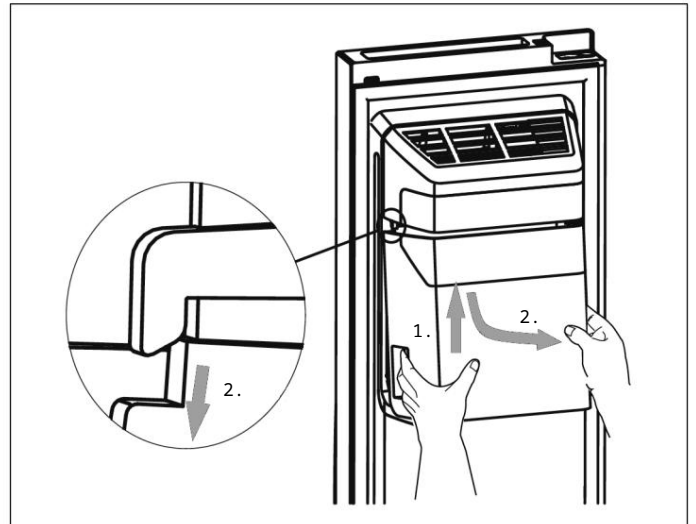


Ø Kéo hoàn toàn hộp đựng ra, nhấc hộp đựng ra khỏi điểm gắn và tháo ra.

Để lắp lại, hãy đặt nó lên thanh dẫn hướng dạng ống lồng và đẩy vào ngăn bên trong. Hộp đựng sẽ tự động khớp vào vị trí chỉ với một lực ấn nhẹ.

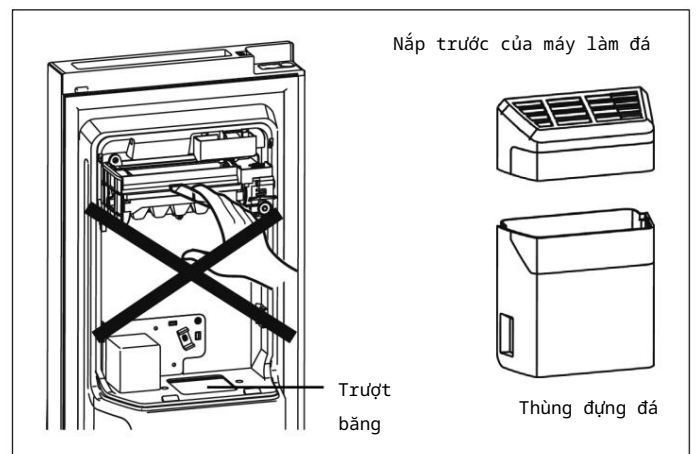
Quản lý khay đựng đá viên

Tháo khay đựng đá Nếu không cần vệ sinh hoặc làm đá, bạn có thể tháo khay đựng đá.



1. Giữ chặt hộp đựng bằng ổ cắm và đẩy lên trên.

2. Kéo ra từ từ để tránh hư hỏng.



Cảnh báo: Không

được cho ngón tay, bàn tay hoặc bất kỳ vật dụng không phù hợp nào vào máng xối hoặc máy làm đá. Điều này có thể gây thương tích hoặc hư hỏng tài sản.

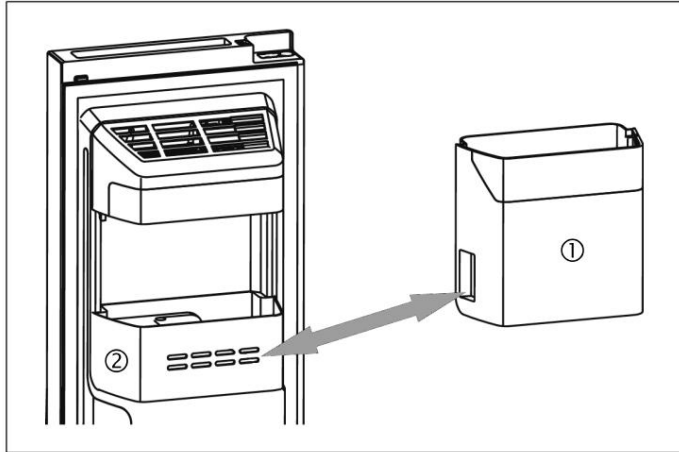
Cảnh báo: Có đường ống nước được kết nối với máy làm đá. Không tự ý tháo rời toàn bộ hệ thống cấp nước.

Hoạt động này phải được thực hiện bởi những người có trình độ chuyên môn.

Đổ và vệ sinh hộp đựng đá Đổ hộp đựng đá nếu các viên đá dính vào nhau, nếu đá không được lấy ra trong thời gian quá dài hoặc nếu thiết bị đã tắt.

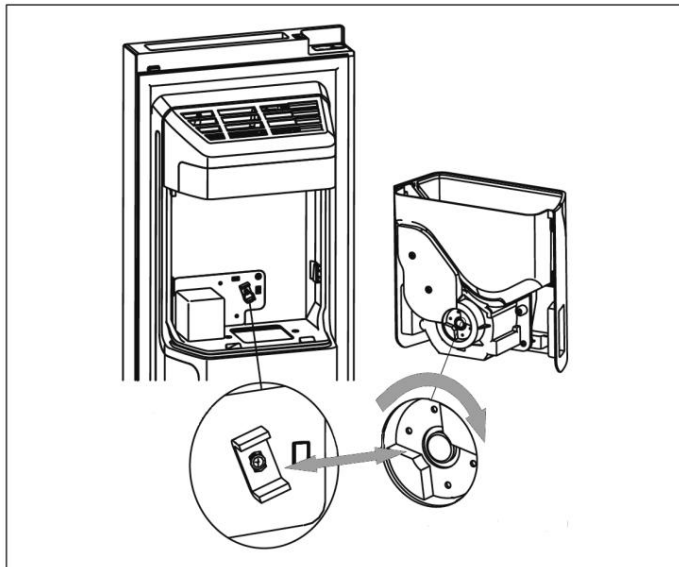
Rửa bằng chất tẩy rửa trung tính, xả sạch và lau khô kỹ. Không sử dụng chất tẩy rửa hoặc dung môi mạnh hoặc có tính mài mòn.

Thay khay đựng đá viên

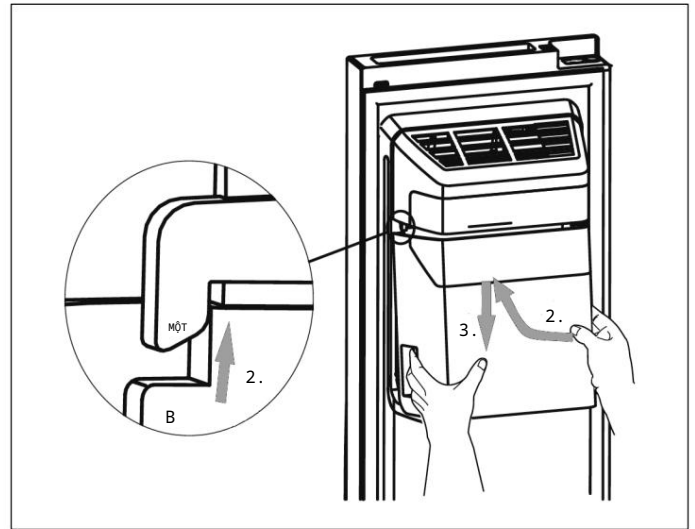


Nếu không cần dùng đá, bạn có thể tắt máy làm đá và thay vì hộp đựng đá viên (1), hãy lắp giá đỡ cửa (2) vào để có thêm không gian trong ngăn đá.

Lắp ráp khay đựng đá viên



1. Đảm bảo hai khớp nối tạo thành một góc phù hợp với nhau, để khớp với nhau. Nếu cần, hãy xoay khớp nối trên hộp chứa cho khớp với khớp nối của động cơ.



2. Giữ chặt hộp đựng bằng ổ cắm và đẩy lên trên.

Đảm bảo hộp đựng đá viên (B) vừa khít với giá đỡ (A) của máy làm đá ở cả hai bên.

3. Kéo thùng chứa xuống và đảm bảo rằng được cố định chắc chắn tại chỗ.

Rã đông

Mặc dù thiết bị có chức năng rã đông tự động, nhưng một lớp sương giá có thể hình thành trên thành bên trong của ngăn đá nếu cửa được mở thường xuyên hoặc nếu cửa mở quá lâu.

Nếu lớp sương giá quá dày, hãy đợi cho đến khi tủ lạnh chỉ còn một ít thực phẩm và tiến hành như sau:

1. Lấy thực phẩm và kệ ra, rút phích cắm của thiết bị và để cửa mở.
Để rã đông nhanh hơn, hãy đảm bảo phòng được thông gió tốt.
2. Sau khi rã đông xong, hãy vệ sinh thiết bị như đã mô tả.

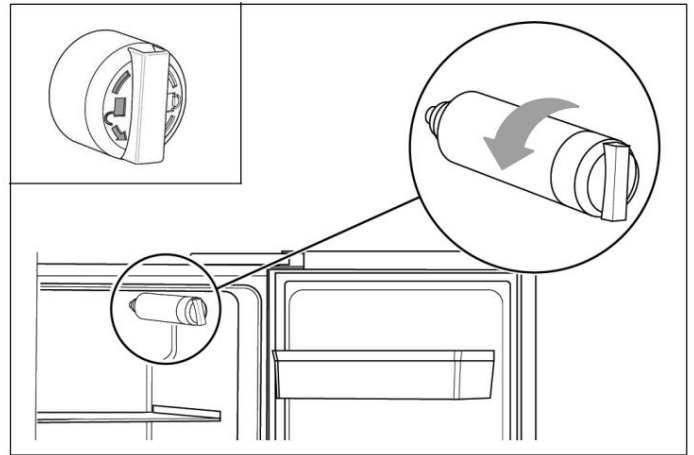
Thay thế bộ lọc nước

Nhìn chung, hãy thay bộ lọc nước 6 tháng một lần để đảm bảo chất lượng nước tốt nhất có thể.

Sau khi hút khoảng 4000 lít nước (mức tiêu thụ thông thường trong khoảng thời gian 6 tháng), đèn báo bộ lọc nước sẽ nhấp nháy và còi báo động sẽ kêu ba lần để cảnh báo bạn rằng bộ lọc cần được thay thế.

Cảnh báo:

Nếu nước không chảy ra hoặc chảy ra chậm, hãy kiểm tra xem bộ lọc có bị tắc nghẽn và cần thay thế không. Nước ở một số khu vực có hàm lượng vôi cao, khiến bộ lọc bị tắc nghẽn nhanh hơn.

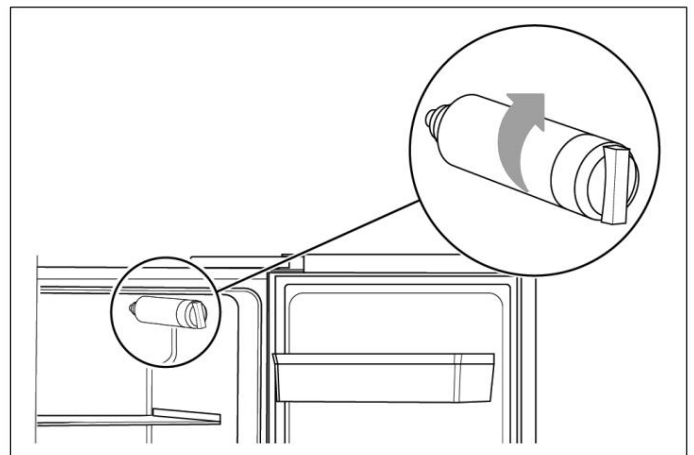


2. Tháo bộ lọc đã sử dụng ngược chiều kim đồng hồ (xem dấu hiệu trên bộ lọc) và lấy ra.

:Cảnh báo Nguy cơ hư hỏng vật liệu Không dùng lực

để tháo bộ lọc.

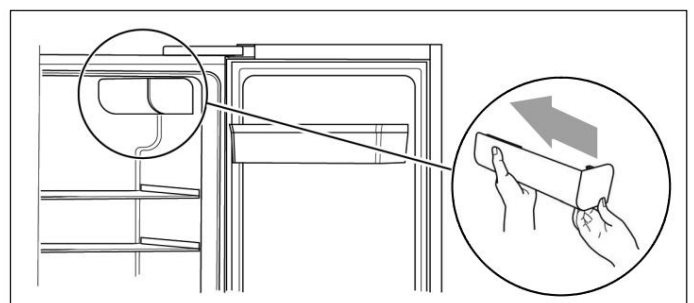
Lắp đặt bộ lọc nước mới



1. Vặn chặt bộ lọc nước mới theo chiều kim đồng hồ và đảm bảo nó được cắm chặt vào ổ cắm.

:Tôi thông báo

Lắp đặt không đúng cách có thể khiến thiết bị hoạt động không bình thường hoặc rò rỉ nước.



2. Đẩy nắp bộ lọc lại bằng cách dùng ngón tay đẩy vào. thật trọng.
3. Sau khi thay thế bộ lọc đúng cách
Đặt lại chỉ báo có liên quan bằng cách nhấn nút "eco/filter reset 3s" trong ba giây.

Mua máy lọc nước mới

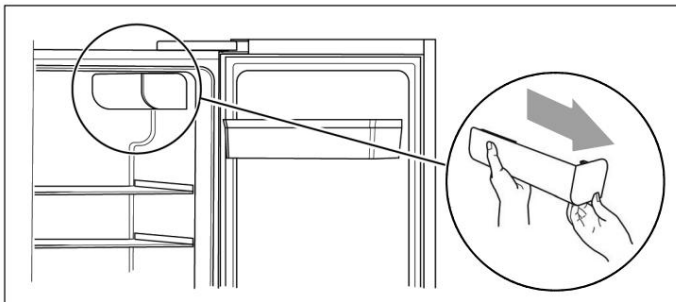
Trước tiên, bạn cần mua một bộ lọc mới. Bạn có thể mua từ cùng nhà bán lẻ nơi bạn đã mua thiết bị hoặc từ bộ phận chăm sóc khách hàng. Hãy đảm bảo bạn chọn bộ lọc cùng loại để có thể sử dụng đúng cách trong thiết bị.

Tháo bộ lọc nước đã qua sử dụng

Cảnh báo 0 Tắt

nguồn cấp nước trước khi tháo bộ lọc. 0 Khi thay bộ lọc, tối thiểu

Một lượng lớn nước có thể rò rỉ từ bộ lọc và đường ống. Hãy hứng nước vào một thùng chứa và lau khô bất kỳ chỗ nước tràn nào.



1. Mở cửa tủ lạnh hết mức có thể và tháo nắp bộ lọc bằng cách từ từ kéo ra.

Chiếu sáng (LED)

Thiết bị được trang bị đèn LED không cần bảo trì.

Việc sửa chữa hệ thống chiếu sáng phải được thực hiện độc quyền bởi dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật hoặc các kỹ thuật viên chuyên môn được ủy quyền.

Tiết kiệm năng lượng

Ø Đặt thiết bị ở nơi khô ráo, thông thoáng. Không để thiết bị tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời hoặc gần nguồn nhiệt (ví dụ: lò sưởi, bếp lò). Ø Không chặn các lỗ thông gió vào hoặc ra.

Ø Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước khi cho vào thiết bị. Ø Bảo quản thực phẩm đông lạnh trong ngăn mát tủ lạnh.

Rã đông và sử dụng hơi lạnh từ thực phẩm đông lạnh để làm mát thực phẩm. Ø Mở thiết bị trong thời gian ngắn nhất có thể. Ø Đảm bảo cửa ngăn đá đã được đóng .

luôn đóng.
Ø Sự sắp xếp các bộ phận được cung cấp không ảnh hưởng đến mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị theo bất kỳ cách nào.

Ø Để tiết kiệm nước và năng lượng có thể phân phối kích hoạt máy làm đá nếu không cần thiết.

Tiếng ồn khi vận hành

Tiếng ồn bình thường

Ø Tiếng ồn liên tục của máy nén. Ø Tiếng ồn do chuyển động của không khí từ động cơ quạt nhỏ trong ngăn tủ lạnh hoặc các ngăn khác khu vực.

Ø Tiếng sôi ùng ục giống như tiếng nước sôi. Ø Tiếng cọt két khi rã đông tự động.

Ø Có tiếng kêu lách cách trước khi máy nén bắt đầu chạy.

Ø Tiếng ồn khi máy làm đá rời đi thả các khối vuông vào hộp đựng.

Ø Nhấn nút để kích hoạt máy bơm nước và sẽ có tiếng động nhỏ phát ra khi máy hoạt động.

Phòng chống tiếng ồn

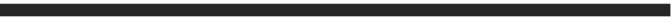
Thiết bị không cân bằng. Hãy cân chỉnh thiết bị bằng thước thủy. Sử dụng chân để có thể điều chỉnh hoặc đặt vật gì đó bên dưới thiết bị.

Thiết bị đang “tiếp xúc”
Di chuyển thiết bị ra xa xa đồ nội thất hoặc các thiết bị tiếp xúc với nó.

Hộp đựng hoặc kệ bị lỏng lẻo hoặc kẹt. Kiểm tra các bộ phận có thể tháo rời và lắp lại nếu cần.

Chai hoặc hộp đựng chạm vào nhau Di chuyển chai và hộp đựng ra xa nhau một chút.

Nó



Loại bỏ các bất thường nhỏ

Trước khi liên hệ với bộ phận hỗ trợ kỹ thuật: hãy kiểm tra xem bạn có thể tự mình khắc phục lỗi hay không bằng cách sử dụng các hướng dẫn sau.

Chi phí tư vấn dịch vụ khách hàng do người tiêu dùng chi trả, ngay cả trong thời gian bảo hành!

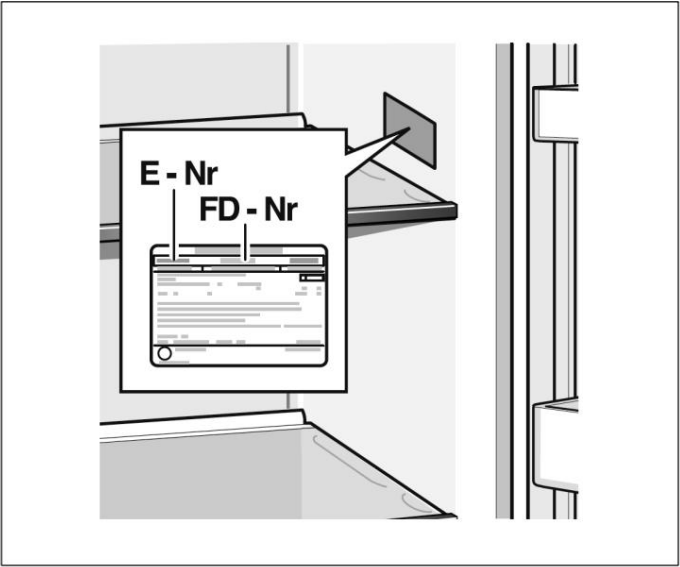
Bị hỏng	Nguyên nhân có thể	Biện pháp khắc phục
Thiết bị không hoạt động	Phích cắm không được cắm đúng vào ổ cắm.	Kiểm tra xem phích cắm đã được cắm đúng vào ổ cắm chưa.
	Cầu chì bị đứt và hỏng.	Kiểm tra cầu chì, thay thế nếu cần thiết.
	Mất điện.	Kiểm tra nguồn điện.
	Nhiệt độ môi trường quá thấp.	Hãy thử giải quyết vấn đề bằng cách hạ nhiệt độ cài đặt.
	Thiết bị không hoạt động trong quá trình rã đông tự động hoặc không hoạt động trong một thời gian ngắn sau khi bật thiết bị để bảo vệ máy nén là điều bình thường.	
Tiếng ồn phát ra từ bên trong khoang	Bên trong bẩn.	Làm sạch bên trong.
	Một số loại thực phẩm, hộp đựng hoặc bao bì có thể gây ra mùi hôi.	
Động cơ chạy liên tục	Động cơ thường xuyên phát ra tiếng ồn là bình thường. Động cơ sẽ chạy thường xuyên hơn trong các điều kiện sau: Ø Nhiệt độ được cài đặt thấp hơn mức cần thiết. Ø Vữa cho một lượng lớn thức ăn nóng vào thiết bị. Ø Nhiệt độ môi trường quá cao. Ø Cửa lò đã được mở trong thời gian dài hoặc được mở thường xuyên. Ø Sau khi vận hành hoặc nếu thiết bị đã tắt trong thời gian dài.	
Một lớp sương giá hình thành bên trong ngăn	Các lỗ thông gió bị che phủ; thông gió không đủ; cửa không được đóng đúng cách.	Đảm bảo các lỗ thông gió không bị thức ăn che khuất và thức ăn được đặt trong thiết bị để đảm bảo thông gió đầy đủ. Kiểm tra xem cửa đã được đóng chặt chưa. Để loại bỏ sương giá: ~Chương "Vệ sinh thiết bị".
Nhiệt độ trong thiết bị quá nóng	Có thể cửa đã bị mở trong một thời gian dài hoặc được mở thường xuyên; hoặc cửa đã bị giữ mở do có vật cản; hoặc thiết bị đã được đặt ở vị trí không đủ không gian ở hai bên, bên dưới hoặc bên trên.	Không mở cửa khi không cần thiết hoặc mở cửa lâu hơn mức cần thiết; đảm bảo thiết bị có đủ không gian.
Cửa thiết bị không đóng dễ dàng	Thiết bị không bị nghiêng về phía sau khoảng 15 mm. Có vật gì đó bên trong ngăn không cho cửa đóng lại.	Kiểm tra độ nghiêng và nếu cần, hãy xoay các chân có thể điều chỉnh để điều chỉnh lại. Kiểm tra ngăn bên trong và loại bỏ vật cản.
Ánh sáng không hoạt động	Đèn LED tự động tắt vì cửa mở quá lâu. Đèn LED bị lỗi.	Đóng cửa và mở lại để bật đèn. Thay đèn LED ~Chương "Đèn (LED)".

Bị hỏng	Nguyên nhân có thể	Biện pháp khắc phục
Nước nhỏ giọt xuống sàn nhà	Khay bốc hơi ở phía sau phía dưới của thiết bị không thẳng hàng hoặc ống xả không được đặt đúng vị trí trên khay hoặc bị chặn. Đường ống nước bị rò rỉ. Đá bên trong khay đựng đá đã tan vì thiết bị không được kết nối với nguồn điện.	Kiểm tra khay thoát hơi nước và ống xả ở mặt sau của thiết bị. Kiểm tra kết nối nước và siết chặt các phụ kiện. Kiểm tra hộp đựng đá viên và đổ đá nếu cần thiết.
Máy lọc nước không hoạt động	Không có kết nối nước hoặc nguồn cấp nước không được tắt. Ống nối bị đè bẹp hoặc cong. Bộ lọc nước không được lắp đặt đúng cách hoặc bị tắc. Bình chứa nước bị đóng băng do nhiệt độ bên trong ngăn tủ lạnh quá thấp. Khóa trẻ em đang hoạt động hoặc cửa tủ đông chưa được đóng.	Kiểm tra đường ống nước và vòi nước. Kiểm tra bộ lọc nước. Tăng nhẹ nhiệt độ trong ngăn tủ lạnh. Tắt chức năng khóa trẻ em. Đóng cửa ngăn đá.
Không thể lấy đá ra được	Sau khi lắp đặt, có thể mất vài giờ để ngăn đá đạt được nhiệt độ thích hợp và có thể tạo ra đá viên. Không có kết nối nước hoặc nguồn cấp nước không được tắt. Bộ lọc nước không được lắp đặt đúng cách hoặc bị tắc. Các viên đá đã dính vào nhau trong hộp đựng đá hoặc bị kẹt trong quá trình đẩy đá ra ngoài. Máy làm đá đã tắt.	Kiểm tra đường ống nước và vòi nước. Kiểm tra bộ lọc nước. Kiểm tra việc đẩy ra. Kiểm tra hộp đựng đá viên và đổ đá nếu cần thiết. Bật máy làm đá.

Dịch vụ khách hàng

Bạn có thể tìm dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật gần nhất bằng cách tham khảo danh bạ điện thoại hoặc danh bạ dịch vụ khách hàng. Vui lòng cung cấp cho dịch vụ hỗ trợ số sản phẩm (E) và số sản xuất (FD) của thiết bị.

Dữ liệu này được hiển thị trên biển tên.



Để tránh những chuyến đi không cần thiết, hãy luôn nhớ ghi rõ số sản phẩm và số hiệu sản xuất. Bằng cách này, bạn có thể tránh được những chi phí phát sinh thêm.

Sửa chữa và hỗ trợ trong trường hợp bất thường

Bạn có thể tìm thấy thông tin liên hệ của tất cả các quốc gia trong danh sách trung tâm dịch vụ khách hàng đính kèm.

	800-829120	Tuyến xanh
CH	0848 840 040	

Mục lục

Hướng dẫn an toàn	101	Giới thiệu về Sổ tay hướng dẫn này	101	Nguy cơ nổ	101	Nguy cơ điện giật	101	Nguy cơ bỏng lạnh	101	Nguy cơ thương tích	101	Phòng ngừa nguy hiểm cho trẻ em và người có nguy cơ	102	Quy định chung	102	Thiệt hại tài sản	102	Cân nặng	102	Hướng dẫn xử lý	102	Xử lý bao bì	102	Xử lý thiết bị cũ	102	Phạm vi giao hàng	103	Lắp đặt thiết bị	103	Vận chuyển	103	Tháo cửa thiết bị	103	Vị trí lắp đặt	103	Sàn nhà	103	Quan sát nhiệt độ phòng và thông gió	104	Lắp đặt miếng đệm	104	Kích thước lắp đặt	104	Góc mở cửa	104	Lắp tay nắm	105	Căn chỉnh thiết bị	105	Căn chỉnh cửa	105	Kết nối thiết bị	106	Kết nối thiết bị với nguồn cấp nước	106	Kết nối thiết bị điện	107	Làm quen với thiết bị	108	Bảng điều khiển và hiển thị	109	Bật thiết bị	110	Khóa trẻ em	110	Hủy khóa bàn phím	110	Kích hoạt khóa bàn phím	110	Cài đặt nhiệt độ đá	110	Ngăn Phòng lạnh	110	Nội dung hiệu quả	110	Phòng đông lạnh	111	Mua sản phẩm đông lạnh	111	Nướng bánh	111	Tận dụng hết thể tích tủ đông lạnh	111	Công suất đông lạnh	111	Đông lạnh thực phẩm tươi sống	111	Đóng gói sản phẩm đông lạnh	111	Thời hạn sử dụng của sản phẩm đông lạnh	112	Lịch đông lạnh	112	Siêu đông lạnh	112	Bật siêu đông lạnh	112	Tắt siêu đông lạnh	112	Rã đông sản phẩm đông lạnh	112	Ngăn tủ lạnh	113	Hướng dẫn bố trí	113	Lưu ý đến các vùng lạnh trong ngăn tủ lạnh	113	Ngăn đựng trái cây và rau củ	113	Làm mát nhanh	113	Bật chế độ làm mát nhanh	113	Tắt chế độ làm mát nhanh	113	Ngăn lấy đá và nước	114	Xả nước	114	Máy làm đá	114	Lấy đá ra	114	Bố trí nội thất thay đổi	115	Chức năng báo động cửa	115	Báo động cửa	115	Chế độ nghỉ phép	116	Kích hoạt chế độ nghỉ phép	116	Tắt chế độ nghỉ phép	116	Chế độ tiết kiệm năng lượng	116	Bật chế độ tiết kiệm năng lượng	116	Tắt chế độ tiết kiệm năng lượng	116	Tắt thiết bị và tắt tiếng	116	Tắt thiết bị	116	Tắt tiếng thiết bị	116	Rã đông	117	Ngăn đá	117	Phòng lạnh	117	Vệ sinh thiết bị	117	Quy trình	117	Ngăn lấy đá và nước	117	Thiết bị	117	Sử dụng khay đá viên	118	Rã đông	119	Thay thế bộ lọc nước mới	120	Mua bộ lọc nước cũ	120	Lắp đặt bộ lọc nước mới	120	Chiếu sáng (LED)	121	Tiết kiệm năng lượng	121	Tiếng ồn khi vận hành	121	Tiếng ồn bình thường	121	Ngăn ngừa tiếng ồn	121	Tự mình khắc phục sự cố nhỏ	122	Phòng dịch vụ	123	Lệnh sửa chữa để được tư vấn và khắc phục sự cố	123
-------------------	-----	------------------------------------	-----	------------	-----	-------------------	-----	-------------------	-----	---------------------	-----	---	-----	----------------	-----	-------------------	-----	----------	-----	-----------------	-----	--------------	-----	-------------------	-----	-------------------	-----	------------------	-----	------------	-----	-------------------	-----	----------------	-----	---------	-----	--------------------------------------	-----	-------------------	-----	--------------------	-----	------------	-----	-------------	-----	--------------------	-----	---------------	-----	------------------	-----	-------------------------------------	-----	-----------------------	-----	-----------------------	-----	-----------------------------	-----	--------------	-----	-------------	-----	-------------------	-----	-------------------------	-----	---------------------	-----	-----------------	-----	-------------------	-----	-----------------	-----	------------------------	-----	------------	-----	------------------------------------	-----	---------------------	-----	-------------------------------	-----	-----------------------------	-----	---	-----	----------------	-----	----------------	-----	--------------------	-----	--------------------	-----	----------------------------	-----	--------------	-----	------------------	-----	--	-----	------------------------------	-----	---------------	-----	--------------------------	-----	--------------------------	-----	---------------------	-----	---------	-----	------------	-----	-----------	-----	--------------------------	-----	------------------------	-----	--------------	-----	------------------	-----	----------------------------	-----	----------------------	-----	-----------------------------	-----	---------------------------------	-----	---------------------------------	-----	---------------------------	-----	--------------	-----	--------------------	-----	---------	-----	---------	-----	------------	-----	------------------	-----	-----------	-----	---------------------	-----	----------	-----	----------------------	-----	---------	-----	--------------------------	-----	--------------------	-----	-------------------------	-----	------------------	-----	----------------------	-----	-----------------------	-----	----------------------	-----	--------------------	-----	-----------------------------	-----	---------------	-----	---	-----

(Hướng dẫn an toàn

Thiết bị này tuân thủ các quy định hiện hành về thiết bị điện và có khả năng chống nhiễu sóng vô tuyến.

Mạch làm mát đã được kiểm tra xem có rò rỉ không.

Về hướng dẫn này

Ø Đọc và làm theo hướng dẫn lắp ráp và vận hành. Hướng dẫn này chứa thông tin quan trọng về việc lắp đặt, sử dụng và bảo trì thiết bị. Ø Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm nếu bạn không tuân theo các hướng dẫn và cảnh báo trong hướng dẫn lắp ráp và vận hành. Ø Giữ lại tất cả tài liệu để tham khảo sau này.

sử dụng và cho bất kỳ chủ sở hữu tiếp theo nào.

Nguy cơ nổ

Ø Không bao giờ sử dụng các thiết bị điện bên trong thiết bị (ví dụ: máy sưởi hoặc máy làm kem điện). Ø Không bảo quản các sản phẩm có chất dễ cháy (ví dụ: bình xịt) hoặc chất nổ trong thiết bị. Ø Chỉ bảo quản chất lỏng có nồng độ cồn cao ở trạng thái đóng kín và thẳng đứng. Ø Ngoài hướng dẫn sử dụng trên thiết bị,

Nhà sản xuất không thực hiện bất kỳ biện pháp bổ sung nào để đẩy nhanh quá trình xả đông.

Nguy cơ điện giật

Nếu lắp đặt hoặc sửa chữa không đúng cách, người dùng có thể gặp nguy hiểm. Ø Khi lắp đặt thiết bị, hãy đảm bảo dây nguồn không bị kẹp hoặc hư hỏng. Ø Nếu dây nguồn bị hỏng: Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện ngay lập tức. Ø Không sử dụng ổ cắm điện, dây nối dài hoặc bộ chuyển đổi.

Ø Thiết bị chỉ do nhà sản xuất cung cấp, Dịch vụ khách hàng hoặc người có trình độ tương đương. Ø Chỉ có phụ tùng thay thế chính hãng của

nhà sản xuất. Nhà sản xuất đảm bảo rằng các thành phần này đáp ứng các yêu cầu về an toàn.

Nguy cơ bị bỏng do lạnh

Ø Không cho các sản phẩm đông lạnh vào miệng ngay sau khi lấy ra khỏi tủ đông.

Ø Tránh để da tiếp xúc lâu với sản phẩm đông lạnh, đá và các ống trong ngăn đá.

Nguy cơ chấn thương

Vỏ đựng đồ uống có ga có thể bị vỡ. Không bảo quản vỏ đựng đồ uống có ga trong tủ đông.



Nguy cơ cháy nổ / nguy cơ cháy nổ của chất làm lạnh Các

đường ống của mạch chất làm lạnh chứa một lượng nhỏ chất làm lạnh thân thiện với môi trường nhưng dễ cháy (R600a).

Điều này không làm hỏng tầng ôzôn hoặc góp phần gây hiệu ứng nhà kính. Nếu chất làm lạnh bị rò rỉ, nó có thể gây thương tích cho mắt hoặc bắt lửa. Ø Không làm hỏng đường ống.

Nếu đường ống bị hỏng: Ø Để mọi ngọn lửa và

nguồn gây cháy tránh xa thiết bị. Ø Thông gió cho khu vực. Ø Tắt thiết bị và rút phích cắm. Ø Liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng.



Nguy cơ cháy ở cắm

điện di động hoặc nguồn điện di động có thể quá nóng và dẫn đến hỏa hoạn.

Không đặt ổ cắm điện di động hoặc bộ nguồn điện di động phía sau thiết bị.

nl

Ngăn ngừa nguy hiểm cho trẻ em và người có nguy cơ

Những người có nguy cơ là: Ø Trẻ em, Ø Người

có hạn chế về
thể chất, tinh thần hoặc nhận thức, Ø Người không có đủ
kiến thức về cách sử dụng thiết bị an toàn.

Biện pháp: Ø

Đảm bảo trẻ em và người
Trẻ em và người có nguy cơ đã hiểu rõ các mối nguy hiểm.
Ø Người
chịu trách nhiệm về an toàn phải giám sát hoặc hướng dẫn
trẻ em và người có nguy cơ khi sử dụng thiết bị. Ø
Chỉ cho phép trẻ em từ 8 tuổi trở lên sử dụng thiết bị.

sử dụng thiết bị. Ø
Giám sát trẻ em trong quá trình vệ sinh và bảo
trì. Ø Không
bao giờ để trẻ em chơi với thiết bị.

Ø Trẻ em từ 3 tuổi trở lên và dưới 8 tuổi có thể
đổ đầy và làm trống tủ lạnh/tủ đông.

Nguy cơ nghẹt thở Ø
Không được đóng kín lại bao bì và các bộ phận của bao bì
tặng cho trẻ em.

Điều khoản và điều kiện chung
Ø Thiết bị này được thiết kế để sử dụng trong gia đình
Sử dụng trong gia đình và môi trường gia đình riêng tư.
Thiết bị này được thiết kế để sử
dụng ở độ cao lên đến 2000 mét so với mực nước biển .

Thiết hại vật chất

Để tránh hư hỏng vật liệu: Ø Không bước lên
hoặc đỡ ván chân tường, ngăn kéo hoặc cửa ra vào. Ø Giữ cho
các bộ phận
bằng nhựa và gioăng cửa không bị dính dầu mỡ. Ø Rút phích
cắm - không rút phích
cắm
cáp.

Cân nặng

Thiết bị này nặng.
Luôn lắp đặt và vận chuyển thiết bị khi có ít nhất
2 người.

Hướng dẫn xử lý

*Vứt bỏ bao bì

Bao bì bảo vệ thiết bị của bạn khỏi hư hỏng trong quá trình
vận chuyển. Tất cả vật liệu được sử dụng đều thân thiện với
môi trường và có thể tái sử dụng. Vui lòng giúp chúng tôi xử
lý bao bì theo cách thân thiện với môi trường.
Hãy hỏi đại lý chuyên môn hoặc chính quyền địa phương về các
phương pháp xử lý hiện tại.

*Vứt bỏ thiết bị cũ

Thiết bị cũ không phải là đồ bỏ đi vô giá trị!
Việc xử lý thân thiện với môi trường cho phép thu hồi được các
nguyên liệu thô có giá trị.
) Thiết bị này được dán nhãn theo Chỉ thị Châu Âu 2012/19/
EU về thiết bị điện và điện tử thải bỏ (WEEE). Chỉ thị
này thiết lập khuôn khổ cho việc trả lại và
tái chế các thiết bị đã qua sử dụng áp dụng tại
EU.

- :Cảnh báo
- Đối với các thiết bị cần loại
- bỏ : 1. Rút phích cắm điện ra khỏi ổ cắm.
2. Cắt cáp kết nối và tháo nó ra cùng với phích cắm nguồn.
3. Không tháo khay và hộp đựng để trẻ em khó treo vào bên
trong hơn!
4. Không cho trẻ em chơi với thiết bị đã bỏ đi.
chơi. Nguy cơ nghẹt thở!

Thiết bị làm lạnh chứa chất làm lạnh và khí bên trong lớp cách
nhiệt. Chất làm lạnh và khí phải được xử lý đúng cách. Không
làm hỏng đường ống dẫn chất làm lạnh đến và bao gồm cả vị
trí xử lý.

Phạm vi giao hàng

Sau khi mở hộp, hãy kiểm tra tất cả các bộ phận xem có hư hỏng do vận chuyển không. Nếu có bất kỳ khiếu nại nào, vui lòng liên hệ với cửa hàng nơi bạn đã mua thiết bị hoặc bộ phận chăm sóc khách hàng của chúng tôi.

Giao hàng bao gồm các bộ phận sau: 0 Thiết bị độc lập 0 Tủi

đựng vật liệu lắp đặt 0 Bộ lọc

nước

0 Thiết bị (tùy theo model) 0 Hướng dẫn sử dụng 0 Sổ

tay bảo dưỡng 0 Phụ lục bảo

hành 0 Thông tin về mức tiêu thụ năng

lượng và tiếng ồn

Đặt thiết bị

Chuyên chở

Thiết bị khá nặng. Hãy cố định thiết bị trong quá trình vận chuyển và lắp ráp!

Do trọng lượng và kích thước của thiết bị và để giảm thiểu nguy cơ thương tích hoặc hư hỏng cho thiết bị, cần ít nhất hai người để lắp đặt thiết bị.

Tháo dỡ cửa thiết bị

Nếu thiết bị không vừa với cửa nhà, bạn có thể tháo cửa ra.

Chú ý!

Chỉ có bộ phận bảo dưỡng mới có thể tháo cửa thiết bị.

Vị trí lắp đặt

Khu vực lắp đặt thích hợp là nơi khô ráo, thông thoáng. Vị trí lắp đặt không nên tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời và không nên gần nguồn nhiệt như bếp lò, lò sưởi, v.v. Nếu không thể tránh khỏi việc lắp đặt gần nguồn nhiệt, hãy sử dụng vật liệu cách nhiệt phù hợp hoặc duy trì khoảng cách tối thiểu sau với nguồn nhiệt:

0 Đối với bếp điện và bếp gas: 3 cm. 0 Đối với bếp đốt dầu hoặc than: 30 cm.

Khi lắp đặt cạnh thiết bị làm mát hoặc đông lạnh khác, cần có khoảng hở tối thiểu là 25 mm để tránh ngưng tụ.

Nếu lắp tấm hoặc tủ phía trên thiết bị, phải giữ khoảng cách 30 mm để có thể kéo thiết bị ra khỏi hốc nếu cần.

Luồng khí nóng ở phía sau thiết bị phải có khả năng thoát ra ngoài mà không bị cản trở.

Dưới bề mặt

Chú ý!

Thiết bị nặng. Sàn tại vị trí lắp đặt không được cong vênh; nếu cần thiết, hãy gia cố sàn.

Để có thể mở cửa hết cỡ, phải duy trì khoảng cách tối thiểu giữa hai bên khi lắp đặt ở góc hoặc hốc (~ Chương "Kích thước lắp đặt").

Nếu độ sâu của thiết bị nhà bếp liền kề lớn hơn 60 cm, phải duy trì khoảng cách tối thiểu giữa hai bên để tận dụng được góc mở tối đa của cửa (~ Chương "Góc mở cửa").

nl

Chú ý đến nhiệt độ phòng và thông gió

Cấp độ khí hậu được ghi trên bảng thông số. Bảng này cho biết phạm vi nhiệt độ phòng mà thiết bị có thể được sử dụng. Bảng thông số nằm ở phía bên phải của ngăn tủ lạnh.

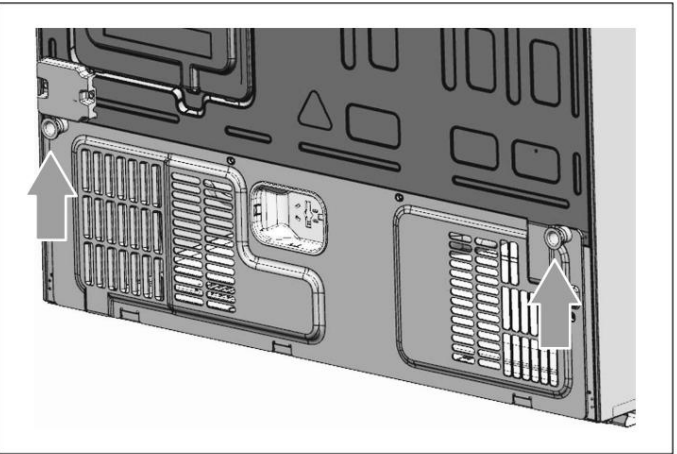
Lớp khí hậu	Nhiệt độ phòng cho phép
SN	+10 °C đến 32 °C
N	+16 °C đến 32 °C
ST	+16 °C đến 38 °C
T	+16 °C đến 43 °C

Lưu ý: Thiết bị hoạt động hoàn toàn bình thường trong giới hạn nhiệt độ phòng của cấp khí hậu được chỉ định. Khi sử dụng thiết bị có cấp khí hậu SN ở nhiệt độ phòng thấp hơn, có thể ngăn ngừa hư hỏng thiết bị ở nhiệt độ lên đến +5°C.

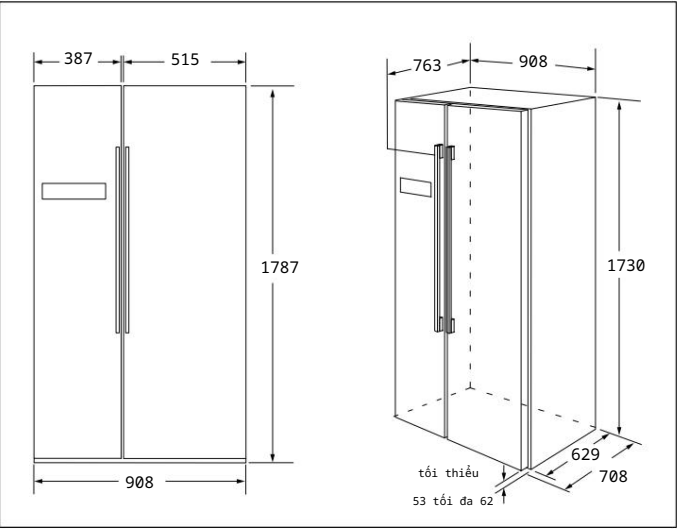
Thông gió Không che các lỗ thông gió ở mặt sau của thiết bị. Không cản trở luồng khí nóng thoát ra. Nếu không, bộ phận làm mát sẽ phải hoạt động nhiều hơn, làm tăng mức tiêu thụ điện năng.

Lắp đặt miếng đệm

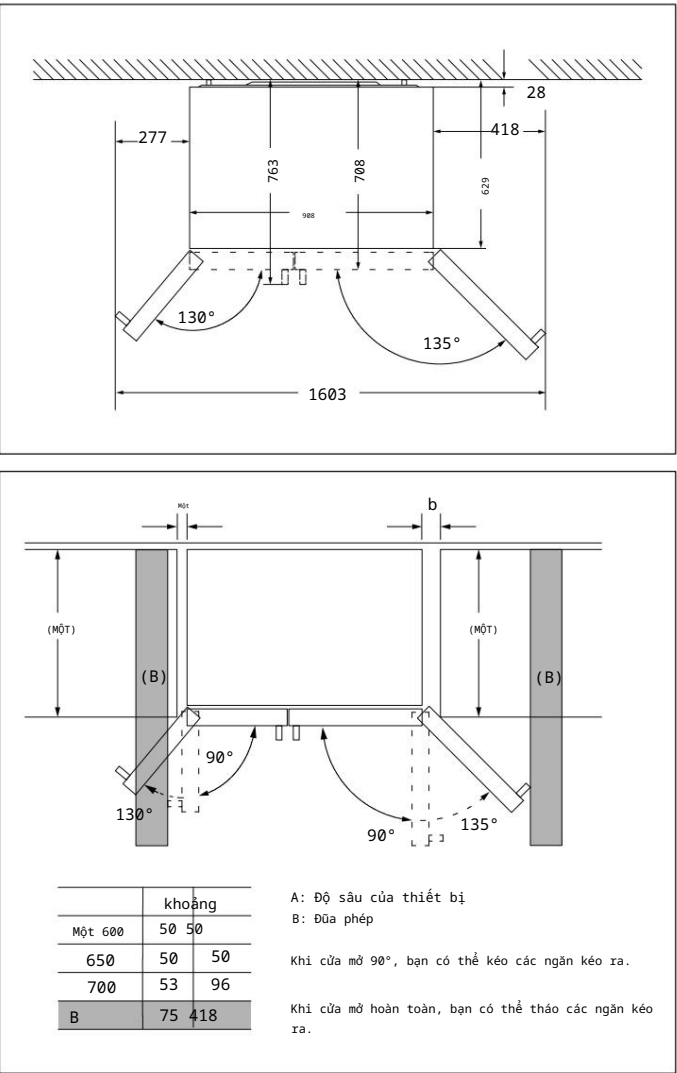
Tháo cả hai ốc vít bằng tua vít. Lấy miếng đệm ra khỏi túi. Gắn miếng đệm vào mặt sau của thiết bị bằng các ốc vít. Việc này đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa thiết bị và tường.



Kích thước bố trí

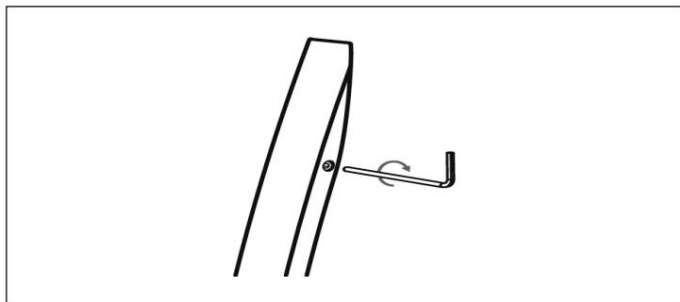


Góc mở cửa



Đính kèm tay cầm

Kiểm tra tay cầm của thiết bị trước khi sử dụng. Nếu tay cầm bị lỏng, hãy vặn chặt theo chiều kim đồng hồ bằng khóa lục giác.



Căn chỉnh thiết bị

Để đảm bảo thiết bị hoạt động tối ưu, phải căn chỉnh thiết bị theo chiều ngang bằng thước thủy. Ø Để đảm bảo vị trí ngang và thông gió đầy đủ ở

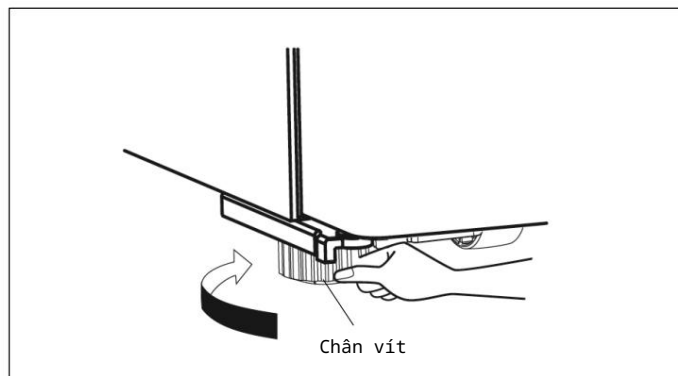
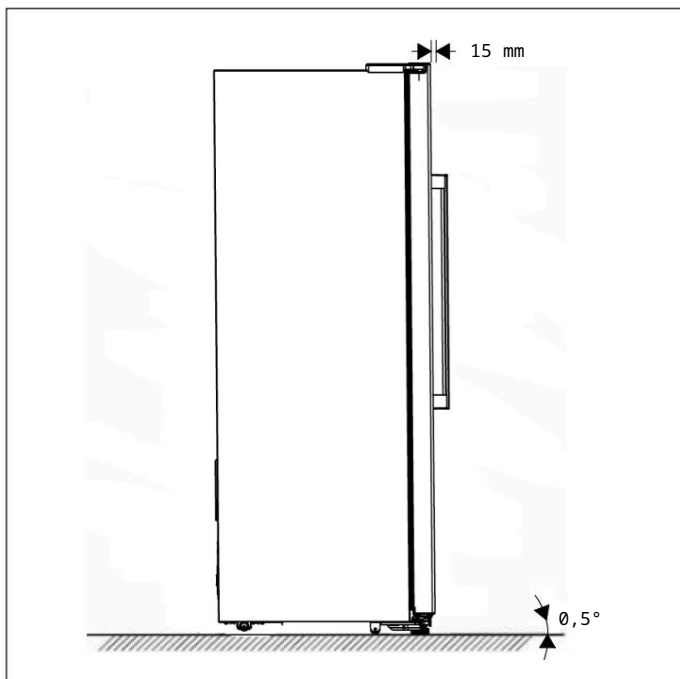
phần dưới, phía sau của thiết bị, có thể căn điều chỉnh chân vít. Ø Để đảm bảo cửa tự đóng, hãy nghiêng nắp về phía sau bằng cách xoay chân vít khoảng 15 mm hoặc $0,5^\circ$.

Ø Nhớ lắp lại chân vít.

xoay, khi bạn muốn di chuyển thiết bị để nó có thể lăn tự do. Ø Các con lăn

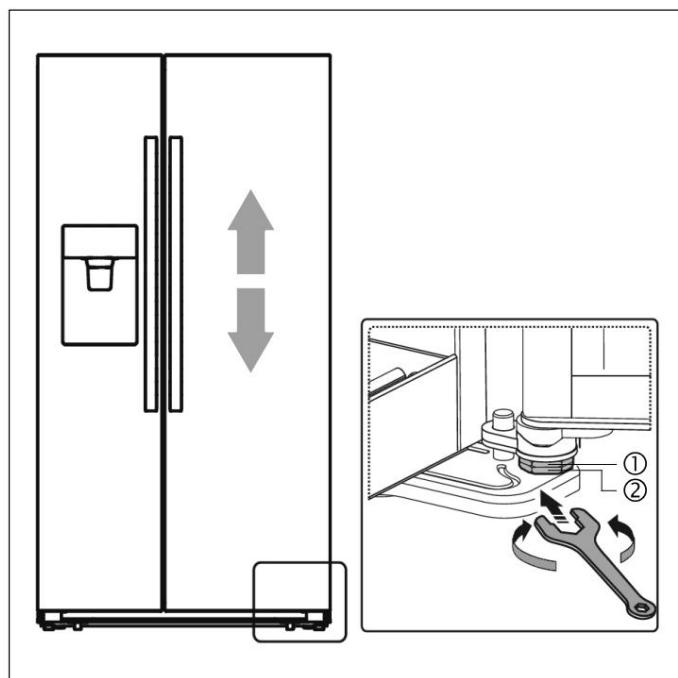
cứng và chỉ nên được sử dụng cho

Sử dụng chuyển động tiến và lùi. Chuyển động sang ngang có thể làm hỏng sàn và con lăn. Ø Cân bằng lại thiết bị sau khi thay đổi vị trí.



Căn chỉnh cửa

Nếu cửa không cùng độ cao, có thể điều chỉnh cửa ngăn lạnh bằng cờ lê. Chỉ có cửa ngăn lạnh là có thể điều chỉnh.



Để nâng cửa ngăn tủ lạnh, hãy xoay đai ốc (1) ngược chiều kim đồng hồ.

Để hạ cửa ngăn tủ lạnh, hãy xoay đai ốc (1) theo chiều kim đồng hồ.

Khi cửa đã được điều chỉnh đúng cách, hãy cố định cửa bằng đai ốc (2).

n1

Kết nối thiết bị

Hãy để một chuyên gia lắp đặt và kết nối thiết bị bằng cách sử dụng sách hướng dẫn lắp đặt được cung cấp.

Không tháo khóa vận chuyển khỏi kệ và ngăn kéo cho đến khi thiết bị đã được đặt đúng vị trí.

Luôn kết nối nước trước khi kết nối điện.

Ngoài các quy định của quốc gia theo luật định, phải tuân thủ các điều kiện kết nối của các công ty điện lực địa phương.

Sau khi thiết lập thiết bị, hãy đợi ít nhất 1 giờ trước khi đưa thiết bị vào hoạt động. Trong quá trình vận chuyển, dầu có trong máy nén có thể lắng đọng trong hệ thống làm mát.

Trước khi sử dụng thiết bị lần đầu tiên, hãy vệ sinh bên trong thiết bị (~ Chương "Vệ sinh thiết bị").

Kết nối thiết bị với nguồn cung cấp nước

Kết nối thiết bị với đường ống nước uống. Thiết bị này chỉ được kết nối với đường ống nước lạnh.

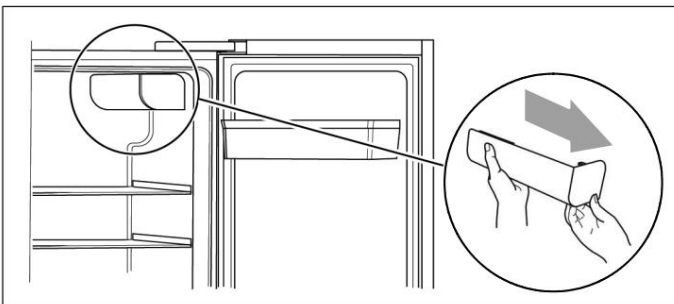
- Áp suất tối thiểu: 2 bar
- Áp suất tối đa: 8 bar

Nếu bạn không chắc chắn cách kiểm tra áp suất nước hiện tại, hãy liên hệ với công ty lắp đặt.

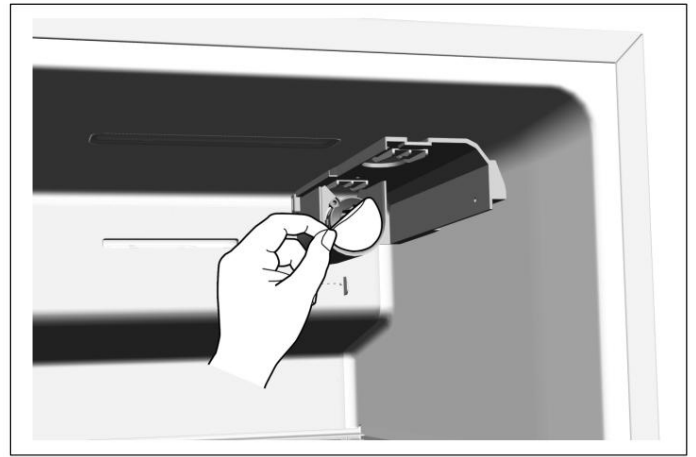
Lắp đặt bộ lọc nước

Khi giao hàng, bộ lọc nước sẽ được đóng gói trong giá ở cửa tủ lạnh.

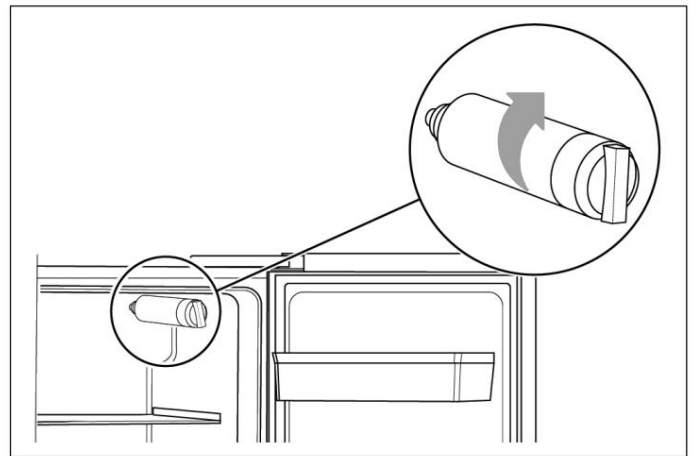
1. Lấy bộ lọc nước ra khỏi bao bì. Sách hướng dẫn đi kèm có thông tin về bộ lọc nước. Vui lòng giữ lại để sử dụng sau.



2. Mở cửa ngăn tủ lạnh hết mức có thể và tháo nắp bộ lọc bằng cách từ từ kéo ra.



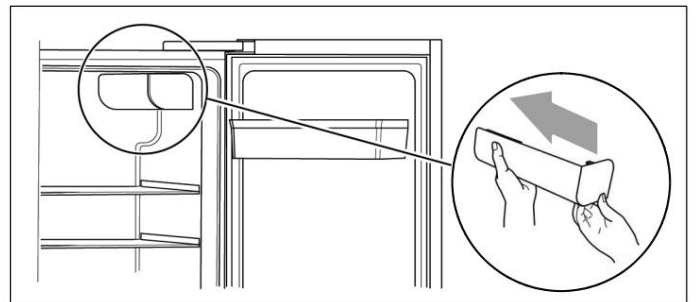
3. Tháo lớp màng bảo vệ khỏi giá đỡ bộ lọc nước.



4. Vặn chặt bộ lọc nước theo chiều kim đồng hồ và kiểm tra xem bộ lọc được gắn chặt vào giá đỡ.

:Cảnh báo

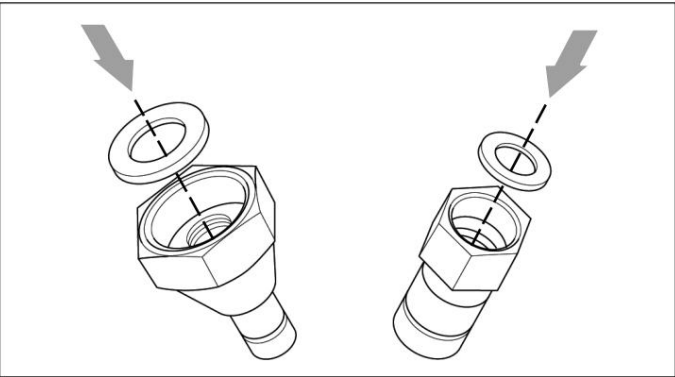
Lắp đặt không đúng cách có thể khiến thiết bị hoạt động không bình thường hoặc gây rò rỉ nước.



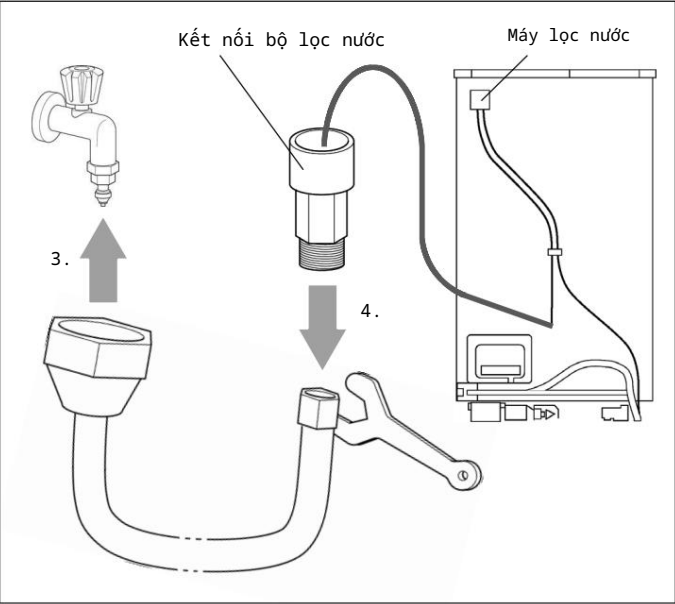
5. Lắp lại nắp bộ lọc bằng cách đẩy nó về phía trước để trượt nó vào một cách cẩn thận.

Lắp đặt ống nước Sử dụng ống kết nối được cung cấp.

1. Tháo cả hai vòng đệm ra khỏi túi chứa vật liệu lắp.



2. Đặt các vòng đệm kín vào các kết nối của tiếng lóng.



3. Dùng tay nối ống vào vòi nước.

4. Kết nối ống khác sử dụng kết nối cỡ lên với đầu nối bộ lọc nước.

Kiểm tra xem kết nối nước có bị rò rỉ không

:Cảnh báo - Nguy cơ rò rỉ và Hư hỏng do nước! Ø

Sau khi mở vòi nước, hãy kiểm tra tất cả các kết nối xem có bị rò rỉ không. Nếu phát hiện rò rỉ, hãy ngay lập tức khóa vòi nước và siết chặt lại kết nối.

Ø Không bóp hoặc uốn cong ống nước quá chặt. Ø Làm vòng ống nước để có thể di chuyển thiết bị ra xa tường.

Lưu ý: Sau khi

kết nối ống thành công, hãy xả sạch ống bằng cách đổ vài cốc nước. Xả sạch nước theo hướng dẫn. Vì vẫn còn không khí trong ống và bình chứa nước, việc này sẽ mất vài giây.

Kết nối điện

:Cảnh báo - Nguy cơ điện giật!

Nếu dây nguồn không đủ dài, không nên sử dụng nhiều ổ cắm điện hoặc dây nối dài. Thay vào đó, hãy liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng để được tư vấn giải pháp thay thế.

Cần phải lắp ổ cắm cố định để kết nối thiết bị.

Ổ cắm phải gần thiết bị và phải dễ dàng tiếp cận sau khi thiết bị đã được lắp đặt.

Thiết bị tuân thủ tiêu chuẩn an toàn loại I. Kết nối thiết bị với nguồn điện xoay chiều 220-240 V/50 Hz thông qua ổ cắm nối đất được lắp đặt đúng cách. Ổ cắm phải được lắp cầu chì từ 10 A đến 16 A hoặc cao hơn.

Đối với các thiết bị được sử dụng ở các quốc gia ngoài châu Âu, hãy kiểm tra xem điện áp và dòng điện được chỉ định có tương ứng với lưới điện hay không.

Có thể tìm thấy biển số ở góc dưới bên phải của thiết bị. Bất kỳ việc thay thế cáp kết nối nào cần thiết chỉ có thể được thực hiện bởi một kỹ thuật viên có trình độ.

:Cảnh báo

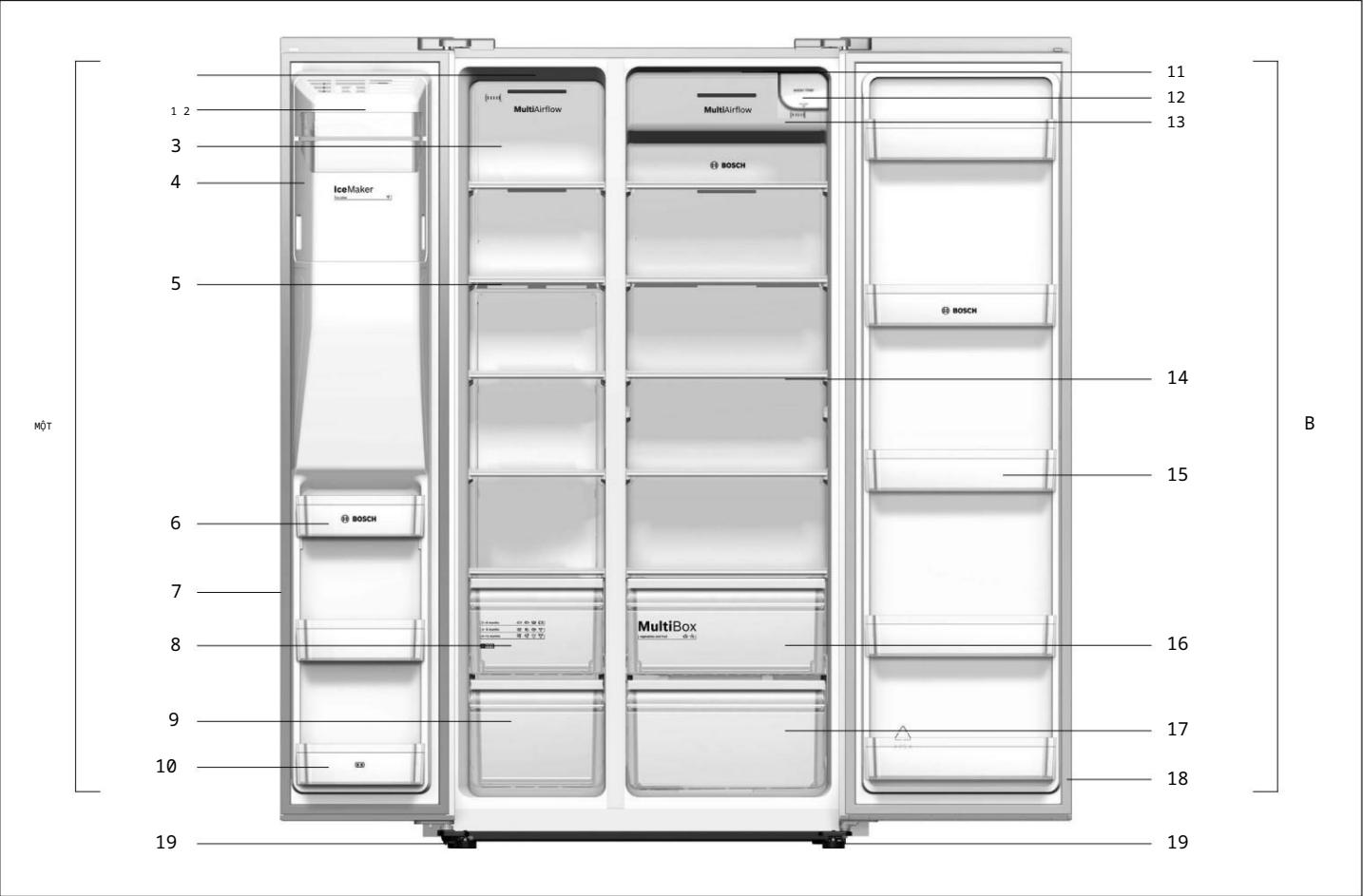
Trong mọi trường hợp, thiết bị không được kết nối với phích cắm tiết kiệm năng lượng điện tử.

Có thể sử dụng bộ biến tần sóng sin và bộ biến tần điều khiển lưới để vận hành các thiết bị của chúng tôi. Biến tần điều khiển lưới điện được sử dụng với các hệ thống điện mặt trời được kết nối trực tiếp với lưới điện công cộng. Đối với các giải pháp trên đảo (ví dụ: tàu thuyền hoặc nhà nghỉ trên núi) không được kết nối trực tiếp với lưới điện công cộng, phải sử dụng biến tần sóng sin.

nl

Làm quen với thiết bị

Lưu ý: Do sản phẩm của chúng tôi liên tục thay đổi nên thiết bị của bạn có thể hơi khác so với hướng dẫn này. Tuy nhiên, các chức năng và ứng dụng vẫn giữ nguyên.



Một phòng đông lạnh

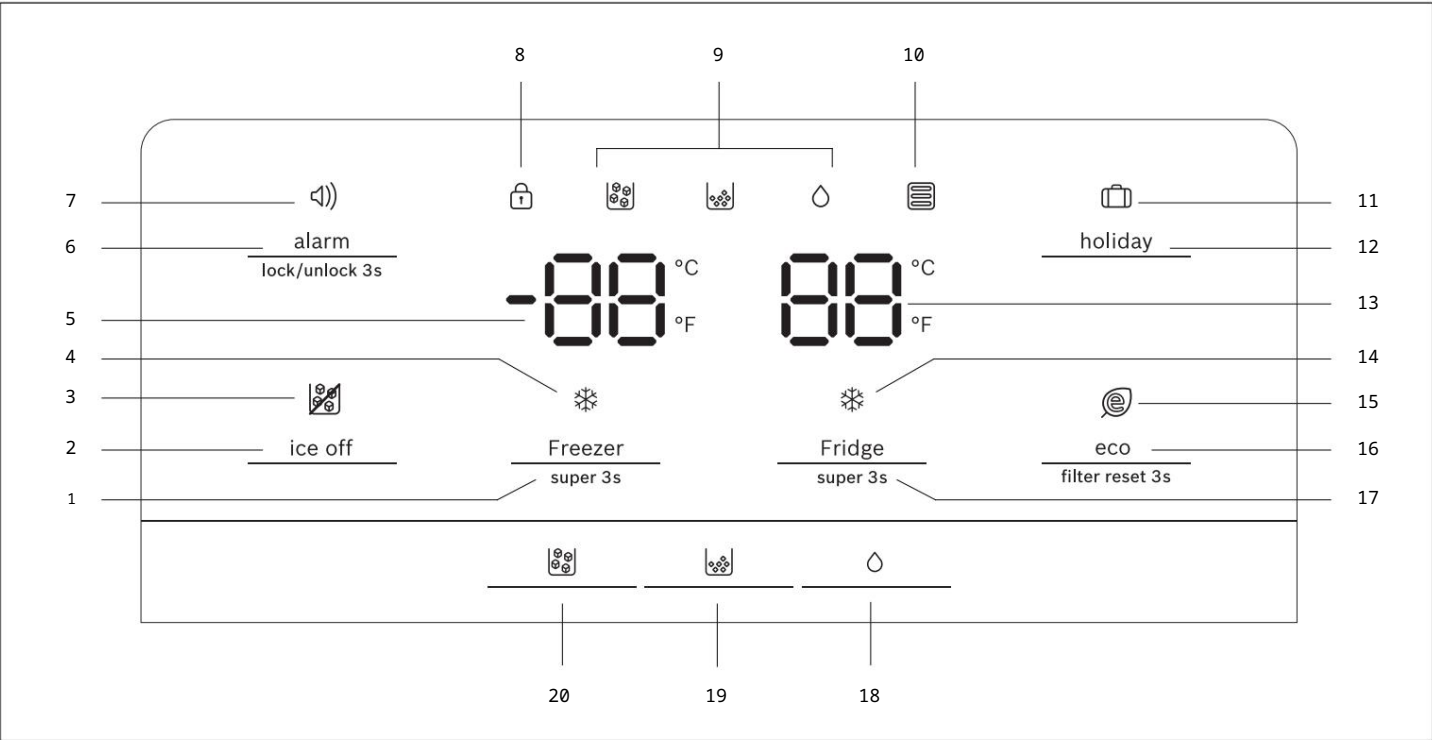
- 1 Đèn LED ngăn đông
- 2 Nắp trước của máy làm đá
- 3 Nắp thông gió ngăn đá
- 4 Mô-đun khay đựng đá viên
- 5 Ngăn chứa đồ trong ngăn đá
- Ngăn đông tủ lạnh 6 cửa
- 7 Gioăng cửa ngăn đá
- 8 Ngăn kéo tủ đông trên cùng
- 9 Ngăn kéo tủ đông phía dưới
- Ngăn đá tủ lạnh 10 cửa (ngăn 2 sao)

B Phòng lạnh

- Ngăn làm mát có 11 đèn LED
- 12 Bộ lọc nước (dưới nắp)
- 13 Nắp thông gió ngăn làm mát
- 14 Ngăn chứa đồ trong ngăn tủ lạnh
- 15 Ngăn chứa đồ cửa ngăn làm mát
- 16 Ngăn đựng trái cây và rau quả
- 17 Ngăn kéo ngăn làm mát phía dưới
- 18 Gioăng cửa ngăn tủ lạnh
- 19 Chân vít

Trường điều khiển và hiển thị

Bảng điều khiển và hiển thị trên cửa bao gồm 2 vùng hiển thị nhiệt độ, màn hình hiển thị các chế độ vận hành khác nhau và 9 phím chức năng.



- 1 Toets “Freezer / super 3s”
Để cài đặt nhiệt độ của ngăn đá.
- 2 Toets “băng tan”
Để bật/tắt máy làm đá.
- 3 Chỉ định (băng tan)
Đèn sẽ sáng khi máy làm đá tắt.
- 4 Chỉ báo Ê (siêu đông băng)
Sáng lên khi chức năng đông lạnh siêu tốc đang hoạt động.
- 5 Chỉ báo nhiệt độ cho ngăn đá
- 6 Toets “báo động / khóa / mở khóa 3 giây”
Để tắt báo động cửa.
Để bật/tắt chức năng khóa phím và chức năng phân phối (khóa trẻ em).
- 7 Chỉ báo Ê (báo động)
Cháy khi có tiếng chuông báo động cửa.
- 8 Chỉ báo H (khóa phím)
Đèn sáng khi chế độ khóa trẻ em được kích hoạt.
- 9 Chỉ báo chế độ hoạt động của máy làm đá và nước: Chế độ hoạt động “Làm đá viên” đang hoạt động.
Chế độ hoạt động “nghiên đá” đang hoạt động.
Chế độ hoạt động “nước” đang hoạt động.
- 10 Chỉ định I (bộ lọc nước)
Khi đèn báo nhấp nháy, bộ lọc nước phải được thay thế (~ Chương “Thay thế bộ lọc nước”).

- 11 Chỉ định I (ngày lễ)
Sáng lên khi chế độ nghỉ lễ được kích hoạt.
- 12 Kiểm tra “kỳ nghỉ”
Để bật/tắt chế độ nghỉ lễ.
- 13 Đèn báo nhiệt độ cho ngăn làm mát 14 Đèn báo Ê (làm mát cực nhanh)
Sáng lên khi chức năng làm mát siêu tốc đang hoạt động.
- 15 Chỉ định (sinh thái)
Sáng lên khi chế độ tiết kiệm năng lượng đang hoạt động.
- 16 Toets eco / bộ lọc reset 3 giây
Để bật/tắt chế độ tiết kiệm năng lượng.
Để thiết lập lại chỉ báo bộ lọc nước sau khi thay bộ lọc.
- 17 Toets “Tủ lạnh / siêu 3s”
Để cài đặt nhiệt độ ngăn làm mát.
- 18 Kiểm tra
Chuyển máy làm đá/nước sang chế độ hoạt động bằng nước.
- 19 Kiểm tra
Chuyển máy làm đá/nước sang chế độ nghiêng đá.
- 20 Nhấn nút
Lấy đá/nước để chuyển sang chế độ làm đá viên.

n1

Bật thiết bị

Khi bật thiết bị, đèn nền của màn hình trên bảng điều khiển và màn hình hiển thị sẽ sáng lên. Tất cả đèn báo sẽ sáng trong 3 giây và còi báo sẽ kêu. Nếu không có nút nào được nhấn và cửa đã đóng, đèn nền sẽ tắt sau 60 giây.

Nhiệt độ cài đặt trước chỉ đạt được sau vài giờ. Không cho bất kỳ thực phẩm nào vào thiết bị trước đó.

Nhà máy khuyến nghị nhiệt độ như sau:

Ø Ngăn đông: -18 °C Ø Ngăn
làm mát: +4 °C

Lưu ý: Sau khi
bật thiết bị, chức năng khóa trẻ em sẽ không hoạt động.

Khóa trẻ em

Khi đèn báo H sáng lên, chìa khóa đã bị khóa và chức năng làm đá/nước đã bị vô hiệu hóa.

Mở khóa bàn phím

Nhấn nút “báo động / khóa/mở khóa 3 giây” trong 3 giây để mở khóa bàn phím và kích hoạt chức năng làm đá/nước.

Đèn báo H tắt.

Kích hoạt khóa phím

Nhấn nút “báo thức / khóa/mở khóa 3 giây” trong 3 giây để khóa các nút và tắt chức năng làm đá/nước.

Đèn báo H sáng lên.

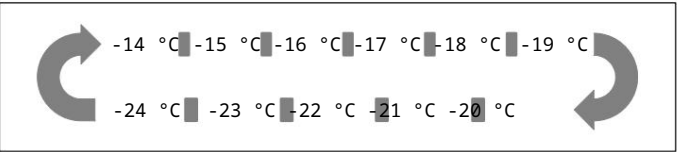
Cài đặt nhiệt độ

Phòng đông lạnh

Nhiệt độ ngăn đông có thể được cài đặt từ -14°C đến -24°C. Chúng tôi khuyến nghị cài đặt ở mức -18°C.

Sau khi mở khóa bàn phím, cài đặt nhiệt độ sẽ được kích hoạt. Nhấn nút "Freezer / Super 3s" để cài đặt nhiệt độ từ -14°C đến -24°C tùy theo nhu cầu.

Giá trị tương ứng được hiển thị trên màn hình theo thứ tự sau.



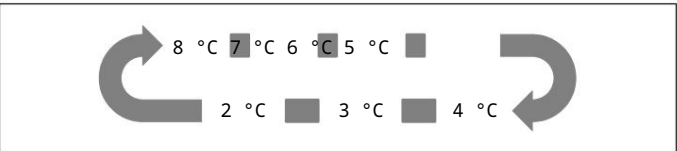
Phòng lạnh

Nhiệt độ ngăn lạnh có thể điều chỉnh từ +2°C đến +8°C. Chúng tôi khuyến nghị cài đặt ở mức +4°C.

Thực phẩm nhạy cảm không nên được bảo quản ở nhiệt độ cao hơn +4 °C.

Sau khi mở khóa bàn phím, cài đặt nhiệt độ sẽ được kích hoạt. Nhấn nút "Fridge / Super 3s" để cài đặt nhiệt độ từ 8°C đến 2°C tùy theo nhu cầu.

Giá trị tương ứng được hiển thị trên màn hình theo thứ tự sau.



Nội dung hiệu quả

Thông tin về công suất hiệu dụng có thể được tìm thấy trên bảng đánh giá (~ Chương “Dịch vụ”).

Phòng đông lạnh

Sử dụng ngăn đá Ø để bảo quản

thực phẩm đông lạnh. Ø để làm đá viên. Ø để đông lạnh thực phẩm.

Chú ý!

Không để chai trong tủ đông lâu hơn mức cần thiết vì chúng có thể bị vỡ khi đông lạnh.

Lưu ý: Đảm bảo

cửa ngăn đá luôn được đóng kín! Nếu cửa mở, thực phẩm đông lạnh sẽ tan băng và đá sẽ nhanh chóng hình thành.

Hơn nữa: Lãng phí năng lượng do tiêu thụ điện năng cao!

Sau khi đóng cửa ngăn đá, áp suất âm sẽ được tạo ra, gây ra tiếng hút.

Chờ từ hai đến ba phút cho đến khi áp suất ổn định.

Mua sản phẩm đông lạnh

Ø Bao bì không được bị hư hỏng. Ø Quan sát ngày hết hạn.

Ø Nhiệt độ trong tủ đông bán hàng phải ở mức -18°C hoặc lạnh hơn. Ø Nếu có thể, hãy vận

chuyển sản phẩm đông lạnh trong túi cách nhiệt và cho vào tủ đông càng sớm càng tốt.

Mặt đất

Các ngăn kéo tủ đông được lắp trên thanh kéo và có thể chứa một lượng lớn sản phẩm đông lạnh.

Để tháo ngăn kéo tủ đông, hãy kéo nó về phía trước và nhấc ra khỏi ray. Lấy thực phẩm đông lạnh ra trước. Sau khi tháo ngăn kéo tủ đông, đẩy ray về phía sau hoàn toàn.

Tận dụng tối đa thể tích tủ đông

Khi không cần dùng đá, bạn có thể tắt máy làm đá và lắp ngăn chứa đá vào cửa thay cho khay đựng đá (~ Chương "Vệ sinh thiết bị").

Khả năng đóng băng

Thông tin về khả năng đông lạnh có thể được tìm thấy trên nhãn sản phẩm.

Đông lạnh thực phẩm tươi sống

Chỉ sử dụng thực phẩm tươi để đông lạnh.

Để giữ được tối đa giá trị dinh dưỡng, hương vị và màu sắc, rau củ nên được chần trước khi đông lạnh. Cà tím, ớt chuông, bí xanh và măng tây không cần chần.

Bạn có thể tìm thấy sách hướng dẫn về cách đông lạnh và chần ở các hiệu sách.

Ghi chú:

Không để thực phẩm đang đông lạnh tiếp xúc với thực phẩm đã đông lạnh.

Ø Những thực phẩm sau đây thích hợp để đông

lạnh: Bánh ngọt, cá và hải sản, thịt, thịt thú rừng, gia cầm, rau, trái cây, rau thơm, trứng không vỏ, các sản phẩm từ sữa như phô mai, bơ và phô mai quark, các bữa ăn đã chế biến và thức ăn thừa như súp, món hầm, thịt và cá đã chế biến, các món khoai tây, món hầm và các món ngọt. Ø Không thích hợp để đông lạnh: Các loại rau thường ăn sống, chẳng hạn như rau diếp, củ cải, trứng còn vỏ, nho,

táo nguyên quả, lê và đào, trứng luộc chín, sữa chua, sữa chua, kem chua, kem tươi và sốt mayonnaise.

Đóng gói sản phẩm đông lạnh

Đóng gói thực phẩm kín để thực phẩm không bị mất hương vị hoặc bị khô.

1. Đặt thực phẩm vào bao bì.
2. Đẩy hết không khí ra ngoài.
3. Đóng chặt bao bì.
4. Ghi nội dung và ngày đông lạnh lên bao bì.

Bao bì phù hợp: Màng nhựa, ống polyethylene, giấy bạc, hộp đông lạnh.

Bạn có thể tìm thấy những sản phẩm này ở các cửa hàng chuyên dụng.

Không thích hợp làm bao bì: Giấy gói, giấy da, giấy bóng kính, túi đựng rác và túi nhựa mua sắm đã qua sử dụng.

Phù hợp để đóng là: Vòng cao su, kẹp nhựa, chốt, băng chịu lạnh, v.v.

Túi và màng ống làm bằng polyethylene có thể được hàn bằng máy hàn màng.

n1

Thời hạn sử dụng của sản phẩm đông lạnh

Thời hạn sử dụng phụ thuộc vào loại thực phẩm.

Ở nhiệt độ -18 °C: Ø Cá, xúc xích, các món

ăn chế biến sẵn, bánh mì và bánh ngọt: tối đa 6 tháng Ø Phô mai, gia cầm, thịt: tối đa 8

tháng

Ø Rau, quả: tối đa 12 tháng

Lịch tủ đông

2 – 6 months



4 – 8 months



6 – 12 months





Để tránh làm giảm chất lượng sản phẩm đông lạnh, không được bảo quản quá thời gian quy định. Thời gian bảo quản phụ thuộc vào loại sản phẩm đông lạnh. Các con số bên cạnh các ký hiệu cho biết thời gian lưu trữ được phép tính bằng tháng đối với các sản phẩm đông lạnh.

Đối với các sản phẩm đông lạnh có bán trên thị trường, hãy chú ý đến ngày sản xuất hoặc ngày hết hạn sử dụng.

Siêu đông lạnh

Thực phẩm nên được đông lạnh đến tận lõi càng nhanh càng tốt để bảo toàn vitamin, giá trị dinh dưỡng, hình thức và hương vị.

Thiết bị hoạt động liên tục khi bật chế độ đông lạnh nhanh. Nhiệt độ trong ngăn đá thấp hơn nhiều so với khi hoạt động bình thường.

Bật chế độ “siêu đông lạnh” vài giờ trước khi bảo quản thực phẩm tươi sống để tránh nhiệt độ tăng không mong muốn.

Nếu sử dụng công suất đông lạnh được ghi trên nhãn đánh giá, hãy kích hoạt chế độ đông lạnh cực nhanh 24 giờ trước khi cho sản phẩm tươi vào ngăn đá.

Có thể đông lạnh lượng thực phẩm nhỏ hơn (tối đa 2 kg) mà không cần đông lạnh quá mức.

Bật chế độ đông băng siêu tốc

Nhấn nút “Freezer / super 3s” trong 3 giây để kích hoạt chức năng “siêu đông lạnh”.

Đèn báo Ê (siêu đông lạnh) sáng lên và nhiệt độ ngăn đá hiển thị “-24 °C”.

Vô hiệu hóa siêu đông băng

Nhấn nút “Freezer / super 3s” để tắt chức năng “super freeze”.

Khi chức năng đông lạnh siêu tốc bị vô hiệu hóa, đèn báo Ê (đông lạnh siêu tốc) sẽ tắt. Thiết bị sẽ tự động trở về nhiệt độ đã cài đặt trước khi đông lạnh siêu tốc.

Hướng dẫn Ø Sau 52 giờ, chế độ “siêu đông” sẽ tự động tắt. Ø Kích hoạt chế độ nghỉ hoặc tiết kiệm năng lượng chế độ tiết kiệm sẽ tắt chức năng “siêu đông lạnh”.

Rã đông sản phẩm đông lạnh

Tùy thuộc vào loại và mục đích sử dụng, bạn có thể lựa chọn một trong các tùy chọn sau: Ø ở nhiệt độ phòng Ø trong tủ

lạnh Ø trong lò nướng điện, có/ không có quạt gió nóng

Ø trong lò vi sóng

Chú ý!
Không đông lạnh lại thực phẩm đã rã đông.
Chỉ sau khi được chế biến thành món ăn (nấu chín hoặc rang) thì mới có thể đông lạnh lại.
Không sử dụng hết thời hạn sử dụng tối đa của sản phẩm.

Phòng làm mát

Khu vực làm mát là nơi bảo quản lý tưởng cho thịt, xúc xích, cá, sản phẩm từ sữa, trứng, thức ăn chế biến sẵn và bánh ngọt.

Hãy chú ý khi đặt

- Ø Đặt thực phẩm tươi, không bị hư hỏng.
Bằng cách này, chất lượng và độ tươi ngon được bảo quản lâu hơn. Ø Đối với sản phẩm chế biến sẵn và sản phẩm đóng chai, Tuân thủ thời hạn sử dụng tối thiểu hoặc ngày hết hạn do nhà sản xuất quy định. Ø Để giữ được hương thơm, màu sắc và độ tươi, bảo quản thực phẩm được đóng gói hoặc đậy kín đúng cách. Điều này ngăn ngừa sự lan truyền mùi vị và sự đổi màu của các bộ phận nhựa trong ngăn làm mát.

Ø Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước khi cho vào thiết bị.

- Lưu ý: Tránh để thức ăn tiếp xúc với thành tủ. Điều này sẽ ảnh hưởng đến sự lưu thông không khí.
Thực phẩm hoặc bao bì có thể đóng băng vào thành sau.

Hãy tính đến các vùng lạnh trong ngăn làm mát

- Sự lưu thông không khí trong ngăn làm mát tạo ra các vùng có độ lạnh khác nhau: Ø Vùng lạnh nhất nằm giữa ngăn đựng rau và tấm kính nằm trên đó.
Lưu ý: Bảo quản thực phẩm dễ hỏng (ví dụ: cá, xúc xích, thịt) ở ngăn lạnh nhất phía trên ngăn đựng rau. Ø Ngăn ấm nhất nằm gần cửa, ở trên cùng.
Lưu ý: Bảo quản ở nơi ấm nhất, ví dụ như phô mai và bơ. Điều này giúp phô mai phát triển thêm hương thơm trong khi bơ vẫn có thể phết được.

Ngăn đựng trái cây và rau quả

- Ngăn kéo được gắn trên thanh kéo ra và được dùng để cất giữ trái cây và rau quả.
Để tháo ngăn kéo, hãy kéo ngăn kéo về phía trước và nhấc ra khỏi thanh ray. Trước tiên, hãy lấy hết thức ăn ra.

Sau khi tháo ngăn kéo tủ đông, hãy đẩy hoàn toàn các thanh ray vào bên trong.

- Hướng dẫn Ø Các loại trái cây nhạy cảm với lạnh (ví dụ như dưa, chuối, đu đủ và trái cây họ cam quýt) và rau củ (ví dụ như cà tím, dưa chuột, bí ngòi, ớt chuông, cà chua và khoai tây) nên được bảo quản bên ngoài tủ lạnh ở nhiệt độ khoảng +8 °C đến +12 °C để giữ được chất lượng và hương thơm tối ưu.
Ø Tùy thuộc vào số lượng lưu trữ và Có thể có hơi nước ngưng tụ trong ngăn đựng rau. Lau sạch hơi nước ngưng tụ bằng khăn khô.

Siêu làm mát

- Làm mát siêu tốc bao gồm việc làm mát không gian làm mát xuống nhiệt độ lạnh nhất có thể.
Bật chế độ làm mát nhanh, ví dụ: Ø trước khi cho một lượng lớn thực phẩm vào.
Ø để làm lạnh đồ uống nhanh chóng.

Bật chế độ làm mát siêu tốc

- Nhấn nút “Fridge / super 3s” trong 3 giây để kích hoạt chức năng làm mát siêu tốc.
Đèn báo Ê (siêu làm mát) sáng lên và nhiệt độ ngăn làm mát hiển thị “2 °C”.

Tắt chế độ làm mát siêu tốc

- Nhấn nút “Fridge / super 3s” để tắt chức năng “super cooling”.
Khi chế độ làm mát siêu tốc bị vô hiệu hóa, đèn báo Ê (làm mát siêu tốc) sẽ tắt. Thiết bị sẽ tự động trở về nhiệt độ đã cài đặt trước khi làm mát siêu tốc.

- Lưu ý: Ø Chế độ làm mát siêu tốc sẽ tự động tắt sau 3 giờ. Ø Kích hoạt chế độ nghỉ hoặc chế độ tiết kiệm năng lượng sẽ vô hiệu hóa chế độ làm mát siêu tốc.

n1

Máy làm đá và nước

Tùy theo nhu cầu, bạn có thể cung cấp các loại đá sau: Ø Nước lạnh

Ø Đá viên Ø Đá xay

Bạn có thể chọn

loại đá hoặc

nước bằng cách nhấn nút (đá viên), (đá xay) hoặc (nước).



: Cảnh báo Ø Không được

dùng ly thủy tinh dễ vỡ để lấy nước

hoặc đá - nguy cơ bị thương nếu kính vỡ! Ø

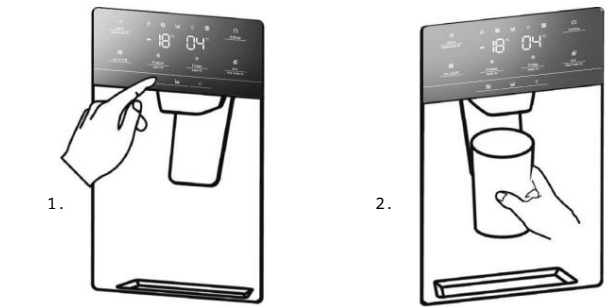
Không đưa tay vào lỗ thoát khí - nguy cơ bị thương do lưỡi dao nghiền!

Lưu ý: Máy làm

đá và nước sẽ không hoạt động khi cửa tủ đông mở hoặc chế độ khóa trẻ em đang hoạt động.

Xả nước

Nước từ máy lọc nước đã được làm lạnh và có thể uống ngay. Nếu bạn thích nước lạnh hơn, hãy thêm đá viên vào ly trước khi rót.



1. Nhấn nút để chuyển máy làm đá/nước sang chế độ hoạt động bằng nước.

Đèn báo sẽ sáng lên khi chế độ vận hành bằng nước đang hoạt động.

2. Đẩy ly vào cần gạt của vòi rót.

Nước sẽ ngừng chảy ngay khi ly không còn ép vào cần gạt nữa.

Không nên tháo cốc ngay lập tức mà hãy giữ cốc dưới vòi nước thêm 2 đến 3 giây nữa để tránh nước bắn vào.

Lưu ý: Nếu

không có nước chảy ra hoặc nước chỉ chảy ra chậm, hãy kiểm tra xem bộ lọc nước có bị tắc và cần thay thế không (~ Chương "Thay bộ lọc nước").

Máy làm kem

Khi tủ đông đạt đến nhiệt độ đóng băng, nước sẽ chảy vào máy làm đá và đóng băng thành đá viên. Khi đá viên đã sẵn sàng, chúng sẽ tự động được đổ vào ngăn chứa đá viên.

Tắt máy làm đá Để tiết kiệm nước và

năng lượng, có thể tắt máy làm đá khi không cần dùng đá.

Để bật hoặc tắt máy làm đá, hãy nhấn nút "Ice Off". Đèn báo (Ice Off) sẽ sáng lên khi máy làm đá.

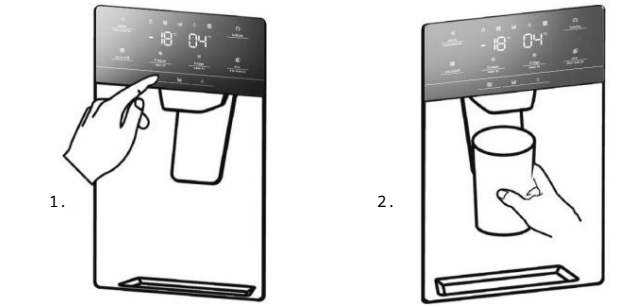
Lưu ý: "Tắt đá" chỉ ảnh hưởng đến máy làm đá, không ảnh hưởng đến máy làm đá/nước.

Đổ hết đá trong ngăn đựng đá Nếu đá

không được sử dụng trong thời gian dài, các viên đá trong ngăn đựng đá có thể bị đông lại với nhau.

Trong trường hợp đó, hãy tháo hộp đựng ra và đổ hết chất bẩn ra (~ Chương "Vệ sinh thiết bị").

Tháo băng



1. Nhấn phím hoặc để chọn đá và nước để chuyển máy làm đá sang chế độ làm đá viên hoặc chế độ nghiền đá.

Chế độ hoạt động được chọn hoặc thay khi tương ứng đang hoạt động.

2. Đẩy bộ phận thu gom phù hợp vào cần gạt từ máy phân phối.

Tháo bộ phận hứng nước ra khỏi tay cầm khi nó đầy khoảng một nửa. Nếu không, đá trong bộ phận đẩy có thể khiến bộ phận hứng nước tràn ra ngoài hoặc chặn lỗ đẩy.

Không tháo bộ phận thu gom ngay lập tức mà hãy giữ bộ phận này dưới vòi rót thêm 2 đến 3 giây nữa để tránh nước bắn vào.

Hướng dẫn Ø Sau

khi chuyển từ đá viên sang đá bào

Có thể vẫn còn nguyên viên đá hoặc một phần đá trong ngăn chứa.

Chúng sẽ được lấy ra cùng với phần đá vụn đầu tiên. Ø Sau khi chuyển từ đá vụn sang đá viên, có thể

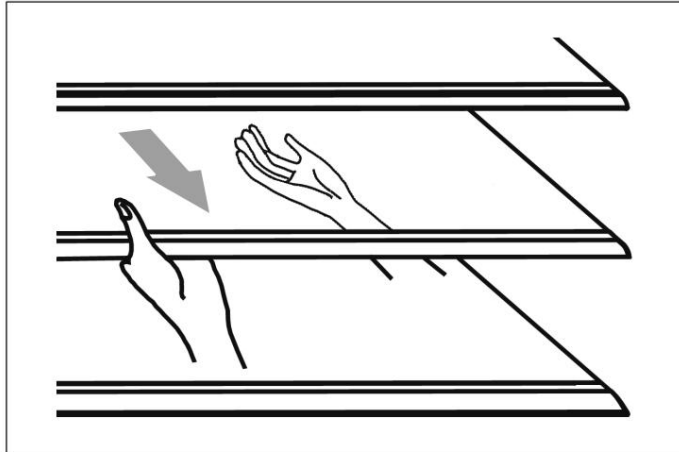
vẫn còn một lượng đá vụn trong ngăn chứa. Chúng sẽ được lấy ra cùng với phần đá viên đầu tiên. Ø Không lấy đá liên tục quá thời gian quy định.

Xả trong 1 phút để tránh động cơ máy nghiền bị quá nhiệt.

Bố cục nội thất đa dạng

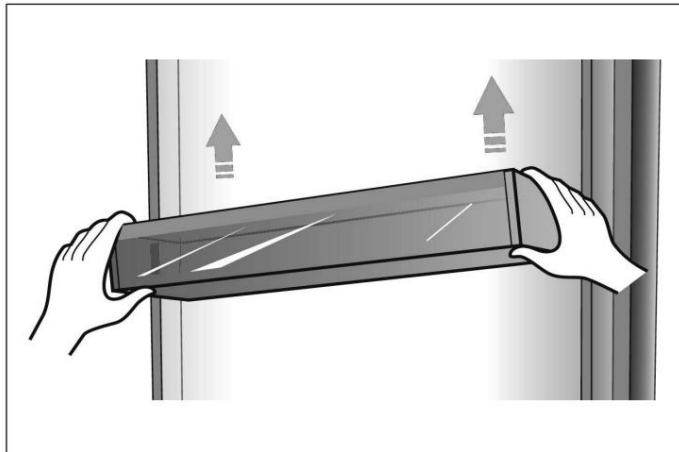
Ngăn làm mát được trang bị 5 kệ kính và nhiều ngăn chứa đồ khác nhau ở cửa, thích hợp để bảo quản trứng, lon, chai nước uống và thực phẩm đóng gói.

Có thể đặt chúng ở nhiều độ cao khác nhau tùy theo nhu cầu. Trước khi tháo các ngăn chứa đồ trên cửa, hãy lấy hết thực phẩm ra để tránh bị đổ.



Để tháo một bộ phận, hãy nhẹ nhàng kéo nó về phía trước cho đến khi nó tách khỏi các thanh dẫn hướng. Khi lắp lại bộ phận, hãy đảm bảo không có chướng ngại

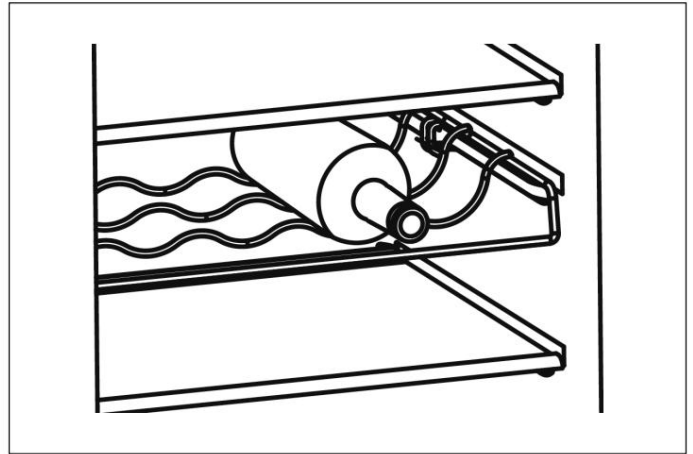
vật phía sau và nhẹ nhàng trượt bộ phận trở lại vị trí.



Ø Nâng các ngăn chứa đồ trên cửa lên rồi tháo chúng ra.

Giá để chai (tùy chọn) được dùng để cất rượu vang và các loại đồ uống khác trong chai.

Lưu ý: Hãy cẩn thận khi tháo chai.



Ø Giá đỡ có thể tháo rời để vệ sinh hoặc tiết kiệm không gian.

Chức năng báo động

Trong trường hợp có báo động, đèn báo ẽ sẽ sáng lên và còi báo động sẽ kêu.

Lưu ý: Chuông báo kêu ba lần trong khi đèn báo bộ lọc nước nhấp nháy cho biết bộ lọc nước cần được thay thế (~ Chương "Thay thế bộ lọc nước").

Deuralarm

Nếu cửa tủ đông hoặc tủ lạnh mở quá hai phút, chuông báo động cửa sẽ kích hoạt.

Chuông báo động cửa kêu 3 lần một phút và tự động dừng sau 10 phút.

Để tiết kiệm năng lượng, tránh để thiết bị mở trong thời gian dài khi sử dụng.

Đóng cửa sẽ tắt báo động.

Khi cửa mở, có thể tắt báo động bằng cách nhấn nút "báo động / khóa/ mở khóa" trong 3 giây nếu chế độ khóa trẻ em không hoạt động.

n1

Chế độ nghỉ phép

Khi vắng nhà kéo dài, chế độ nghỉ là lựa chọn tốt nhất. Ở chế độ này, nhiệt độ ngăn lạnh được đặt ở mức 15°C và ngăn đông ở mức -18°C, giúp giảm thiểu mức tiêu thụ năng lượng.

Quan trọng: Không bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh trong thời gian này.

Lưu ý: Trong thời gian vắng mặt, nguồn cung cấp nước cũng phải được tắt.

Bật chế độ nghỉ phép

Nhấn nút “nghỉ lễ” để bật chế độ nghỉ lễ.

Đèn báo Ì (ngày nghỉ) sáng lên và nhiệt độ ngăn làm mát hiển thị “15 °C”.

Lưu ý: Ở chế độ nghỉ, máy làm đá sẽ tự động tắt.

Tắt chế độ nghỉ phép

Nhấn nút “nghỉ” để tắt chế độ nghỉ.

Khi chế độ nghỉ bị tắt, đèn báo Ì (ngày nghỉ) trên màn hình sẽ tắt. Thiết bị sẽ tự động trở về nhiệt độ đã cài đặt trước đó.

Chế độ tiết kiệm năng lượng

Chế độ tiết kiệm năng lượng có thể giúp bạn giảm mức tiêu thụ điện năng. Chế độ này đặt nhiệt độ ngăn lạnh ở mức 6°C và ngăn đông ở mức -17°C.

Bật chế độ tiết kiệm năng lượng

Nhấn nút “eco/filter reset” trong 3 giây để kích hoạt chế độ tiết kiệm năng lượng.

Đèn báo (eco) sẽ sáng lên khi chế độ tiết kiệm năng lượng đang hoạt động.

Tắt chế độ tiết kiệm năng lượng

Nhấn nút “eco/filter reset” trong 3 giây để tắt chế độ tiết kiệm năng lượng.

Khi chế độ tiết kiệm năng lượng bị tắt, đèn báo (eco) trên màn hình sẽ tắt. Thiết bị sẽ chuyển về nhiệt độ đã cài đặt trước đó.

Tắt và tắt thiết bị

Tắt thiết bị

Rút phích cắm điện hoặc tắt cầu chì.

Hệ thống làm mát sẽ tắt.

Chú ý!

Nếu thiết bị bị tắt quá lâu, đá trong khay đá sẽ tan chảy và nước sẽ rò rỉ ra sàn. Để ngăn ngừa điều này, bạn phải đổ hết đá trong khay đá (~ Mục “Vệ sinh thiết bị”).

Lưu ý: Chức năng khóa trẻ em, chức năng siêu đông và siêu làm mát sẽ không còn hiệu lực khi thiết bị đã tắt.

Tắt tiếng thiết bị

- Khi không sử dụng thiết bị trong thời gian dài: 1. Lấy hết thức ăn ra khỏi thiết bị.
2. Tắt nguồn cấp nước.
3. Xả hết nước uống còn lại.
4. Rút phích cắm điện.
5. Tháo bộ lọc nước.
- Lưu ý: Trước khi sử dụng lại thiết bị, hãy lắp bộ lọc nước mới.

6. Vệ sinh bên trong thiết bị và khay đựng đá viên trống (~ Chương “Vệ sinh thiết bị”).
7. Đóng cửa thiết bị mở để tránh mùi hôi tích tụ.

Rã đông

Phòng đông lạnh

Hệ thống NoFrost hoàn toàn tự động giúp ngăn đá luôn sạch sẽ, không còn tình trạng đóng băng. Không cần phải rã đông nữa.

Phòng lạnh

Quá trình rã đông diễn ra tự động.

Nước rã đông chảy qua lỗ thoát nước vào khay bốc hơi ở phía sau thiết bị.

Làm sạch thiết bị

: Cảnh báo

Không bao giờ vệ sinh thiết bị bằng máy làm sạch bằng hơi nước!

Thận trọng!

Ø Không sử dụng cát, clo hoặc chất tẩy rửa hoặc dung môi có tính axit. Ø Không sử dụng miếng bọt biển mài

mòn hoặc gây trầy xước.

Có thể xảy ra hiện tượng ăn mòn trên bề mặt kim loại.

Ø Không sử dụng vật sắc nhọn để lấy đá ra khỏi ngăn tủ lạnh.

Ø Không bao giờ vệ sinh kệ và hộp

đựng trong máy rửa chén.

Các bộ phận có thể bị biến dạng!

Thủ tục

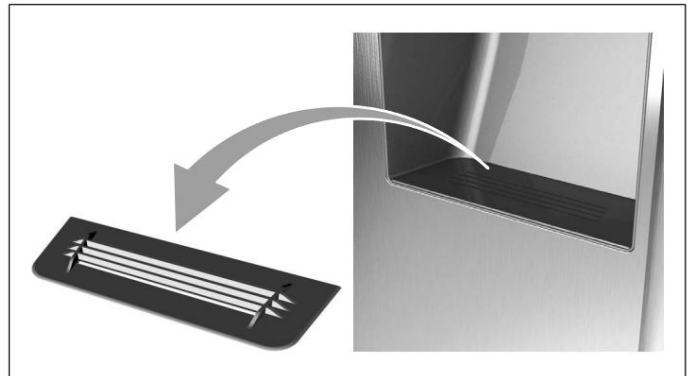
1. Rút phích cắm điện hoặc tắt cầu chì.
2. Lấy sản phẩm đông lạnh ra và bảo quản nơi thoáng mát giữ nguyên vị trí.
3. Chờ cho đến khi lớp sương giá tan hết.
4. Vệ sinh thiết bị bằng khăn mềm, nước ấm và một ít nước rửa chén có độ pH trung tính. Không để nước rửa chén tiếp xúc với đèn.
5. Chỉ lau gioăng cửa bằng nước sạch rồi lau khô kỹ.
6. Sau khi vệ sinh, hãy kết nối lại thiết bị.
Bên trong phải khô hoàn toàn trước khi cắm điện và bật thiết bị.
7. Đặt các sản phẩm đông lạnh trở lại.

Máy làm đá và nước

Ø Không kéo cần gạt của bộ phân phối. Việc này có thể làm hỏng hoặc gãy lò xo.

Vệ sinh khay hứng nước và lưới tản nhiệt

Nước sẽ được thu vào khay hứng nước.



Ø Dùng để vệ sinh khay hứng nước và lưới lọc có thể tháo rời ra.

n1

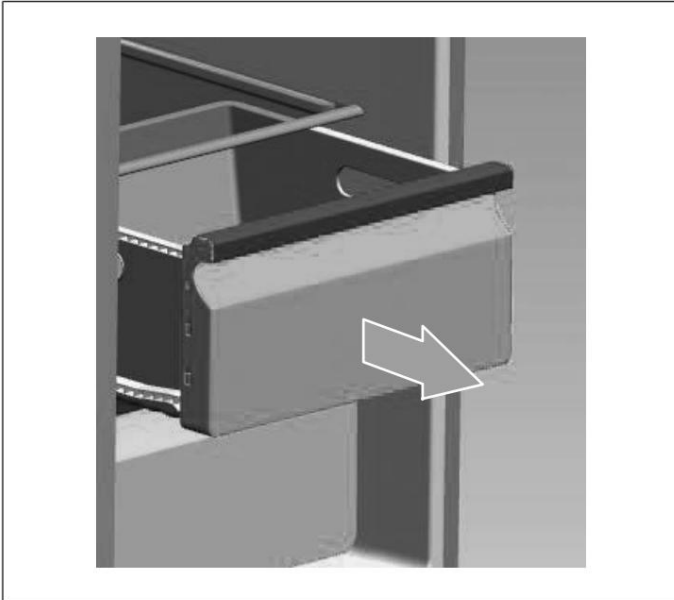
Thiết bị

Trước khi vệ sinh, hãy tháo rời tất cả các bộ phận có thể thay đổi của thiết bị (~ Chương "Bố trí bên trong có thể thay đổi").

Lưu ý: Để

tháo và vệ sinh ngăn kéo, hãy mở cửa hoàn toàn hơn 90°.

Tháo ngăn kéo



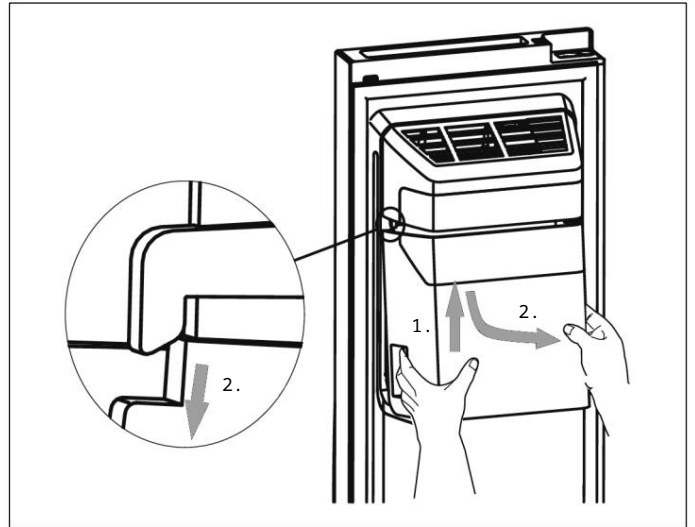
Ø Kéo toàn bộ ngăn kéo ra, mở khóa bằng cách nâng ngăn kéo lên và lấy ra.

Khi lắp đặt, đặt ngăn kéo lên thanh kéo và trượt vào bên trong. Ấn ngăn kéo xuống để khóa cố định.

Sử dụng khay đựng đá viên

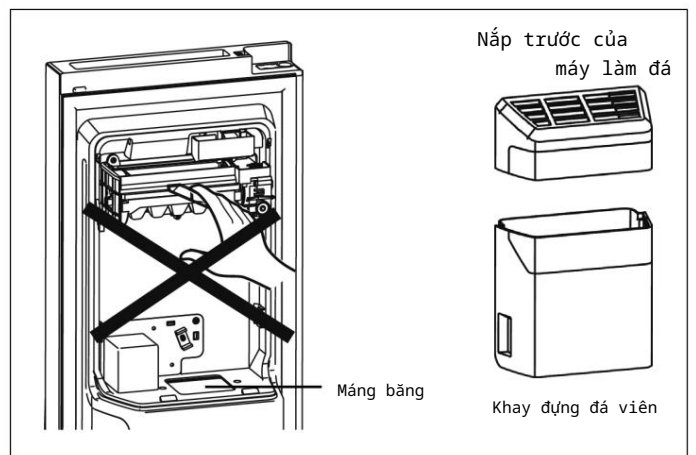
Tháo khay đựng đá Khi vệ sinh

hoặc không cần dùng đá, có thể tháo khay đựng đá.



1. Giữ khay đá bằng tay cầm và đẩy nó về phía trượt lên.

2. Trượt nó ra từ từ để tránh hư hỏng.



: Cảnh báo

Không được cho ngón tay, bàn tay hoặc bất kỳ vật dụng không phù hợp nào vào máng đá hoặc máy làm đá. Điều này có thể gây thương tích hoặc thiệt hại tài sản.

Lưu ý: Có đường ống dẫn nước giữa máy làm đá và bình chứa nước. Không tự ý tháo rời toàn bộ hệ thống cấp nước. Việc này chỉ nên được thực hiện bởi nhân viên có trình độ chuyên môn.

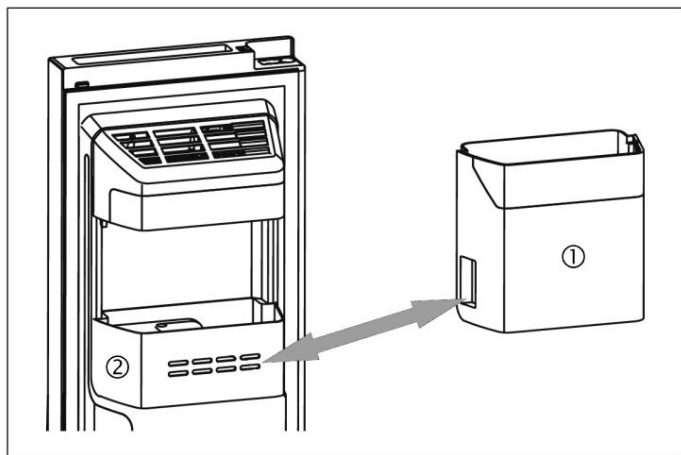
Đổ và vệ sinh ngăn đựng đá viên Phải

đổ ngăn đựng đá viên khi các viên đá đã đông cứng lại với nhau hoặc khi không lấy đá trong thời gian dài hoặc khi thiết bị đã tắt.

Để vệ sinh, hãy lau bằng chất tẩy rửa nhẹ, rửa sạch và lau khô hoàn toàn.

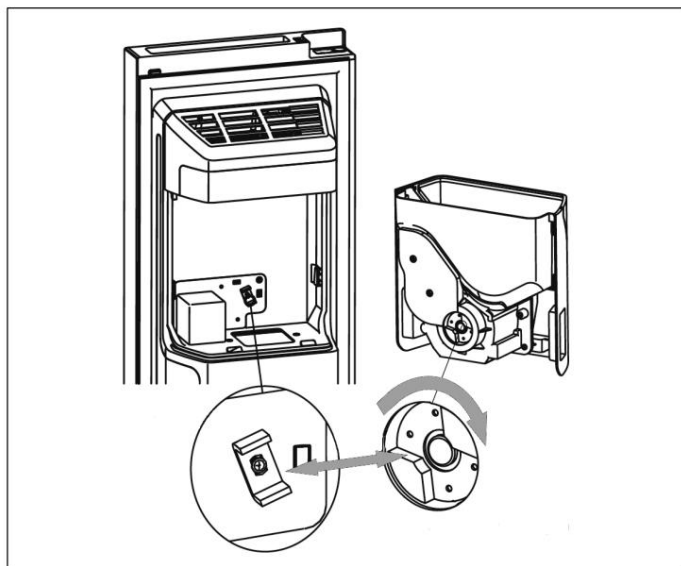
Không sử dụng chất tẩy rửa hoặc dung môi có tính ăn mòn hoặc mạnh.

Thay khay đựng đá viên

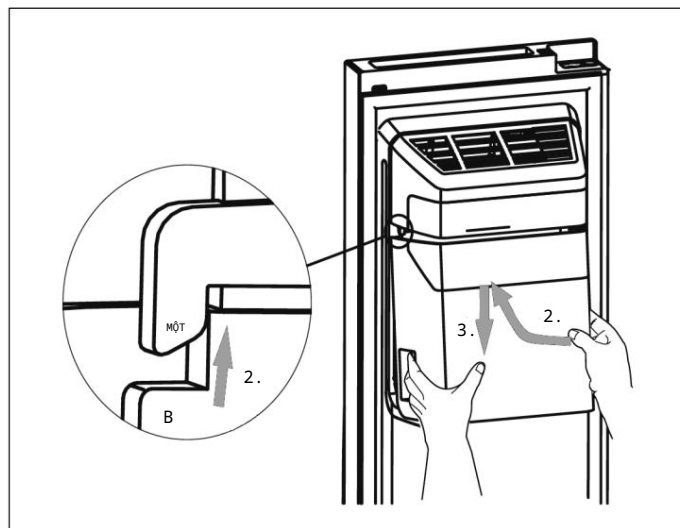


Nếu không cần đá, có thể tắt máy làm đá và lắp ngăn chứa đồ trên cửa (2) thay cho hộp đựng đá viên (1) để tạo thêm không gian trong ngăn đá.

Lắp khay đựng đá viên



1. Đảm bảo cả hai khớp nối đều ở trong góc thích hợp với nhau để ăn khớp. Nếu cần, hãy xoay khớp nối trên thùng đựng đá viên sao cho khớp với khớp nối trên động cơ.



2. Giữ khay đá bằng tay cầm và đẩy nó về phía trượt lên.

Đảm bảo khay đựng đá (B) vừa khít với kệ (A) của máy làm đá ở cả hai bên.

3. Kéo khay đựng đá xuống để kiểm tra xem nó đã được cố định đúng cách chưa.

Rã đông

Mặc dù thiết bị có chức năng rã đông tự động, nhưng một lớp băng có thể hình thành trên thành bên trong của ngăn đá nếu cửa được mở thường xuyên hoặc để mở quá lâu.

Nếu lớp băng quá dày, hãy đợi cho đến khi lượng thức ăn ít đi rồi tiến hành như sau: 1. Loại bỏ mọi thức ăn và đĩa thủy tinh có trong đó.

Tháo thiết bị, rút phích cắm và để cửa mở. Để quá trình rã đông diễn ra nhanh hơn, hãy thông gió tốt cho phòng.

2. Khi quá trình rã đông hoàn tất, hãy vệ sinh thiết bị theo cách mô tả ở trên.

Thay thế bộ lọc nước

Bộ lọc nước thường phải được thay thế 6 tháng một lần để đảm bảo chất lượng nước tốt nhất có thể.

Sau khi sử dụng khoảng 4000 lít nước (mức tiêu thụ thông thường trong 6 tháng), đèn báo bộ lọc nước sẽ nhấp nháy và còi báo động kêu ba lần để báo hiệu cần thay bộ lọc.

Lưu ý: Nếu

nước không chảy ra hoặc chảy chậm, hãy kiểm tra xem bộ lọc nước có bị tắc và cần thay thế không. Ở nhiều khu vực, cặn vôi trong nước máy rất cao, khiến bộ lọc bị tắc nhanh hơn.

Mua máy lọc nước mới

Trước hết, bạn phải mua bộ lọc mới.

Bạn có thể mua bộ lọc mới từ đại lý nơi bạn mua thiết bị hoặc thông qua bộ phận dịch vụ.

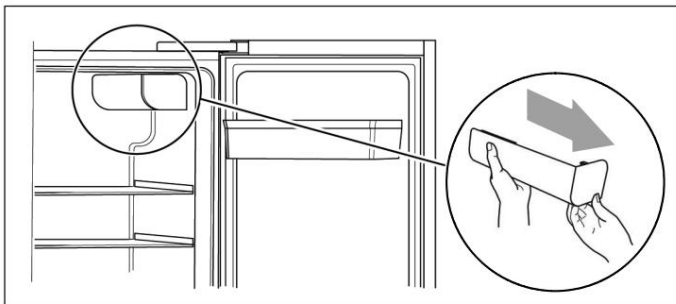
Hãy đảm bảo bạn mua cùng loại bộ lọc để có thể sử dụng bộ lọc trong thiết bị của bạn đúng cách.

Tháo bộ lọc nước cũ

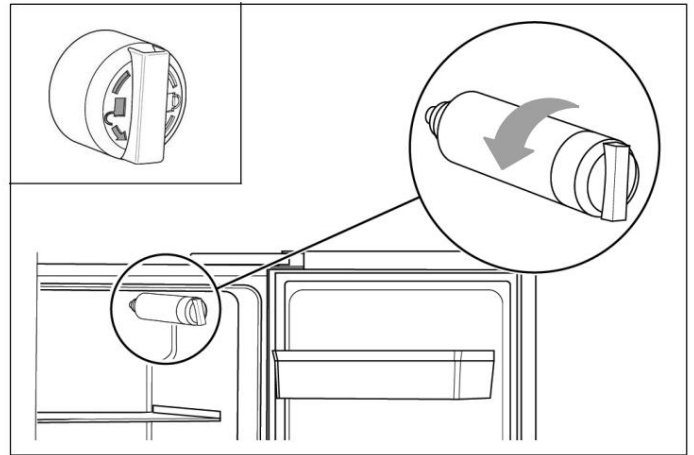
Hướng dẫn 0 Tắt

nguồn cấp nước trước khi thay bộ lọc.
mở rộng.

0 Khi thay bộ lọc, một lượng nhỏ nước có thể rò rỉ từ bộ lọc và đường ống. Hãy xả nước vào chậu và lau sạch nước thừa bằng khăn lau.



1. Mở cửa ngăn tủ lạnh hết mức có thể và tháo nắp bộ lọc bằng cách từ từ kéo ra.

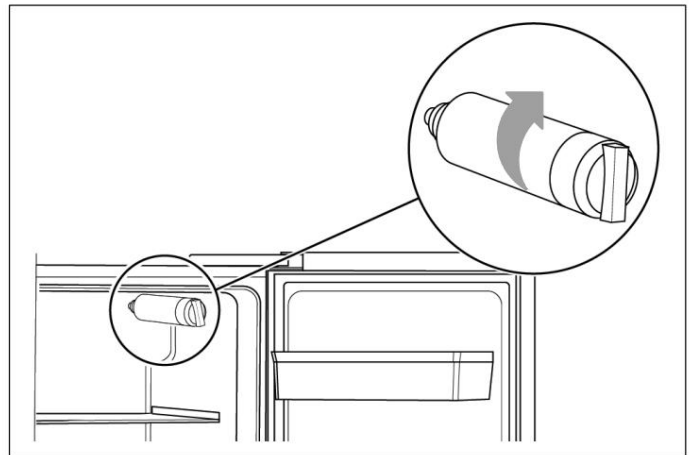


2. Tháo bộ lọc nước cũ bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ (xem vạch trên bộ lọc) và lấy ra.

:Cảnh báo Nguy cơ hư hỏng vật chất

Không được kéo mạnh bộ lọc nước ra.

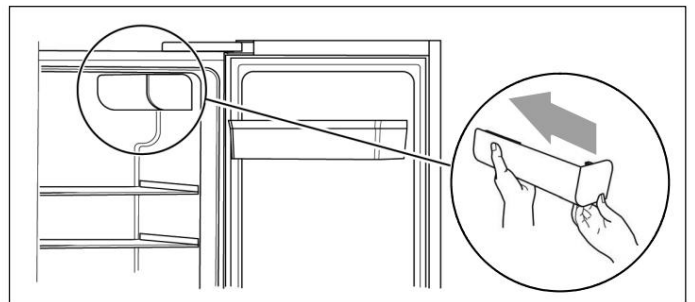
Lắp đặt bộ lọc nước mới



1. Vặn bộ lọc nước mới theo chiều kim đồng hồ và kiểm tra xem đảm bảo bộ lọc được lắp chặt vào giá đỡ.

:Cảnh báo: Lắp đặt

không đúng cách có thể khiến thiết bị hoạt động không bình thường hoặc gây rò rỉ nước.



2. Lắp lại nắp bộ lọc bằng cách nhẹ nhàng trượt vào.

3. Sau khi thay bộ lọc, hãy đặt lại chỉ báo bộ lọc nước bằng cách nhấn nút eco/filter reset trong ba giây.

Chiếu sáng (LED)

Thiết bị của bạn được trang bị đèn LED không cần bảo trì.

Việc sửa chữa hệ thống chiếu sáng này chỉ có thể được thực hiện bởi Bộ phận dịch vụ hoặc các kỹ thuật viên được ủy quyền.

Tiết kiệm năng lượng

Ø Bảo quản thiết bị ở nơi khô ráo, thông thoáng.
Vị trí đặt. Không nên đặt thiết bị ở nơi có ánh nắng trực tiếp hoặc gần nguồn nhiệt (ví dụ: lò sưởi, bếp).

Ø Không chặn các lỗ thông gió của thiết bị. Ø Để thức ăn và đồ uống ấm nguội trước khi

cho vào thiết bị. Ø Đặt thực phẩm đông lạnh vào tủ lạnh để rã đông

và tận dụng độ lạnh của thực phẩm đông lạnh để làm mát

thực phẩm.

Ø Mở thiết bị trong thời gian ngắn nhất có thể. Ø Đảm bảo cửa ngăn đá luôn được đóng kín. Ø Vị trí đặt các ngăn không ảnh hưởng đến mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị. Ø Để tiết kiệm nước và năng lượng, có thể tắt máy làm đá khi không cần dùng đá.

Âm thanh hoạt động

Âm thanh bình thường

Ø Tiếng ồn khi vận hành máy nén. Ø Tiếng ồn do luồng không khí chuyển động từ động cơ quạt nhỏ trong ngăn tủ lạnh hoặc các khu vực khác. Ø Tiếng ọc ọc, tương tự như tiếng nước sôi. Nước.

Ø Tiếng kêu rắc rắc khi xả đá tự động. Ø Tiếng kêu

lách cách trước khi máy nén khởi động. Ø

Tiếng ồn khi máy làm đá cho đá viên vào

khay đựng đá bị rơi.

Ø Khi nhấn nút, máy bơm nước sẽ khởi động và có thể nghe thấy âm thanh nhẹ nhàng trong suốt thời gian máy bơm hoạt động.

Ngăn ngừa tiếng ồn

Thiết bị không nằm ngang. Hãy điều

chỉnh thiết bị theo chiều ngang bằng thước thủy.

Sử dụng chân vít cho mục đích này hoặc đặt vật gì đó bên dưới.

Thiết bị đang tiếp xúc. Tách

thiết bị khỏi đồ nội thất hoặc thiết bị khác.

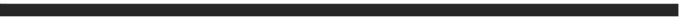
Ngăn hoặc kệ bị rung lắc hoặc kẹt. Kiểm tra các

bộ phận có thể tháo rời và đặt lại vị trí nếu cần.

Các chai hoặc thùng chạm vào nhau

Tách riêng các chai hoặc hộp đựng ra một chút.

nl



Tự mình giải quyết những lỗi nhỏ

Trước khi liên hệ với dịch vụ: Kiểm tra xem bạn có thể giải quyết vấn đề bằng cách sử dụng các hướng dẫn sau hay không.

Bạn phải tự chịu chi phí dịch vụ chăm sóc khách hàng - ngay cả trong thời gian bảo hành!

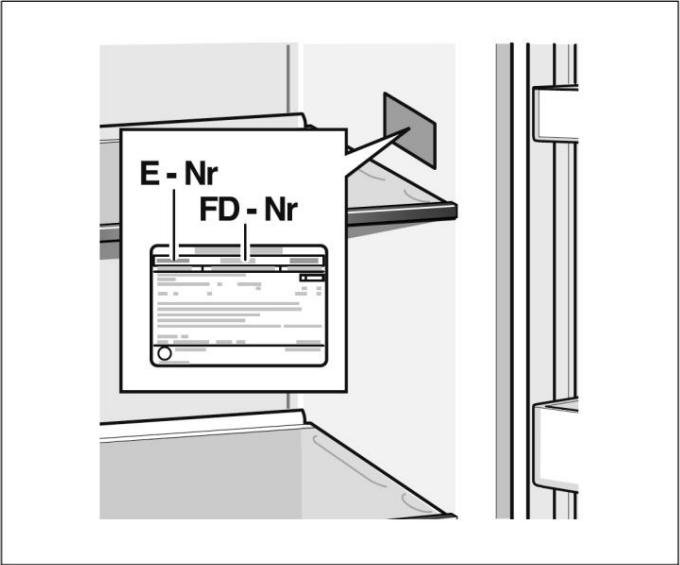
Lưu trữ	Nguyên nhân có thể:	Giải pháp
Thiết bị không hoạt động	Phích cắm điện không được cắm đúng cách.	Kiểm tra xem phích cắm đã được cắm đúng vào ổ cắm chưa.
	Cầu chì bị ngắt hoặc bị hỏng.	Kiểm tra cầu chì và thay thế nếu cần thiết.
	Mất điện lưới.	Kiểm tra điện áp cung cấp.
	Nhiệt độ môi trường quá thấp.	Hãy thử giải quyết vấn đề bằng cách hạ nhiệt độ cài đặt.
	Thiết bị không hoạt động trong quá trình ră đông tự động hoặc trong một thời gian ngắn sau khi bật thiết bị để bảo vệ máy nén là điều bình thường.	
Hương thơm từ bên trong	Bên trong bị ô nhiễm.	Làm sạch bên trong.
	Một số loại thực phẩm, hộp đựng hoặc bao bì gây ra mùi hôi.	
Động cơ chạy liên tục	Thường xuyên nghe thấy tiếng ồn của động cơ là điều bình thường. Động cơ nên được chạy thường xuyên hơn trong các điều kiện sau: Ø Nhiệt độ được đặt thấp hơn mức cần thiết. Ø Gần đây có một lượng lớn thức ăn nóng được đặt vào thiết bị. Ø Nhiệt độ môi trường quá cao. Ø Cửa mở trong thời gian dài hoặc mở quá thường xuyên. Ø Sau khi đưa vào sử dụng hoặc khi thiết bị đã bị tắt trong một thời gian dài.	
Một lớp băng hình thành ở bên trong	Các lỗ thông gió bị che phủ; thông gió không đủ; cửa không được đóng đúng cách.	Đảm bảo rằng các lỗ thoát khí không bị thức ăn che phủ và thức ăn được đặt trong thiết bị sao cho có thể thông gió đầy đủ. Kiểm tra xem cửa đã được đóng đúng cách chưa. Để loại bỏ lớp băng: ~Chương "Vệ sinh thiết bị".
Nhiệt độ trong thiết bị quá cao	Có thể cửa đã mở quá lâu hoặc quá thường xuyên; hoặc cửa bị giữ mở do vật cản; hoặc thiết bị được lắp đặt không đủ khoảng trống ở hai bên, phía trên hoặc phía dưới.	Không mở cửa khi không cần thiết hoặc lâu hơn mức cần thiết; hãy kiểm tra không gian trống xung quanh thiết bị.
Cửa đóng mạnh	Thiết bị không bị nghiêng về phía sau khoảng 15 mm. Có vật gì đó bên trong ngăn không cho cửa đóng lại.	Kiểm tra độ nghiêng và điều chỉnh nếu cần bằng cách xoay chân điều chỉnh. Kiểm tra bên trong và loại bỏ vật cản.
Đèn không hoạt động	Đèn LED đã tự động tắt vì cửa mở quá lâu.	Đóng cửa và mở lại để bật đèn trở lại.
	Đèn LED bị lỗi.	Thay thế đèn LED ~Chương "Chiếu sáng (LED)".

Lưu trữ	Nguyên nhân có thể	Giải pháp
Có nước rò rỉ trên sàn nhà	Khay bốc hơi ở phía sau phía dưới của thiết bị không được cân bằng đúng cách hoặc ống xả không được đặt đúng vị trí phía trên khay hoặc bị tắc. Đường ống nước bị rò rỉ. Đá trong khay đựng đá đã tan vì thiết bị không nhận được điện.	Kiểm tra khay thoát hơi và ống xả ở phía sau thiết bị. Kiểm tra kết nối nước và siết chặt các kết nối. Kiểm tra khay đựng đá và đổ đá nếu cần thiết.
Máy lọc nước không hoạt động	Không có kết nối nước hoặc nguồn cấp nước bị tắt. Ống nối bị kẹp hoặc gấp. Bộ lọc nước không được lắp đặt đúng cách hoặc bị tắc. Bình chứa nước bị đóng băng do nhiệt độ trong ngăn làm mát quá thấp. Khóa trẻ em đang hoạt động hoặc cửa ngăn đá không được đóng.	Kiểm tra đường ống nước và vòi nước. Kiểm tra bộ lọc nước. Tăng nhẹ nhiệt độ trong ngăn tủ lạnh. Tắt chức năng khóa trẻ em. Đóng cửa tủ đông.
Không thể lấy được đá	Sau khi lắp đặt, phải mất vài giờ để ngăn đá đạt được nhiệt độ cần thiết và có thể sản xuất đá viên. Không có kết nối nước hoặc nguồn cấp nước không được tắt. Bộ lọc nước không được lắp đặt đúng cách hoặc bị tắc. Các viên đá đã đông lại với nhau trong khay đựng đá hoặc bị kẹt ở lỗ thoát nước. Máy làm đá đã tắt.	Kiểm tra đường ống nước và vòi nước. Kiểm tra bộ lọc nước. Kiểm tra lỗ thoát khí. Kiểm tra khay đựng đá và đổ đá nếu cần thiết. Bật máy làm đá.

Bộ phận dịch vụ

Bạn có thể tìm trung tâm dịch vụ gần khu vực của mình trong danh bạ điện thoại hoặc danh bạ dịch vụ. Vui lòng cung cấp cho trung tâm dịch vụ số hiệu model (E-Nr.) và số hiệu sản xuất (FD-Nr.) của thiết bị.

Bạn sẽ tìm thấy thông tin này trên bảng tên.



Vui lòng giúp tránh các khoản phí gọi điện không cần thiết bằng cách cung cấp số sản phẩm và số nhà sản xuất. Sau đó, bạn sẽ tiết kiệm được các chi phí phát sinh liên quan.

Lệnh sửa chữa để được tư vấn và khắc phục sự cố

Thông tin liên lạc của tất cả các quốc gia có thể được tìm thấy trong Mục lục dịch vụ kèm theo.

HD Lan	088 424 4010
B	070 222 141



Thank you for buying a Bosch Home Appliance!

Register your new device on MyBosch now and profit directly from:

- **Expert tips & tricks for your appliance**
- **Warranty extension options**
- **Discounts for accessories & spare-parts**
- **Digital manual and all appliance data at hand**
- **Easy access to Bosch Home Appliances Service**

Free and easy registration – also on mobile phones:
www.bosch-home.com/welcome

BOSCH
HOME APPLIANCES
SERVICE

Looking for help? You'll find it here.

Expert advice for your Bosch home appliances, help with problems or a repair from Bosch experts.

Find out everything about the many ways Bosch can support you:

www.bosch-home.com/service

Contact data of all countries are listed in the attached service directory.

BSH Hausgeräte GmbH
Carl-Wery-Straße 34
81739 München, GERMANY
www.bosch-home.com

A Bosch Company



8001171554 (0402) de,
en, fr, it, nl